BỘ 2 • SỐ 13 • THÁNG NĂM, 1990

# THẾ KỶ 21

CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

## ĐI MỘT CHÂN ĐƯỢC BAO LÂU?
Vương Hữu Bột

## NHỮNG CUỘC TÌNH KHÔNG TỚI
*Truyện* Kiệt Tấn

## CON QUỈ Ở BUCHAREST
*Truyện* Xuân Vũ

## DƯỚI TÀN CÂY Ô MÔI
*Truyện* Nguyễn Văn Ba

## NHỮNG TÁC GIẢ TÂY PHƯƠNG VIẾT VỀ VIỆT NAM TRONG THẾ KỶ 17
Nguyễn Đông Thái

## MỘT NGÀY CHỦ NHẬT
*Truyện của* Mario Vargas Llosa
*Bản dịch* Đào Trung Đạo

*Truyện dài* **ĐẤU CỜ TƯỚNG** *của* Dổ Quán Anh
Nói chuyện với nhà văn trẻ NGỌC KHÔI
Thư mục chỉ dẫn một năm báo THẾ KỶ 21

# THÔNG BÁO DỜI VỀ ĐỊA CHỈ MỚI
# KỂ TỪ NGÀY 1 THÁNG 4 NĂM 1990

## CHIROPRACTIC ORTHOPEDICS

## Bác Sĩ NGUYỄN THẾ THỨ, D.C., D.S.C., Ph.D.

Là Bác sĩ Việt Nam đầu tiên mở phòng mạch CHIROPRACTIC
từ năm 1981 với sự cộng tác của Bác Sĩ Nguyễn Xuân Thuyên.

## Bác Sĩ NGUYỄN XUÂN THUYÊN, D.C.,

Bác Sĩ Nguyễn Thế Thứ

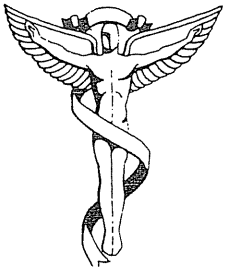

Bác Sĩ Nguyễn Xuân Thuyên

### VÀI HÀNG VỀ BÁC SĨ NGUYỄN THẾ THỨ

Bác sĩ NGUYỄN THẾ THỨ sinh ngày 7 tháng 7 năm 1935 tại Nam Định tốt nghiệp khóa 2 phụ Đà Lạt tháng 10 năm 1954 thuộc Binh chủng Nhảy Dù, chức vụ và cấp bậc chót là Trung Tá Quận trưởng Dĩ An Biên Hòa được giải nhiệm chức vụ Quận trưởng Dĩ An vào ngày 26 tháng 4 năm 1975. Sang Hoa Kỳ và định cư tại Daveport, Iowa. Vừa làm Janitor cho Daveport Art Gallery và vừa học được cấp bằng như sau:

* GED/High School Diplomat (Tú Tài Tráng Niên)
* Bachelor of Art degree in Biology (Cử nhân vạn vật)
* Doctor of Chiropractic
* 1981 mở phòng mạch tại Orange County. Sau đó tiếp tục học thêm.
* Doctor of Philosophy in Nutrition (Thạc Sĩ Dinh Dưỡng)
* Doctor of Chiropratic Orthopedics (Thạc sĩ Chỉnh Hình)
* Tháng 5/88 mở thêm phòng mạch thứ hai tại San Jose

693 G. Tully Road.
San Jose, CA 95112
(Gần ngã tư Tully Rd. và Senter)

**(408) 947-8684**
**(408) 947-8685**

**NHẬN BẢO HIỂM**

**ĐỊA CHỈ CŨ:**
10244 & 10246 Westminster Ave.,
Garden Grove, CA 92643

**ĐỊA CHỈ MỚI:**
**7891 Westminster Blvd**
**Westminster, CA 92683**
**(714) 891-2596**
**(714) 891-7775**

Là người tìm ra phương thức chữa bệnh cụp xương sống rất hiệu nghiệm. Đã được tuyên dương trên nhiều tiểu sử danh nhân thế giới và được phong tặng tước hiệu His Excellency cùng nhiều huy chương văn hóa.

### CHUYÊN TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH:

* Cụp xương sống
* Đau thần kinh tọa
* Đau lưng, nhức đầu, đau cổ
* Sai trật các khớp xương, bả vai, khuỷu tay, đùi, chân
* Thương tích trong các tai nạn lưu thông, lao động và thể thao

### PHƯƠNG THỨC TRỊ LIỆU:

* Không dùng thuốc
* Điều chỉnh hệ thống thần kinh
* Xử dụng quang tuyến X-Ray
* Dinh dưỡng trị liệu
* Xử dụng các loại máy tối tân Vật lý trị liệu của Nga Sô và Hoa Kỳ.

### GIỜ KHÁM BỆNH:

— Thứ Hai tới Thứ Sáu: Sáng 10 giờ — 12 giờ trưa
Chiều: 2 giờ trưa — 7 giờ tối
— Thứ Bảy: 10 giờ sáng — 2 giờ trưa.

# QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ KHẮP THẾ GIỚI CÓ THỂ MUA TẠP CHÍ THẾ KỶ 21 TẠI CÁC TIỆM SÁCH DƯỚI ĐÂY:

Tại **PHÁP:**
* Le Tai Dien
21 Jean Racine
95400 Villiers-Le-Bel
Paris-France

* Nam Á
44, Ave. D'Ivry
Paris
75013 France

Tại **TÂY ĐỨC:**
* Lê Vũ
Flattichstr. 55
7140 Ludwigsburg
Hoheneck W. Germany

Tại **CANADA:**
* Nhà sách Trung Việt
6520 Darlington - Montreal
Qué H3S2J3
Canada
Tel. (514) 341-1740

* Vietnam Bookstore
415 Spadina Ave.
Toronto - Ont - M5T2G6
Canada
Tel. (416) 595-5199

* Kim Sơn
265 E. Hasting
Vancouver B.C.
V6R1P2 Canada
(604) 689-5188

* Quê Hương Publishing
15 Rochdale Ave.
Toronto
M6E1W9 Canada

Tại **Úc:**
* Tòa soạn báo Việt Luận
PO Box 592
Bankstown, NSW 2200
Australia

* Văn Lang Publishing
1st Floor. 34 Old Town
Plaza Bankstown
NSW 2200 Australia

* Vietnamese Lang & Cult. Pub.
PO Box. 133
Pascoe Vale South
Vic. 3044 - Australia

Tại **NHẬT BẢN**
* Mekong Center
F140 Tokyo - To, Shinagawaku
Yashio, 5-12-69-115
Japan

* Thằng Bờm
1 Shinowada 262 Ichodanchi
72-918
Yamatoshi Kanagawaken
Japan

Tại **HOA KỲ:**

**Minnesota:**
* Saigon Bookstore
1721 E. Lake St.
Minneapolis, MN 55407
Tel. (612) 722-4360

**Washington State:**
* Tòa soạn tuần báo
Người Việt Tây Bắc
3111 M.L King Jr. Way
Seatle, WA 98144
Tel. (206) 722-6984

**Virginia:**
* Nhà sách Alpha
6771 Wilson Blvd.,
Falls Church, VA 92201
Tel. (703) 524-2011

* Nhà sách Thế Hệ
6763 Wilson Blvd. #9
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 532-7890

**Florida:**
* Tiến Hưng
1108-1112 E Colonial Dr.
Orlando. FL. 32803
(305) 841-5677

* Đông Phương
3638 Hendenson Blvd.
Tampa. FL 33609
(813) 874-0526

**New York**
* Tú Quỳnh
85 Boweris St. #8B
New York, NY-10002
(212) 925-1513

**Massachusetts**
* Thăng Long
201 Adams St.
Dorchester, MA. 02122

**Colorado**
* Đức Hòa
333 S. Federal Blvd. #128
Denver, CO. 80219

**Louisiana**
* Về Nguồn
1717 Caal St. Suite 12
New Orleans, LA 70112

* Tiên Nha Trang
3709 G. West Bank
Expressharvey
LA 70058
(504) 340-4626

**Missouri**
* Saigon Center
424 Locus
Kansas, MO. 64106
(816) 421-6838

**New Mexico**
* Kim's Cafe
1800 Central Ave.
Albuquerque, NM. 87106

**Texas**
* Tinh Hoa Bookstore
2800 Travis #5
Houston, TX 77006

* Duyên Hải
2200 Jefferson St. #5
Houston, TX 77003

* Văn Hóa Publishing
2606 Main St. #114
Houston, TX 77002

* Văn Hóa
2117 K Chenevert
Houston, TX 77003
(713) 650-1770

* Liên Hương
8610 Lamar Blvd.
Austin, TX 78753

* Pacific Oriental Market
6617 Airport Blvd.
Austin, TX 78753

**California:**
* Toà soạn nhật báo
Người Việt Bắc Cali
71 E. William St.
San Jose, CA 95112
Tel. (408) 297-3988

* Mây Hồng
115 N. Fourth St. #105
San Jose, CA 95112
Te. (408) 971-9808

* Tây Đô
2855 F Senter Rd.
San Jose, CA 95111
Te. (408) 224-4130

* Nhà sách Toàn Thư
79 S. 3rd #12
San Jose, CA 95133

* Thanh Thúy Bookstore
535 Eddy St.
San Francisco, CA 94109
Tel. (415) 775-6568

* Cửu Long
528 W. Alpine
Los Angeles, CA 90012
Tel. (213) 620-9650

* Tự Do
818 Tully Rd. #158 A
San José, CA 95100

* Tự Lực
14138 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92643
Tel. (714) 531-5290

* Tú Quỳnh
9581 Bolsa Ave.
Westminster, CA 92683
Tel. (714 531-4284

* Quê Mẹ
2339 W. First St.
Santa Ana, CA 92703
Tel. (714) 543-3069

* Văn Khoa
9200 Bolsa Ave., Ste 123
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 892-0801

*Các nhà sách muốn nhận bán Tạp chí Thế Kỷ 21 xin vui lòng liên lạc với chúng tôi. Hoa hồng cao.*

Nhà xuất bản NGƯỜI VIỆT
14841 Moran St.,
Westminster, CA 92683
USA

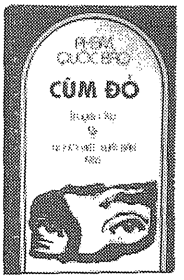

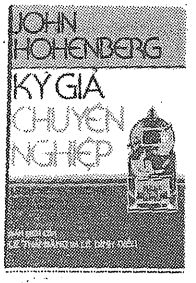

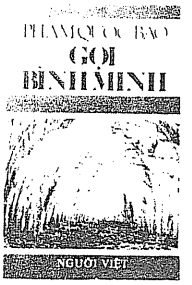

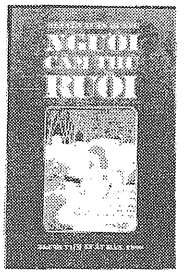

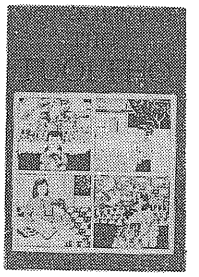
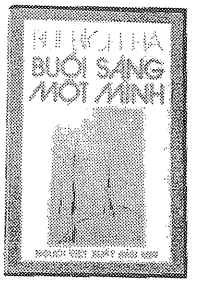

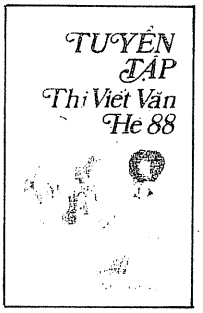

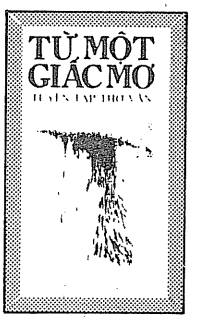


Nhà Xuất Bản
NGƯỜI VIỆT
14841 Moran Street
Westminster, CA 92683
(714) 892-9414 & 892-9316
Fax: (714) 894-1381

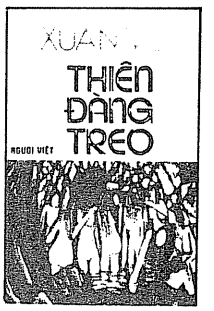

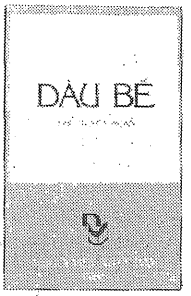

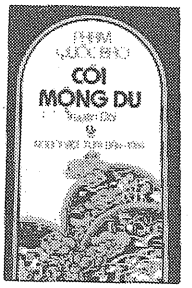

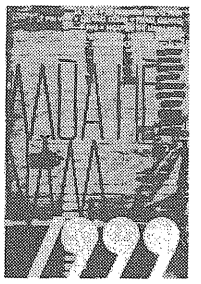

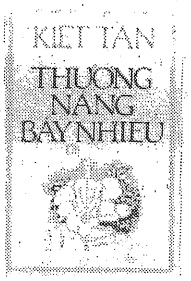

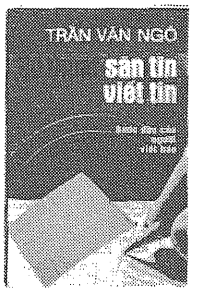

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

14841 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA
**ĐT: (714) 892-9414**
**Fax: (714) 894-1381**

Chủ nhiệm:
*Đỗ Ngọc Yến*
Chủ bút:
*Vương Hữu Bột*
Chủ biên văn học:
*Nguyễn Xuân Hoàng*
Chủ biên biên khảo:
*Lê Đình Điểu*
Giám đốc mỹ thuật:
*Nguyễn Đông*

Giám đốc trị sự:
*Tâm Quyên*

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$12; 12 số US$24; 24 số US$48; 36 số US$72. First class trong nước Mỹ: 6 số US$18; 12 số US$36; 24 số US$72; 36 số US$108. Canada: 6 số US$20; 12 số US$40; 24 số US$80; 36 số US$120. Các nơi khác: 6 số US$21; 12 số US$42; 24 số US$84; 36 số US$126. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về 14841 Moran St., Westminster, CA 92683. ĐT: (714) 892-9414 FAX (714) 894-1381 *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. THẾ KỶ 21: Xuất bản và phát hành bởi Công Ty Người Việt (Nguoi Viet Inc.) 14841 Moran St., Westminster CA 92683. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng, Los Angeles, California. Bài gửi cho THẾ KỶ 21 xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh / địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tiền nhuận bút tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên THẾ KỶ 21 không nhất thiết phản ánh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài của THẾ KỶ 21 phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

# THƯ TÒA SOẠN

*Bạn đọc thân mến,*

*Với số báo này, tờ tạp chí của các bạn đã bắt đầu bước vào năm thứ hai. Mười hai tháng, mười hai số báo đều đặn đến tay bạn đọc là một nỗ lực không ngừng của anh chị em trong tòa soạn. Nhưng rõ ràng sự nỗ lực này chắc chắn sẽ không thành tựu nếu không được sự đóng góp tích cực của các tác giả thân hữu và của bạn đọc* Thế Kỷ 21.

*Chúng tôi, qua Thư Toà Soạn kỳ này, xin một lần nữa cám ơn các tác giả đã cộng tác và cám ơn sự góp ý tích cực của bạn đọc thân mến, và ước mong sự cộng tác, góp ý này sẽ ngày một nhiều hơn, mật thiết hơn.*

*Như đã thưa với các bạn số trước, kể từ số này theo yêu cầu của nhiều độc giả, một số bài đã bắt đầu in chữ lớn; một số bài khác, tùy theo mục thường xuyên, hoặc do bài quá dài cần thu lại số trang để tờ báo có thể chứa thêm bài vở sẽ vẫn in chữ nhỏ.*

Thế Kỷ 21 *số 13 -- con số người phương Tây vẫn kiêng kị -- đặc biệt có các sáng tác của một số "nhà văn miền Nam" (chỉ là một cách nói) như Kiệt Tấn, Nguyễn Văn Ba, Xuân Vũ... (rất tiếc do số trang giới hạn -- mặc dù đã tăng thêm 16 trang -- không thể đi trong số này truyện của Hồ Trường An, Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Văn Sâm, Võ Kỳ Điền...)*

*Đặc biệt số này* Thế Kỷ 21 *gửi đến bạn đọc một bảng mục lục chỉ dẫn 12 số báo đã qua xếp theo mẫu tự.*

*
* *

*Nhân dịp ngày đản sinh đức Phật,* Thế Kỷ 21 *cũng gởi một lời nhắn nhủ đến đảng Cộng Sản đang cầm quyền ở Việt Nam. Suốt tháng Tư vừa qua, báo* Nhân Dân, *tiếng nói của đảng Cộng Sản Việt Nam liên tiếp đe dọa sẽ sai quân đội đàn áp nếu dân chúng nổi lên chống chính quyền.*

*Nhân ngày Phật Đản, đồng bào Phật tử ở trong nước sẽ nhắc nhở những người Cộng Sản hãy chấm dứt thái độ bạo động, tư tưởng bạo động và đường lối bạo động đó ngay. Hai ngàn năm trăm năm trước, đức Phật đã dậy loài người một quy tắc cư xử với mọi loài. Đó là nguyên tắc* BẤT HẠI -- AHIMSA, *mà người phương Tây thường dịch là Bất Bạo Động,* non-violence. *Quý vị đã dùng một chủ nghĩa đầy bạo lực suốt 60 năm qua, kết quả là quý vị đã hủy hoại đất nước đến mức nước Việt Nam bây giờ là nước nghèo đói, lạc hậu nhất thế giới. Nếu dân không chịu nổi nữa, dân phải xuống đường đòi hỏi thì chớ dùng bạo lực đàn áp. Tháng Mười năm 1989 công an của Cộng Sản Đức được sai đàn áp dân biểu tình ở Leipzig. Một mục sư, một nhạc trưởng và bốn nhân sĩ khác viết một bản tuyên ngôn kêu gọi không được dùng bạo lực. Bản tuyên ngôn đọc lên trong bốn giáo đường. Tiếng nói của lương tri và lòng nhân ái cuối cùng đã thắng. Mùa Phật Đản năm nay tiếng nói của từ bi, trí tuệ hãy bắt đầu vang dội lên trên đất nước Việt Nam. Truyền thống ngàn năm của dân ta sẽ thắng.*

**THẾ KỶ 21**

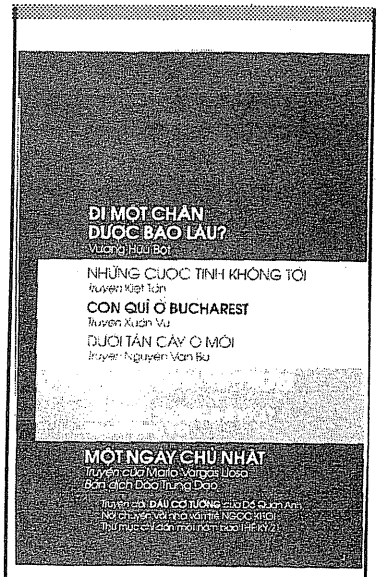


**Trình bày**
*Nguyễn Thị Hợp*

# TRONG SỐ NÀY


## CHÍNH TRỊ

VƯƠNG HỮU BỘT
*Đi một chân được bao lâu* / 8
NGUYỄN K. PHONG
*Trần Xuân Bách bị thanh trừng hay chỉ là một nước cờ của đảng CSVN* / 17

## VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

KIỆT TẤN
*Những cuộc tình chưa đến* / 21
NGUYỄN VĂN BA
*Dưới tàn cây ô môi* / 28
XUÂN VŨ
*Con quỉ ở Bucharest* / 34
ISAAC BASHEVIS SINGER
*Sát sinh* / 40
NGUYỄN THỊ THANH BÌNH
*Còi* / 46
MARIO VARGAS LLOSA
*Một ngày Chủ nhật* / 49
NGỌC KHÔI
*Lá thư của Thành* / 65

## THƠ

TRẦN MỘNG TÚ — DIỄM CHÂU
THƯỜNG QUÁN — ĐINH CƯỜNG
HOÀNG XUÂN SƠN — NGUYỄN VĂN NGỌC
NGUYỄN Ý THUẦN

## HÍ HỌA

GÚC . KÚM

## BIÊN KHẢO

NGUYỄN ĐÔNG THÁI
*Các tác giả Tây Phương thế kỷ 17 viết về Việt Nam* / 71
NGUYỄN XUÂN THU
*Vấn đề duy trì văn hóa Việt Nam ở hải ngoại* / 77

## CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

*Trong cõi người ta*
*Vừa xảy ra đang nói tới...*
*Thời sự trong tháng*

## TRUYỆN DÀI

*Đấu Cờ Tướng, phóng tác của Đỗ Quân Anh*
(Khởi đăng trên Thế Kỷ 21 từ số 12)

ĐI MỘT CHÂN ĐƯỢC BAO LÂU?
VƯƠNG HỮU BỘT /8

Tác giả cuốn *Đổi Mới Kinh Tế,* cuốn sách ra đời đúng lúc ở Đông Âu nổ ra cuộc cách mạng giây chuyền, trong bài phân tích tình hình thời sự này trả lời câu hỏi đang làm mọi người Việt Nam quan tâm đến thời cuộc nêu ra: Liệu đảng CSVN có thể tiếp tục đi "một chân đổi mới kinh tế", còn chân kia -- chân chính trị -- vẫn cứ co lên, kìm hãm nhất định không chịu cải tổ. Bài phân tích cũng cho thấy qua câu nói của Trần Xuân Bách, một ủy viên Bộ Chính Trị của đảng CSVN, không thể có chuyện Đông Âu khủng hoảng mà Đông Á bình an được.

NHỮNG CUỘC TÌNH KHÔNG TỚI,
KIỆT TẤN * DƯỚI TÁN CÂY Ô MÔI, NGUYỄN VĂN BA * CON QUỈ Ở BUCHAREST, XUÂN VŨ /21-37

Ba nhà văn miền Nam, ba sáng tác mới nhất. Kiệt Tấn quyến rũ, lôi cuốn, gợi cảm. Nguyễn Văn Ba đằm thắm, lãng mạn, đôn hậu và Xuân Vũ rất thời sự, rất sát sao với những biến cố lịch sử. Ba giọng nói của một vùng đất ngồn ngộn sức sống phía Nam góp phần rất lớn vào nền văn học lưu vong hải ngoại.

MỘT NGÀY CHỦ NHẬT,
MARIO VARGAS LLOSA /49

Thế giới luôn luôn biến động quanh ta. Cả Đông Âu bùng dậy, Bức Tường Bá Linh sụp đổ, chủ nghĩa Cộng sản đang tàn rụi. Những khuôn mặt mới xuất hiện trên chính trường. Với Václav Havel, kịch tác gia trở thành Tổng Thống Tiệp Khắc, người ta thấy giới làm văn học nghệ thuật đang từ diễn đàn văn nghệ bước lên diễn đàn chính trị. Mario Vargas Llosa, nhà văn có tầm vóc quốc tế của Peru, cũng đang đi theo con đường Václav Havel đang đi. Dù thắng hay bại trong cuộc tranh cử Tổng Thống Peru, Mario Llosa chắc chắn sẽ có thêm một kinh nghiệm đặc biệt cho một cuốn tiểu thuyết mới của ông.

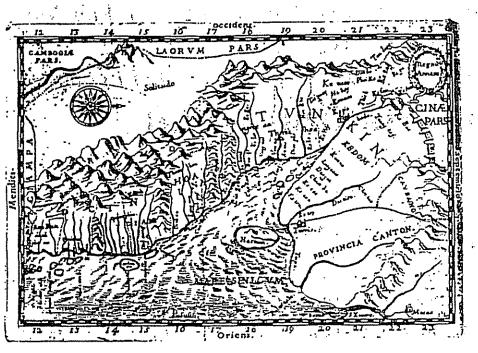


Bản đồ Việt Nam trong quyển Lịch Sử Đàng Ngoài của Đắc-Lộ (1650)
(Rare Book Library, University of Illinois at Urbana-Champaign)

CÁC TÁC GIẢ TÂY PHƯƠNG VIẾT VỀ VIỆT NAM THẾ KỶ 17
NGUYỄN ĐÔNG THÁI /71

Một biên khảo lịch sử của một nhà nghiên cứu rất trẻ, lược kể tiểu sử của các tác giả, đồng thời liệt kê các sách viết về Việt Nam trong thế kỷ 17 hiện lưu trữ tại các thư viện đại học ở Illinois trong Library Computer System. Được nhắc tới là Giuliano Baldinotti, Christoforo Borri, Alexandre de Rhodes, Gio Filippo de Marini, Daniello Bartoli, Jean-Baptist Tavernier, Samuel Baron, William Dampier, Thomas Bowyear.

## Có vài suy nghĩ muốn chia sẻ

*Cám ơn các anh đã gửi báo cho đọc. Ở đây công việc chưa ổn định, nhiều chuyện chung quanh, nên có báo của các anh để đọc cũng vui, vừa có thể tìm lại cái gì thân quen vừa quên đi nhiều chuyện chưa vừa ý.*

*Tôi có một vài suy nghĩ muốn chia sẻ với các anh không biết có giúp được ích gì không? Như ông Nguyễn Tú nhận xét, báo Việt ở hải ngoại hầu như chỉ chú trọng đến kinh tế, nên thiếu nhiều thứ. Liệu chúng ta, nhất là các anh đã có nhiều cố gắng, có nên đẩy mạnh nhiều hơn trong lãnh vực tin tức sao cho thật chính xác và nên có cái gì đó rõ ràng hơn trong vấn đề đấu tranh để vừa có thể lấy lại được niềm tin đối với người mình ở hải ngoại vừa hướng dẫn (có quá đáng chăng) dư luận bên ngoài đồng thời giúp đỡ cho người trong nước thấy rõ được điều mà họ hằng mong muốn, là họ hiện cũng đang được sự yểm trợ mạnh mẽ của người Việt hải ngoại trong sứ mạng đấu tranh với CS để có được cái Dân Chủ và Tự Do. Theo tôi thì giai đoạn này là giai đoạn cần phải* nói thật *để có thể phơi bày hết quá khứ sai lầm nhằm đưa đến một sự đồng tình về mọi mặt hầu có thể tạo được sự đoàn kết. Nếu không, thì mọi việc làm của bất cứ ai cũng chỉ để cho vui, cho qua ngày mà e ngại không đem đến kết quả như ý muốn. Hoặc cái kết quả đó nếu có đến được nhiều khi cũng là nhờ vào sự may mắn! Có thể là chúng ta đang thiếu nhiều thứ mà cái quan trọng nhất là tiền bạc, nhưng nếu thiện chí đưa ra mà bị phí phạm đi thì thật là uổng! Phải không các anh?*

*Mấy điều hèn mọn mong các anh nhận tôi như là một người lúc nào cũng kỳ vọng ở các anh nhiều điều, nhất là về mặt truyền thông. Cầu chúc các anh gặt nhiều thành quả trong công việc.*

**NQD**, *San José*

## Tên hiệu và tên tục

*Trong Cõi Người Ta viết về bà huyện Thanh Quan mà gọi tên tục của bà, tôi thấy như vậy có vẻ không được lễ phép hay chăng? Theo phong tục Việt Nam thì chúng ta không gọi tên tục khi nói đến cha, mẹ, ông, bà của mình. Ở Sàigòn chúng ta có đường bà huyện Thanh Quan, chứ không có đường Nguyễn Thị Hinh.*

**Trần Kim Chi**
*Paris*

Thưa bà Trần Kim Chi, chúng ta có nên đổi tên đường Đoàn Thị Điểm thành đường Hồng Hà Nữ Sĩ không?

## Rất thích mục Chữ và Nghĩa

*Rất cám ơn đã gởi cho tôi* Thế Kỷ 21. *Báo đã khả quan hơn nhiều, so với những số báo tôi đã (mua lẻ) đọc.*

*Tôi có coi mục* Chữ và Nghĩa, *và rất thích mục đó. Tuần báo* The New Yorker, *một trong những tuần báo văn chương nổi tiếng cũng có một mục tương tự như mục Chữ và Nghĩa, với tên là "Block That Metaphor" (Bỏ Lối Xài Nghĩa Bóng Đó Đi), mục này chuyên trị các cách dùng chữ của tất cả những tờ báo trên đất Mỹ. Và mục này rất thành công.*

**NKP**
Greenbelt, MD

## Bài phỏng vấn ông Nguyễn Tú sống động

*Phỏng vấn Nguyễn Tú là bài sống động nhất trong số 12. Ông Nguyễn Văn Khanh đã moi ra được nhiều chuyện lý thú như phản ứng của tòa báo* Chính Luận, *chuyện gặp gỡ tướng Phú, trước và sau ngày N. Tôi chỉ không hiểu tại sao quý vị lại đăng hình ông tướng Quế Nguyễn Văn Toàn vào đó? Khi chọn hình có ai đọc bài phỏng vấn không nhỉ?*

**Trần Huy Thông**
Montreal, Canada

## Theo dõi kịp thời tin tức cộng đồng

*Tôi chỉ mới nhận được báo số 10 tháng Hai, 90.*

*Tôi rất hài lòng vì quý báo đã cho người đọc theo dõi kịp thời những tin tức thời sự nóng bỏng diễn biến hàng ngày trên thế giới.*

*Chúc quý báo được vững mạnh và phát đạt.*

**Hà Thế Hồng Nhựt**
Australia

# THẾ KỶ 21
## Từ số 1 đến số 12

*Hãy đặt mua ngay*

* 12 số báo Thế Kỷ 21 - từ số 1 đến số 12 - trong một hộp bìa cứng, gọn gàng và mỹ thuật.
* Một tập hợp biên khảo và sáng tác giá trị của trên một trăm tác giả quen thuộc hải ngoại.

*Địa chỉ liên lạc:*

**TÂM QUYÊN**
**14841 Moran Street**
**Westminster, CA 92683**
**Điện thoại: (714) 892-9414**

# ĐI MỘT CHÂN ĐƯỢC BAO LÂU?

VƯƠNG HỮU BỘT

Câu hỏi mà người Việt ở trong nước, ở ngoài nước đang đặt ra bây giờ là: liệu đảng Cộng Sản Việt Nam có thể tiếp tục kìm hãm nhu cầu cải tổ chánh trị, đồng thời cứ tiến hành việc đổi mới về kinh tế được không?

Câu trả lời rất rõ rệt: Không.

Hai hiện tượng sẽ xảy ra song song. Một là cải tổ kinh tế tiếp tục, dù vá víu, khập khiễng, cũng sẽ làm thay đổi cơ cấu xã hội, nếp sống và nếp suy nghĩ của người dân, và do đó sẽ thúc đẩy nhu cầu cải tổ chánh trị mạnh hơn. Ngược lại, chánh sách bảo thủ về chánh trị, từ trên áp xuống, sẽ cản trở việc đổi mới kinh tế, từ đó sẽ đưa tới khủng hoảng, khiến nhu cầu thay đổi về chánh trị quyết liệt hơn.

Cuối năm 1989, Bộ Chính Trị đảng CSVN họp nhận định về các biến động ở Âu châu mà họ nghĩ rằng có hai mâu thuẫn chính. Một là mâu thuẫn giữa tầng lớp lãnh đạo Cộng Sản và dân chúng các nước Đông Âu, hai là mâu thuẫn giữa hệ thống XHCN và hệ thống Tây phương, "đế quốc phản động." Nhận định trên hời hợt và hoàn toàn sai lầm. Mù quáng vì bị ý thức hệ che mắt, hay vì quyền lợi cần bảo vệ, cho nên sai lầm. Dùng lối nói Mác xít, *mâu thuẫn chủ yếu gây ra vụ nổ giây chuyền ở Đông Âu là mâu thuẫn giữa hệ thống cai trị chuyên chế, tư tưởng giáo điều của Cộng Sản, đối lập, với nhu cầu đòi cải thiện đời sống kinh tế, đòi dân chủ hóa chế độ và nâng cao đời sống văn hóa của dân chúng.* Đó là mâu thuẫn giữa một bên là đảng, một bên là dân.

Quyết định của Ban Chấp Hành Trung Ương ĐCSVN cuối tháng Ba năm 1990 sẽ duy trì tình trạng mâu thuẫn trên, đẩy cho mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng hơn. Không những dân Việt Nam, hơn 60 triệu người, sẽ đứng dậy giải quyết mâu thuẫn trên; mà chính gần một triệu tám đảng viên Cộng Sản Việt Nam cũng sẽ đứng lên theo dân. Đảng viên Cộng Sản Việt Nam cũng không ngu và không hèn, họ không thể nhắm mắt cho người ta đè đầu nắm cổ kéo đi mãi như thế. Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam không chịu học các tấm gương của Đông Âu và Liên Xô, một phần vì trong năm 1989 vừa qua về mặt kinh tế họ có thấy tình trạng dễ thở hơn. Từ nạn đói đe dọa năm 1988, đến năm 1989 thóc gạo đã có dư để xuất cảng. Nạn lạm phát phi mã các năm trước cũng được hãm đà. Hai hiện tượng đó đủ gây ảo tưởng cho nhà cầm quyền rằng họ giải được bài toán kinh tế bằng các biện pháp gọi là đổi mới.

Trong phần sau chúng tôi sẽ phân tích rõ đằng sau mỗi chuyện dễ thở trên có một vấn đề trầm kha. Nói chung, cả hệ thống kinh tế vẫn có nhiều vấn đề trầm kha. Các kinh

nghiệm cởi trói kinh tế ở Hung, ở Ba Lan từ hai chục năm qua đã cho một bài học khi người cầm quyền ở các nước trên cho dân được làm ăn tự do trong giới hạn một số lãnh vực thì thế nào mọi người cũng có một, hai năm dễ thở hơn. Nhưng vì chính sách cởi trói bị giới hạn nên không thể thiết lập được thị trường tự do, các ngành sản xuất mất điều hòa, và nhà nước lại phải can thiệp, đắp chỗ này, vá chỗ kia. Mỗi chính sách can thiệp lại gây thêm vấn đề khó khăn mới, do đó lại phải thêm chính sách can thiệp khác. Trên toàn thể, nền kinh tế bế tắc vì tất cả cơ chế của guồng máy kinh tế không khuyến khích người ta gia tăng hiệu năng, cắt giảm lãng phí. Giá cả không phản ảnh giá trị kinh tế của hàng hóa vì thiếu cạnh tranh, nên không tính đúng được lời lỗ. Nhà nước độc quyền không cho mở mang thị trường tài chính và gây vốn (tư bản) nên đầu tư cũng bế tắc. Không đầu tư đúng không tính đúng được lời lỗ, mức sản xuất sẽ thấp kém. Ngân hàng ngoại quốc đổ vào Ba Lan, Nam Tư hàng mấy chục tỷ đô la rồi cũng phao phí hết.

Chính kinh tế bế tắc vì đổi mới nửa vời, khập khiễng và vá víu nên cuối cùng ở Ba Lan, Hung, các đảng Cộng Sản mới bắt buộc phải thay đổi về chánh trị. Họ từ bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin, đổi tên đảng, mời dân chúng lập các đảng đối lập tranh cử để họ được thoái vị một cách êm thắm. Chỉ có ở Rumani, Cộng Sản ngoan cố nên mới gây đổ máu.

Trong cuốn sách *Đổi Mới Kinh Tế* (một số chương đã được đăng trước trên *Thế Kỷ 21* từ tháng Sáu, 1989), chúng tôi đã trình bày các kinh nghiệm trên đầy đủ hơn. Cuốn sách đó ra đời đúng lúc ở Đông Âu nổ ra cuộc cách mạng giây chuyền. Chỉ sau khi cuộc thay đổi về chánh trị thành rồi, bây giờ việc đổi mới kinh tế ở Đông Âu mới thật sự bắt đầu. Trước đó chỉ là các bước thí nghiệm. Liên Xô đã học được bài học đó. Tàu và Việt Nam thì chưa.

## Tại sao gạo Việt Nam xuất cảng quá rẻ?

Năm 1989, Việt Nam có lúa gạo xuất cảng là nhờ sau nạn đói ở miền Bắc, nhà nước đã bắt đầu trả lại cho nông dân quyền sử dụng ruộng. Họ trả quyền sử dụng, không phải là quyền sở hữu. Lý thuyết Mác xít bảo rằng quyền tư hữu các phương tiện sản xuất phải bỏ, nên họ chỉ cho quyền sử dụng mà thôi, và quyền đó cũng còn có giới hạn. Hy vọng họ đã học được bài học này ở bên Tàu: Khi chính phủ Tàu cho nông dân quyền sử dụng ruộng đất và giới hạn số năm thì nông dân đã tận dụng ruộng đất nhưng không thiết chăm bón bảo vệ đất mầu, kết quả là sau ba năm ruộng trở nên cằn cỗi hơn, năng suất giảm. Chắc ở Việt Nam phải biết điều đó để tránh, vì tài liệu học tập nội bộ của thành ủy Sài Gòn có nhắc đến chuyện trên trong cuốn kinh nghiệm đổi mới ở Trung Quốc.

Trong năm 1989, nông dân Việt Nam được cởi trói một phần ít nhất là những người được đảng chiếu cố nên có triệu tấn gạo xuất khẩu sang Ấn Độ, Sri Lanka, Brazil và Phi Châu. Báo chí ở Bangkok đã than phiền gạo Việt Nam cạnh tranh bán phá giá. Một hãng thầu của Pháp (ITI) mua gạo Việt Nam giá 147 đô la (FOB), bán lại sang Phi Châu với giá 160 đến 170 đô la một tấn; trong khi gạo cùng hạng của Thái Lan vẫn bán với giá 220 hoặc 230 đô la. Hãng ITI kiếm lời, không phải chỉ nhờ mua rẻ, bán đắt gạo Việt Nam, mà còn nhờ họ bán xe buýt cho Việt Nam, vì trên thực tế đây là trao đổi gạo lấy xe, chứ không phải là mua, bán theo nghĩa thông thường trong một nền kinh tế thị trường.

Với số xuất cảng 1.2 triệu tấn gạo liệu đảng Cộng Sản Việt Nam có nên mừng không? Họ đã mừng rỡ, khoe khoang thành tích đó. Nhưng chỉ một vùng mất mùa vì thiên tai thì con số 1.2 triệu tấn sẽ biến mất. Vì biết vậy nên hiệp hội các nhà xuất cảng gạo ở Thái Lan khuyên các hội viên bình tĩnh, không lo ngại. Hãng ITI đã làm trung gian được thì các nhà xuất cảng của Thái Lan cũng sẽ làm được. Nhất là Cộng Sản Việt Nam đang cố làm thân với Thái Lan. Chính các viên chức ngân hàng ngoại thương Việt Nam đã yêu cầu Ngân Hàng Quân Đội Thái (NHQĐ Thái) cử người sang cố vấn. Tháng Hai năm 1990, NHQĐ Thái đã được ngân hàng quốc gia Thái Lan cho phép mở chi nhánh ở Sài Gòn, hợp tác với Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam trong các dịch vụ xuất cảng.

Nhưng trong câu chuyện xuất cảng gạo qua hãng ITI ta thấy một vấn đề cơ cấu kinh tế. Đó là vấn đề giá cả thị trường và hạch toán giá cả.

Cải tổ giá cả là yếu tố quan trọng nhất cho việc cải tổ hệ thống kinh tế, các nhà hoạch định ở Nga Xô và Hung đều biết và nói như vậy. Trong chương 6 cuốn *Đổi Mới Kinh Tế,* chúng tôi đã trình bày vai trò quan trọng của giá cả, trong thông tin kinh tế, phân bố lợi tức, và khích lệ hiệu năng làm việc. Giá cả không tự do thì không đóng được ba vai trò trên. Giá cả chỉ có tự do nếu các thị trường (phẩm vật, nguyên liệu, tài chánh, nhân dụng, dịch vụ...) đều tự do đồng bộ và toàn thể.

Tại sao cơ quan xuất cảng gạo ở Việt Nam lại có thể bán giá gạo bằng hai phần ba giá gạo Thái Lan xuất cảng? Phân tích hiện tượng này chúng ta sẽ thấy một chỗ yếu căn bản của cả hệ thống. Ở tất cả các ngành, các nghề khác hiện tượng này cũng xẩy ra.

Ví dụ cơ quan xuất cảng gạo ở một thành phố do đảng hay đoàn lập ra, được phép tự do định giá bán. Họ sẽ tính giá bán sao cho có lời, bắt đầu bằng cách tính giá thành, tức chi phí bỏ ra cho mỗi tấn gạo, rồi cộng với một mức lời, để định giá bán. Nhưng giá thành là gì? Giá thành dựa trên giá gạo họ mua của nông dân, mà vì cơ quan xuất cảng có độc quyền mua gạo nên giá có thể rất rẻ -- so với giá gạo nông dân Thái Lan bán cho giá nhà buôn. Giá thành cũng dựa trên kinh phí tư bản, ở đây là tiền lời phải trả cho ngân hàng khi mượn vốn để mua gạo. Ngân hàng ở Việt Nam do nhà nước kiểm soát, cũng cho cơ quan xuất cảng vay tiền với một mức lời thấp để nâng đỡ. Chỉ cần hai thành tố trong giá thành hạ thấp (giá mua gạo và kinh phí tư bản) là cơ quan xuất cảng có thể bán gạo ra với một giá thấp vẫn có lời, dù các chi phí khác như đầu phí (over head) và mất mát, hư hao, có lên cao. *Cơ quan xuất cảng vẫn có lời. Nhưng cả nước bị lỗ,* vì giá thành không phản ảnh đúng giá trị kinh tế của tấn gạo được mang xuất cảng.

Nhà nước có lo ngại trước tình trạng đó không? Họ không cần lo. Vì mục đích của họ chỉ là kiếm được đồng nào hay đồng đó. Họ cũng không tính được lời lỗ đúng, vì họ không có một hệ thống kế toán phù hợp, không có nghề kế toán như một nghề độc lập. Họ không bao giờ biết giá trị kinh tế

## Những mũi tấn công

### * TÁCH ĐẢNG RA KHỎI NHÀ NƯỚC
### * DÂN CHỦ HÓA GUỒNG MÁY ĐẢNG

Đường lối bảo thủ của Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ giúp cho các khuynh hướng phản kháng được dịp kết tinh lại rõ rệt hơn, ở trong cũng như ngoài đảng. Họ sẽ nêu lên các đòi hỏi.

Một đòi hỏi đã được chính các nhân vật cao cấp Cộng Sản Việt Nam nêu ra là việc tách đảng ra khỏi nhà nước. Võ Chí Công, Nguyễn Cơ Thạch và Trần Xuân Bách đã nói đến chuyện này. Nhưng tách đảng ra khỏi nhà nước là bắt đầu một diễn trình biến đảng trở thành vô hiệu và không còn được can thiệp vào các quyết định kinh tế, hành chánh,...thì người ta vào đảng và trung thành với đảng làm gì? Không lẽ Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ chỉ còn là một hội trí thức chánh trị họp bàn xuông rồi tung hô các quyết nghị sao? Với một khẩu hiệu "tách đảng ra khỏi nhà nước," dân đô thị và trí thức có thể tiếp tục đấu tranh một cách "hợp pháp" để tấn công và làm suy yếu uy quyền của đảng Cộng Sản Việt Nam.

Đòi hỏi thứ hai cũng được chính các lãnh tụ Cộng Sản Việt Nam nêu lên là "dân chủ hóa guồng máy đảng." Đây là một con dao hai lưỡi. Một mặt là những đảng viên có lương tâm sẽ dùng khẩu hiệu này để tấn công tiêu hao uy quyền của các lãnh tụ bảo thủ. Dù nhóm người đó có là thiểu số nhưng nếu cho họ nói thì tiếng nói của họ cũng châm ngòi cho các cuộc phản kháng mạnh và rộng hơn ngoài dân chúng. Mặt

thực sự của mỗi món hàng vì giá cả chỉ phản ảnh giá trị kinh tế khi có cạnh tranh, đấu giá. Khi nhà nước còn muốn nắm trọn quyền chi phối ngân hàng, chỉ huy các cơ sở kinh doanh xuất nhập cảng, thì họ không bao giờ biết được giá trị thực của hàng hóa.

## Đảng còn độc quyền thì còn trì trệ

Câu chuyện xuất cảng gạo phá giá cho thấy một nhược điểm của hệ thống kinh tế. Người điều khiển xí nghiệp không phải tuân theo luật thị trường. Vì vậy khi họ tưởng là xí nghiệp có lời, đối với cả xã hội lại là lỗ vốn. Gạo bán cho họ rẻ tức là nông dân Việt Nam bị lỗ. Tiền ngân hàng nhà nước cho vay rẻ tức là cả nước bị lỗ để cho cơ quan xuất cảng "có cảm tưởng kiếm lời."

Chương trình gọi là đổi mới của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã duy trì tình trạng trên cả khi họ cho phép các tổ chức kinh doanh ra đời. Đảng bộ lập công ty, đoàn thanh niên lập công ty, các tổ chức chánh trị, cả đến quân đội cũng lập công ty làm ăn kiếm lời. Ban chấp hành trung ương đảng lập hai công ty, Hồ Tây (miền Bắc) và An Phú (miền Nam). Quân khu 7 lập công ty, Trung ương đoàn thanh niên lập công ty, v.v...

Khi tất cả các công ty đó ra đời thì sinh hoạt kinh tế sẽ ồn ào, tấp nập, và một số ngành sản xuất sẽ gia tăng. Trung Ương đảng có thể vỗ đùi tự khen là đã giải được bài toán kinh tế.

Nhưng ở Hung, ở Ba Lan và Liên Xô người ta cũng đã từng làm như vậy, đã từng vỗ đùi tự khen như vậy từ 1980, 1985. Vậy tại sao mà từ Hung đến Liên Xô cuối cùng lại phải tiến tới cải tổ chánh trị, bỏ độc quyền cai trị của đảng (Liên Xô), đổi tên đảng, bỏ chủ nghĩa Mác xít (Hung, Ba Lan, Tiệp Khắc, Đông Đức)?

Vì kinh nghiệm ở các nước trên cho thấy rằng sau một hồi ồn ào, tấp nập, kinh tế sẽ đứng khựng lại. Lý do vì tất cả các công ty trên lập ra cuối cùng sẽ không giúp phát triển kinh tế được mà chỉ làm giàu cho mấy cha chú trong đảng. Lý do chính là vì trên danh nghĩa cũng như thực tế đảng nắm độc quyền. Công ty lập ra là nhờ đảng, ban quản đốc ngồi ở địa vị quản đốc là nhờ liên hệ với

---

thứ hai của lưỡi dao là lớp đảng viên trung cấp tham nhũng sẽ dùng khẩu hiệu đó để cưỡng lại các chính sách làm họ mất cơ hội trục lợi. Tất cả các chính sách đổi mới kinh tế không phù hợp với các quyền lợi của nhóm đảng viên cấp giữa này sẽ bị họ phá. Cái bị họ chống nhất là "luật pháp phân minh," cái xương sống của một nền kinh tế thị trường. Họ sẽ muốn duy trì tình trạng vô luật lệ, và các đặc quyền của họ, như Hà Bắc Chuyền mô tả trong cuốn sách "*Trung Quốc trên bờ vực*": "Quy chế của một ngành trong chính phủ thường không bằng một nửa câu nói hay một cái gật đầu của một quan to."

Các khẩu hiệu "dân chủ hóa đảng" và "tách đảng ra khỏi nhà nước" sẽ là bãi chiến trường nơi thể hiện mối mâu thuẫn chủ yếu của cơ chế thống trị độc tài với khát vọng cải thiện cuộc đời của dân. Mỗi bên sẽ tìm cách "lấn từng thước đất" trên hai bãi chiến trường này. Mỗi bên sẽ tìm cách giải thích khẩu hiệu trên cách nào phù hợp với ý muốn của mình.

Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng thấy các điều trên. Nhưng không có cách nào tránh khỏi. Báo Nhân Dân giữa tháng Tư năm 1990 đã đe dọa dùng quân đội để dẹp tan bất cứ ý đồ nào làm mất trật tự và an ninh chung. Võ Chí Công cũng nói quân đội phải bảo vệ "đảng và chính quyền xã hội chủ nghĩa." Những lời đe dọa đó cho thấy mầm mống chống đối đã mọc lên mạnh mẽ hơn. Chế độ Cộng Sản Việt Nam hiện nay dựa trên một nền kinh tế mong manh dễ bể và đầy sâu mọt, một quân đội bị bạc đãi mới thất bại ở Campuchia trở về với mấy trăm ngàn bộ đội phục viên thất nghiệp có người phải đi ăn cướp kiếm sống, và một khối đảng viên hoang mang hết niềm tin. Chỉ cần một tia chớp là có thể gây một trận cháy rừng. Tình trạng Việt Nam đang chờ một tia chớp như vậy. Một năm, hai năm hay một tháng, hai tháng, chúng ta sẽ thấy.

đảng. Ăn cây nào rào cây đó, đối với họ việc làm vừa lòng "bên trên" quan trọng hơn là việc cải thiện công việc, gia tăng hiệu năng. Nhân viên, công nhân trong mỗi xí nghiệp cũng biết vậy, và họ cũng không cần cải thiện năng suất. Ở Liên Xô ngay khi đạo luật các xí nghiệp ban hành với quy tắc "tự quản, tự trị, tự tài trợ" ra đời, các hình thức bao cấp mới, gián tiếp xuất hiện thay thế các hình thức cũ không còn hợp thời trang đổi mới. Chỉ cần một vài khâu trong guồng máy kinh tế còn bao cấp, còn chưa cạnh tranh tự do, là tất cả guồng máy trì trệ theo.

Một sự trì trệ khác là do tính chính trị của các xí nghiệp khiến họ trở thành độc quyền kinh tế. Khi có độc quyền thì không cần cố gắng tự cải thiện. Khi có độc quyền thì sự sống chết cũng khỏi lo vì không một chánh phủ nào dám để cho một công ty lớn, trọng yếu, và độc quyền bị khai tử. Ở Ba Lan và Hung sau khi đảng Cộng Sản từ bỏ độc quyền cai trị các biện pháp cởi trói kinh tế mới được ban hành để tạo thị trường cạnh tranh, thúc đẩy mọi người làm việc.

Tại sao đảng Cộng Sản Việt Nam không học các bài học của các nước "anh em" XHCN? Vì họ muốn giữ giáo điều và quyền hành nên nhận định căn bản của họ sai lầm. Bộ Chính Trị cho rằng các nước Đông Âu khủng hoảng vì giai cấp thống trị trong đảng phạm sai lầm, xa lìa dân chúng. Nhưng tại sao họ xa lìa dân chúng? Vì dân chúng muốn cải thiện đời sống kinh tế, mà cả guồng máy đảng và nhà nước, do lý thuyết Mác-Lênin tạo nên, kìm hãm không thể nào cải thiện được. Muốn cải thiện thì chỉ có cách phá bỏ cả hệ thống đó đi. Ở Ba Lan, Hung, Tiệp, Đông Đức họ đã tỉnh ra. Bao giờ ở Tàu, ở Việt Nam mới tỉnh?

## Trị lạm phát, sinh bịnh khác

Trong năm 1989 Cộng Sản Việt Nam còn có thể loan tin mừng là nạn lạm phát trên 100% mỗi năm đã được giảm xuống. Có ba chính sách làm mức lạm phát giảm xuống. Một là họ cho phép Việt kiều về nước mang vàng và đô la về tự do hơn. Tính ra khoảng 50.000 người Việt hải ngoại về đã "viện trợ" cho Cộng Sản Việt Nam từ 500 triệu đến một tỷ đô la mỗi năm -- lớn hơn viện trợ kinh tế Mỹ cho Việt Nam Cộng Hòa trước 1975. Những người "hồi hương" này đã từng liều chết để trốn thoát. Với số tiền lớn lao đó, Cộng Sản Việt Nam đã có thể cho phép nhập cảng hàng tiêu dùng tự do, và bừa bãi. Biện pháp thứ ba, quan trọng hơn, là tăng lãi suất. Lãi suất có lúc lên 10%, 11% mỗi tháng (350% một năm), có lúc xuống 3% mỗi tháng (50% một năm). Cùng với biện pháp cho mua bán tự do vàng và đô la, lãi suất cao giúp cho số lượng tiền tệ lưu hành giảm, áp lực lạm phát cũng giảm nhờ hàng tiêu dùng nhập cảng vô.

Lạm phát có giảm, nhưng trình trạng giảm phát cũng gây nhiều vấn đề như lạm phát. Giữa năm 1989 tất cả báo chí ở Hà Nội, Sài Gòn đều loan tin tình trạng hàng hóa sản xuất ra bị ứ đọng bán không được. Hàng sản xuất có phẩm chất kém, bị đồ Trung Quốc, Thái Lan, v.v... cạnh tranh, và tổ chức tiếp thị không hiệu năng gây ra tình trạng này. Tại Sài Gòn một nửa số các cơ sở sản xuất phải ngưng hoạt động, từ quốc doanh đến tư doanh: đồ sứ, thủy tinh, xe đạp, may mặc, dược phẩm, giày, dệt, bột ngọt (báo SGGP, 8-6-1989).

Ngoại tệ thả nổi cho bằng giá thị trường đã khiến cho nguyên liệu nhập cảng tăng giá gấp 20 lần đến 100 lần.

Việc nâng lãi suất ngân hàng đã làm các cơ sở sản xuất tê liệt. Có ngành sản xuất nào trên thế giới có khả năng gây lợi suất 200%, 300% mỗi năm không? Xí nghiệp thủy tinh ở Sài Gòn phải ngưng vì không thể có tiền trả tiền lời. Nhà máy Đay Sài Gòn phải trả tiền lời ngân hàng gần gấp đôi mức lợi nhuận định sẵn của xí nghiệp. Nhà máy bóng đèn Điện Quang dự trù đầu tư gần hai tỷ đồng Việt Nam cải thiện máy rút khí và làm vỏ bóng đèn, sau khi tỷ giá ngoại tệ được thả nổi đã phải bỏ vụ đầu tư này vì vốn đầu tư cần thiết sẽ lên trên năm tỷ. Nếu vay thêm ba tỷ thì tiền lời trả ngân hàng sẽ cao gấp sáu lần tổng số lương của cả nhà máy. Ai chịu nổi?

Vì tình trạng lãi suất ngân hàng cao nên "bịnh hoạn" sinh ra: một số xí nghiệp chỉ cần ngưng sản xuất, chuyển sang cho vay cũng đủ sống. Thí dụ khi ngân hàng nhận tiền ký thác trả 3% mỗi tháng (42% một năm). Xí nghiệp có thể xoay sở vay với lãi suất nhẹ hơn, thí dụ 10%, 20% mỗi năm. Vì có đặc quyền, họ có thể móc ngoặc để vay với giá hạ. Xí nghiệp sẽ mang tiền về, cho nhân

viên của mình vay với lãi suất 30, 35%, rồi nhân viên ký thác vào ngân hàng lấy 42%. Thế là cả nhân viên lẫn xí nghiệp đều có lời mà không ai phải làm gì cả. Tình trạng này đã xảy ra. Một trường hợp nữa là công ty Thanh Hương làm mỹ phẩm do một đảng viên lập nên. Hãng này chỉ cần vay tiền của công chúng, trả lãi suất cao, rồi cứ lấy tiền của người đến sau trả cho người trước, làm ăn cả năm trời. Khi công chúng biết thì quá trễ, phải biểu tình bất đền nhà nước. Chủ hãng Thanh Hương là một đảng viên trẻ tuổi, năng động, kiểu mẫu mới của con người Cộng Sản kinh doanh.

Một Việt kiều về Sài Gòn đầu năm 1990 đã được dự những buổi thuyết trình của mấy mẫu người Cộng Sản làm ăn. Có một anh cán bộ trẻ ở Hà Nội vào trình bầy dự án xây dựng nhà máy trị giá hàng tỷ đồng Việt Nam. Anh nói rất hay, "rất có tính thuyết phục", trước một cử tọa gồm cả viên chức nhà nước, đảng và một số Việt kiều có vẻ có tiền. Dự án của anh rất quy mô, anh có đủ các con số dự toán, và tương lai rất tươi hồng. Chỉ có một điểm thiếu sót dưới con mắt một nhà kinh doanh ở hải ngoại trở về, là anh ta không bỏ ra đồng nào cả. Anh chỉ buôn nước bọt. Anh sẽ nhờ thế của đảng để vay tiền rẻ ở ngân hàng, anh sẽ dùng thế nhà nước để trưng dụng đất rẻ của dân chúng, việc cung cấp máy móc, nguyên liệu, và nhiên liệu cũng sẽ có các cơ quan nhà nước lo. Và anh ta không có một trách nhiệm nào với ai cả, ví thử sau này hãng anh không trả được tiền lời ngân hàng thì cũng huề. Anh kêu gọi Việt kiều ở ngoài góp vốn cho anh ta làm to thêm, nhưng cả hệ thống luật lệ hiện nay không có gì bảo đảm là có người chịu trách nhiệm đứng đắn chuyện sử dụng số vốn đó.

Trong tình trạng như hiện nay thì lớp "doanh nhân mới" này sẽ còn tung hoành ở Việt Nam trong những năm tới. Một hãng Thanh Hương sập tiệm sẽ còn nhiều hãng khác mọc lên. Điều kiện để có thể chụp giựt là "tính đảng."

## Học Tàu hay học Nga?

Những tình trạng trên xảy ra được là vì sao? Lý do chính là không có cải tổ toàn diện và đồng bộ, cứ vá víu hết chỗ này đến chỗ khác, nóng đâu thoa đó. Muốn cải tổ toàn diện và đồng bộ thì không thể nào duy trì độc quyền cai trị của đảng, không thể không công nhận quyền tư hữu các phương tiện sản xuất, với thị trường tài chánh và tư bản mở cửa tự do. Vì vậy nhất thiết đảng Cộng Sản Việt Nam, với các người lãnh đạo già nua, không thể cải tổ kinh tế toàn diện và đồng bộ được, vì họ phải nắm chặt quyền hành.

Trước khi xảy ra vụ tàn sát ở Thiên An Môn, tuần báo *Kinh Tế Học* (8-1-1989) đã đăng một bài của Hà Tân về tình trạng trì trệ. Ý tưởng chính của Hà Tân là vấn đề vai trò của khoa học kinh tế. Ở các nước tân tiến khoa học tìm hiểu và đưa ra các luận chứng, phương châm, từ đó các nhà chính trị đưa ra quyết sách. Ở Trung Quốc thì các nhà khoa học được quyết định trước. Vì vậy các chính sách chỉ làm cái loa biện hộ cho những chính sách đều cẩu thả, hời hợt, làm hỏng cả việc cải cách. Hà Tân đã nhận thấy tâm trạng của người dân "lúc đầu hăng hái, sau đó hoang mang, rồi lo âu." Ở Việt Nam đang ở giai đoạn hoang mang. Dân Trung Quốc đã rỉ tai nhau câu này: "Trung ương bận đổi mới, cấp tỉnh bận lo đi nước ngoài, cấp huyện bận chè chén, cấp xã bận đánh bạc." Sau mười năm cải tổ bên Tàu đã như thế, bên ta chưa chịu học.

Biến cố ở Thiên An Môn cũng là một động cơ khiến Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam trở thành cứng rắn, ngoan cố. Một, họ muốn diệt mầm mống của một biến cố tương tự ở Việt Nam ngay khi nó chưa ló ra. Hai, họ tin rằng cứ cứng rắn như Đặng Tiểu Bình thì cũng đâu vào đó, chả hề hấn chi. Đầu năm 1989, Triệu Tử Dương muốn giảm nạn lạm phát bên Tàu (chỉ có 30%) bằng cách buông lỏng thêm guồng máy chỉ huy của nhà nước để cho sản xuất gia tăng, có nhiều hàng hóa thì lạm phát sẽ xuống. Cộng Sản Tàu hiện nay làm ngược lại. Sản lượng kỹ nghệ của nước Tàu bị khựng lại. Năm 1988, sản lượng tăng 17,7% so với năm 1987. Nhưng tháng Tám năm 89 mức tăng chỉ là 6,6% so với cùng tháng năm trước, và đến tháng Chín mức gia tăng chưa đầy 1%. Ở Tứ Xuyên và Triết Giang sản lượng giảm xuống. Các ngành kỹ nghệ nhẹ là động cơ

của cả cuộc đổi mới trong năm qua sản lượng cũng giảm, lần đầu tiên trong mười năm qua. Ba tháng đầu năm 1990 mức sản xuất kỹ nghệ chỉ bằng ba tháng đầu của năm trước.

Ở bên Nga, dù Trung Ương có phá bớt các cơ quan chỉ huy, hoạch định nhưng chuyện đó cũng không tạo ra được kinh tế thị trường. Sự nới lỏng mà không có pháp luật mới để điều hợp thị trường chỉ tạo thêm bất ổn và cơ hội làm bừa, thủ lợi. Xí nghiệp thì có tự do nhưng không có cạnh tranh nên trở thành độc quyền. Xí nghiệp cũng không có trách nhiệm, không sợ phá sản, vì nhà nước còn sợ cảnh thất nghiệp và muốn bảo vệ các xí nghiệp quốc doanh đối với tư nhân. Vì vậy họ biết họ sẽ được bao cấp. Trước tình trạng đó, giữa tháng Tư 1990, Gorbachev đã đưa ra các biện pháp mạnh hơn: khuyến khích các công ty hợp cổ (joint stock), chuẩn bị mở thị trường chứng khoán để cho vốn được lưu động, và nới rộng thêm luật đầu tư. Từ các biện pháp đó, không sớm thì muộn quyền tư hữu các phương tiện sản xuất sẽ được công nhận và củng cố, dù dưới một tên khác.

Đảng Cộng Sản Việt Nam không dám bắt chước Nga, vì không thể từ bỏ quyền hành, vì thế họ bắt chước Tàu. Họ sẽ theo lối nới đầy mâu thuẫn của Lý Bằng: "Đổi mới là để chứng minh tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội."

Lối nhận định kiểu đà điểu trên không thể kéo dài được. Có 180 ngàn công nhân Việt Nam đang lao động ở các nước Đông Âu (bốn ngàn đã chạy thoát) đã chứng kiến các cuộc cách mạng ở đó, họ đã biết "tính ưu việt" của Cộng Sản như thế nào. Thanh niên trí thức không còn thiết đến chủ nghĩa nữa. Báo *Nhân Dân* loan tin 125 sinh viên y khoa Hải Phòng thi môn chủ nghĩa Mác-Lênin thì có 98 người rớt. Bùi Mạnh, bí thư thành ủy Hải Phòng nói: "họ ham học chủ nghĩa tư bản hơn."

Trong năm tới nạn thất nghiệp sẽ gây nhiều vấn đề. Ở miền quê Bắc Việt tình hình bất an vì bộ đội phục viên thất nghiệp đi ăn cướp. Sẽ có 500 ngàn bộ đội phục viên và công nhân viên giải nhiệm. Cơ quan Lao Động Liên Hiệp Quốc (ILO) tháng Ba, 1990 ước tính Việt Nam sẽ có thêm hai triệu người thất nghiệp, và trong những năm tới sẽ phải tạo thêm một triệu rưỡi công ăn việc làm mới. Thống kê chính thức nói 20 phần trăm thất nghiệp hay khiếm dụng. Sự thật có thể lên 40 phần trăm. Viện trợ kinh tế của Liên Xô chắn chắn sẽ bị cắt (1,5 tỉ đến hai tỷ MK một năm), viện trợ Đông Âu phải coi là bỏ.

Muốn tạo công ăn việc làm, giảm thất nghiệp thì phải có đầu tư, và việc đầu tư phải có hiệu năng. Nhà nước Cộng Sản Việt Nam vẫn khoe trong ba năm đã có 800 triệu Mỹ kim đầu tư. Phần lớn số 800 Mỹ kim đó là đào và kiếm mỏ dầu, không tạo công việc cho bao người. Số 800 triệu đó sấp sỉ bằng số tiền Việt Kiều mang về mỗi năm. Hãy thử so sánh với Indonesia: trong năm 1989 người ngoại quốc đầu tư thêm 5 tỷ Mỹ kim vào Indonesia. Ở Thái Lan, trong mười một tháng đầu năm 1989, đã ký kết 7,4 tỉ Mỹ kim đầu tư ngoại quốc. Việt Nam hiện nợ ngoại quốc 10 tỷ Mỹ kim và 2 tỷ Mỹ kim tiền lời tích lũy chưa trả được. Vốn và tiền lời trả mỗi năm ăn mất 80 phần trăm ngoại tệ thâu được. Hiện nay du lịch, hồi hương và gởi tiền là nguồn "viện trợ" lớn lao cho nền kinh tế Việt Nam.

## Xã hội, văn hóa đảo lộn

Các tổ chức và báo chí chống Cộng ở nước ngoài đã vạch rõ tính cách vô ý thức của việc đi du lịch, chuyển tiền của về Việt Nam nuôi dưỡng chế độ Cộng Sản sống cầm hơi. Nhưng tình cảm yếu ớt của con người khó lòng ngăn cản hết được. Một mặt là nhiều người ở hải ngoại thương xót, muốn giúp đỡ bà con ở nhà. Sự giúp đỡ đó sẽ tạo ra một giai tầng xã hội không sản xuất, tập thói quen sống bám và sống qua ngày, sinh ra lười biếng, không có tương lai dưới bất cứ thể chế nào. Ngoài ra một số con buôn muốn trục lợi và một số ham chơi muốn về du lịch sống phè phỡn, xa hoa giữa một đất nước nghèo khổ.

Những tình cảm yếu ớt đó đã nuôi chế độ Cộng Sản Việt Nam sống cầm hơi nhờ hàng nửa tỷ Mỹ kim mang về Việt Nam. Nhưng nếu chỉ có một biến cố bất ngờ nào đó, khối tiền trên có thể bị ngưng. Một cuộc biểu tình đẫm máu, hay một vụ phá hoại có quy mô có thể làm cả đám "khách du lịch" chùn cẳng lại. Những phe chống đối chỉ cần nhắm vào phi trường Tân Sơn Nhất hay vài khách sạn ở Sài Gòn là đủ làm đứt đoạn

dòng tiền "viện trợ" trên. Nếu lại có một cuộc binh biến ở Hà Nội thì tình trạng còn làm dân du lịch hoảng sợ hơn.

Mặt khác, sự có mặt của Việt kiều và đồng đô la của họ cũng sẽ làm đảo lộn nếp sống và trật tự mà một chế độ đảng trị muốn duy trì. Tiền sẽ thay đổi các tầng lớp giàu nghèo, tiền thay thế cho uy quyền, tiền thay đổi bậc thang giá trị, nếp suy nghĩ và mục tiêu đời sống của cả người dân lẫn đảng viên.

Đồng đô la đã tạo ra một nếp sống "phồn vinh" giả tạo ở một số đô thị, phơi bày rõ cảnh tham nhũng, đồi trụy của các cán bộ, gây thêm bất mãn vì sự chênh lệch giàu nghèo trong xã hội. Số tiền 500 triệu đến một tỷ Mỹ kim họ mang về sẽ có tác dụng xấu, giống hồi quân đội Mỹ đến tiêu tiền ở Việt Nam. Một tầng lớp xã hội mới, kiếm lợi to nhờ nghề "buôn Việt kiều" đã xuất hiện. Chủ nghĩa làm giàu sẽ thay thế chủ nghĩa mác xít, ngay trong các đảng viên. Nhiều người ngoài đảng sẽ kiếm ăn dễ dàng, chuyện vào đảng không còn là một điều kiện tiến thân nữa. "Tinh thần doanh nhân", dù mới ở mức chạy chọt, trục lợi ngắn hạn và phi sản xuất, cũng xuất hiện. Ở bên Tàu, năm 1988, Kiều Thạch, một trong năm ủy viên thường vụ của Bộ Chánh Trị đã than phiền rằng: "ảnh hưởng phá hoại dần mòn của chủ nghĩa tư bản" sẽ làm vai trò của đảng bị giảm đi. Ở bên Tàu, Ba Lan, Hung, cải tổ vá víu chỉ gây bất mãn cho dân vì hứa hẹn nhiều mà thành quả ít quá. Nhưng ở Việt Nam sự bất mãn còn tăng lên vì nếp sống phồn vinh giả tạo gây ra cảnh chênh lệch giàu nghèo. Trong một nước theo kinh tế thị trường thì sự làm việc có hiệu năng là bậc thang đo giá trị. Trong một nước Cộng Sản kiểu Stalin thì sự phục tùng để vào đảng, rồi thăng quan tiến chức là thang đo giá trị. Trong một xứ Cộng Sản cải cách nửa vời, vá víu, thì thang giá trị của sự phục tùng đã mất, mà thang giá trị của sự làm việc, của hiệu năng vẫn chưa có. Đó là cơn khủng hoảng văn hóa hiển nhiên ở Đường Sơn Quán, ở các nhà tắm hơi, trong các hộp đêm, cũng như ngoài đường phố.

Cơn khủng hoảng văn hóa sẽ càng ngày càng trầm trọng hơn. Các uy quyền đã tan vỡ. Đảng viên có lương tâm không còn tin vào lý thuyết và đường lối của đảng vì họ sẽ thấy thực tế của các sự thất bại. Trí thức và văn nghệ bất mãn vì họ không phải là lớp được hưởng lợi trong cơn xô bồ của kinh tế đổi mới vá víu; ngược lại họ sẽ thấy rõ cả cuộc đời bị lường gạt, cảnh giả trá phải lột trần. Một nhà nước luôn luôn bắt dân hô các khẩu hiệu mỹ miều nhưng trong thực tế không trông coi nổi các trường học, không giữ được tiêu chuẩn tối thiểu ở các nhà thương, không thể sửa sang đường sá, cầu, phà, không quan tâm đến việc ngăn chặn nạn mãi dâm và trộm cắp. Vậy đó là thứ nhà nước gì? Chủ nghĩa gì?

Những bất mãn trên đây đã hiện rõ trên báo chí, tiếng nói của dân đô thị và lớp người có học, dù dưới sự kiểm soát của đảng nhưng cũng không ngăn nổi khi tức nước vỡ bờ. Nhu cầu đòi cải thiện đời sống, nhu cầu được nói, được phát biểu, và muốn sống xứng đáng trong một xã hội có tình người và có đạo đức, các nhu cầu đó sẽ tích lũy và sôi nổi hơn, và sẽ luôn luôn bị ngăn cản vì chính thể độc đảng và thái độ giáo điều của đảng Cộng Sản. Mâu thuẫn đó chỉ còn chờ dịp bùng nổ.

Người ta thường nói chế độ Cộng Sản ở Đông Âu sụp đổ nhanh vì chế độ đó do hồng quân Nga áp đặt. Chúng ta không nên quên rằng đối với dân chúng ở miền Nam thì chế độ Cộng Sản mười lăm năm qua cũng do hồng quân miền Bắc mang vào áp đặt. Từ 1963 đến 1975 dân miền Nam chưa thực sự được tự do theo tiêu chuẩn Tây phương, nhưng họ đã thí nghiệm các cuộc tranh đấu cho tự do, nhất là ở các đô thị Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế, v.v... Sau giai đoạn sợ hãi, người dân miền Nam đã nhờn, và khi có dịp họ sẽ đấu tranh. Trong khi đời sống ở miền Nam được dễ thở hơn nhờ viện trợ của thân nhân ở ngoại quốc thì dân chúng ở miền Bắc không được hưởng sự dễ thở đó. Mối bất mãn của họ sẽ gia tăng khi so sánh với miền Nam. Họ cũng sẽ hết sợ vì đã thấy Cộng Sản sụp đổ ở Đông Âu, thoái vị ở Nga. Họ sẽ chờ dân Tàu vùng lên nữa, ở đó dân chúng Tàu vẫn che chở cho các lãnh tụ sinh viên bị nhà nước tầm nã, gần một năm sau mà mấy sinh viên này còn trốn thoát ra ngoại quốc. Như Trần Xuân Bách nói hai tháng trước khi bị cất chức, không thể có chuyện Đông Âu khủng hoảng mà Đông Á bình an được.

**VƯƠNG HỮU BỘT**

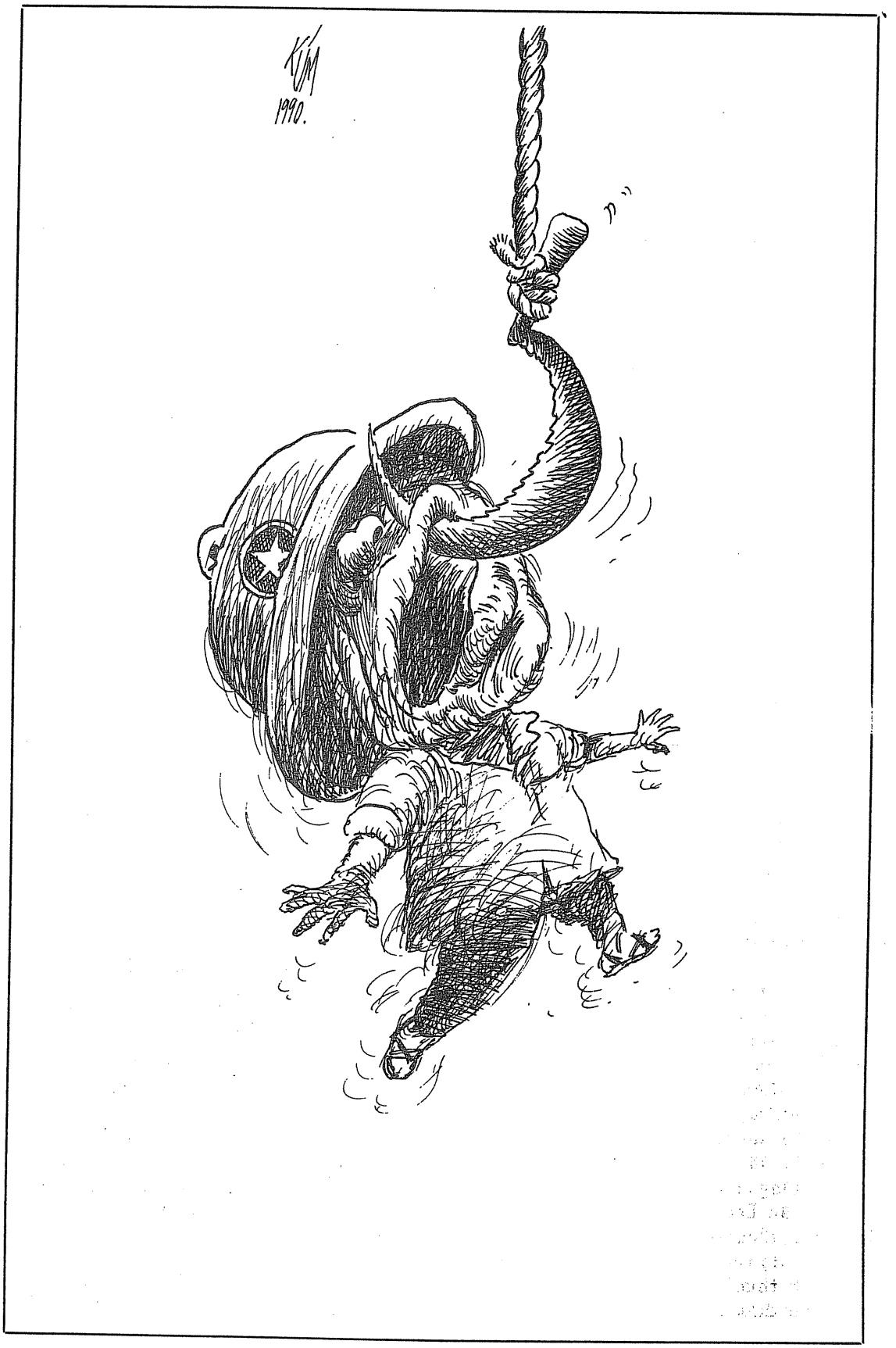
KIM
1990.

# TRẦN XUÂN BÁCH BỊ THANH TRỪNG HAY CHỈ LÀ MỘT NƯỚC CỜ CỦA ĐẢNG CSVN

NGUYỄN K. PHONG

Việc Trần Xuân Bách bị trục xuất khỏi bộ chính trị của đảng CSVN đã gây một ngạc nhiên lớn cho dư luận chính trị trong và ngoài Việt Nam. Đảng CSVN buộc tội Bách là đã vi phạm kỷ luật đảng, có những phát ngôn đi ngược đường lối đảng. Chúng ta thử nhìn kỹ lại biến chuyển nầy, coi đó có phải là một sự thanh trừng thật sự, hay chỉ là một mưu kế chính trị của đảng CSVN.

Gọi là mưu kế vì trường hợp của Bách cũng giống như trường hợp của Boris Yeltsin ở Nga. Tưởng cũng nên nhắc lại, Yeltsin từng là chủ tịch đảng cộng sản thành phố Moscow. Yeltsin bị trục xuất khỏi đảng vì có những ý kiến đối lập với Trung ương. Nhưng sau nầy giới quan sát chính trị đã thấy việc trục xuất Yeltsin chỉ là một cách chuẩn bị dư luận để cho đảng cộng sản Nga xét lại những tư tưởng chính trị độc đảng của họ. Từ khi có tiếng nói đối lập của Yeltsin, đảng cộng sản Nga đã lần lượt thay đổi hiến pháp (hủy bỏ chương 6 quy định sự độc lập của đảng cộng sản), cho phép mọi người được ứng cử (trước đây phải là đảng viên), và bầu Gorbachev làm tổng thống.

Boris Yeltsin, tóm lại, là một thí nghiệm về hệ thống đa đảng, một tiếng nói đối lập "kiểm soát được" mà những đảng cộng sản trên thế giới cần phải có (vì cộng sản không đủ can đảm để thú nhận là hệ thống độc đảng của họ đã lỗi thời đối với trào lưu phát triển tư tưởng chính trị hiện đại).

Trần Xuân Bách là một bí thư của Trung ương Đảng, đồng thời là một ủy viên của Bộ Chính Trị. Bộ Chính Trị đảng gồm có 13 ủy viên chánh thức và hai ủy viên dự khuyết. Một câu hỏi được đặt ra là Ủy viên Bộ Chính trị có quan trọng hay không trong đảng CSVN? Câu trả lời là không. Võ Nguyên Giáp và Nguyễn Khanh không phải là Ủy viên Bộ Chính trị (Giáp và Khanh là hai trong bốn phó thủ tướng. Riêng Khanh được coi là "Tham mưu trưởng" cho Đỗ Mười và Võ Văn Kiệt), Phạm Văn Đồng và Lê Đức Thọ cũng không. Nhưng những nhân vật đó rất quan trọng đối với đảng CSVN. Vậy thì chức Ủy viên Bộ Chính trị có để làm gì? Đó là một chức vụ rất... chính trị (!) một sự cân bằng thế lực của những đảng viên cao cấp của một đảng. Một vài Ủy viên Bộ Chính trị chỉ thỉnh thoảng mới được nhắc tới và họ hầu như không có một vai trò nào quan trọng trong bộ máy quản trị, như Nguyễn Thanh Bình (anh em của Thọ và Anh), Nguyễn Đức Tâm, Đào Duy Tùng. Trong khi một vài Ủy viên khác thì lại rất thế lực như Mai Chí Thọ (công an), Nguyễn Cơ Thạch (ngoại giao), Lê Đức Anh (quốc phòng), Đỗ Mười (thủ tướng), và Đoàn Khuê (tham mưu trưởng quân đội nhân dân).

Trần Xuân Bách không nằm vào một trong hai trường hợp trên. Bách có một thế lực riêng của ông ta. Trước ngày bị "trục xuất" khỏi bộ chính trị -- 28 tháng Ba, 1990 -- Bách đã hội họp, thuyết trình về những đề tài rất nóng bỏng với sự có mặt của thủ tướng và các phó thủ tướng. Sau đây là những lần xuất hiện quan trọng của Bách, cùng những diễn tiến chính trị có ảnh hưởng tới việc Bách bị trục xuất.

*Tháng Sáu, 1988:* Trong khi Đỗ Mười và Võ Văn Kiệt đang tranh giành ảnh hưởng trước quốc hội để được bầu làm thủ tướng, Hội Đồng Nhà Nước cách chức Đoàn Duy

Thanh và Trịnh Ngọc Liệu (Thanh là phó chủ tịch hội đồng bộ trưởng, phụ trách vấn đề ngoại thương) Lý do bị cách chức là vì ngoại thương thất bại. Đề nghị thăng chức đại tướng cho Đoàn Khuê và cho làm Ủy viên Bộ Chính trị cho Đoàn khuê (được chấp thuận vào ngày 11, tháng Giêng, 1990). Hội Đồng Nhà nước yêu cầu Lữ Minh Châu, giám đốc Ngân Hàng Nhà Nước ra tường trình về vấn đề tiền tệ, vì tiền tệ khủng hoảng (kết quả Châu mất chức, Cao Sĩ Kiêm thay thế). Trong giai đoạn đảng và nhà nước đang thanh trừng những đảng viên "thiếu khả năng" đó, thì Bách được mời đi thuyết trình về vấn đề liên hệ với các nước ngoài trước những chuyên viên ngoại giao. Bách và Đậu Ngọc Xuân (nguyên bí thư của Lê Duẩn), chủ tịch Ủy ban Kế hoạch nhà nước, là những chuyên viên rành về vấn đề thị trường chung, và ngoại giao Đông Âu.

*Tháng Mười Hai, 1989:* Bách cho ký giả Murray Hiebert của tờ *Viễn Đông Kinh Tế* (Hiebert cũng là đặc phái viên cho tờ *Washington Post,* rất thường viết về vấn đề Việt Nam) một cuộc phỏng vấn về tình hình Cam Bốt. Nhưng ngoài tình hình Cam Bốt ông đã nói thêm về tình hình Việt Nam. Đây là cuộc phỏng vấn đầu tiên để Bách cho thế giới thấy những ý nghĩ đối lập của ông ta. Ông đã thú nhận: "Sau mười năm chiến thắng, chúng tôi đã thấy thất bại, lầm lỗi. Chúng tôi cố gắng kỹ nghệ hoá nhưng chưa có được những nền tảng vững chắc. Những cơ cấu quản trị cũ kỹ đã làm đình trệ sự đổi mới về kinh tế này."

*4 tháng Giêng, 1990:* Tham dự một cuộc thuyết trình về đề tài "Kinh Tế Quản Trị Bởi Nhà Nước," Bách nói về "Thực tế và Giải Pháp."

*5 tháng Giêng, 1990:* Bách đọc một bài diễn văn "nẩy lửa" trong một cuộc hội thảo về Chủ Nghĩa Xã Hội ở Hội Kỷ Thuật và Khoa Học. Trong diễn văn này, Bách đã "xét lại" tất cả mệnh đề và lý thuyết của chủ nghĩa xã hội -- từ Marx-Engels cho đến Pol Pot! -- Bài diễn văn đưa ra cái nhìn thực tế của Bách về tình hình kinh tế Việt Nam. Đồng thời Bách cũng khẳng định rằng giới lãnh đạo của đảng đã quá già nua... Đảng cần những thành viên trẻ, có bản lãnh hơn. "Chỉ còn mười năm nữa là chúng ta đã đi sang thế kỷ thứ 21 rồi," Bách tuyên bố. "Đây là thời gian phải có sự thay đổi giữa hai thế hệ: Thế hệ của cách mạng tháng Tám, và thế hệ tiếp theo đó... Những cuộc thay đổi ở những nước xã hội chủ nghĩa khác đang xẩy ra rất nóng bỏng và phức tạp. Những cuộc thay đổi đó xảy ra một cách dây chuyền. Tại sao? Vì đây là một kỷ nguyên tin tức. Và chúng ta không còn giấu được những tin tức nữa... Tình thế hiện tại cho thấy rằng tư tưởng khoa học đang thắng dần tư tưởng lý thuyết độc tôn... Marx đã sống trong một thế giới tư bản cũ, và chúng ta đang sống trong một thế giới hiện đại. Chỉ đọc Marx không, chưa đủ để bảo vệ chủ thuyết Marxist... Chúng ta phải thay đổi và cho một thứ dân chủ vào đảng của chúng ta từ thượng tầng cơ sở cho đến hạ tầng cơ sở... Chúng ta không còn có thể dùng quyền lực để thay thế cho những khiếm khuyết của khả năng. Mỗi thời đều có một giai cấp trí thức riêng của nó. Và đảng cần phải có một tầng lớp trí thức để đương đầu với một kỷ nguyên mới...". Ở đây, rõ ràng Bách muốn nói là những lãnh tụ của đảng đừng tham quyền cố vị nữa, đừng dùng quyền lực để đàn áp, đừng che giấu những cuộc đổi mới ở những nước Cộng Sản anh em nữa, vì đây là một kỷ nguyên mà đảng không còn thể nào che giấu tin tức được.

*19 tháng Giêng, 1990:* Trong một cuộc phỏng vấn do một phóng viên đài phát thanh Hung Gia Lợi thực hiện, khi được hỏi cảm tưởng về những biến chuyển chính trị ở các nước cộng sản Đông Âu, Bách trả lời là "mỗi quốc gia có một đường lối riêng để phát triển xã hội của họ. Việt Nam rất kính trọng những chọn lựa mà các nước xã hội chủ nghĩa anh em đang theo. Và Việt Nam ủng hộ những phát triển về một hệ thống dân chủ ở những nước xã hội đó."

*1 tháng Hai, 1990:* Ở trường Nguyễn Ái Quốc, một cuộc hội thảo được tổ chức nhân ngày kỷ niệm thứ 60 của đảng CSVN, thuyết trình viên và tham dự viên lên tiếng kêu gọi "đảng cộng sản Việt Nam lỗi thời phải thay đổi các lãnh tụ đảng, phải cho một luồng gió dân chủ vào tư tưởng chính trị của đảng." Cũng cùng ngày đó, Đào Duy Tùng, Ủy viên Bộ Chính trị, tham dự mộtbuổi thuyết trình về đề tài "Đảng Trong Sự Đổi Mới Cho Chủ Nghĩa Xã Hội," đề nghị là phải thay đổi giai cấp lãnh tụ của đảng, phải thay đổi cả hệ thống đảng.

*6 tháng Hai, 1990:* Bách diễn thuyết ở Ủy Ban Khoa Học Xã Hội có sự tham dự của Đỗ Mười và Võ Nguyên Giáp.

*Ngày 9 tháng Hai, 1990:* Thông Tấn Xã Kyodo ở Tokyo đăng tin Bách chỉ trích "đảng CSVN tự ví mình như là nước Việt Nam." *Tạp chí Cộng Sản* nói là Bách đề nghị phải có một sự thay đổi mới thì mới trị được cái "bệnh" của đảng.

*Ngày 16, tháng Hai:* có tin là Bách đang bị Nguyễn Văn Linh chỉ trích nặng. Bộ ngoại giao Việt Nam tuyên bố với báo chí ngoại quốc là không có vấn đề đa đảng, và đảng CSVN vẫn là đảng duy nhất lãnh đạo được nước Việt Nam. Trước đó một ngày, Phó Thủ Tướng Võ Nguyên Giáp đã tuyên bố ở một buổi họp của Đoàn Thanh Niên Cộng Sản là các tầng lớp cán bộ đảng trẻ tuổi muốn thấy một hệ thống lưỡng đảng ở Việt Nam. Và cũng chính Võ Nguyên Giáp, khi trả lời một cuộc phỏng vấn của tờ *Le Monde* vào ngày 28, tháng Hai, nói rằng Việt Nam phải có một nền dân chủ để toàn dân được tự do thật sự.

*28 tháng Ba:* Bách bị trục xuất khỏi Bộ Chính Trị của đảng CSVN.

Một vài tháng trước đó, "cởi mở chính trị" và "sửa đổi kinh tế" là những đề tài được đề cập hàng ngày qua báo chí cũng như diễn thuyết, hay hội thảo chính trị. Đào Duy Tùng, Trần Xuân Bách, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Văn Linh, Võ Chí Công, Lữ Minh Châu (Tổng Giám Đốc ngân hàng nhà nước, trả lời trước quốc hội là không thể nào in tiền ra hoài để chống lạm phát được..." phải có một sửa đổi kinh tế".), Vũ Hiền (viết bài trong *Tạp Chí Cộng Sản* -- mà Hà Xuân Trường là chủ bút -- đặt một nghi vấn về sự sống còn của chủ nghĩa xã hội), Phạm Hùng (trong một bài diễn văn cuối cùng đề nghị phải có một hệ thống ngân hàng thật mạnh, phải có tiền để giao dịch, phải có tư lợi...), Nguyễn Cơ Thạch, Vũ Oánh, tất cả những người được kể tên như trên đều có viết hoặc nói chuyện về đề tài *perestroika* và *glasnost.*

Vậy thì tại sao là Bách mà không phải là một người khác, chịu kế "khổ nhục" (bị trục xuất khỏi Đảng)?

Vì CSVN cần một người có thẩm quyền (kiến thức) về vấn đề Đông Âu và Nga. Trần Xuân Bách, Trần Đức Lượng (phó chủ tịch hội đồng bộ trưởng, đặc trách về vấn đề giao thương với các nước cộng sản Đông Âu), và Đậu Ngọc Xuân (chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước) là những người có khả năng về vấn đề Đông Âu. Đảng CSVN chọn Bách vì Bách đã xuất hiện nhiều lần qua những cuộc tiếp tân ngoại giao với Đông Âu, hiểu biết về *perestroika* và *glasnost.* CSVN "dùng" Bách làm một tiếng nói đối lập, thì thứ đối lập đó sẽ vẫn còn nằm trong những phạm trù tư tưởng của lý thuyết Mác Lê -- vì ít ra Bách đã là một ủy viên Bộ Chính trị của đảng CSVN -- để phân biệt với những tiếng nói đối lập của nhóm Trần Văn Trà ở miền Nam, và những đối lập "thứ thiệt" khác chưa xuất hiện.

Chúng ta phải hiểu là, khi CSVN nôn nóng muốn lập bang giao với các nước Tây phương một, thì họ muốn giữ liên hệ với các nước anh em Đông Âu mười. Trong thời gian chờ viện trợ của tây phương, các quốc gia Đông Âu (nhất là Nga) vẫn là cái phao kinh tế duy nhất của CSVN . Tuy nhiên tin tức gần đây cho thấy các tòa đại sứ Đông Âu ở Hà Nội đã cho biết là liên hệ của nước họ đối với Việt Nam bắt đầu từ bây giờ không còn đặt trên ý thức hệ nữa mà chỉ đặt trên liên hệ tư lợi của thương mại. Tiệp Khắc, một trong những nước viện trợ cho CSVN nhiều hàng thứ nhì sau Nga, vào tháng Hai vừa qua đã gọi đại sứ của họ ở Việt Nam về để nhận chỉ thị mới. Chỉ thị mới không gì khác hơn là: Viện trợ sẽ bị cắt giảm. Thương mại sẽ đặt trên căn bản "tiền mặt" chứ không còn kiểu trao đổi hàng hóa nữa (barter and/or subsidized trade).

Đây là lúc CSVN phải có một tiếng nói đối lập để: (1) Lấy cảm tình với các nước Đông Âu vì tình hình chính trị của họ đã thay đổi. (2) Dò xét coi những "tín đồ" mới của đảng đối lập là ai và có bao nhiêu người. (3) Và sau cùng, CSVN phải làm như vậy vì -- như Bách đã nói -- đây là một kỷ nguyên mà nhà nước không còn che đậy được những tin tức về những biến chuyển chính trị được nữa.

Qua những suy luận trên, chúng ta thấy rằng việc trục xuất Trần Xuân Bách ra khỏi Bộ Chính trị đảng CSVN là một mưu kế hơn là một sự thanh trừng thật sự.

Để coi Trần Xuân Bách có phải là một Boris Yeltsin của Việt Nam không.

**NGUYỄN K. PHONG**

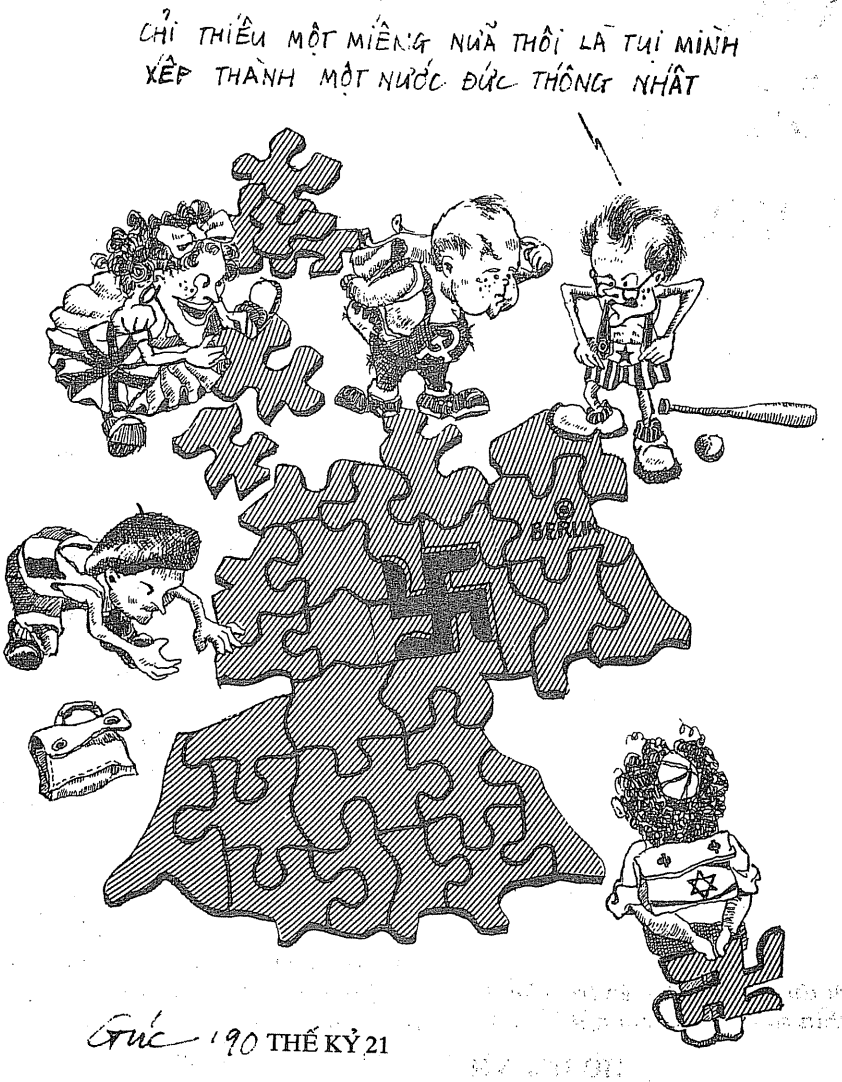


Trúc '90 THẾ KỶ 21

# NHỮNG CUỘC TÌNH KHÔNG TỚI

KIỆT TẤN

*Thư viết đừng xong thuyền trôi chớ đỗ*
*Cho nghìn sau lơ lửng với nghìn xưa...*

**HỒ DZẾNH**

Tôi vừa thắng xe đạp rà rà vừa lẩm nhẩm một mình:"*Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé! Để lòng buồn tôi dạo khắp trong sân. Ngó trên tay thuốc lá cháy lụi dần...*" *Tôi nói khẽ: "Gớm, làm sao nhớ thế?"*

Lẩm nhẩm cho le lới vậy thôi chớ đâu có em nào hẹn tôi ở đây để mà đến với lại không đến. Buồn tôi không buồn nhưng trong dạ bồn chồn. Tôi không lê gót dạo khắp trong sân, tôi xách xe đạp chạy vòng vòng như người ta đua mô tô bay. Trên tay tôi không có điếu thuốc lá cháy lụi dần. Trong ngực tôi chỉ có con tim học trò đệ ngủ đang nhảy thình thịch, thỉnh thoảng xanh-cốp một nhịp làm tôi lao chao muốn lủi vô bờ lề. Nhớ em quả tôi có nhớ nhưng tôi không có nói khe khẽ tiếng Bắc Kỳ "gớm" với lại "ghiếc" gì cả. Tôi chỉ cần biết dậm cẳng kêu trời: "Trời hỡi! Sao mà nhớ em quá vầy nè trời!"

Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé! Thôi đừng có lẩm cẩm nữa ông tiểu tướng. Em không hẹn thì tôi tự cho hẹn lấy một mình vậy -- chớ làm cơ biết chừng nào mới tới phiên mình. Vã lại đây cũng nào phải là lần đầu. Già cả rồi còn mắc clõgì nữa. Tôi dừng xe đạp bên ven sông Cổ Chiên, trước tòa tỉnh trưởng Vĩnh Long ngó qua cù lao An Thành xanh mát mắt. Tôi dựng xe dựa vào gốc còng, giả bộ đứng hứng gió mà mắt cứ liếc xéo về phía đầu Cầu tàu, nơi em có thể bất thần xuất hiện với chiếc xe đạp bằng nhôm bóng loáng. Chiều nào em cũng có thói quen thay áo lụa, khi đỏ tươi khi xanh da trời, đánh xe đạp một vòng Cổ Chiên hứng mát. Má nàng ở nhà phố ngói, cớ sạp vải lớn hiệu Vĩnh Phúc! Má nàng cũng ác, sanh làm chi ba cô con gái tuổi xấp xỉ nhau và giống hệt nhau. Hai cô đầu sanh đôi không biết tên gì, còn cô Út thì tên Hạnh, sanh năm kế tiếp. Cô Út chỉ khác hai cô chị mình ở cái nút ruồi trên khóe môi -- chắc là ăn hàng vặt và nói láo một cây! Nhưng nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ. Trời sanh nghỉ cũng bất công. Ba cái lẻ tẻ của các cô gái đẹp đều được phe đực rựa chấp nhận hết ráo. Mà ba cục cưng của bà Vĩnh Phúc thì ôi thôi cục nào cũng mủm mỉm như hồng vừa chớm nụ và thơm phức như bông công chúa. Bởi lẽ ấy, *tôi đi lại mãi chốn này, sầu yêu nối nhịp với ngày tôi sang...*

Nếu chiều chiều chim vịt kêu chiều, thì chiều chiều cô Út đánh xe dạo một vòng Cầu tàu cho khoảng khoát. Khởi từ nhà phố, băng qua ngõ chợ, qua bung-ga-lô, rồi quẹo sang Cầu tàu. Còn tôi thì dựa gốc còng ở cuối Cầu tàu mong mong, ngóng ngóng, bâng khuâng nhớ bạn chín chiều ruột đau. Thuở đó mắt tôi đã bắt đầu nhìn xa không

NGUYỄN VĂN NGỌC

## Nữa mai còn ai nhớ

**chàng chết nơi rừng sâu**
**nàng chết dưới biển sâu**
**nữa mai còn ai nhớ**
**chuyện hai người yêu nhau**
**trong một thiên đường đỏ.**

## Tội nghiệp thằng chiến thắng

**tội nghiệp thằng chiến thắng**
**kè kè cây súng nặng**
**thằng chiến bại thong dong**
**ngủ có người gác cổng.**

## Khi được thả

**chào độc lập tự do**
**chào chữ vàng bảng đỏ**
**chào áo ấm cơm no**
**chào thời kỳ quá độ**
**ta về đạp xích lô**
**chờ vượt biên đường bộ**

rõ nên không làm sao mà nhận diện được cái nút ruồi cách xa ngót ba bốn trăm thước. Bởi vậy mà khi thấy bóng hồng xuất hiện, tôi hồi hộp như đánh cá ngựa. Khi tới mức ăn thua, nhiều phen tôi vỡ mộng. Lúc nào trời u ám tôi trông gà hoá quốc nên cũng có lúc thót lên xe đạp lẻo đẻo theo sau, tới phút chót mới biết mình đã trao duyên lầm nữ tặc. Nhưng tôi dám chắc không có nàng nào để ý sự nhầm lẫn lẩm cẩm đó của tôi. Vì vậy *tôi đi đi mãi con đường ấy, qua lại hôm mai sáng lại chiều...*

Cho tới một chiều. Chiều đó cô Út từ từ dừng xe lại trước nhà rồi liếc xéo qua vai nàng đang lúc tôi trờ tới, ánh mắt xoe tròn. Tìm tôi nhịp xanh-cốp liền hai cái, tôi lảo đảo thiếu chút nữa té nhào xuống mặt lộ. Tôi vội vàng nhấn bàn đạp cho xe vọt thẳng một hơi lên Cầu Lầu -- Lê Thành Cát đạp nước rút chưa chắc gì đã theo kịp tôi. Đêm đó tôi nằm thao thức phân tích cái nhìn liếc xéo của cô Út, cái ánh mắt xanh lóe lên, cái đuôi mày tròn trĩnh mà bén ngót của người em không bao giờ hẹn. Ý gì? Vô tình hay cảm mến? Chịu thua! Đàn bà là cả một thế giới bí mật. Con gái cũng vậy. Càng nhỏ tuổi càng bí mật. Nhưng khi lớn lên các nàng lại cũng tăng thêm bí mật -- một cách khác. Tôi những tưởng khi lớn lên tôi sẽ được soi sáng về các nàng. Ảo tưởng! Tôi rờ xung quanh mình chỉ thấy toàn là bóng đêm. Tôi thở dài mong cho trời mau sáng...

Chiều hôm sau tôi lại tái diễn cái màn chiều chiều chim vịt kêu chiều bên gốc còng lã ngọn trên dòng Cổ Chiên gờn gợn phù sa đục mầu -- ôi lãng mạn và trữ tình biết mấy! Em lại đạp xe lửng thửng qua chỗ tôi đồn quân, thơ ngây liếc xéo tôi một chưởng khiến tôi xây xẩm mặt mày muốn té lọt xuống sông mặc cho dòng đời phăng cuốn. Nhưng may thay tôi định thần lại được và leo lên xe đạp lẻo đẻo theo em, vòng qua ngỏ bưu điện, qua bến xe đò, quẹo mặt thầm lặng đưa em về đến tận nhà rồi chạy thẳng.

Trò chơi quăng bắt những cái nhìn và liếc xéo kéo dài cho tới một đêm đẹp trời nọ...

Đêm đó tôi đang đứng xớ rớ trước rạp hát gần nhà thì từ đầu đường bà Vĩnh Phúc dắt cô con gái Út của bà tà tà đi tới. Tự nhiên tôi rút vào lề đường đứng lẫn lộn trong đám đông như thằng ăn trộm. Em ngoan ngoãn theo má ghé quầy mua vé, hai mẹ con vào rạp. Rạp đang cho trình diễn tuồng cải

lương gì có Út Trà Ôn đóng tôi không nhớ tựa. Tôi vội vã chạy về nhà mượn anh Hai Te hai chục đồng rồi vội vã chạy trở lại rạp hát mua cái vé hạng cá kèo. Vào rạp, việc đầu tiên của tôi là đảo mắt tìm em. Sau một hồi vận dụng thần nhãn, tôi khám phá ra em đang ngồi ở dãy ghế thượng hạng phía trước với bà má -- dĩ nhiên. Tôi đứng hạng cá kèo bên cánh mặt. Giữa tôi và em là hàng rào cây lưng chừng bụng, có đóng đinh dầy đặc bên trên để ngăn cản bớt nạn leo trèo. Tôi chen lấn lại gần rào cây. Không phải để coi hát mà là để theo dõi cô Út. Tôi rình rập từng phản ứng của em, lúc em cảm động tôi cảm động lây, lúc em cười tôi cười ké, lúc em vỗ tay tôi cũng hùa theo.

Gần vãng hát, tôi len lén trèo qua rào và kín đáo tiến quân về phía em ngồi. Khi vãng hát tôi nương theo dòng người xô lấn rấn sát lên đứng khít rịt sau lưng áo lụa đỏ. Tim tôi bỗng trở thành một nhà máy điện chạy bằng than đá, chập từng chập đập rộ lên, chập từng chập bánh trớn đứng sửng lại, tưởng chừng tắt nghỉ luôn. Tóc xoắn của em nhồn nhột ngay dưới mũi tôi. Tôi hít một hơi dài rồi nín thở. Tóc em có mùi bông công chúa trộn lẫn mùi nắng hanh ngưng đọng lại trong phổi tôi. Tôi choáng váng. Tôi không còn đánh hơi được mùi thuốc lá và mồ hôi người trong rạp. Khứu giác tôi chỉ còn nhạy cảm duy nhứt với hương tóc em. Tôi nhắm mắt lờ đờ, tưởng tượng trong rạp hát chỉ còn lại có Hạnh và tôi, tôi gọi nhỏ "Em!" và cúi hôn lên mái tóc của người tôi mơ ước. Tuyệt diệu! Thiên đường! Ước gì con đường từ sân khấu ra tới cửa rạp dài hàng trăm cây số... *Nếu bước chân ngà có mỏi, xin em tựa sát lòng anh. Ta đi vào tận rừng xanh, vớt cánh rong vàng bên suối...*

Tối đêm đó tôi áp gối ôm lên mũi mình. Tôi nặn phổi thở ra hương tóc của Hạnh để được hít trở lại mùi thơm của bông công chúa. Tôi chết mất! Giấc ngủ tôi chập chờn trên từng đợt sóng tóc của em dợn uốn chập chùng... *Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé! Em tôi ơi! tình nghĩa có gì đâu? Nếu là không lưu luyến buổi sơ đầu? Thuở ân ái mong manh như nắng lụa...*

Nhưng rồi tôi không có dịp nào để tỏ tình với Hạnh. Nếu tôi tỏ tình và em chấp nhận tình tôi thì cuộc đời của tôi đã rẽ qua lối nào? Tôi không rõ. Khi đó Lệ Dung chợt xuất hiện và làm tôi bận tâm vô kể. Kết cuộc Lệ Dung đã giục bước lên kiệu hoa đem tấm thân ngọc ngà sang Tề Quốc. Bỏ lại hai anh em nhà họ Lê nhìn nhau ngơ ngẩn. *Lệ Dung em ơi sao em nỡ đan tâm lòng quyết sang (σ σ) Tề!...*

* *

Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé! Nhưng lần này thì khác. Nàng không hẹn mà nàng cũng vẫn cứ đến. Không phải đến với tôi mà là đến một lớp dạy cắt may gần nhà tôi. Nét đẹp Liêu Trai của nàng làm tôi choáng váng giựt mình ngay từ phút đầu. Dáng nàng ẻo lả, tóc xỏa đen huyền bao lấy gương mặt trắng tinh -- tôi chưa thấy cô gái nào trắng hơn vậy -- môi nàng son hồng tự nhiên như đào chín. Ngày ngày nàng đi đi về về ngang nhà tôi. Ngày ngày nàng trẩy cho tôi biết bao là tương tư khắc khoải.

Kịp đến một hôm tôi bắt gặp quả tang bạn tôi trước nhà may. Tôi đùng đùng nổi ghen, sôi sục âm ỉ. Thằng này cả gan thiệt! Chờ cho nàng về xa khuất, tôi níu lưng thằng Rạng hỏi cho ra lẽ. Tôi hỏi nó bộ quen với nàng hả? Nó cười cười nói nàng là em bà con của nó, tên Huyền, muốn làm quen không nó giới thiệu cho. Được lời như cỡi tấm lòng, tôi hẹn với nó tới nhà nàng chơi ngay liền tối nay.

Tối đến hai thằng đèo nhau xe đạp đòn dong chạy quanh co vào xóm nghĩa địa, đèn đóm le lói. *Bên mồ chồn cáo đùn hang, chim kêu như lãnh tiếng nàng ngân nga.* Quang cảnh ảm đạm xung quanh lại càng thích hợp với vẻ đẹp Liêu Trai của nàng. Phen nầy chắc là tôi chạm mặt với hồ ly. *Gò chiều ùn bụi sương lên, hỏi ra mới biết nơi yên cành vàng...* Trong đầu tôi lóe lên những cuộc tình ma quái trái ngang đầy nước mắt như Thanh Xà Bạch Xà. Kệ! Chết bỏ. Nàng có hút hết máu tôi tôi cũng không buông lời than tiếc.

Nhưng khi hai đứa tôi bước vào căn nhà lá của nàng, Huyền không hề biểu lộ cử chỉ gì muốn hút máu tôi hết. Nàng ngồi ở bàn máy may ngước lên nhìn Rạng và tôi ngạc nhiên đôi mắt mi nhung hiền hậu. Nàng vội vàng đứng lên chào khách. Rạng giới thiệu và bốc thơm là tôi học rất giỏi. Nàng khép nép nhìn tôi, đôi mắt ánh lên chút cảm tình. Bà dì nghe tiếng động bên buồng trong bước ra chào hai cháu rồi lui vào hậu liêu. Tôi cù lần quá không biết mở lời với Huyền ra làm

sao nên để cho Rạng chuyện vãn với nàng. Mặc dù chúng tôi nói cùng một thứ tiếng nhưng khi có thông điệp gì cần chuyển đạt thì tôi và nàng đều nhờ Rạng làm thông dịch viên. Rạng thì cười nói tự nhiên, còn tôi thì hồi hộp cầm canh. Trong nhà thắp đèn dầu lờ mờ, ánh sáng lung linh dọi lên cây đờn măng-đô-lin treo trên vách. Tôi nhìn ra mả mộ chập chờn đèn ma trơi, trí tưởng tượng của thư sinh nối dài thêm... *Em về rũ tóc mây xa, năm canh chuốt ngón tỳ bà khói sương. Rời tay nhịp phách đoạn trường, hồn đêm nay thấm mùi hương năm nào?*

Kiệt à! Mầy biết đờn măng-đô-lin không Kiệt?" thằng Rạng phải thúc cùi chỏ và lập lại câu hỏi lần thứ hai tôi mới hoàn hồn. Măng-đô-lin là nghề của chàng. Tôi dạo nhạc rồi đánh liền hai bản Đôi Mắt Huyền và Chờ Một Kiếp Mai. Hình như tiếng trê-ma-lô ròn rã của tôi cũng khiến cho Huyền khâm phục tài nghệ của anh thư sinh học giỏi phần nào. Đêm đã chớm muộn chúng tôi kiếu từ ra về. Huyền nhấn hôm nào rảnh hai anh ghé chơi. Môi son nàng thấp thoáng ửng lộ trên gương mặt trong sáng kiều mị. Nàng đưa ngón tay mỹ miều vén làn tóc xõa trên gò má trắng tinh...

Ba hôm sau tôi lại đèo Rạng đi thăm Huyền, cũng buổi tối. Cũng *sầu che nửa mặt chiêm bao, dòng mưa thu lệ chìm vào phấn son...* Câu chuyện trao đổi lơ ngơ, không ẩn ý gì rõ rệt. Tới phiên tôi đàn và hát cùng Rạng. Rồi hai đứa ép nàng hát. Dùng dằng lắm Huyền mới cất lên được câu ca: "*Khi ấy em còn thơ ngây, đôi mắt chưa vương lệ sầu..*" Rồi tịt ngòi luôn vì nàng ngượng quá. Nhưng chia tay với niềm hy vọng trong con tim mọc cánh.

Lần sau tôi lại rủ thằng Rạng tới nhà Huyền, nó không chịu đi. Nó nói tôi phải có gan tới đó một mình thì công việc mới tiến tới được. Tôi chần chờ bất quyết. Tôi lo sợ. Tôi lo sợ giữa tôi và Huyền có gì còn mong manh quá, nếu dồn dập e sẽ tan vỡ... *Thuở ân ái mong manh như nắng lụa. Hoa bướm ngập ngừng cỏ cây lần lữa, hẹn ngày mai mùa đến sẽ vui tươi. Chỉ ngày mai mới đẹp, ngày mai thôi!* Và tôi lần lữa, và tôi chờ đợi, và tôi chờ đợi ngày mai...

Cho đến lúc tôi được tin Huyền theo bà dì lên Sa Đéc mở tiệm may trên đó. Cái mộng "trên chàng đo cắt dưới nàng đơm khuy" đành vùi chôn bên nghĩa địa hoang tàn. *Thôi thì em chẳng yêu tôi, leo lên cành bưởi nhớ người rưng rưng...*

Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé!

Đời con trai tôi lớn dần lên theo câu thơ lẩm cẩm đó lập đi lập lại trong nhiều dịp khác nữa, kể sao cho xiết. Hết đệ ngủ lên đệ tứ, hết đệ tứ lên đệ tam, tôi vẫn tiếp tục theo dõi bóng hồng, tiếp tục phòng không mông quạnh và tiếp tục thương xót ai trăng sầu bên mái lầu mà quên lững rằng có thể mình đã tăng trưởng lựa lần theo năm tháng. Ngoài cái thú theo dõi các cô con gái thơ ngây, tôi giờ thêm một cái thú đau thương khác nữa là để ý tới những người đàn bà dày dạn.

Mà không để ý cũng không được: nhà tôi ở ngay giữa xóm chị em ta, trước mặt là động của chú Bảy Trào và sào huyệt của ba cô mỹ nhân bụi đời con gái ông Bảy Hoàng, sau lưng là xóm Lò Tương lác đác một vài kiều nương khác nữa, trong số đó có Hiền. Hiền còn trẻ, độ mười tám tuổi, nét mặt xinh xinh, nụ cười hiền hậu, thân thể nẩy nở vừa phải và mê vọng cổ. Vậy là trúng tủ anh Hai Te, người thợ mộc tài hoa của ba tôi. Hai người bèn bắt bồ, điều hết sức hợp lý. Tối tối Hiền qua ngồi ở đống cây trước nhà tôi cắn hột dưa lắc cắc và nghe anh Hai Te ca Sầu Vương Biên Ải: *Nhìn trời hiu quạnh màn đêm sương gió lạnh, chốn quê nhà thêm chạnh nỗi niềm riêng...* Tôi cũng xáp vô ngồi cạnh anh Hai Te để được nghe ca (phần phụ), được ngó lén Hiền và được ngửi lén hương nước hoa thoang thoảng của nàng... *Em ơi! chốn xa xăm xin em hãy giữ vẹn hương nguyền, để cho người cô lữ khỏi mang niềm tủi hận...* Hiền ngưng cắn hột dưa để chờ anh Hai Te xuống câu vọng cổ cho ngọt... *Thâu canh hồn ngơ ngẩn. Nhìn ánh trăng khuya soi lặng lẽ giữa đêm (ơ ơ) trường...* Mùi tận mạng. Hiền gật gù tán thưởng và tiếp tục cắn hột dưa lắc cắc. Môi nàng tô son, móng tay nàng sơn đỏ rất hấp dẫn. Chợt Hiền nắm tay tôi và bỏ vào đó một ít hột dưa "Anh ăn cho vui." Cử chỉ tầm thường đối với nàng nhưng Hiền có biết đâu đó là lần đầu tiên tôi được một cô gái nắm lấy tay và kêu tôi bằng anh. Tôi bủn rủn, tay run khẽ, miệng lí nhí cám ơn.

Hiền và anh Hai Te thỉnh thoảngg đưa mắt nhìn nhau âu yếm. Tôi đâm ra ganh với

anh Hai Te. Tôi đã biết quá rõ, hai người đâu phải chỉ dừng lại ở cái nhìn nhau đó. Đôi khi Hiền ở lại ngủ với anh luôn. Tôi trên gác nhìn ngay xuống mùng Hai Te giăng ở cửa trại. Trong đêm có tiếng ván cựa mình và tiếng đàn bà cười rút rít. Tôi tưởng tượng. Đầu tôi muốn đổ lửa.

Từ đó thân thể nuột nà của đàn bà trở thành một ám ảnh thường trực của tôi.

Cho tới một hôm...

*

Một hôm cũng như mọi hôm khác, buổi chiều tôi tạt vào thăm Hai Võ, bạn thân, con ghẻ của ông chủ sở Bách Phần. Sở Bách Phần là một căn nhà gạch cao cẳng khá lớn gồm hai từng, từng dưới dùng làm trụ sở, từng trên dành cho sĩ quan Pháp cư ngụ. Hai đứa còn đứng ở sân ngoài nói chuyện nghí ngố thì bống Hai Võ đưa mắt làm hiệu cho tôi nhìn ra cổng. Từ ngoài cổng đi vào một trang mỹ nữ: đúng là cô Ba, cô con gái bụi đời đẹp nhứt của ông Bảy Hoàng. Cô có vẻ đẹp đậm đà của tranh Lê Trung và thân hình nõn lửa của con gái vừa tròn đôi mươi. Cô mặc áo hường, quần sa teng trắng và guốc mộc đỏ, tay cầm điếu thuốc thơm. Cô không chú ý gì tới hai đứa tôi. Cô bước lên các nấc thang của trụ sở đi thẳng lên lầu. Hai Võ kề tai tôi nói nhỏ "Sắp có màn cụp lạc!". Hắn nói tuần trước hắn leo lên cây dừa phía mặt tiền ngó qua cửa sổ lầu trên tình cờ hắn bắt gặp màn cụp lạc giữa cô Ba và tên sĩ quan Pháp. Hắn chỉ còn nước ôm cứng đọt dừa chịu trận, không dám nhúc nhích sợ để lộ tung tích. Hắn hỏi tôi có muốn ghé mắt dòm thử không? Tôi nói tôi leo dừa rất dở, rủi ro giữa chừng bủn rủn tay chưn té trật bảng họng chắc là chỉ có nước hui nhị tỉ.

Bàn đi tán lại, Hai Võ nói bên ngoài cửa sổ có cây đu đủ đực cao lớn, có thể leo tuốt lên ngọn rồi nhóng cổ vào ắt cũng có thể quan sát được mặt trận. Thấy tôi dụ dự, hắn chê tôi chết nhát. Nỗi ám ảnh về thân thể nuột nà của đàn bà -- của Hiền -- về đốt lửa trong trí tôi. Thì thôi một liều năm bảy cũng liều, cầm bằng như trẻ chơi diều đứt dây. Nhưng tôi nói để tới tối hẵn hành hiệp cho nó kín đáo. Hai Võ nói nếu chờ tới tối sợ nàng đi về mất đất là hỏng cẳng. Cực chẳng đã, trời vừa sâm sẩm chạng vạng, tôi làm gan bám cây đu đủ đực bò lên, ngực đánh trống chầu huyên thiên, mắt hoa đom đóm. Lên tới trên ngọn cây tôi nhóng cổ lên nhìn qua cửa sổ chỉ thấy cây quạt máy đang quay tít trên trần -- nực là cái chắc -- kỳ dư không thấy bóng dáng ai hết. Thình lình một tên Tây ở trần trùng trục lông lá đầy ngực xuất hiện ra đứng bên cửa sổ. Hắn ngửng lên trời ngó dáo dác rồi ngó xuống thấp (bỏ mẹ!) Chợt phát hiện tôi đang đeo tòn teng trên ngọn đu đủ như con cắc kè, hắn chỉ tay về phía tôi hét lớn một tiếng. Từ trên ngọn đu đủ tôi tuột cái rột xuống tới đất không đầy nửa giây, đu đủ mẹ đu đủ con, đu đủ đực đu đủ cái gì cũng rớt rụng tưới sượi trên mặt đất, còn hai quả mù u của tôi thì ê ẩm thấy ba mươi sáu ngọn đèn. Tôi chạy khập khiểng qua cổng rồi dông tuốt qua bên sân vận động nằm dưỡng thương.

Càng nghĩ tôi càng thấm thía câu "em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé." Bây giờ em có cho kẹo và hẹn tôi trở lại tôi cũng không dám vảng lai.

*
* *

*Em cứ hẹn nhưng em dừng đến nhé! Tôi sẽ trách cố nhiên, nhưng rất nhẹ. Nếu trót đi em hãy gắng quay về. Tình mất vui khi đã vẹn câu thề, đời chỉ đẹp những khi còn dang dở...*

Ông thi sĩ này lý thuyết nghe thì mùi mẫn lắm, nhưng nếu đem ra áp dụng trong tình trường e mất vui thiệt tình và lỗ vốn thấy rõ. Em hẹn mà đến nhiều khi còn ba trật bốn vuột làm hư sự, còn nói gì tới em hẹn mà không đến thì anh ăn thịt thỏ và mút xương dài dài -- trong khi đó em yêu anh bằng linh hồn còn xác thịt thì em để dành cho người khác! Sau nhiều kinh nghiệm xương máu và tức tối mù u của chiến trường, tôi bèn thay đổi chiến thuật: "Em có hẹn xin em dùm đến nhé!"

Chiến thuật này tôi phải chờ tới lúc lưu lạc sang Mỹ Tho, chờ tới lúc Bến Đò Trao Thơ năm học đệ nhị tôi mới đem ra áp dụng và thành công mỹ mãn. Hoa đã đúng hẹn và tôi đã hái trên môi nàng nụ hôn đầu đời. Để rồi về nằm trên gác trọ nhắm mắt lại cứ thấy mình bay bổng. Nếu tôi cưới Hoa làm vợ có thể bây giờ tôi là cai thầu bến đò Định Tường hay một giáo sư tỉnh lẻ, hay là gì gì nữa tôi làm sao biết được. Tôi thầm nhủ

chắc tôi với Hoa có duyên mà không nợ. Tuy nhiên trong lòng tôi cũng không khỏi cắn rứt.

* *

Rời Định Tường tôi di cư lên Sàigòn học tiếp lớp đệ nhất. Lẻ tẻ một vài cuộc tình không tới với Nguyệt với Hồng. Kỳ dư tôi vùi đầu vào kinh sử và lần đầu tiên nếm mùi đàn bà thiệt sự ở Gò Vấp. Năm đó sau khi trở thành cậu Tú toàn phần, tôi bèn lui về quê cũ bên dòng Cổ Chiên nghỉ hè xả hơi. Tiếng là nghỉ hè mà tôi lại mệt cầm canh. Hết vùi đầu vào kinh sử bây giờ tôi vùi đầu vào thân thể của Tuyết mà cắn xé nhục xác nàng đêm đêm. Đàn bà đối với tôi đã bớt bí mật -- hay tôi tưởng vậy. Tuyết trân mình chịu trận tuổi dậy thì của tôi. Tôi trửng giỡn với ngực và mông nàng vô tội vạ. Nếu lúc đó Tuyết đẻ cho tôi một đứa con thì đời sẽ ra sao? Có thể bây giờ tôi đã có một tiệm nước khang trang, Tuyết trở thành chị Tư Tùng còn tôi thì trở thành tài lủ ngồi thâu tiền ở két. Hoặc giả tôi một tay vừa bồng em một tay vừa bào nước đá, còn cái miệng thì hối Tuyết chặt nước dừa như giặc. Nhưng rồi Tuyết đã ngã lăn ra chết tức tửi ngoài dự tưởng của tôi. Tôi có khóc đứt ruột cũng vô ích. Như một cuộc tình không tới, Tuyết đã gục chết nửa đường.

Tựu trường tôi lên Sàigòn học năm thứ nhất đại học khoa học, ở trọ tại khu Minh Mạng. Có lẽ sợ tôi "xa quê hương nhớ mẹ hiền, các yêu nữ xúm lại vây lấy tôi mà an ủi. Ở nhà trọ có Tuyết Mai chăm sóc tôi tận tình. Tuyết Mai lại lôi theo Cúc tới đấu láo. Cúc có làn da trắng trẻo, khi cười má lúm đồng tiền và híp mắt. Đến với gác trọ lại có thêm Vân và Lan mà Tuyết Mai và Cúc một mực đố kỵ. Khi Vân và Lan lên gác trọ chuyện vãn với tôi thì Tuyết Mai và Cúc giấu biệt guốc mộc của hai nàng. Trong bốn cô có lẽ Tuyết Mai là yêu tôi nhiều nhứt, còn ba cô kia thì có cảm tình và đá bóng, nếu tiến tới chắc cũng sẽ được. Tuy nhiên không hiểu tại sao, tôi cứ lập lững con cá vàng -- có lẽ tại vì tôi đang yêu Ánh chăng? Thế nhưng mèo mà chê mỡ, con hải cẩu mà chê gái thì cũng là điều lạ.

Ngày tôi lên đường du học có cả bốn nàng ra tiễn đưa tôi tận phi trường. Ngày tôi về có Cúc và Tuyết Mai ra đón. Tuyết Mai giờ đã lấy chồng và trở thành một người đàn bà cân đối. Gặp lại nhau mừng rỡ. Rồi đâu độ hai tháng sau tôi được tin Tuyết Mai tự vận chết -- hình như gia đình nàng lục đục sao đó. Lòng tôi hối hận vu vơ, như thể tôi cũng có trách nhiệm phần nào cái chết của nàng. Nếu mà tôi yêu và cưới Tuyết Mai thì có lẽ đời nàng đâu đến ra nỗi ấy. *Cuối xuân ta lại tìm qua, tiểu thư chi mộ thêm hoa dại tàn. Sớm thu ta đánh đò sang, bên đường cỏ mộ lại vàng cúc hoa...*

*
* *

*Trúc thưa cổng gió ơ hờ*
*Em ra tựa cửa nghỉ chưa lấy chồng*

Em bây giờ là các em ở một lục địa khác, thời tôi du học ở Québec. Mùa hè nọ tôi lấy tàu thủy từ Canada sang Pháp để thực tập và để thăm Lộc anh tôi ở Paris. Trên tàu chỉ có tôi duy nhứt là người da vàng. Có lẽ thấy của lạ, một cô người Thụy Sĩ tên Heidi tới làm quen với tôi. Làm quen thì làm quen, sợ ai!

Ngày qua ngày sự làm quen đưa tới chỗ thân mật. Chúng tôi hôn nhau. Nhưng phàm một con hải cẩu đâu chịu dừng lại ở đó. Một đêm tôi lôi nàng ngồi ở một bực thang khuất vắng, tay kéo lưng váy nàng và đòi nằng nặc "please, let me have a look." Sau nhiều lần cự tuyệt, cuối cùng nàng cũng đành nhượng bộ cho thằng bé xem tí -- nhưng cuộc yêu đương vẫn hãy còn nằm trong vòng lễ giáo.

Sau sáu ngày sáu đêm lênh đênh trên Đại Tây Dương chúng tôi cập bến Le Havre rồi lấy xe lửa về Paris. Nơi đây chúng tôi chia tay. Tôi và nàng hẹn viết thư cho nhau. Tôi cảm hứng, trong đầu nẩy ra mấy câu thơ:

*Heidi ơi Heidi!*
*Chia tay chiều Paris*
*Anh về qua ngõ lạ*
*Buồn rưng rưng kinh kỳ*
*Xa nhau rồi Heidi!*

Nguồn thơ lai láng tới mức đó thì tịt ngòi. Tôi cũng không có viết thư cho Heidi. Tôi gặp Diane, Người Em Xóm Học, và xáp vô yêu nàng mê man. Nếu cuối mùa hè đó Diane đồng ý cho tôi bỏ học ở lại với nàng thì có lẽ bây giờ tôi đã mở được một tiệm

nhỏ bán mì dơ ở Xóm Học, hoặc giả chúng tôi khai thác một tiệm cà phê con con, Diane ngồi giữ két, còn tôi thì chạy bàn. Nhưng cũng biết đâu chúng tôi đã ly dị nhau từ mấy kiếp. *Hỡi em người Xóm Học! Sương thấm hè phố đêm. Trên con đường anh đi, lệ em buồn vương vấn...*

Hè năm sau tôi lại tái bản màn vượt Đại Tây Dương sang Pháp. Trên tàu có một cô Canadienne lai mọi da đỏ tên Gaby tới làm quen với tôi: "Anh có phải là Kiệt không?" Tôi giựt mình, tưởng đâu là người ta đã họa đồ hình tôi, và dán khắp miền Viễn Tây với dòng chữ "Wanted." Tôi lấy bình tĩnh hỏi lại: "Sao cô biết tôi là Kiệt?" Tại tôi có con nhỏ bạn mô tả hình dạng anh y hịch, nhứt là mái tóc bồm xồm." "Cô bạn nào vậy? Tôi có biết không?" "Nó là con Michèle tóc vàng đó. Nó mê anh lắm, chỉ chờ anh tỏ tình là nó chịu liền." Câu nói của Gaby khiến tôi ngơ ngẩn một hồi và thấy mình ngu. Tôi cũng mê Michèle lắm. Hai đứa có dịp ăn cơm chung với nhau ở nhà bàn và tán dóc, xem ra tâm đầu ý hiệp. Michèle đẹp hơ hớ. Dáng người vừa vặn, tóc vàng óng ánh, mắt nâu trữ tình, thân thể thanh thanh. Một bận Michèle ngồi phơi nắng trước cửa trường khoe chân thanh tú, tôi đến gần định mở miệng rủ em đi xi-nê. Nhưng khi em ngửng lên nhìn tôi, tôi đâm bối rối và nói lảng sang một chuyện khác thiệt vô duyên. Bây giờ nghe Gaby nói Michèle cũng mê tôi, "chỉ chờ anh ừ một tiếng là em thuộc về anh liền!", tôi tiếc hùi hụi và tự trách mình sao quá ngốc tử.

Nhưng hãy khoan, chuyện đâu còn có đó. Giờ này là giờ của Gaby thì tính theo Gaby. Không hiểu tôi tán tỉnh và vuốt ve ve vuốt Gaby thế nào mà cô nàng thuận làm tình với tôi -- tôi cũng xâm mình, không sợ bị lột da dầu. Tôi thu xếp với một thằng bạn đang hưởng tuần trăng mật trên tàu với cô vợ mới cưới để mượn cái phòng đôi của hắn. Hắn tốt bụng. Tôi và Gaby đã được hưởng tuần trăng mật ké. Tới Paris tôi có dịp ngủ lại với Gaby thêm một bận. Nàng đã rời Paris sang Madrid để học tiếng Tây Ban Nha. Nàng hứa sẽ trở về Paris thăm tôi. Tôi hứa sẽ viết thư cho nàng. Nhưng mà rồi hai đứa bặt tin nhau.

Trở về Quebec tôi sa chân vào mối tình hàng hai rắc rối nhứt của cuộc đời tôi: một bên là Louise, Em Yêu Xứ Tuyết, một bên là Danyèle, Ma Nữ Tóc Vàng. Louise đã ân hạn cho tôi hai tuần để suy nghĩ và chọn lựa. Nếu sau thời hạn đó tôi chọn lựa Danyèle thì cuộc đời tôi đã đổi khác. Thêm nữa nếu sau này Louise không bỏ đi lấy chồng và chọn sống với tôi thì cuộc đời tôi đã lại đổi khác. Tháng Sáu vừa qua tôi hay tin Louise đã giã biệt cõi đời đúng vào ngày sinh nhật của nàng. Tôi không ăn năn tiếc hối. Nhưng tôi cũng cảm thấy ngậm ngùi và hiu hiu buồn.

*Cõi người có bao nhiêu*
*Mà tình sâu vô lượng*
*Còn chi trong giả tưởng*
*Hay một vết chim bay?*

*
* *

Sau khi tổng kết những cuộc tình không tới của mình tôi nhận thấy chỉ cần thay đổi một chi tiết, thay đổi một quyết định là cuộc đời tôi đã hoàn toàn đi vào một ngõ khác, hoàn toàn đi về một hướng khác. Sự thay đổi đó do tình cờ, do định mạng, do tôi, do nàng? Hay là do tất cả các động lực đó hiệp lại? Tôi làm sao biết được. Nhưng tôi cũng không thể tác hợp với tất cả các nàng mà tôi đã gặp, đã si tình và đã yêu. Trong tiến trình trưởng thành của mỗi người chúng ta, những cuộc tình không tới rất cần thiết. Qua những cuộc tình đó người ta kinh nghiệm rất nhiều, hoan lạc rất nhiều mà khổ đau cũng dữ dội. Quanh đi quẩn lại tôi nhận thấy ông thi sĩ lẩm cẩm vậy mà không phải không có lý:

*Em cứ hẹn nhưng em đừng đến nhé!*
*Em tôi ơi! tình nghĩa có gì đâu?*
*Nếu là không lưu luyến buổi sơ đầu?*
*Thuở ân ái mong manh như nắng lụa...*

Nhưng liệu tôi đã viết hết ra được những cuộc tình không tới của mình chưa? Hay là tôi còn phải nối giấy, thêm mực và thức trắng thêm nhiều đêm nữa để viết tiếp. Thì thôi

*Thư viết đừng xong, thuyền trôi chớ đỗ,*
*Cho nghìn sau lơ lững với nghìn xưa...*

**KIỆT TẤN**

# DƯỚI TÀN CÂY Ô MÔI

NGUYỄN VĂN BA

Miền đông Nam phần Việt Nam, quê thầy Điệp, có cây bằng lăng (thao lao), miền Tây, nơi thầy Điệp đến dạy học, có cây ô môi. Bằng lăng lá đơn, rộng bản, còn ô môi lá kép, khổ hẹp. Cả hai dễ nhận ra từ xa qua màu hoa tím hồng. Ở miền đông, bằng lăng làm nên những cánh rừng có khi rộng đến hàng trăm mẫu. Trong lúc ở miền Tây, ô môi mọc lẻ loi, ít khi tụ họp thành từng đám. Ô môi không được trồng như những cây khác cùng nhóm, vì không cho hoa màu đỏ rực vào thời điểm bãi trường như phượng vĩ, cũng không có gai như me keo để được dùng làm hàng rào, gỗ ô môi là loại gỗ tạp, cháy nhanh, mau tàn, không đượm lửa, thịt lại vặn vẹo, khó chẻ nhỏ để làm củi.

Vậy mà ở làng nầy có nơi ô môi được trồng thành một hàng dài thẳng tắp. Đó là sân bắn bia. Sân bia nằm trên một gò đất cao phía sau trường học, cách trường một khoảng trống nhỏ. Như những sân bắn bia khác, sân nầy là một bờ đất cao khỏi đầu người, chạy dài khoảng trăm thước. Bề ngang bờ đất rộng đến hơn bốn thước. Dưới chân và chạy dọc theo bờ đất là giao thông hào để cho người quay bia (hình nộm hay hình giấy dán trên khung gỗ) sử dụng. Những hôm trời nắng và sân bia không hoạt động, lũ mục đồng thả trâu ăn cỏ gần đó, rồi tụ tập năm ba dưới bóng mát của rặng cây ô môi, trên bờ đất, để đánh bài cào, bắn cu li, thảy đáo lỗ... Mùa ô môi trổ hoa, sân bia là một vệt dài tím hồng trên cánh đồng từ khi còn màu xanh của mạ đến lúc lúa chín vàng.

Chiều hôm ấy, khi mặt trời gần chen lặn, thầy Điệp đứng dưới rặng cây ô môi hướng mắt nhìn về phía trời tây, mặt trời đỏ ối như một đống than rực lửa. Gió chiều hây hây thổi làm vạt áo thầy khẽ lay động. Dưới chân bờ đất năm ba đứa con nít đang mò mẫm lượm vỏ đạn. Buổi chiều, sau khi cơm nước, tắm rửa xong, thầy Điệp hay thay đồ mát ra đây hóng gió.

Từ trên bờ đất cao của sân bắn, thầy Điệp có thể nhìn thấy ngói đỏ của đình làng khuất sau hàng cây sao, cây dầu cao vút. Thầy thấy dạng con rạch cong cong chảy qua làng với nhà cửa san sát hai bên bờ, phần mui mấy chiếc ghe chài vô đây "ăn" lúa, cây cầu bắc ngang con rạch có nhịp giữa vồng lên cao để ghe tàu qua lại dễ dàng, ở đàng xa, mấy con trâu cổ đen mun đang gầm đầu nhơi cỏ... Và thầy Điệp nhớ về quê thầy, có rừng, có núi, có biển... khác với đồng ruộng, vườn cây ăn trái, sông rạch... ở đây. Chỉ có một thứ giống thôi, đó là màu hoa bằng lăng và hoa ô môi. Thầy hay ra đây, ngắm hoa ô môi để nhớ... hoa bằng lăng.

Từ đầu kia bờ đất có dạng một phụ nữ đi tới, áo bà ba trắng, quần đen, cùng với tiếng kêu gọi ai đó. Người phụ nữ tới gần, tiếng gọi lớn và rõ hơn:

"Thuận ơi! Thuận à!"

"Thuận ơi! Mầy có đây hông?"

"Mấy đứa bây có thấy thằng Thuận đâu hông?"

"Dạ, thằng Thuận ở đầu kia kìa."

"Thuận ơi! Thuận à! Mầy ở đâu?"

Tui ở đây nè chị hai." "Má biểu tao đi kiếm mầy dìa ăn cơm. Tối hù tối mịch rồi mà chưa chịu dìa tắm rửa, thay quần áo!"

"Bữa nay đầu đạn nhiều lắm chị hai, đầu tròn, đầu nhọn, lớn nhỏ đủ thứ, thiệt là mê nghen!"

"Mầy làm chi thứ đồ mắc dịch nầy mà bữa nào cũng đi lượm."

...

Hai chị em đi qua chỗ thầy Điệp đang hóng gió. Thằng Thuận khoanh tay lễ phép vừa thưa vừa giới thiệu:

"Thưa thầy, đây là chị Lan, chị hai em. Còn đây là thầy em, thầy Điệp."

Mắt thầy Điệp ngó châm bẩm người con gái, từ đầu đến chân, hơi sổ sàng, soi mói. Miệng thầy nhanh nhẩu:

"Chào cô hai."

Nhột nhạt với cách quan sát của ông giáo, cô gái mặt đỏ bừng, lí nhí:

"Dạ, chào thầy."

Chị em thằng Thuận đã đi mất từ lâu mà thầy Điệp còn như ngơ như ngẩn. Không ngờ ở làng quê như vậy mà cũng có người thiệt ngộ, thiệt bảnh. Cô Hai Lan, chị thằng Thuận đang học lớp ba với thầy. Đúng rồi, cách đây mấy hôm thầy Thi có nói cô Lan thợ may, người đẹp nhứt nhì trong xóm. Cô Lan là cô nầy chớ ai vô đây nữa. Hèn gì! Mặt cô trắng như bông bưởi, hai gò má hồng hồng, lúm đồng tiền, tóc mai cuốn tròn, cô giống y đào hát cải lương, nhưng hoàn toàn không son không phấn. Rồi còn cái dáng cô đi thiệt là yểu điệu. Quần áo thì không có gì đắt tiền mà cái nhan sắc mặn mà cứ hiển hiện, không chối cãi được. Thầy Điệp mỉm cười, nghĩ đến sự gặp gỡ thật tình cờ, nghĩ đến câu "Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ," rồi "Vô duyên đối diện thấy... thương liền," hay là thầy và cô Hai Lan có duyên có nợ với nhau?

Tối đó thầy Điệp có mất ngủ như thầy nói trong thơ, sau lần gặp cô Hai Lan dưới rặng cây ô môi ngoài sân bia. Riêng cô Hai Lan thì cái thơ đã làm cô không ngủ được, đêm ấy cô may đồ tới thiệt khuya, chốc chốc lựa lúc không có ai, cô mở thơ ra đọc lại. Không rõ thầy Điệp viết gì trong thơ, nhưng mấy ngày hôm sau nghe cô Lan khoe với bạn bè, với khách hàng... là tên cô rất đẹp, đó là tên của một loài hoa vương giả, chỉ gặp trên đỉnh núi Ông Cấm cao chót vót có mây mù, hay trên thân những cây đại thọ miệt rừng núi Bảo Lộc, Đà Lạt... xa xôi. Hoa còn rất tinh khiết vì được chăm bón toàn bằng nước mưa và sương tuyết chớ không phải loại nước sông lắm bụi, nhiều bùn.

Thầy Điệp cũng nhận được hồi âm, trong thơ cô Lan nói thích loài bướm trắng hay đậu dưới gốc ô môi lúc trời chạng vạng (Loại bướm nầy thiệt là đặc biệt à! Đặc biệt giống như thầy Điệp mặc đồ bà ba trắng đứng dưới tàn cây ô môi trên sân bia hôm nào), mà bướm trắng phải hiền lành vì cô sợ loài bươm bướm bà có hình rắn, hình sâu hung dữ, vằn vện trên đôi cánh. Trong thơ cô hai Lan cũng nói mỗi con bướm thường có một vườn hoa riêng để hút nhụy, nếu bướm trắng đã có vườn hoa rồi thì hoa Lan không dám làm bạn đâu (có lẻ thầy Điệp xin được làm bạn với cô). Rồi cô nói thêm là nếu bướm trắng đã làm bạn với hoa Lan thì xin đừng đèo bồng quen thêm hoa hồng, hoa cúc, hoa vạn thọ... nếu không, hoa Lan mà biết được, hoa sẽ héo úa mà chết...

Học trò Thuận bỗng nhiên giàu có, rộng rãi với bạn bè, hết mời đứa này ăn kẹo kéo, tới bao đứa khác ăn cà rem cây, bông cỏ, bánh lọt nước cốt dừa... Mỗi lá thơ, dù đi qua hay đi lại, khi nhét vô cái cặp bàng của thằng Thuận, đều có kèm theo mấy đồng bạc "tiền cò." Thầy Điệp cũng không còn bắt thằng Thuận quì xơ mít, hay chụm năm đầu ngón tay lại để thầy vỗ lên bằng thước bản mỗi khi nó không thuộc bài hoặc làm toán đố, viết chánh tả nhiều lỗi.

Rồi chuyện thơ từ đột ngột chấm dứt. Một buổi tối thầy Điệp hẹn cô Lan ra dưới tàn cây ô môi ngoài sân bia, thầy đưa tiền nhờ cô đi chợ mua dùm thấy mấy xấp vải để may đồ mát mặc trong nhà. Thầy cho quyền cô tự do lựa chọn, màu nào cô thích là thầy thích, vải nào cô ưa là thầy chịu, ăn công bao nhiêu thầy trả, không hề than phiền mắc rẻ. Thầy tha thiết yêu cầu cô Hai Lan tối mai đem thước dây đến nơi thầy ở đo dùm chiều dài, chiều rộng, kích, eo... cho thầy. Thầy thuyết phục thật tài tình, giọng thầy ngọt ngào, truyền cảm, cuối cùng cô Hai Lan đã khe khẽ... gật đầu.

*

* *

Bấy giờ Thầy Điệp không còn dạy học, cũng không còn ngụ tại ngôi làng có rặng

cây ô môi trên sân bia ở miệt Tiền Giang nữa. Thầy làm tài phú cho nhà máy xay lúa Long Hòa ở một thị trấn nhỏ ven biển, miệt Cà Mau.

Thầy Điệp giã từ cục phấn trắng và cái bảng đen. Hàng ngày thầy làm việc bên cạnh tiếng máy xay chạy rầm rì, vô sổ sách lương lúa bạn hàng, nông dân, thân chủ đem tới. Thăm chừng gạo vừa dứt ngọn, đánh mạnh cái dùi vô miếng sắt treo lơ lửng ba tiếng "beng, beng, beng," để người cũ rút thúng ra, người mới đưa thúng vô hứng gạo. Rồi thu tiền chà lúa, tiền bán trấu, bán cám to, cám nhuyễn.

Công việc nhàn nhã. Nhàn nhất là những ngày chà lúa mới cho chành. Một chiếc ghe chài đút vô, loại ghe thầy đã thấy "ăn" lúa ở miệt Tiền Giang ngày trước, nhà máy chạy từ sáng tới tối mò mới hết lúa, thầy Điệp chỉ việc lâu lâu thăm chừng coi gạo có bị nát, rồi thỉ trở lại bàn viết đánh cờ tướng với phu vác lúa, hoặc lôi từ hộc tủ ra mấy bộ truyện Tây Du, Thuyết Đường, Tam Quốc Chí... ngồi đọc.

Hết đọc truyện Tàu, thầy đọc sách coi tay, coi tướng hoặc suy nghĩ vẩn vơ. Tiếng máy xay lúa vẫn rầm rì một điệu buồn chán ngày nầy qua ngày khác. Đôi lúc lúa hoặc sạn sỏi cối xay chạm vô vách thiếc của dàn máy xay lúa kêu "bóc, bóc" làm thầy liên tưởng đến những tiếng súng nổ như bắp ran từ hướng sân bia sau trường học ngày trước.

Thấm thoát thầy đã rời xa nơi ấy có cả năm rồi. Nơi có những đoàn xe từ hướng tỉnh lỵ chạy vô, thường là mui trần, chở nhiều sắc lính khác nhau, hôm áo trắng, hôm áo vàng, áo xanh... Đoàn xe đổ người xuống sân bia. Ba tiếng súng lệnh ban ra, báo hiệu sân bắn hoạt động để nông dân lùa súc vật tránh xa tầm ảnh hưởng đạn súng trường. Mười lăm, hai chục phút sau, tiếng súng bắt đầu nổ dòn dã.

Thầy Điệp nhiều lần ra sân bắn quan sát chuyện tác xạ, nghe những khẩu hiệu: "chuẩn bị, nạp đạn, kéo cơ bẩm, bắn," để ý động tác bắn đứng, ngồi, quì đứng thật nhịp nhàng, ăn khớp. Bắn một chặp, họ nghỉ xả hơi, mua dừa nạo, mía ghim, mận da người, khóm, trái cây tùy mùa do dân làng đem ra bán để giải lao. Xong, tiếp tục bắn.

Rồi ba tiếng súng lệnh cuối cùng báo hiệu buổi thực tập tác xạ chấm dứt. Tụi con nít trong xóm túa ra lượm vỏ đạn, lên bờ đất lượm đầu đạn. Vỏ đạn chúng bán cho ông Chệt mua ve chai lông vịt, thau nhôm, đồ đồng đồ mũ, lấy tiền mua bánh kẹo. Chúng đốt đầu đạn cho chì chảy ra, lấy chì bán cho người lớn mắc vô chài, vô lưới bén, lưới cá mè vinh. Chúng cũng lấy đầu đạn khoét lỗ, bỏ diêm quẹt vô, buộc thêm cây đinh cụt và mấy cái lông đuôi gà tre bằng dây thun. Chúng ném lên cao, đầu đạn rớt xuống, đinh chạm diêm quẹt bật lửa, nổ bôm bốp. Thế nên xóm ấy có tiếng pháo nổ quanh năm như lúc nào cũng Tết.

Nhưng thầy Điệp không thích những ngày chà lúa mới hay chà lúa cho chành, rảnh rỗi nhưng buồn chán. Thầy thích ngày nhà máy chà lúa các mối lẻ, vui hơn, để thầy được nhìn đám ghe xuống, cái lớn, cái nhỏ tới lui tấp nập dưới bến nhà máy, thấy cảnh những thúng giê, thúng gịa, bao cà ròn, bao bố tời... đầy lúa gạo di động, rời bến, xuống bến, theo chiếc xe con chạy trên hai đường rầy bằng sắt. Những hôm chà lúa lẻ thầy có cơ hội tiếp xúc, bàn chuyện thời sự, chuyện nắng mưa với ông già bà cả nông dân, với mấy cô thôn nữ.

Nhiều hôm sau khi nhà máy đóng cửa, thầy Điệp không về thẳng chỗ trọ, thầy đi lang thang dọc theo khu chợ, ra xóm ngoài, vô xóm trong. Có hôm thầy lần vô tới những vùng quê hẻo lánh. Thầy đi đâu vậy? Tìm kiếm cái gì? Thầy đi kiếm cây bằng lăng lá lớn láng mướt, kiếm cây ô môi lá kép tàn thưa, kiếm màu hoa tím, tìm lại những hình ảnh cũ.

Nhưng thầy Điệp hoài công, đây đâu phải là miền đông mà có cây bằng lăng, cũng không phải miệt Tiền Giang nước ngọt quanh năm có cây ô môi. Đây là một thị trấn nhỏ duyên hải, nước mặn gần như bốn mùa, đất chua và cằn cỗi.

Thị trấn tóm gọn trong khu vực chợ, giao điểm giữa hai trục giao thông đường bộ và đường thủy, có tiệm tạp hóa, tiệm cà phê, quán hủ tiếu, tiệm bán cà ràng, ông táo, bán lu hũ... không mấy gì sung túc lắm. Xóm trong, xóm ngoài nhà cửa thưa thớt, phơi bày những trụ điện trơ trọi với năm ba con chim én thường đậu trên lần dây thép, lũ chim dạn dĩ, chỉ bay đi khi có người đến thật gần, và trở lại trên lần dây thép sau ngay sau đó.

Trong làng quê, chỗ có nhà cửa, đất đắp cao lên, và ba loại cây ăn trái không mấy tươi tốt, ước chừng mươi năm nữa mới có bóng dáng cây ô môi. Nơi đất thấp, phong cảnh thật hoang dã, cỏ năng, cỏ lác, cùng đế sậy cao khỏi đầu, không thấy ruộng lúa, cũng không có vườn cây ăn trái. Nhưng rồi một ngày đó, thầy Điệp tìm thấy một loài cỏ dại cho hoa tím hồng, cây muôi, cao trên dưới đầu người. Thầy mừng húm, ít ra cũng gặp lại màu tím thân quen. Thầy hái một nhánh, định đem về nhà chưng trong độc bình, nhưng cành lá cây muôi có những mục nhỏ như cám, nhám nhúa, làm cộm tay thầy, hoa mùi hăng hăng rất khó ngửi. Thầy thất vọng.

Có hôm thầy qua bên kia cầu sắt, lần theo con đường đất đi về phía biển, hai bên đường loang loáng nước, thoang thoảng mùi bùn và mùi muối pha trộn nhau. Cũng không có ô môi, bằng lăng. Chỉ có cây đước với rễ nạng nhô lên không khí, tua tủa như những bộ xương khô, như bộ râu những cụ già tám mươi và những bụi dừa nước, ráng đại... xanh đen hay trắng bạc. Trên mặt bùn ẩm ướt, lũ cá thòi lòi lớn bằng ngón cẳng cái, phùng mang, trợn mắt, nhảy nhót lung tung. Lũ còng gió lớ thụt ra vào mấy cửa hang. Cảnh trống trải, hoang vắng làm thầy nhớ miệt Tiền Giang gạo trắng nước trong, vườn cây ăn trái xum xuê, đồng ruộng phì nhiêu cò bay thẳng cánh.

Nhớ cảnh thì ít, nhớ người thì nhiều. Thầy Điệp nhớ cô Hai Lan như bướm nhớ hoa. Từ buổi tối cô tới nhà đo kích thước cho bộ đồ pyjama của thầy, thầy "mết" cô và cô cũng đáp lại tấm chân tình của thầy.

Cô Hai Lan yêu thầy ghê lắm. Tình yêu ấy bộc lộ qua những cử chỉ thật mộc mạc, qua sự săn sóc cho thầy từng li từng tí.

Lúc thầy đi dạy, cô Hai Lan đến nơi thầy ở, thu dọn mọi thứ trong ngoài. Nhiều hôm từ trường học về, thầy Điệp thấy mùng mền chiếu gối được sắp xếp gọn ghẽ, ly tách, đũa chén dơ ngày hôm qua đã sạch bóng và ngăn nắp trong chạn, quần áo được giặt sạch và phơi một sào đầy. Ly nước dừa tươi với rau má trên bàn viết, nồi cơm nóng hổi, ơ cá bóng dừa bốc mùi nước mắm biển, mùi tiêu ngọt ngào... Đặc biệt vào mùa ô môi chín, thầy Điệp hay thấy trên bàn, bên cạnh ly nước dừa, cái dĩa bàn trắng đựng chừng hai mươi lát ô môi nâu đỏ, tươm mật. Cô Hai Lan diễn tả, cô lựa trái ô môi thật nở nang, suông và đều đặn, đưa lên tai lắc nghe "sục sạc" để chắc rằng trái đã chín nùi. Cô dùng dao bén róc lớp vỏ đen bên ngoài ở khoảng giữa trái, xong cô chặt bỏ đoạn đầu và đoạn cuối trái ô môi, thường bị đắng hay sâu, ăn không ngon, không ngọt, không đậm đà. Cô đặt đoạn ô môi đã róc vỏ trong bàn tay, bóp nhẹ về một hướng, vừa đủ tách rời những lát ô môi bên trong với hai sống lưng bên ngoài mà không làm những lát ô môi dính chặt vào nhau. Mỗi lát ô môi có một hột hình trái tim màu gạch, cô lấy hột ra trước để thầy Điệp khỏi bận tâm.

Cô Hai Lan và thầy Điệp thường hẹn nhau vào buổi tối dưới rặng cây ô môi, họ dựa lưng vô thân cây vỏ nhám sần sùi thì thầm tâm sự đến thật khuya mà tưởng như đang ngồi trên chăn êm nệm ấm. Những buổi trưa cuối tuần, thầy Điệp không dạy học, sân bến vắng người, cả hai thường hẹn nhau dưới những tàn cây ô môi ấy, từ lúc cây ô môi bắt đầu trổ những đóa hoa hàm tiếu li ti cho tới khi toàn thân cây chỉ còn thấy một màu tím hồng dịu mắt. Trái ô môi tượng hình bé tí teo, dài và cong với cái đuôi nhọn như trái đậu. Trái lớn dần, mang màu lục của lá cây, màu lục ngã sang nâu xám, rồi nâu đen và sau cùng hoàn toàn đen huyền. Lúc đó lá cây ô môi đã xanh đầy nhưng những chùm hoa tím cuối mùa vẫn còn khoe sắc như tình yêu đằm thắm của đôi bạn trẻ đang nở hoa.

Đã hai mùa hoa ô môi nở rồi tàn đi qua. Gia đình cô Hai Lan không rầy rà, cũng không lên tiếng phản đối, như mặc nhiên chấp nhận cuộc tình của hai người. Cô Hai Lan ngày càng gần gũi thầy Điệp hơn.

Thầy Điệp thường mời bạn đến nhà đánh tứ sắc, thầy rất mê thú tiêu khiển nầy, chỉ cầu vui, không có ý sát phạt. Trong sòng tứ sắc ở nhà thầy Điệp và giờ hay có mặt cô Hai Lan, cô pha trà, nấu chè, nấu cháo phục vụ thầy Điệp và bạn thầy. Hôm đầu tiên cô Hai Lan ngồi bên cạnh thầy Điệp, có lẽ hai người mãi mê trò chuyện, hoặc vả mùi hương, mùi tóc thoát ra từ cơ thể cô làm thầy Điệp choáng váng, ngất ngây, nên thầy "đứt" liền mấy chến liên tiếp.

Cô Hai Lan dùng những hột ô môi hình trái tim màu gạch bóng loáng làm "lệnh"

thay cho những đồng xu cũ hôi ten và tiết ra màu xanh dơ tay, làm hư bộ bài nhanh chóng. Sau năm chến là cô đổi hột ô môi mới, sạch sẽ, thơm tho.

Cô hai nấu cháo gà, gỏi bắp chuối xiêm, nấu cháo đầu cá lóc, rau ghém chuối cây, nấu sương sa hột lựu... và đặc biệt nhất là nấu chè ô môi. Cô ngâm hột ô môi qua đêm, gở bỏ lớp vỏ màu vàng, bỏ luôn cái nhị xanh lục. Còn một lớp ruột mỏng dính, trắng tinh, trong suốt, dai dai, dòn dòn, cô nấu với đậu xanh cà, đường cát trắng, bột khoai, bột bán, nước cốt dừa. Chè ô môi cô Hai Lan nấu ngon quá sức, ai cũng khen. Thầy Điệp và các đồng nghiệp của thầy nói hột ô môi nấu chè đậu xanh ngon hơn phổ tai của người Tàu mấy bực.

Nhưng có một hôm cô Hai Lan phơi hột ô môi trên mái nhà để thầy Điệp dùng làm "lệnh" đánh bài tứ sắc, rồi bỏ quên ba nắng liên tiếp. Chừng nhớ lại, cô đem xuống thì những hột ô môi hình trái tim đã nứt nẻ và ngã sang màu nâu sẫm. Cô buồn rầu, lo sợ cuộc tình giữa cô và thầy Điệp cũng sẽ tan vỡ như những hột ô môi rạn nứt. Thầy Điệp an ủi cô, bảo cô chớ nên tin dị đoan.

Cuối năm ấy, thầy Điệp về miền đông thăm gia đình. Thầy chưa kịp mở lời về chuyện cô Hai Lan thì ba má thầy cho biết sẽ cưới cô Bích Ngọc, con ông chủ trại cây gần đó cho thầy. Thầy Điệp thú thật chuyện tình và yêu cầu cha mẹ cưới cô Hai. Ba má thầy Điệp quyết liệt không đồng ý, nhưng thấy thầy quá tha thiết nên ông bà giả vờ ưng thuận đi coi cô Hai Lan. Sau lễ "coi mắt" ba má thầy Điệp đã khích động tự ái nhà gái bằng cách nói xa nói gần qua ông bà mai là gia đình cô Hai Lan "nghèo rớt mồng tơi, nghèo rơi hột lúa," làm sao xứng đáng suôi gia với ông bà. Thiệt tình gia đình cô Hai Lan dù không phải điền chủ nhưng không tệ đến như vậy, cũng có ba công vườn, chục công ruộng, tạm gọi là đủ ăn đủ mặc. Phần cô Hai Lan bị phê bình tuy có chút nhan sắc nhưng là gái quê, ít học, cô mà sánh với thầy Điệp khác nào đĩa đeo chưn hạc, còn thầy Điệp mà bước vô gia đình cô thì giống như phụng lộn trong bầy gà.

Gia đình cô Hai Lan dĩ nhiên là vô cùng tức giận, giam giữ cô Hai ở nhà,, không cho tới lui với thầy Điệp, và lập tức quyết định gả cô cho một người khác ở làng bên.

Thầy Điệp đau đớn, xin nghỉ dạy học, đi nơi khác sinh sống. Đêm cuối cùng trước ngày lên đường, trời giông mưa tầm tã, thằng Thuận em cô Hai Lan mang một lá thơ đến cho thầy. Nét chữ cô Hai Lan nhòe nhoẹt, không biết vì nước mắt hay nước mưa, cô báo trong người cô đã có một giọt máu của thầy!

* *

Nơi thầy Điệp làm tài phú nhà máy xay lúa có cô Tư Nhàn, sửa soạn thôi hết sức nói. Lúc nào cũng quần mỹ a, áo ny long dầu láng bóng, đầu chải tăn gô phùng, mùi dầu thơm bát ngát, son phấn hực hỡ. Nói là cô không đúng lắm, vì Tư Nhàn đã một đời chồng, cô làm bé ông lục sự già trên tỉnh, kịp khi ông lục sự qua đời, người vợ lớn hưởng hết của cải chẳng cho cô một đồng nào. Buồn tỉnh cô trở về đây sống với cha mẹ. Cô tiếp tục ăn diện theo lối thị thành, làm mấy ông hương chức "hảo ngọt" trong vùng chết mê chết mệt, họ thèm cô muốn chảy nước miếng. Vậy mà cô Tư Nhàn đâu có chịu mấy ông đó, cô chê mấy ổng nhà quê, có tiền nhưng thiếu trình độ.

Cô Tư Nhàn để ý thương thầm thầy Điệp tài phú nhà máy. Từ khi thầy Điệp về đây, năm ba ngày cô đem qua một thúng nếp, vài giạ lúa, mượn cớ chà lúa, chà nếp để tò vè thầy Điệp. Vừa nói chuyện với thầy cô vừa ỏng ẹo làm duyên làm dáng, đánh lưỡi, sửa giọng. Chiều chiều, gần giờ nhà máy đóng cửa cô tô son điểm phấn, quần áo bóng lộn, cô đi qua đi lại, bẹo hình bẹo dạng trước cửa nhà máy như khiêu khích thầy Điệp.

Một hôm cô Tư thấy thầy Điệp đọc sách coi chỉ tay, cô thăn thỉ nhờ thầy coi dùm đường tương lai hậu vận, đường tình duyên gia đạo, coi có tiền vô? Thầy Điệp nào phải tay vừa, con ruồi bay qua thầy biết ruồi đực ruồi cái. Nhìn thái độ cô Tư, trông ánh mắt cô, thầy biết cô muốn cái gì rồi. Nhưng cỏi lòng thầy đã nguội lạnh, chán nản từ khi xa cô Hai Lan, nên thầy không thấy hăng hái trong chuyện đùa cợt với ái tình.

Thầy Điệp nắm chặt bàn tay cô Tư Nhàn, ngón tay cái cọ quậy khoảng giữa lòng bàn tay làm cô nhột nhạt kêu oái oái, mặt cô đỏ bừng như say rượu. Thầy nói cô có số hưởng nhan, đa tình đa cảm. Chuyện tình duyên gia đạo trong quá khứ rất ư là lâm ly trắc trở, dù lên xe xuống ngựa nhưng trong

bụng luôn ưu phiền vì có kẻ xấu dèm pha, húng hiếp, tiền bạc bị người ta cướp giựt, của tới miệng mà không hưởng được. Nhưng tương lai sẽ có chồng có ăn học, làm việc giấy, gia đình hạnh phúc, con cái đông đầy, tiền vô như nước. Chắc thầy đoán trúng phong phóc nên thầy nói câu nào cũng thấy cô gật đầu, gật lia, gật lịa. Eo ơi! Lời thầy như mật rót vô tai, mỗi câu thầy nói là một kỳ vọng từ lâu chất chứa trong lòng cô. Riêng thầy Điệp đoán già đoán non, nói trăng nói cuội cho vui ngoài miệng, còn trong bụng, thầy chẳng nghĩ gì hết.

Từ ngày thầy Điệp coi chỉ tay cô Tư Nhàn, gieo vào lòng cô niềm hy vọng, cô bám theo thầy chặt như sam, gặp thầy là cô xòe ngay bàn tay cho thầy nắm. Thầy Điệp nhân thể thực tập tay nghề, dù không chắc cái nghề ấy có đem lại cơm cháo gì không. Tuy nhiên được nắm bàn tay mềm mại của cô Tư hằng giờ, bóp mạnh bóp nhẹ, xoay qua xoay lại tùy ý mà không phải tốn kém gì thì quả tình đã dư vốn dư lời rồi. Nam tả nữ hữu, coi hết tay phải, thầy coi luôn ttay trái, hết đường mạng đạo tới tâm đạo. Đọc được trong sách điều gì, thầy thực hành điều đó ngay trên bàn tay cô Tư Nhàn. Có hôm hết chuyện nói, cô Tư vẫn để thầy cầm tay tới chừng nào thầy tự mắc cở mà buông ra thì thôi.

Thầy Điệp còn mê đánh tứ sắc. Lúc thầy và bạn đậu chến, cô Tư Nhàn tình nguyện nấu nước, pha trà, nấu chè đậu trắng, chè bột khoai... phục vụ thầy và bạn thầy. Hơn hẳn cô Hai Lan không biết đánh bài, tứ sắc là nghề của cô Tư Nhàn. Lúc thầy Điệp mõi mệt hay cần nghỉ xả hơi hút một điếu thuốc, cô Tư nhảy vô thế liền. Tay bài cô Tư như cái quạt giấy, lúc xòe lúc xếp trông thật gọn ghẽ, ngoạn mục. Cô lại cao tay bài, chiếu trên chiếu dưới, rộng hẹp... cô rành rẽ. Thiếu tay là có cô Tư ứng chiến.

Thầy Điệp gởi ghe chài về miệt Tiền Giang "ăn" lúa, mua dùm thầy trái ô môi để thầy ăn tráng miệng. Rồi thầy lấy hột ô môi làm "lệnh" thay cho những hột cau khô xám đen, nhăn nhúm. Thầy chỉ cô Tư Nhàn nấu chè ô môi. Thầy phát hột ô môi cho tụi học trò gái trong chợ chơi đánh búng.

Những khi thầy Điệp đánh tứ sắc, cực chẳng đã cô Tư mới tham gia trực tiếp vô sòng bài. Thường cô thích mặc áo lụa thật trắng, thật mỏng, ngồi sát bên thầy để vai kề, vế cọ, cô phà hơi nóng vô ót thầy, cô xúc dầu thơm thiệt nhiều để hương bay vô mũi thầy, cô áp ngực vô lưng thầy, di động đôi ngực no tròn tới lui một cách nhẹ nhàng, êm ái. Thầy Điệp có lúc tưởng đã ngã quị trước sức cám dỗ của cô Tư. Thầy cũng là người chớ nào phải sắt đá.

Nhưng rồi một đêm. Đêm ấy đánh bài quá khuya tới ba bốn giờ sáng, trời tháng Hai nóng nực, bên cạnh cô Tư Nhàn, mùi dầu thơm biến mất từ lâu, thầy Điệp khám phá ra cô Tư Nhàn "hữu xạ tự nhiên hương." Cái mùi tanh tanh khó ngửi ấy phát ra từ cặp nách đẫm ướt mồ hôi của cô Tư, ướt luôn ra tới lần áo trắng bên ngoài. Thầy Điệp quay lại nhìn cô Tư, gương mặt cô loang lổ phấn son, đuôi mắt nhăn nhúm. Những vết nhăn, vết tàn phá, hủy hoại của thời gian hợp cùng sự trác táng hiển hiện trên gương mặt cô Tư làm thầy liên tưởng đến khuôn mặt những cô gái ăn sương ở tỉnh thành. Thầy Điệp bỗng bị lãnh cảm. Từ đó thầy tìm cách lánh mặt cô Tư.

*
* *

Mười năm sau, thầy Điệp về lại ngôi làng cũ miệt Tiền Giang, đi dạy học. Tóc thầy đã như một dĩa muối tiêu,, đen lẫn trắng. Trán thầy hiện ra nhiều nếp gấp của mười năm dài khắc khoải nơi miền duyên hải tận cùng đất nước, đôi kính lão trệ xuống sống mũi.

Một buổi sáng, thầy Điệp đang giảng bài thì có một thiếu phụ dắt con đến lớp. Thầy giở kiếng ra nhìn, ngạc nhiên, chới với. Cô Hai Lan đây mà, bằng xương bằng thịt, nụ cười đã kém tươi, đôi má đã bớt hồng, nhưng nét thanh nhã, diệu hiền vẫn còn rạng rỡ.

Thiếu phụ trong thái độ e ngại, ngập ngừng.

"Thưa thầy, đây là đứa trẻ mất cha, xin thầy ra công dạy dỗ và ban cho nó một chút tình... phụ tử."

Chiều hôm đó, dưới rặng cây ô môi đầy hoa tím, có ba người, một ông, một bà và một bé gái. Họ nắm tay nhau, thanh thản nhìn về phía chân trời xa xăm đang có một cánh diều tung bay trong gió mát.

**NGUYỄN VĂN BA**
*Feb 10, 1990*

# CON QUỈ Ở BUCHAREST

## XUÂN VŨ

*... Cửu Long giang trôi!*
*Ngẫm nghĩ voi đi*
*Thác Khône cười trắng xóa*
**NGUYÊN HỒNG**

Công nhân hàn xì Freedoescu bảo công nhân lái xe cần trục Libertescu:

"Ê này ông bạn vàng, chúng mình phải hợp tác xã lại để thi hành một công tác khẩn."

"Công tác gì? Hợp tác xã, hai cái tiếng đó nghe chói tai quá, tôi không muốn nghe. Báo Liên Xô người ta dẹp bỏ nông trường và cho dân làm ruộng riêng rồi!"

"Ậy! Đó là do chánh sách tập thể hóa độc đoán của Lê Nin và Staline, chứ đâu có phải do chữ nghĩa. Hợp tác xã có nghĩa là chung sức để làm một việc gì mà một người không làm được. Không cần phải có bàn tay lông lá Bôn Xê Vịt xía vô. *Rõ chưa? Trả lời.*"

"Vậy việc của trên bảo làm gì mà phải có tôi với ông là hai thằng vô sản chơn chánh?"

"Ông chở tôi ra Quảng trường đại học rồi tôi chỉ cho ông xem."

Công nhân hàn xì Freedoescu nhảy lên xe truck với bộ đồ nghề cho công nhân Libertoescu lái ra Quảng trường Đại học ở trung tâm thủ đô Bucharest.

Quảng trường này không rộng lắm. Nó nằm ở giữa trường Đại học và dãy lâu đài dành cho chánh phủ. Tuy không rộng nhưng rất nguy nga. Nó như chiếc tổ ấm của người dân Bucharest với ba chiếc tháp hình tròn, nóc nhọn cao vút chĩa lên trời dường như đụng tới mây. Chung quanh chân tường những dãy cây dương liễu xanh bị tuyết phủ trắng như những cây Noel khổng lồ.

Xe cộ đông đúc, đường sá thênh thang, người lại qua tấp nập. Sau khi Dracula bị xử tử, người dân thủ đô có nhiều *mititei* để ăn hơn trước, còn rượu thì cứ khui các kho rượu *tzuica* ra để làm tiệc. Dân Bucharest liên hoan nhảy múa từ hơn hai tháng nay, ngày nào cũng say sưa chè chén, hò hát như điên.

Nhưng còn một tên Dracula kia như cái gai mọc trong mắt họ. Họ phải nhổ, phải bầm nát mới ăn ngon ngủ yên được.

Công nhân Libertoescu lao lách một hồi mới đến quảng trường. Freedoescu trỏ ra phía trước, bảo:

"Công tác của mình là hạ con chằng tinh đó xuống."

"Thiệt à?" Công nhân Liberoescu ngạc nhiên một cách sung sướng.

"Không thiệt thì giả ư?"

"Làm thì làm." Libertoescu móc xì-gà ra mời bạn và nói "Lâu nay tôi đi qua đi lại đây, tôi xốn mắt vô cùng! Đôi lúc tôi muốn lái xe ủi cho nó lật đi. Tại cái thằng này mà mình khổ đây. Chủ nghĩa chủ ngỏm cái gì nó. Giết người lắm, như cây độc không trái vậy. Nó đứng trơ trọi đó không vợ không con!"

Hai người tri âm vừa nói chuyện vừa hút thuốc khói um cả buồng lái. Freedoescu nheo nheo mắt nhìn qua kính xe rồi nói:

"Chẳng phải hắn thuộc lòng kinh Mác mà làm cách mạng tháng Mười Một đâu. Chính vì hắn thù Nga Hoàng treo cổ thằng anh khật khùng của hắn mà làm ẩu rồi... chó ngáp phải ruồi! Thằng ám sát Nga hoàng mà bị bại lộ."

"Bây giờ mình trả thù dùm cho Nga Hoàng", Libertoescu cười, "hay bắt chước Nga Hoàng?"

"Trả thù cũng được mà bắt chước cũng được! Cả nước đang như chảo dầu sôi khổng lồ. Ta quật nó xuống đem làm thịt, lớp nấu món thịt vò viên *mititei*, lớp làm xô-xích *patricieni* ăn với bánh mì *mamaliga* cho đả một bữa! Đây cũng không phải là lệnh đâu, mà chính là do ý muốn của dân mình. Dân không muốn hằng ngày nhìn thấy một tên ngoại quốc đứng trên bục kia như dẫm lên ngực của người dân Bucharest."

Freedoescu lột chiếc kê pi thò đầu ra cửa xe vẫy vẫy:

"Hỡi đồng bào Thủ đô yêu quí! Hỡi đồng bào Timosoara anh dũng! Đất nước chúng ta đã giải phóng khỏi đế quốc Nga. Mọi tàn tích của chủ nghĩa đồ tể trá hình này phải được quét sạch. Hôm nay, tôi cùng anh công nhân bạn tôi nhân danh dân Roumanie và những người đã chết vì Tự do, hạ bệ tên chúa đất khát máu có cái bộ mặt lưỡi cày chìa vôi này. Xin đồng bào hãy đứng lui ra và chứng kiến giờ phút lịch sử của dân tộc Roumanie chúng ta là dân tộc đầu tiên trên thế giới làm cách mạng lật đổ chủ nghĩa cộng sản thần kỳ nhất và cũng là dân tộc hạ bệ tượng con Dracula mặt lưỡi cày chìa vôi này trước nhất trong các nước bị chủ nghĩa đồ tể đỏ thống trị!"

Người đi qua đi lại đều dừng chân ngó lên, càng ngày càng đông làm nghẽn cả xe cộ.

Tên ác quỉ mình cao ba mươi lăm phít, chân sắt vai đồng, mặt vênh váo, cầm chĩa ra phía

trước cao hơn cả mũi, chân đứng trên bục mười phít. Nó đứng đó ba chục năm nay. Nó bắt nhân dân và đất nước này thần phục triều cống Mẫu quốc nó.

Một cụ già đầu râu tóc bạc lụm cụm chống gậy đi đến gần chiếc xe truck, run run cất giọng nói:

"Tôi biết rõ những chuyện huyết lệ của xứ sở này từ khi bọn quỷ đỏ đến đây. Bốn mươi lăm năm tôi hận lũ đó mà không làm gì được, nay các cháu đã đứng lên đuổi chúng nó chạy tan cả rồi, lật cái tượng tên vua ngoại bang này là hợp lẽ trời lắm. Nhưng xin hỏi một câu!"

"Cụ cứ hỏi."

"Ban nãy cháu có nói hai lần tiếng *cày chìa vôi* là nghĩa gì? Trong ngôn ngữ dân tộc ta đâu có tiếng đó."

Freedoescu vui vẻ:

"Vâng, đó không phải là ngôn ngữ của chúng ta. Đó là tiếng Việt Nam đấy ạ! Nước Việt Nam dưới sự thống trị của tên quỉ sứ này cũng như nước Roumanie chúng ta, bốn mươi lăm năm nay, không ngóc đầu lên nổi. Bên ta thì nông dân hãy còn dùng ngựa kéo cày còn bên Việt Nam thì dùng cày chìa vôi để làm ruộng. Cày chìa vôi là thứ cày mà người Việt Nam dùng từ hồi lập quốc, đến ngày nay vẫn còn dùng đấy ạ! Lưỡi cày dài và nhọn. Cái mặt của tên quỉ sứ kia thế nào thì nó thế ấy! Những thanh niên Việt Nam bị đày sang đây làm nô lệ trả nợ thời chiến tranh Việt Nam đã mô tả cái mặt con quỷ sứ như thế đó."

"À, ra thế! Vậy ra ngôn ngữ ta được phong phú thêm!" Cụ già gật gù.

Libertoescu quay lại bảo Freedoescu:

"Bây giờ chúng ta bắt đầu nghe! Có cần bắn 21 phát súng không?"

"Mỗi bà con có cần thì cứ đánh dấm thay vì bắn súng!"

"Ối giời! sáng kiến của ông chết người như không. Lò nguyên tử Chernobyl làm ô nhiễm không khí lan đến bên xứ ta *lau chùi* chưa sạch bây giờ ông lại cho cái lò nguyên tử tí hon nổ nữa, chắc dân chết hết. Hì hì!... Nào, tôi giao quyền ông điều khiển đó."

Freedoescu hỏi:

"Con quỷ chúa này cao 35 phút, nặng bảy tấn, có 70 tuổi đảng, chúng ta phải có một quả tạ tương xứng mới nện nó đổ sập được, quả tạ của ông nặng bao nhiêu?"

"Tôi chỉ có quả tạ nửa tấn thôi."

"Như vậy còn nhẹ quá!"

"Tôi nghĩ là chúng ta chỉ cần một quả vài chục ký cũng đủ mà!"

"Như vậy không duy vật biện chứng hề hề..."

Bỗng cụ già lúc nảy trở lại. Cụ nói:

"Tôi thấy không nên dùng quả tạ. Ta làm thế nào cho nó còn nguyên, để khi họ xuống xong, ta cưa sả ra từng miếng nhỏ đem bán khắp thế giới để lấy vốn lại như bên Đức người ta làm giàu nhờ bán những mãnh vụn của bức tường Bá Linh."

Mọi người vỗ tay tán thưởng sáng kiến.

Freedoescu nói với Libertoescu:

"Vậy ông lấy dây cáp làm một cái vòng như cái vòng treo cổ thằng anh lão trước kia, tôi sẽ trèo lên tròng vào cổ hắn rồi ông giật bứng hắn lên, lôi cổ hắn xuống là xong."

Libertoescu gật đầu tán thưởng:

"Vậy là anh em nhà hắn đều bị xử giảo cả à? Một thằng bị treo cổ trong nước, một thằng bị treo cổ ở nước ngoài."

Cụ già lại có ý kiến:

"Tôi là nông dân cày sâu cuốc bẩm. Tôi có kinh nghiệm bứng cây, phác cỏ. Cỏ cây dù to dù bé cũng đều có rễ. Cái con quỉ này đã đứng trên đất nước ta gần nửa thế kỷ qua, chân của nó cũng bám sâu vào đất như rễ cây. Muốn hạ nó phải chặt chân nó trước. Cháu là thợ hàn xì phải không?"

"Vâng ạ."

"Đem mỏ hàn ra đây! Cắt tiện chân nó đi. Rồi cháu kia bật cần cẩu lên là nó bị treo cổ." Cụ già giơ gậy lên trỏ "Đây cắt ngay chỗ trên cổ giày."

"Ý kiến của Cụ hay lắm ạ. Chúng tôi xin thi hành!"

"Như vậy cuộc hạ bệ tượng quỷ này là do công nông liên minh đấy ạ!"

Freedoescu và Libertoescu cười sảng khoái rồi Freedoescu vác đồ nghề, bắc thang leo lên bục trong khi Libertoescu thì lấy dây cáp làm vòng ném vào cổ con quỷ theo kiểu kỵ mã ném vòng bắt bò rừng.

Lửa từ mỏ hàn xanh lét phụt ra. Tiếng hoan hô dậy trời. Một tiếng hát cất lên bất ngờ. Và cả đám đông hát theo.

*Đấu tranh này là trận cuối cùng.*

*Kết đoàn lại để ngày mai*

*Lành-téc-na-xồn-nan... a à a á ló, chúng ta phải đập tan ngay!*

Bỗng có tiếng la như bò rống. Mọi người ngưng bặt. Ai nấy nhìn dáo dác tìm kiếm.

"Các ông tha cho làm phước. Úi da, úi da nó... nóng quá!"

Freedoescu tắt mỏ hàn quay ra hỏi đám đông:

"Có ai bị tia lửa hàn văng làm bỏng không? Lửa cách mạng nóng bốn ngàn độ, có thể làm chảy cả sắt thép. Văng vô thịt chịu không thấu đâu!"

"Không! Không có ai bị bỏng cả. Cứ xì tiếp." Đám đông trả lời.

Freedoescu lại mở mỏ hàn dí vào ống giò con quỉ. Tiếng kêu rống lại vang lên, thảm thiết hơn lần trước. Freedoescu lại tắt mỏ hàn và trật mắt kiếng bảo vệ lên nhìn quanh rồi chăm chú vào chỗ vết cắt.

Freedoescu thấy máu chảy lênh láng trên bục và tràn cả xuống đất.

Freedoescu hoảng quá, la om lên với Libertoescu:

"Này ông bạn, nhìn đây! Thấy gì không?"

"Cái gì in như máu vậy?"

"Máu chứ gì nữa! Không nghe mùi tanh à?"

"Sao lại có máu nhỉ?"

Hai người công nhân đang hoang mang thì cụ già lại bảo.

"Nó đứng lâu nên thành quỉ đấy! Không biết à! Ban đêm nó hiện hình ra ngoài phố tuyên truyền chủ nghĩa của nó đấy! Ôi chào! Bây giờ nó trở thành quỉ sống và hoạt động cũng như người vậy! Ngoài ra có thể là vong hồn thằng Cao-xếch-cu nhập vào với nó, thành ra một xác hai hồn. Tôi nghe giọng nói hơi giống giọng thằng Xách cu!"

Freedoesu ngước lên quát:

"Mày là con quỉ, tên mày là gì hả?"

"Tên cúng cơm là La-đi-mia Ít-lít Lê nin, nhưng vừa đổi ra là Lênixếtcu."

"Đó thấy chưa?" Cụ già nói "Rõ ràng mà, hồn thằng kia chui vào xác thằng này!"

"Lênixếtcu là cái quái gì?" Libertoescu quát.

"Dạ, đó là Lê nin và Ceaucescu nhập một à!" Con quỉ thành khẩn đáp.

Freedoescu hét:

"Nếu mày biết nói, thì mày phải trả lời trước tòa án nhân dân! Tao sẽ cho mắc hệ thống loa và nhân dân Bucharest sẽ thẩm vấn mày, xử án mày ngay tại đây để mày không còn kêu oan."

Dân chúng Bucharest nghe đồn chuyện lạ, chẳng mấy chốc đã kéo tới nhấp nhô như biển để coi xử án con quỉ. Mọi người đồng ý cử cô gái tên là Romanilia làm chánh án. Romanilia là nữ tài xế, cách đây mấy tháng đã từng lái xe cho vợ chồng Ceaucescu chạy trốn. Nàng đã lái tới một cửa hiệu tạp hóa giấu chúng vào đó và gọi quân đột tới bắt ngay. Từ một cô thôn nữ mộc mạc Romanilia đã trở thành nữ anh hùng.

Romanilia mặc áo trắng, váy thêu hoa sặc sỡ, đang khiêu vũ với người yêu thì được mời tới làm chánh án tòa án nhân dân cấp tốc. Romanilia hỏi:

"Anh biết anh phạm tội gì chưa Lênixếtcu?

"Dạ biết ạ. Trong nước Romanie thì tôi phạm tội diệt chủng còn ngoài nước Roumanie thì tôi phạm tội cấu kết với sát nhân."

"Anh giết bao nhiêu người?"

"Dạ trong nước thì cứ mỗi năm tôi bỏ đói làm chết cỡ 12 ngàn người. Trong vụ tàn sát dân chúng nổi dậy vừa rồi thi tôi làm gõi sơ sơ mười ngàn nam phụ lão ấu thôi ạ!"

"Còn ở nước Nga, Lênixếtcu, anh phạm tội gì?"

"Ở nước Nga tôi đâu có phạm tội gì. Tôi là vĩ nhân. Xác tôi được ướp để cả nhân loại tới coi và học tập mà."

"Ai hạ lịnh bắn 750 ngàn người và đày chết mười triệu dân Nga trong các trại tập trung từ năm 1930 đến 1952?"

"Dạ đó là thằng Xít ta lin chớ không phải tôi ạ."

"Tại sao anh không truyền ngôi cho Trostky là tên hiền hòa lại giao cho họ Xít là đứa có *đôi bàn tay to xù* như anh đã nhận xét là thô bạo?"

"Dạ, tôi đã định trao quyền cho đồng chí Trostky nhưng lúc đó tôi đau tim, và bị bán thân bất toại cho nên thằng Xít nó sửa di chúc và soán ngôi Trostky đấy ạ!"

"Trong hai mươi bốn năm cai trị nước Roumanie ngươi đã lấy của dân bao nhiêu tiền, Xách Cu?"

"Dạ sơ sơ có một trăm triệu đô la Mỹ thôi ạ, thua xa Hô-néc-cờ ở Đông Đức ạ!"

"Còn nhà cửa? mi lấy tiền của dân, mi xây mấy chục biệt thự?"

"Dạ nhiều quá nhớ không hết, nhưng chắc không kém Tô-đo Gíp-cốp của Bungari!"

"Cái hoàng cung ngươi cất dở, tốn bao nhiêu bạc?"

"Dạ chưa xong nhưng đã xài hết hai tỉ tiền Roumanie rồi ạ."

"Người có biết con gái ngươi tên Zoia nhập cảng thịt bò tơ cho con chó yêu quí của cô ta ăn, gót giày cô ta nạm ngọc và chiếc cân trong bếp của cô ta làm bằng ngọc không? Có biết thằng Nicu có một phòng đặc biệt để hãm hiếp đàn bà con gái không?"

"Dạ có, mấy thứ đó tốn kém đâu ăn thua gì với ba cái đường hầm của tôi!!"

Cô Romanilia đập bàn quát:

"Đủ tử hình rồi. Không cần hỏi tội thêm chúng mày nữa!" Nữ chánh án Roumanilia dõng dạc ra lệnh. "Treo cổ Lênixếtcu, tức là Lênin và Xách-cu cùng một lúc."

Bỗng có tiếng khóc tồ lên:

"Xin để cho tôi ra khỏi xác hấn ạ! Tôi đã lãnh án tử hình rồi. Chẳng lẽ bây giờ lại lãnh thêm án treo cổ, oan cho tôi quá!"

Nữ chánh án quát:

"Treo cổ cả dòng họ mày và mày ba lần nữa cũng chưa xứng tội." Quay mặt lại hai công nhân hàn xì và lái xe cần trục, nữ chánh án bảo: "Các anh thi hành lệnh!"

Mỏ hàn ghìm sẵn trong tay chờ đợi tự nãy giờ, Freedoescu bật ra. Ngọn lửa xanh như oan hồn những chiến sĩ đấu tranh cho Tự do của đất nước lòe lên rực rỡ mặt người và chỉ trong nháy mắt chân con quỉ bị phạc ngang, đứt tiện.

Libertoescu bấm máy. Chiếc cần trục như cánh tay vạn năng cất lên. Con quỉ mặt lưỡi cày bị bứng khỏi bục. Tiếng vỗ tay reo mừng vang như sấm.

Hằng ngàn cặp trai gái, già cả ôm nhau nhảy múa và hát những bài dân ca đến lạc giọng. Freedoescu tắt mỏ hàn, lột kính ngước lên nhìn.

Chiếc cần trục quay sang một bên. Thân hình con quỉ treo toòng teng như một tử tội bị treo cổ. Lưỡi nó đỏ loét thò ra, dài như một con rắn. Chân hắn cụt, không còn bàn chân, bơi chòi trong không khí, máu văng đầy đất, tưới lên cả hoa cỏ, trong lúc hai tay nó đưa lên cổ như muốn cởi chiếc thòng lọng ra.

Freedoescu bỏ mỏ hàn xuống chạy đến lôi con quỉ vào một khoảng trống. To thế! Cao thế! Ước chừng bốn người chồng lên. Con quỷ còn thở è è. Mắt trợn ngược lên.

Đáng lẽ nó phải nhìn xuống dưới này để nhìn cảnh toàn dân thủ đô nhảy múa. Cái quảng trường bỗng trở nên chật hẹp và những nóc tháp như ngã nghiêng theo nhịp nhảy múa rập rềnh và những nếp váy xoay tròn như một vườn hoa tuyệt đẹp.

Cụ già đứng dậy vừa quệt nước mắt, vuốt mặt dính đầy đất, vừa bảo:

- Khoan bỏ nó xuống đất! Treo nó cho thật chết. Và để cho dân chúng đến coi. Nghe thế Libertoescu giữ cần trục đứng thẳng. Thằng hình dẫy dụa mãnh liệt và rống lên ò ò. Tuy sợi cáp với sức bền có thể treo cả quả đất, nhưng Libertoescu vẫn sợ sức dãy dụa của nó làm đứt, anh ta bèn ném một vòng nữa ghịt chân quỉ xuống đất.

"Tùng xẻo nó!" tiếng của biển người thét dậy.

"Nó đã ăn xương uống máu của nhân dân ta bốn mươi năm nay, bằm nó ra!"

Mấy tên mật vụ của Ceaucescu vừa được tòa án khoan hồng, đến mách nhỏ Libertoescu: "Cho nó một liều hóa học cực mạnh là xong!"

"Đó là cách xử tội dã man chỉ có chúng mày mới dùng thôi. Không cần! Cứ treo cổ nó như Nga hoàng treo cổ anh nó. Nó có thể sống được bao lâu thì sống mà ăn năn."

Cái bục mất thằng hình trông trơ trẻn và thô bỉ. Chẳng hiểu tại sao người ta lại không dựng lên đây bức tượng Gã Chăn Cừu hồi thế kỷ 14 tên là *Bucur* -- từ đó có cái tên Bucharest -- mà lại đựng tượng con quỉ mặt lưỡi cày này và người ta bắt dân tộc Roumanie phải thờ phượng hơn 40 năm qua?

Cuộc nhảy múa đột xuất bất ngờ đã kéo dài suốt ngày và thâm cả đêm. Tất cả các bản nhạc cổ điển hay nhất thế giới đã được biểu diễn. Tất cả dân ca xứ này đều được hát lên, vỡ tung lồng ngực. Ngày hôm nay là ngày quốc khánh của dân tộc Roumania!

Freedoescu và Libertoescu say mèm không còn lái xe được nữa. Hai người bá vai nhau đi trên đại lộ Chiến Thắng -- một con đường cũ được mang tên mới sau ngày cách mạng thắng lợi vừa rồi. Vừa đi vừa nốc rượu trong chai, đả đời.

Khi hai người sắp chia tay thì bỗng nghe có tiếng chân chạy ở phía sau lưng. Freedoescu quay nhìn lại thì nhận ra một gã da vàng trung niên. Gã kia vừa nói tiếng bồi Roumanie tự giới thiệu mình vừa chỉ chỏ ra dấu:

"Việt Nam! Việt Nam!"

Freedoescu biết nhiều người Việt Nam bị gởi sang đây lao dịch trong xưởng của mình để trả nợ chiến tranh. Freedoescu tội nghiệp họ, đã giúp đỡ họ khi có cơ hội. Gã da vàng tiếp tục vừa nói vừa ra dấu tiếp:

"Tôi ở đằng quảng trường. Tôi có xem các ông hạ bệ con quỷ đỏ."

"Thế à? Có thích không?"

"Thích quá đi mất! Sướng quá đi mất."

"Sướng thì làm một ngụm *tzuica* cho đã! Hà hà hà há há."

Gã da vàng cũng đả sần sần, gặp tri kỷ yêu nước "nếp" bèn rút bửu bối của mình ra trao đổi, nào kém ai!"

"Rượu Ba xi đế của tôi đem theo từ Sàigòn, sang đây cất kỹ, để khi nào nhớ nhà mới uống. Ta trao đổi văn hóa với nhau đi!"

"Trao thì trao!"

Làm xong mấy ngụm liền, gã da vàng quệt mồm nói:

"Tzuica và Ba xi đế cũng *xêm xêm* như Roumanie với Việt Nam vậy."

"Thế à?"

"Vâng. Nghĩa là Roumanie bạn có quỷ đỏ, Việt Nam tôi cũng có quỷ đỏ. Nhưng quỷ đỏ của Roumanie bị treo đầu rồi, còn quỷ đỏ Việt Nam thì chưa hạ được, một con đứng một con nằm."

"Thế à? Quỉ đỏ Việt Nam của bạn nặng mấy tấn?"

"Con đứng cũng giống con này, bốn tấn, còn con nằm không biết bao nhiêu!"

"Ông lo gì! Nó nghe tụi tui mần cú này, ở bên đó con đứng đã chuồn mất rồi còn con nằm thì đái trong hòm lênh láng!"

Freedoescu tiếp lời Libertoescu:

"Nếu nó chưa chạy thì dân chúng Việt Nam chỉ cần đánh dấm, mỗi người một phát cũng bay luôn hai con một lúc, không cần mỏ hàn và xe cần trục như chúng tôi. Đúng mà! Dân bạn sáu mươi lăm triệu, đông gấp ba dân tôi, còn Mékong dài hơn Danube phải không?" Libertoescu tiếp.

Ba người cười ré lên, ôm quàng nhau rồi không ai bảo ai, cả ba cùng vung tay hô to: "Vô sản Tzuica và Ba xi đế toàn thế giới liên hiệp lại đập tan quỉ đứng quỉ nằm!"

Sau khi hô đúng một chục lần, Libertoescu bảo:

"Ta ra sông Danube bơi theo những lượn sóng cho khỏe tí rồi lên làm tiếp một chầu đôi Tzuica -- Ba xi đế nữa cho thỏa mản dân cày!"

*Rút trong "Thiên Đàng Treo Đứt Dây" sắp xuất bản.*

TRẦN MỘNG TÚ

# Người đàn bà thi sĩ Việt Nam

Khi tôi nằm trong bụng mẹ
Đang hân hoan sửa soạn ghé vào đời
Thì ở Việt Nam
Người Nhật bắt đầu nổ súng khắp nơi
Những lằn dạn
Những thanh gươm
Đá lùa gia đình tôi ra khỏi Hà Nội

Mẹ tôi chuyển dạ trên một chiếc xe rơm,
Có hai con bò kéo
Hai con bò nào hiểu
Đang chở một thi sĩ trên lưng
Và thi sĩ ra đời
Bài thơ đầu tiên là tiếng khóc

Năm tháng ấu thơ tôi
Những cọng rơm khô,
Vướng hoài trong mắt
Tôi sinh ở Hà Đông
Từ quê nội Nam Định
Từ quê ngoại Thanh Hóa
Tôi đi qua Thái Bình
Những con đường Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn

Với hai gót chân son
Tuổi trẻ đời tôi
Đi hoài, đi hoài
Không được nghỉ

Tôi người đàn bà thi sĩ ở Việt Nam
Bỏ lại trên quê hương
Một mối tình
Một mối tình được gắn huy chương
Huy chương anh dúng bội tinh
Lấp lánh ngôi sao bạc
(Ngôi sao bạc trông xa
Giống như một hạt lệ)
Ôi mối tình của thi sĩ
Được gói thân yêu trong quốc kỳ

Tôi người đàn bà thi sĩ Việt Nam
Bây giờ sống đời biệt xứ
Mười lăm năm không thấy bóng quê
Mười lăm năm cắt mất đường về
Mười lăm năm buồn vui tầm gửi
Mười lăm năm cười khóc giữa cơn mê
Hỏi Chiêu Quân xưa
Hỏi Hạnh Nguyên ngày cũ
Hỏi nàng công chúa Huyền Trân
Khi nhớ quê đã khóc được bao lần
Chắc khóc ít -- vì không phải là thi sĩ

Tôi người đàn bà thi sĩ Việt Nam
Đang sống trên đất Mỹ
Chồng tôi người bản xứ
Chúng tôi có ba con chưa đến tuổi thành niên
Đời sống êm đềm
Trong một thành phố nhỏ
Không có bạo động

Không có hàng rào kém gai
Và không có lựu đạn cay
(Sương mùa thu
Một đôi khi cũng làm mắt tôi nhỏ lệ)
Buổi sáng người bố đi làm
Các con đi học
Mẹ ở nhà nấu ăn, làm bánh, làm thơ
Bạn bè đến nhìn vào
Khen gia đình tôi hạnh phúc
Chồng yêu vợ
Và mẹ yêu con
Tôi cũng thấy mình hạnh phúc
Nhưng sao lòng vẫn không vui
Vẫn thấy nhớ
Vẫn thấy thương
Một điều gì
Ở chốn rất xa xôi
Và đêm đêm
Hồn vẫn thả trôi về quá khứ

Tôi người đàn bà thi sĩ Việt Nam
Đang sống đời biệt xứ

TRẦN MỘNG TÚ
*Tháng Tư, 1990*

# SÁT SINH

ISAAC BASHEVIS SINGER
CHÂN VĂN dịch

**GIỚI THIỆU:** *Isaac Bashevis Singer, sanh năm 1904 tại Ba Lan, trong một gia đình thuộc tông phái Hasidim, tổ tiên nhiều đời làm rabbi, là chức pháp sư trong đạo Do Thái (rabbi nghĩa là thầy). Ông đã học trường thần học, để sau làm rabbi, nhưng bỏ ra viết văn. Trước và sau khi di cư sang Mỹ, năm 1935, ông vẫn viết bằng tiếng Yiddish, ngôn ngữ của người Do Thái ở Đông Âu, nhưng các tác phẩm của ông đều đã được dịch sang tiếng Anh. Ông được tặng giải Nobel về văn chương năm 1978, và cho đến khi ngoài 80 tuổi ông vẫn tiếp tục sáng tác.*

*Truyện ngắn "Sát Sinh", có nhan đề bằng tiếng Anh là "The Slaughterer" -- Người Đồ Tể. Trong mỗi cộng đồng Do Thái theo phái Hasidim có một vị chức sắc hiểu rõ luật lệ của giáo phái về cách làm thịt súc vật. Vị này coi sóc việc giết súc vật cho đúng phép, nếu không thì tín đồ không được ăn. Chúng tôi tạm dịch là "Giám Đồ Tể", thay vì chữ đồ tể chỉ có nghĩa là người làm thịt. Vị giám đồ tể phải học kỹ kinh sách, giáo lý và luật lệ của tông phái.*

*Trong câu chuyện I.B. Singer mô tả việc làm thịt súc vật thật đáng ghê sợ. Chính Singer là người rất mộ đạo và không ăn thịt, cá. Một số người theo đạo Do Thái có chủ trương ăn chay, dù họ chỉ là một chi nhỏ trong tông phái Hasidim. Trong chuyện này còn nêu một số chi tiết đặc biệt về nếp sống người Do Thái Hasidim: mũ chóp đội trên đỉnh đầu, hộp đựng kinh đeo bằng giải da trên đầu và trên cổ tay, tóc mai để mọc dài không cắt, tục lệ tắm tẩy uế hàng tháng, và tinh thần sùng tín một cách huyền bí các nghi lễ, kinh điển của đạo Do Thái.*

*Quý vị sẽ thấy thiên tài của Singer ở chỗ ông viết về một dân tộc xa lạ với chúng ta, ở thế kỷ trước, với các phong tục, tập quán khác hẳn chúng ta, nhưng ta vẫn cảm thông được chất Nhân bản phổ biến qua con người Yoineh Meir, viên giám đồ tể trẻ tuổi. Lối văn của Singer sáng, gọn, trực tiếp: người dịch sợ rằng không diễn tả hết được, và xin nhận lỗi. Trong bản dịch các đoạn dẫn giải trong ngoặc đơn là của người dịch.*

Đáng lẽ Yoineh Meir phải được bầu làm rabbi (pháp sư Do Thái) ở Kolomir để kế vị thân phụ và tổ phụ của anh, cả hai đều đã giữ ngôi vị này. Nhưng trong những tín đồ giáo phái Hasidim ở đó, phe Kuzmir nhất định chống đối vì dù sao gia đình anh cũng từ Trisk đến ở đây. Để chống đối anh, họ đút lót cả các viên chức tỉnh và gởi kiến nghị đến quan toàn quyền. Tranh chấp khá lâu, cuối cùng phe Kuzmir cũng thắng, tôn một người của họ lên làm rabbi. Để giúp Yoineh Meir khỏi mất nồi cơm, họ bổ nhiệm anh chức Giám Đồ Tể, giám sát việc làm thịt súc vật theo nghi lễ Do Thái giáo.

Nghe tin này, mặt Yoineh Meir đã tái càng tái hơn. Anh phản đối, vì đó không phải là công việc hợp với anh. Tánh anh rất đa cảm, trông thấy máu là chịu không nổi. Nhưng tất cả mọi người hùa nhau lại để thuyết phục Yoineh Meir: ban trị sự nhà thờ ở Trisk; nhạc phụ anh, Reb Getz Frampller; và vợ anh, Reitze Doshe. Vị rabbi tân nhiệm của giáo sứ Reb Sholem Levi Halberstam, cũng nài nỉ anh nhận lời. Reb Sholem Levi, cháu nội của vị rabbi ở Sondz, áy náy vì chiếm mất chức vụ của người ta; không muốn anh bạn trẻ chẳng còn nghề nghiệp gì để kiếm cơm. Cả vị rabbi ở Trisk, Reb Yakov Leibele, cũng viết một lá thư cho Yoineh Meir, trong đó ông nói con người không thể tự cho là mình giàu lòng từ bi hơn cả đấng toàn năng, ngài là nguồn gốc của tất cả lòng từ bi. Khi anh làm thịt một con vật bằng lưỡi dao đã làm lễ tẩy uế, với lòng thương xót của anh, anh đã giải cứu một linh hồn bị đọa trong con vật đó. Ai cũng biết rằng cả các vị thánh có khi chết đi cũng đầu thai làm bò, chim, cá, để chuộc lại lỗi lầm đã phạm.

Lá thư của vị rabbi trên khiến Yoineh Meir nhượng bộ. Anh đã được phong nhậm về mặt đạo từ lâu rồi; giờ đây anh chỉ cần học thêm các luật lệ và nghi thức về việc làm thịt súc vật trong các kinh sách và giáo luật, như trong kinh *Ngưu nhân (hạt giống của bà)*, sách *Shulman Aruch* và *Luận Tạng*. Đoạn đầu trong kinh Ngưu Nhân nói người giám đồ tể phải là người kính sợ Thượng Đế. Cho nên Yoineh Meir càng tận tụy học kinh luật hăng hái hơn bao giờ hết.

Vóc người nhỏ thó, gầy, da mặt tai tái, chòm râu nhỏ xíu dưới cằm, mũi khoằm xuống, miệng trễ, và hai con mắt vàng đầy vẻ sợ sệt nhíu sát gần nhau, Yoineh Meir nổi tiếng là người sùng đạo. Khi cầu nguyện, anh đeo cả ba đôi giải khăn lễ, một đôi của Rashi, một đôi của rabbi Tam, và một đôi của rabbi Sherira Gaon. (Giải khăn lễ, thường bằng da, gồm một miếng đeo trên đầu, một vòng quanh tay trái, đeo khi cầu nguyện để nhắc người Do Thái giáo tôn kính giáo luật). Sau khi đã học xong trong thời gian ở nhà bố vợ, anh bắt đầu giữ đúng luật nhịn ăn tất cả những ngày chay, và luôn luôn thức dậy cầu nguyện vào lúc nửa đêm.

Reitze Doshe, vợ Yoineh Meir phải than rằng anh ta như người sống ở trên trời. Chị ta than thở với mẹ là anh chồng chẳng bao giờ chịu nói một lời, chẳng ngó ngàng gì đến vợ kể cả những ngày chị không có kinh nguyệt. Anh chỉ gần vợ mỗi tháng một lần, những đêm chị đã dự lễ tắm tẩy trần theo giáo luật. Chị còn nói chồng chị chưa chắc đã nhớ hết tên mấy đứa con gái của họ.

Sau khi nhậm chức giám đồ tể theo thánh luật, Yoineh Meir càng tự khép mình theo pháp giới kỹ hơn trước. Anh ăn càng ngày càng ít đi. Gần như không nói nữa. Khi một người ăn mày đến cửa, Yoineh Meir chạy ra tiếp đón và có đồng nào cũng đem cho hết. Sự thật, nhận chức giám đồ tể khiến Yoineh Meir rất đau khổ, nhưng anh đâu dám trái lệnh của vị rabbi của giáo xứ. Đó là nghiệp dĩ của anh, Yoineh Meir tự nhủ, số mệnh của anh là phải gây đau khổ và chịu đau khổ. Và chỉ có trời mới hiểu thấu nỗi đau khổ của anh.

Yoineh Meir sợ rằng lần đầu tiên phải cầm dao cắt tiết gà chắc anh sẽ xỉu luôn, hoặc là tay anh sẽ run lên bần bật. Trong đáy lòng, anh cũng mong là anh sẽ thất thố trong công việc. Được như vậy thì vị rabbi sẽ cho anh giải nhiệm. Nhưng cuối cùng, mọi việc cũng trôi chảy, đúng theo nghi thức.

Hàng ngày Yoineh Meir tự nhủ rất nhiều lần, nhắc lại lời vị rabbi: "Con người không thể tự cho mình giầu lòng từ bi hơn cả đấng Uyên Nguyên, gốc của tất cả lòng từ bi trên cõi thế." Kinh thánh Torah viết: "Con hãy làm thịt bày gà, bày thú của con như ta đã phán." Trên núi Sinai, Thượng Đế đã phán truyền cho đấng tiên tri Moses những nghi thức làm thịt súc vật, cách mổ bụng con vật để tìm những chất ô uế. Đó là huyền nhiệm của những huyền nhiệm -- sự sống, cái chết, con người, con thú. Những con vật không bị làm thịt thì cũng sẽ chết vì thứ bịnh này hay bịnh khác, có khi đau đớn cả tuần, cả tháng. Trong rừng sâu, thú vật ăn thịt lẫn nhau. Dưới bể, cá lớn nuốt cá bé. Trong nhà tế bần ở Kolomir có biết bao nhiêu người què quặt, liệt bại, nằm đó từ bao năm, dơ dáy bẩn thỉu. Không ai thoát khỏi cảnh khổ trên cõi đời nầy.

Nói vậy chứ Yoineh Meir cũng không thể an tâm được. Một con gà dãy dụa khi bị cắt tiết thế là bụng anh lại cồn cào lên. Giết một con vật, dù lớn dù nhỏ, cũng làm anh đau đớn như thế đang cứa họng mình.

Trong tất cả những hình phạt cõi đời có thể giáng xuống anh, làm đồ tể là cực hình nặng nhất.

Yoineh Meir mới làm đồ tể được ba tháng nhưng thấy thời gian dài bất tận. Anh cảm thấy mình tắm trong máu me. Tai anh đầy những tiếng kêu keng kéc của gà mái, tiếng quàng quạc của gà trống, tiếng khạch khạch của con ngỗng, tiếng bò kêu ồng ộc, tiếng dê, cừu, bê kêu the thé, tiếng cánh đập dẫy dụa, tiếng móng chân cào trên mặt đất... Những cái thân thể không chịu chấp nhận một lời giải thích hay biện minh nào hết -- mỗi thân thể đều có một cách chống đối, một cách chạy trốn, như thể đang cãi lại cả lệnh Đấng Tạo hóa, cho đến hơi thở cuối cùng.

Và trong đầu Yoineh Meir sôi lên những câu hỏi. Đúng, để tạo ra trời đất, đấng Vô Cùng đã phải thâu lại ánh sáng của Ngài; cho nên có tự do lựa chọn là có đau khổ. Nhưng loài vật chúng đâu có tự do lựa chọn, tại sao chúng cũng phải chịu khổ đau? Yoineh Meir rung chuyển toàn thân, nhìn cảnh người thợ làm thịt dùng búa chém con bò, và lột ngay lớp da chúng trước khi chúng thở hắt ra hơi cuối cùng. Mấy chị thợ thì vặt lông gà ngay cả khi gà còn sống.

Theo tục lệ thì khi giết bò người đồ tể được giữ phần lá lách và sách. Trong nhà Yoineh Meir tràn ngập những thịt. Reitze Doshe nấu những nồi súp bự như thùng tô nô. Trong bếp lúc nào cũng tới tấp những chuyện nấu, chiên, xào, nướng, quấy, gạn mỡ. Reitze Doshe lại có bầu lần nữa, bụng to phồng nhọn hẳn ra. Chị ta to lớn, và có năm chị em gái cũng to lớn như vậy. Mấy bà chị, cô em lại chơi, mang theo cả trẻ con. Mẹ vợ của anh thì mang đến mấy thứ bánh trái do chính tay bà làm. Chị người làm, con ông gánh nước thì hát hỏng suốt ngày vừa đi quanh nhà vừa nói, tóc bỏ xõa không quấn, và cười to hô hố khắp các phòng đều nghe thấy. Đáng lẽ đàn bà thì phải nói năng sẽ sàng mới phải.

Yoineh Meir muốn trốn khỏi cái thế giới vật chất, mà thế giới vật chất cứ quấn lấy anh. Cái mùi ở lò sát sanh không lúc nào rời khỏi lỗ mũi anh. Anh đọc Kinh Torah để quên, nhưng lại thấy cả trong kinh Torah cũng đầy chuyện trần tục. Anh đọc kinh Cabbala dù anh biết những kinh sách huyền bí đó để dành cho những người đã qua tuổi bốn mươi. Dù vậy, anh tiếp tục đọc *Hasisim bí luận, Vườn Cây, Sách sáng thế,* và *Cây Nhân Sinh*. Ở trên cõi trời đâu suất, không có sự chết, không có sát sanh, không đau đớn, không có ruột gan, phèo phổi, chẳng có màng bụng, cũng không có chất ô uế.

Đêm đó Yoineh đi tới bên cửa sổ, nhìn trời. Mặt trăng sáng có quầng. Những ngôi sao chiếu lấp lánh, mỗi ngôi sao là một điều bí ẩn của cõi trời. Trên đó, vượt ra khỏi cõi đời, vượt ra ngoài các tinh tú, các thiên thần đang bay lượn, cùng với thủ lãnh thiên thần seraphim, và bánh xe thần, và các linh vật. Trên cõi thiên đường, những màu nhiệm của kinh Torah sẽ sáng tỏ cho linh hồn được thấy. Mỗi vị thánh hiền sẽ được cho ba trăm mười cõi thế, và họ cùng dệt mũ triều thiên cho đấng Linh Chủ. Càng ở gần ngai vàng của đấng Vinh Hiển, ánh sáng càng rực rỡ hơn, càng trong suốt hơn, và những kẻ phàm tục càng thưa thớt hơn.

Yoineh Meir biết rằng con người không được phép đi tìm cái chết, nhưng trong đáy lòng anh, anh chỉ mong chờ lúc tắt thở. Anh dần dần thấy ghê tất cả những cái gì liên can đến thân thể. Nhìn cái cổ nào anh cũng nghĩ đến lưỡi dao. Thân thể con người, như con vật, cũng có thịt thăn, có ruột, có phèo, có mông. Chỉ cần một nhát dao là mấy ông bà bệ vệ đó cũng gục xuống như mấy con bò. Kinh Talmud dậy cái gì số đã phải thiêu thì bây giờ cũng kể như là đã bị cháy. Nếu số phận con người cuối cùng sẽ là rữa nát, sâu bọ, sình thối, thì ngay từ lúc đầu nó cũng chỉ là một miếng thịt ôi mà thôi.

Bây giờ Yoineh Meir mới hiểu tại sao thánh nhân đời trước lại ví thân thể người ta như một cái cũi, như cái nhà tù trong đó linh hồn chúng ta bị giam giữ, chờ ngày giải thoát. Nhưng luật thượng đế cấm con người không được phá nhà tù mà trốn ra. Nó phải đợi người cai ngục mở khóa, tháo xích, mở cửa cho nó.

Yoineh Meir trở lại giường nằm. Cả đời anh vẫn nằm trên một tấm đệm lông chim, đắp chăn nhồi lông, ngả đầu trên gối lông. Bữa nay anh chợt tỉnh, nghĩ ra mình đang nằm trên mớ lông vặt ra từ thịt da những con ngan, con vịt. Ở giường bên cạnh, vợ anh đang ngáy. Lâu lâu từ lỗ mũi chị ta có tiếng thở rít lên, mép thì sùi bọt. Mấy đứa con gái nằm ngủ, chân quờ quạng trên sàn như thể còn đang đi xách nước. Chúng nó ngủ chung, chúng thường nói cười rúc rích quá nửa đêm mới chịu yên.

Yoineh vẫn ao ước có một đứa con trai nối nghiệp bố dùi mài kinh điển, nhưng Reitze Doshe chỉ sanh toàn con gái. Hồi chúng còn bé, lâu lâu Yoineh Meir có bẹo má chúng. Mỗi khi có dịp dự lễ cắt bì cho con trai nhà ai, anh cũng mang về cho các con một miếng bánh làm quà. Nhiều lần anh còn hôn lên trán chúng nữa. Nhưng bây giờ, thì chúng đã lớn. Càng ngày càng giống mẹ chúng. Nở ra theo chiều ngang. Reitze Doshe cứ than lũ con ăn nhiều quá, mập quá. Chúng ăn vặt luôn miệng. Bashe, con bé lớn, đã có người nhòm rồi. Hôm nay chúng cãi cọ, xỉa xói nhau; bữa sau lại chải đầu, kết tóc bím cho nhau. Suốt ngày nói chuyện quần áo, giày dép, đồ diện, đồ lót, ra rả

không hết. Rồi khóc, rồi cười. Rồi bắt chấy cho nhau, đánh nhau, hôn nhau làm lành.

Hễ khi nào Yoineh Meir muốn la con thì vợ anh lại kêu: "Đừng có đụng vào nó, mặc xác chúng nó." Và chị ta nhiếc: "Anh hãy cứ lo sao cho con cái anh nó đừng có rách rưới cho tôi."

Tại sao mà tụi nó cần may mặc nhiều thứ như vậy? Tại sao lại phải chiều chuộng, săn sóc thân xác mình đến thế?

Hồi trước anh ít khi có mặt ở nhà, anh cũng chẳng để ý. Từ khi được phong nhậm chức giám đồ tể, anh mới để ý những chuyện ở nhà. Lũ con gái anh đi ra đồng hái dâu dại và nhặt nấm, đi chơi với lũ con nhà bình dân. Có hôm chúng mang về cả thúng dây rợ. Reitze Doshe thì lo làm mứt. Thợ may đến đo, may quần áo. Thợ giầy đến thử giầy. Reitze Doshe bàn cãi với bà ngoại chuyện của hồi môn cho con Bashe. Yoineh Meir nghe họ nói chuyện áo nhung, áo lụa, đủ thứ váy, đủ thứ áo choàng v.v...

Bây giờ nằm thức trắng, Yoineh Meir nghe vẳng lại mấy câu chuyện họ nói. Họ sống đắm đuối trong xa xỉ kể từ khi anh kiếm ra tiền. Reitze Doshe lại có bầu nữa, đứa bé đang lớn lên trong bụng mẹ, nhưng anh chắc lại một đứa con gái thôi. Anh tự nhủ: "Thôi, trời cho sao được vậy."

Anh đắp chăn, thấy mình nóng quá. Cái gối cứng lạ lùng, như có đá trộn vào lông chim. Anh thấy rõ mình cũng là một cái thân thể: Có chân, có bụng, ngực, tay. Có ai đang đâm dao vào mạng sườn anh. Miệng anh khô đắng.

Yoineh Meir ngồi dậy. "Lạy Chúa, con ngạt thở!"

Tháng Elul là một tháng sám hối. Từ ngàn xưa, đến tháng Elul ai cũng cảm thấy một niềm an lạc ngất ngây. Yoineh Meir vẫn thích những trận gió mát nhẹ thổi về từ rừng xa, từ ngoài cánh đồng mới gặt. Anh thường ngẩng nhìn trời, bầu trời xanh xám, mây từng đám rải rác như những gói vải buộc túm bao những quả chanh để làm lễ. Tơ nhện bay trong không. Trên cây lá ngả vàng. Nghe tiếng chim hót, anh thấy dọng não nùng của ngày Phán Quyết khi con người tính sổ công, tội của linh hồn mình.

Nhưng tháng Elul đối với một người làm giám đồ tể thì lại khác. Bao nhiêu súc vật bị làm thịt để đón mừng năm mới. Trước ngày lễ Chuộc tội, ai cũng cúng một con gà đền tạ. Trong sân nhà ai cũng có tiếng gà kêu quang quác, tất cả rồi sẽ bị làm thịt hết. Rồi đến ngày Hội Lều chợ, ngày lễ Cành Liễu, ngày hội Azareth, ngày Hội giáo luật, ngày Lễ Sáng Thế. Mỗi một dịp hội hè là một dịp sát sanh. Cả triệu dê bò, gà, vịt đang sống đây, rồi sẽ bị giết, giết hết.

Yoineh Meir không ngủ được nữa. Vừa chợp mắt anh đã bị chìm trong ác mộng. Anh mơ thấy những con bò mang hình thể người, có râu, có tóc mai, trên sừng đội mũ che đỉnh đầu (mũ của người Do Thái hassidim). Trong mơ, Yoineh Meir đang làm thịt một con bê, bỗng nhiên nó biến thành một cô gái. Trong cổ họng cô ta có tiếng kêu òng ọc, cô đang van xin tha mạng. Rồi cô ta chạy lên nhà học sinh, để máu chảy tung tóe trên sân. Có lúc anh mơ làm thịt một con cừu, mà hóa ra đang giết vợ mình.

Trong một giấc mơ, anh thấy con dê bị làm thịt bỗng nói tiếng người. Cổ bị thọc tiết rồi con dê còn nhảy lên, húc đầu vào anh, chửi rủa anh bằng tiếng Do Thái cổ, tiếng Hy bá lai và Aramaic, nhổ nước bọt vào mặt anh. Yoineh Meir toát mồ hôi, thức dậy. Anh nghe tiếng gà kêu như tiếng chuông. Những con gà khác họa theo như tiếng giáo dân trong nhà thờ đáp lại người ca trưởng. Yoineh Meir nghe thấy như cả chuồng gà đang kêu gào, đồng thanh đặt câu hỏi, lên tiếng phản kháng, than thở về số phận hẩm hiu của chúng.

Yoineh Meir không nằm yên nổi. Anh ngồi dậy, hai tay bưng thái dương, ngất ngư, gục gặc.

Vợ anh, Reitze Doshe thức giấc:

"Cái gì vậy?"

"Không, không có gì hết."

"Anh gục gặc làm gì vậy?"

"Không, thôi để tôi yên."

"Anh làm tôi sợ quá."

Một lúc sau Reitze Doshe lại ngáy khò khò. Yoineh bước ra khỏi giường, đi rửa tay và mặc quần áo. Anh muốn làm dấu tro trên trán và đi cầu kinh nửa đêm, nhưng môi anh không thốt được một lời cầu nguyện. Làm sao anh có thể đọc bài Kinh than khóc cảnh đền thánh bị tàn phá, trong khi ở ngay Kolomir đây, cuộc tàn sát đang sẵn sàng để mở màn, mà chính anh Yoineh Meir là kẻ đóng vai tàn sát.

Không khí trong nhà ngạt thở. Có mùi mồ hôi, mùi thịt mỡ, quần áo lót và nước tiểu khai thúi. Một đứa con gái anh đang nói mê, đứa kia rên rỉ. Tiếng giường kẽo kẹt. Có tiếng sột soạt kêu trong tủ. Trong chiếc lồng dưới lò bếp, Reitze Doshe nhốt một con gà để làm thịt ngày Lễ Đền Tạ. Yoineh Meir nghe tiếng chuột gặm, tiếng dế kêu. Hình như anh nghe thấy cả tiếng những con sâu, mọt đục trên trần nhà và dưới sàn nhà. Bao nhiêu là sinh vật sống chung quanh con người, mỗi con vật đều có bản tánh riêng của chúng, đều đòi hỏi đấng Tạo Hóa về số phận của chúng.

Yoineh Meir đi ra ngoài sân. Không khí ở đây mát lạnh. Sương đọng thành giọt. Trên trời, sao lấp lánh. Yoineh Meir thở thật sâu. Anh bước trên cỏ ướt, trên những cành, lá rụng. Chỗ vớ thò ra ngoài giầy cũng sũng ướt. Anh dừng lại dưới một gốc cây. Trên cành cây hình như có tổ chim. Anh nghe thấy tiếng líu ríu của mấy con chim non vừa tỉnh giấc. Bên kia đời, trong đầm lầy có tiếng

cóc nhái kêu. "Mấy con cóc này bộ chúng không ngủ sao?" Yoineh Meir tự hỏi. "Nghe như chúng cũng kêu bằng tiếng người."

Từ khi làm giám đồ tể, Yoineh Meir bị ám ảnh về các loài sinh vật. Bao nhiêu câu hỏi lẩn quẩn trong đầu anh. Những con ruồi chẳng hạn, chúng ở đâu ra nhỉ? Chúng từ trong lòng mẹ sinh ra, hay chúng từ trong trứng nở ra? Nếu mùa đông bao nhiêu ruồi muỗi chết hết, thì mùa hạ ruồi muỗi mới ở đâu mà ra? Còn cái tổ cú ở dưới mái nhà thờ nữa, mùa đông giá đến, con cú sống thế nào? Nó còn ở đó không? Hay nó bay về miền ấm áp? Làm sao các con vật sống qua được mùa rét buốt khi mà chính mình nằm trong chăn bông còn không chịu nổi?

Một nỗi thương cảm lạ lùng nổi lên trong lòng -- Yoineh Meir khi nghĩ tới tất cả các con vật, loài biết trườn, loài biết bay, biết họp đàn, biết sinh sản. Ngay cả với loài chuột nữa -- có phải vì tội lỗi của chúng mà chúng là chuột hay không? Con chuột có làm gì nên tội hay không? Nó có đòi hỏi gì hơn là một mẩu bánh mì hay phô ma để nhấm? Thế mà tại sao loài mèo lại trở thành hung thần của loài chuột?

Yoineh Meir tiếp tục gục gặc trong bóng tối. Có lẽ vị rabbi nói đúng. Con người không thể, và không có quyền giầu lòng từ bi hơn cả đấng Linh chủ của Vũ trụ. Thế mà sao Yoineh Meir vẫn cảm thấy thương sót cồn cào cả dạ. Làm sao mình có thể cầu nguyện cho đời sống, cho một năm mới, hay cầu xin ơn phước Thiên Đường, trong khi chính mình đang cướp đoạt hơi thở đời sống của muôn vật?

Yoineh Meir nghĩ có lẽ cả đấng Cứu Thế cũng không thể nào chuộc tội cho thế gian khi mà loài người còn đối xử bất công đối với cầm thú. Mọi vật đều có quyền sống lại từ cõi chết, tất cả, cả những con bê, con cá, con muỗi, con bướm. Ngay cả mấy con giun bò trong đất, ánh sáng linh hiển cũng loé ra. Khi anh giết các sinh vật, là anh giết Thượng Đế...

"Lạy chúa tôi, tôi điên mất rồi!" Yoineh Meir lẩm bẩm.

Một tuần trước ngày đầu năm (niên lịch Do Thái, khoảng đầu tháng 10), người ta càng hối hả sát sinh. Suốt ngày Yoineh Meir đứng bên cạnh cái bể, nơi làm thịt ngỗng, ngan, gà, vịt. Các bà xô đẩy nhau để được sớm tới gần người đồ tể. Mấy bà khác thì pha trò, cười cợt, đùa nghịch. Lông gà vịt bay khắp phòng, lẫn trong tiếng quàng quạc, kêu gào của gà vịt, tiếng người pha trò. Lâu lâu nghe những con vật kêu lên như tiếng người.

Yoineh Meir cảm thấy đau thấu toàn thân. Từ đầu tới giờ anh vẫn hy vọng dần dà sẽ quen với việc sát sinh. Nhưng bây giờ thì anh biết dù anh có tiếp tục làm việc này một trăm năm nữa, nỗi đau khổ của anh vẫn không nguôi dứt được. Đầu gối anh run rẩy. Bụng anh căng trướng lên. Miệng anh đắng ngắt. Mấy chị em Reitze Doshe cùng đứng trong sân, đang nói chuyện với mấy bà khác, chúc tụng nhau năm mới tốt lành, và hẹn sang năm mới lại gặp nhau theo lối các người mộ đạo.

Yoineh Meir cảm thấy như mình quên mất cả nghi lễ sát sanh. Bỗng dưng mắt anh tối sầm lại, rồi bỗng chốc tất cả mọi vật lại biến thành màu xanh vàng chói. Anh vẫn đưa lưỡi dao cứa thử vào móng tay để biết chắc là nó không có vết mẻ. Cứ mười lăm phút là anh lại phải ra ngoài đi tiểu. Muỗi bâu vào đốt anh. Mấy con quạ trên cây gào vào mặt anh.

Cho đến khi mặt trời lặn anh vẫn đứng ở đó. Trong bể đã chứa đầy máu đỏ.

Sau giờ cầu nguyện buổi chiều, Reitze Doshe nấu cháo cho chồng ăn với thịt quay. Dù không ăn một miếng nào từ sáng đến tối mà Yoineh Meir cũng không nuốt nổi. Cổ anh thắt lại, trong cuống họng như có bướu chặt lại, anh cố nuốt một miếng cũng không xong. Anh đọc lại bài kinh cầu Shema của Rabbi Isaac Luria, đọc bài sám nguyện, đấm mãi lên ngực mình như một người sắp chết.

Yoineh Meir tưởng rằng đêm nay không ngủ nổi, nhưng vừa đặt đầu xuống gối, và đọc bài kinh trước khi ngủ, mắt anh đã nhắm lại ngay. Anh mơ thấy mình đang khám một con bò đang ngả thịt coi nó có tinh khiết theo luật hội thánh hay không. Anh mổ bụng nó, kéo ra hai buồng phổi và thổi phồng lên. Thế là làm sao? Việc này vẫn là việc của anh thợ làm thịt chứ không phải của giám đồ tể. Hai buồng phổi được thổi trương lên, lớn lên mãi; chúng phủ đầy cả mặt bàn, phồng lên đến tận trần nhà. Yoineh Meir ngưng thổi, nhưng mấy túi phổi nó tự động phồng ra mãi. Túi phổi nhỏ, tiếng nhà nghề gọi là "tên trộm", lắc lư như thể muốn tách rời ra. Bỗng nhiên, từ cuống phổi thốt ra tiếng rít, tiếng ho, và tiếng thở than, làu bàu. Một con quỷ trong đó bắt đầu cất tiếng nói, la lối, ca hát, tuôn ra một tràng những câu kinh trong kinh Talmud, những đoạn trong Zohar. Hai lá phổi bốc lên rồi bay đi, vỗ như chim vỗ cánh. Yoineh Meir muốn chạy trốn, nhưng ngoài cửa đã bị một con bò tót mặt đỏ, sừng nhọn đứng chặn. Con bò tót thở khò khè, cái mõm đầy răng dài nhọn mở hoác ra.

Yoineh Meir giật mình thức dậy. Mình mẩy anh ướt đầm mồ hôi. Xương sọ anh như chứa đầy cát. Hai bàn chân đặt trên đệm rơm, cứng đơ như cục gỗ. Anh cố gắng ngồi dậy, mặc áo khoác ấm, rồi đi ra ngoài. Ngoài trời, đêm nặng chĩu và đặc cứng bóng tối trước khi mặt trời hừng đông. Lâu lâu có cơn gió từ xa bay tới, nghe như một tiếng thở dài.

Yoineh Meir bỗng thấy rợn buồn trong xương sống, như thể có ai đang vuốt lên xương sống anh bằng một cái lông

chim. Trong anh có tiếng khóc, và tiếng nhạo báng. Anh tự nhủ: "Rồi! Ông rabbi đã nói vậy, mà có ăn nhằm gì không?" "Cả Thượng đế cũng dậy như vậy nữa, mà có ăn nhằm gì không?" "Tôi không cần ân sủng nào trong thế giới này sau ngày Phán Quyết nữa! Tôi không cần đến Thiên Đường, không cần đến cực lạc, đến con bò rừng thiêng nữa!" Hãy hành hình tôi, căng tôi lên cái giường đầy đinh nhọn đi! Hãy để họ ném tôi vào cái vòng treo cổ. Con không cần ân phước của cha nữa, lạy Chúa tôi. Con không còn sợ ngày Phán Quyết của Cha nữa! Con phản bội dân tộc Israel, con là kẻ cố tình bội bạc." Yoineh Meir kêu lên: "Tôi có đầy lòng từ bi, tôi có nhiều hơn cả Thượng Đế toàn năng -- nhiều lắm, nhiều hơn lắm lắm. Ngài là Thượng đế bạo tàn, là thần chiến tranh, là thần phục hận. Tôi không còn thờ phượng Ngài nữa. Ngài đã bỏ rơi thế giới rồi." Yoineh Meir cười ha hả, nhưng nước mắt anh rơi lã chã.

Yoineh Meir đi vào trong phòng kho, nơi anh cất con dao lễ, hòn đá mài, và lưỡi dao vẫn dùng làm lễ cắt bì. Nhặt tất cả lên, thu vào một mớ, anh mang chúng ra ném vô lỗ nhà cầu. Anh biết làm như vậy là phạm tội phỉ báng luật thánh, là làm nhơ các đồ thờ phượng, anh biết mình đang lên cơn điên, nhưng anh đâu còn thiết sống tỉnh táo nữa.

Anh ra khỏi nhà, bắt đầu đi về phía bờ sông, qua cây cầu đến rừng cây. Quên không mặc áo khăn, không đeo bao đựng kinh sao? Không cần. Bản kinh viết trên một miếng da bò. Cái bao đựng kinh cũng làm bằng da bê. Cả tập kinh Torah cũng làm bằng da thú nữa. "Lạy Cha chúng tôi ở trên trời, cha là một anh đồ tể!", trong lòng, Yoineh Meir kêu lên. "Cha là một anh hàng thịt, cha là tử thần! Cả thế giới là một lò sát sinh!"

Một chân Yoineh Meir rớt mất chiếc giầy, nhưng anh bỏ nó đó, tiếp tục bước, một chân đi giầy, một chân sỏ vớ. Anh bắt đầu gào thét, la lối và hát vang. Mình điên mất rồi, anh nghĩ. Nhưng cái thế giới này là điên chứ gì nữa!

Anh đã mở một cánh cửa trí não anh, và cái điên nó ấp vào, tràn ngập mọi vật. Mỗi giây phút qua Yoineh Meir càng trở thành phản loạn hơn. Anh thấy cái nón chóp đầu đi, lột, vứt hết mấy mảnh lễ phục, xé rách cả áo. Anh bỗng thấy mình đầy sức mạnh, đầy phóng đãng vì anh đã vứt bỏ hết mọi gánh nặng trên người.

Có mấy con chó sủa, đuổi theo anh, nhưng anh xua chúng chạy. Những cánh cửa nhà bên đường bật mở. Mấy người đàn ông chạy ra, chân không kịp xỏ giầy, lông chim lủng lẳng trên nón chóp. Mấy người đàn bà cũng chạy ra, còn mặc nguyên đồ ngủ, đội nón ngủ. Ai cũng la hét, tìm cách ngăn đường giữ anh đứng lại, nhưng Yoineh vượt thoát cả bọn họ.

Bầu trời bắt đầu đỏ ngầu như máu, và một chỏm xương sọ tròn nhô lên trong cái biển máu đó, như đứa con đang chui ra khỏi lòng mẹ.

Có ai đã chạy đi báo tin cho bọn thợ hàng thịt là Yoineh Meir đã nổi cơn điên. Họ đổ ra chạy theo anh, tay cầm thừng và gậy, nhưng lúc đó thì Yoineh Meir đã băng qua cầu, đang chạy giữa cánh đồng vừa mới gặt. Anh vừa chạy vừa nôn mửa. Anh té xuống, rồi lại nhổm lên. Mấy gốc rạ cứa vào da thịt. Bọn mục đồng đưa ngựa ra cánh đồng ăn đêm cười riễu anh, chúng ném phân ngựa vào anh. Mấy con bò đang ăn cỏ cũng đuổi theo anh. Có tiếng chuông đổ hồi như báo động cháy nhà.

Yoineh Meir nghe thấy tiếng quát, tiếng gào, tiếng chân đuổi thình thịch. Mặt đất bắt đầu đổ dốc, Yoineh Meir lăn xuống. Anh tới bìa rừng, nhảy qua những chùm rêu, những hòn đá, qua dòng suối chẩy. Anh biết sự thật là thế này: Trước mặt anh không phải là dòng sông; đó là một cái đầm lầy toàn máu là máu. Máu từ mặt trời đổ xuống, nhuốm đỏ những thân cây. Trên cành cây, những ruột, gan, phèo, phổi treo lủng lẳng. Những con dã thú nhỏm lên, phun lên anh những gan mật và bùn. Không cách nào tránh khỏi. Muôn vàn con bò, con gà, con vịt bao vây anh, quyết tâm báo thù lại từng nhát dao, từng vết đâm, từng nhát thọc vào cuống họng, từng chùm lông bị vặt. Cổ đẫm máu, cả bọn chúng cùng la lên: "Ai cũng được phép sát sinh hết, muốn giết ai thì giết."

Yoineh Meir bật tiếng rên thảm thiết, vang lên thành bao nhiêu dọng khắp khu rừng. Anh đưa nắm đấm lên trời cao: "Đồ quỷ dữ! Đồ sát nhân! Đồ dã thú ăn thịt người!"

*
* *

Suốt hai ngày những tay thợ làm thịt đi tìm anh mà không thấy. Rồi sau cùng, người chủ nhà máy xay chạy nước, Zeinvel, đã lên phố, báo tin tìm thấy xác Yoineh Meir ở chỗ dòng sông chảy tới đập nước. Anh đã chết đuối.

Hội mai táng cho người đi đưa xác anh về. Rất nhiều người bằng lòng làm chứng rằng Yoineh Meir đã phát điên, cho nên vị rabbi phán rằng anh đã chết đuối chứ không phải tự tử. Thi thể anh được tắm rửa cho sạch, và mang chôn kế bên ngôi mộ của thân phụ và tổ phụ anh. Chính vị rabbi đọc bài điếu văn.

Lúc đó đang mùa lễ lạc, và ai cũng lo cả xứ đạo Kolomir sẽ thiếu thịt làm cỗ, hội đồng giáo xứ đã vội vã cử người đi tìm một vị Giám đồ tể khác về phong nhậm gấp.

**CHÂN VĂN**
dịch theo bản tiếng Anh
của MIRRA GINSBURG

# CÒI

## NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

Tưởng chừng mình như tim đèn gần lụn, Cụt cố lê lết tấm thân còm cõi qua những phố chợ, góc hẽm. Không biết từ bao giờ người ta đặt cho con người bán vé số cái tên Cụt. Hình như hắn cũng không màng đến cái tên gọi định mệnh ấy. Cuộc đời hắn đã có quá lắm cái không may, hơi đâu mà để ý ba chuyện lẻ tẻ.

Thật ra tên cúng cơm của Cụt cũng chẳng đẹp đẽ gì. Như sự tình cờ hắn bị gắn vào người cái tên đó. Cha mẹ đặt tên hắn là Vượng, cầu mong hắn mai mốt lớn lên làm ăn thịnh vượng. Nhưng giấy khai sanh của hắn lại mang một cái tên khác: "Vượn." Chữ Vượn không có "g" như tên gọi của loài thú. Điều đó cũng chẳng nhằm nhò gì, vì thuở nhỏ sinh ra èo uột nên cả nhà vẫn gọi Cụt với cái tên giễu là Còi. Nghe nói mẹ đã bị hư thai đến ba lần trước khi sinh được Còi đứa con thiếu tháng mang nhiều khuyết tật. Còi còn đứa em "lành lặn" hơn đã nằm một góc trong nghĩa trang liệt sĩ. Mỗi lần người ta gọi mẹ hắn là bà mẹ liệt sĩ, hắn thấy mất của mẹ già long lanh chực khóc. Còi biết, mẹ mình cũng chẳng hãnh diện gì với cái tên ấy. Trái lại còn gợi lên niềm mất mát to lớn đã làm người mẹ sút cân rất nhanh mỗi ngày. Hắn biết, em trai mình là cái phao duy nhất để mẹ du mình trên những đợt sóng khắc nghiệt của đời sống. Thầy của hắn (hắn gọi bố bằng thầy) đi bộ đội và cũng đã bỏ mình nhưng mẹ hắn nhất định không muốn tục huyền. Mẹ Còi kể có lúc nhà túng bấn quá, mẹ phải đi làm thuê cả ngày đêm để lãnh bữa cơm cho hắn và đứa em trai. Dĩ nhiên bà không thể sống lâu với Còi được. Làm việc nhiều, bệnh hoạn và buồn bã đã là những ngọn roi tàn nhẫn quất vào thân thể ốm yếu của mẹ. Mất mẹ, Còi lớn lên như cây bứt rễ. Cơ nghiệp chẳng có gì, mọi người xung quanh làng mạc nơi Còi ở đang bị nạn đói đe dọa. Nhiều gia đình đã phải gạt nước mắt bán con với giá rẻ mạt, hay có khi chỉ đổi lấy hơn ký gạo để sống sót. Cuối cùng, Còi quyết định bỏ Thanh Hóa để tìm đường sống.

Còi làm quen, khá dễ dàng với những vỉa hè mới. Sàigòn hay những thành phố phía Nam. Đêm đầu tiên ở Sàigòn Còi đánh một giấc thật say trong một nghĩa địa. Vào đó, hắn không sợ bị công an làm khó dễ. Người sống thường làm khó dễ, chi bằng hắn đi tìm thế giới người chết để được sự yên bình. Ở đó, Còi bắt gặp những người cùng cảnh ngộ sống quờ quạng chẳng khác gì những đóm ma trơi. Cũng có những đêm chập chờn không ngủ được, nghe tiếng thở than của dế giun, Còi bắt gặp một vài bóng đen chụm những vỏ cây, rác rến đốt lên để nướng những củ khoai, những con cá ươn, cua chết hay những đồ ăn thừa lượm mót được ban ngày ngấu nghiến. Đôi lúc Còi có cảm tưởng nơi đây đầy dẫy những hồn ma phiêu diêu từ cõi mộng trở về. Những tiếng thở dài ai oán vỡ nghẹn như tiếng gió. Cũng đã bao nhiêu người nằm dưới lòng đất oan khiên này. Một vài người họ hàng thân tộc của gia đình hắn ở trong Nam có lẽ cũng đã nằm xuống đó. Những người Còi chỉ được nghe kể, xem hình nhưng chưa một lần được gặp. Thời gian, nỗi cách trở nghìn trùng và lòng tham vọng của con

người đã làm những giọt máu đào tàn phá nhau, tuôn chảy. Lại những tiếng trở mình của gió âm u và xa xa vài tiếng chim cú khắc khoải gọi kêu.

Bây giờ Còi đã quá quen với vùng không gian trước mặt. Hình ảnh của những túp lều che bằng lá, bằng giấy bao trùm lên mồ mả trong nghĩa địa không còn làm hắn rờn rợn tưởng tượng ma quái. Người sống hết đất sống thì quay về chiếm đất và chung sống hòa bình với người chết, có sao đâu! Còi xót xa nghĩ đến cái tổ ấm của mình. Một nơi trở về đặt lưng ban đêm sau một ngày thiếu ăn mệt nhọc. Xung quanh hắn, những người sống trong mộ địa khi chiều xuống ban ngày cũng thức dậy thật sớm đi kiếm ăm ở đâu đó. Nhiều bữa gặp hên được nhiều người thuê mướn; đêm về, bọn họ nhúm lửa nhậu nhẹt bù khú. Họ sống thật vô tâm, an phận như cỏ khô và rêu đá cúi đầu với mưa nắng trời đất. Không than vãn, trách la như thể mộ địa là nơi có thể gọi là nhà sau một ngày đổ mồ hôi mệt nhọc. Ừ, rồi thì họ cũng như Còi sẽ lần lần đến lượt nhau tìm về mộ địa. Vào đó lúc sống hay khi chết cũng như nhau thôi, khi loài thú còn có hang, chim còn có tổ và loài người lại không còn nơi trú ẩn. Dù sao người chết cũng không ai lên tiếng để bắt bớ, xô đuổi những người vô gia cư như hắn. Hắn cố nhắm mắt lại, ru mình trong bóng tối.

Rõ lạ, hôm nay cơn mệt không thể vật ngã Còi xuống trong giấc ngủ mê thiếp đi. Còi nhớ ra rồi! Hắn đang lạnh, người hắn chợt co rút lại đó thôi. Và Còi nằm đó, nhắm mắt khóc những giọt lệ khô. Hắn có cảm tưởng cuộc sống đơn độc và khó nhọc đã làm căng những sợi dây thần kinh. Có ngày hắn sợ mình cũng sẽ giống những người điên trần truồng đi long dong trong lòng phố.

Như thường lệ, ngày nào Còi cũng ngậm những tờ vé số trên môi và lê khắp cùng mọi ngõ ngách phố chợ. Trời sinh Còi không có hai cánh tay. Lắm lúc Còi tưởng tượng nếu trên đời còn có một người đàn bà nào chịu yêu mình, không biết làm sao mình có thể ôm ấp. Trong giấc ngủ, hắn thường mơ mộng người đàn bà trạc tuổi tứ tuần, mặt phấm môi son với nước hoa rực người thường lảng vảng ngay đầu đại lộ Nguyễn Huệ. Dĩ nhiên người đàn bà dù có rạc rời hương phấn cách mấy, cũng không bao giờ đùa bỡn chọn hắn để mời mọc như khách làng chơi. Còi biết thân phận mình, nhưng trong cơn mơ ai cấm hắn không thể hóa thân người đàn bà thành tình nhân đam mê. Trong cuộc đời thật, Còi biết nếu trong túi mình rủng rỉnh một chút bạc tiền chắc chắn sẽ có những mụ đàn bà sẵn sàng chiều lụy dâng hiến. Đằng này, người đàn bà chỉ tặng cho hắn một ít tình người. Vậy mà cũng đủ làm Còi sướng rên và đem hình ảnh yêu kiều của nàng vào giấc mơ để cuồng điên, khiêu khích. Người đàn bà đã dúi vào tay hắn một ít tiền và nửa môi cười thương hại.

"Hôm nay mình cũng đều ế ẩm như nhau. Nhưng bác cứ cầm lấy chút tiền còm này nha. Của ít lòng nhiều mà, không phải sao?"

Vừa nói người đàn bà vừa dúi tiền vào túi quần của hắn. Mắt sáng rỡ lên khi có ai dúi tiền vào túi quần, dù lòng hắn không vui. Hắn biết vậy! Vì thế, hắn vừa lí nhí cám ơn người đàn bà vừa xót xa muốn ngoảnh mặt đi chỗ khác. Người đàn bà vẫn thường xuất hiện như ma. Chỉ có mặt lúc trời vừa chạng vạng và bỏ đi đâu khuất mặt khi đêm tối. Sự tủi thân của hắn, nào ai thèm để ý tới. May mắn lắm có kẻ thương tình ban bố, ở đó còn rên với than! Thật tình vẫn có những lúc đổ mồ hôi với từng tấm vé số, hắn thấy bà con qua lại có người bốc hết tiền túi cho những người ăn mày đang đứng gần đâu đó, mà đâm thèm thuồng. Nhưng cùng một lúc Còi lại nhớ đến lời mẹ nói hôm nào.

"Cha mẹ đặt tên con là Vượng, có nghĩa thịnh vượng, không phải vượn. Giấy khai sanh lỡ ghi lộn nên cũng chịu vậy thôi, sửa đi sửa lại mất công. Vả lại dù con có lỡ mang một cái tên xấu xa nào đi nữa, làm người thì phải rán sống cho ra người. Và đã làm người thà chịu cực khổ hy sinh chứ không được bán rẻ phẩm giá mình nghe con." Mẹ Còi đã thiết tha nói với hắn như thế.

Rõ ràng cuộc đời đã gắn cho Còi cái tên Vượn. Vượn, chứ đâu phải là con người đâu. Cái tên đã như một lời nguyền độc ác, cho suốt đời hắn sống mãi với giấc mơ được đổi tên đổi lốt để làm người đúng nghĩa. Làm người thì thế nào nhỉ? Trước hết phải khác tên loài vật chứ, mặc dù thiếu gì người cố tìm tên xấu đặt cho con. Nhưng làm người thì phải được sống cho ra người chứ, sao lại sống như loài thú hoang. Nhìn đạo quân ăn mày trước mặt, Còi thấy rõ ràng họ sống khác nào những con chó dại. Nhìn họ di động như những con ma đói cấn xé, tranh giành nhau từng miếng ăn thừa mứa của bọn nhà giàu, lão thấy quả thật tệ hơn nhóm bộ lạc thời tiền sử.

Vẫn theo thường lệ, sáng nào Còi cũng cố bám víu nghề bán vé số để nuôi thân. Đó là thứ khí giới tự vệ đưa Còi thoát khỏi những ám ảnh phiền muộn mình không phải là con người. Làm con người ở xã hội này thật không dễ! Hình như hắn đi lạc hoài, vào thế giới loài vật, để nghe những tiếng kêu của những con thú bị thương: "Này bà con, cô bác ơi, xin làm ơn mở rộng lòng từ bi của con người để ban ơn cho những kẻ tàn tật khổ sở hơn con vật này."

Giá hắn nhập vài đạo quân ăn mày đang vờn qua phố chợ, chùa chiền, nhà thờ... cố trình diễn màn thương tâm của nạn

# Rơi vào Denver

## * Mother Cabrini

**Núi rất cao cho loài người nhỏ lại**
**Chuyện lợi danh chợt hóa kiếp phù du**
**Lũng mây xa trong ánh mắt nhân từ**
**Trán kiêu hãnh chợt rơi dăm sợi tóc.**

## * Garden of god

**Có những gót chân tưởng chừng chuốt ngọc,**
**Có những nụ cười rất đỗi bình yên**
**Có những con người sống với thiên nhiên**
**Để ta thấy lòng ta sao quá hẹp**

## * Cave of the wind

**Nước trăm năm kết thành giòng lệ đá.**
**Người chen chân trong lạc thú phàm trần.**
**Có biết đâu hồn vang dội theo chân.**
**Làm tiền kiếp chợt rung theo hiện tại.**

## * Em Denver

**Em khôn lớn nhưng rất ư nhỏ dại**
**Em hiền lành nhưng rất đỗi cay chua**
**Núi và mây... thôi cũng chỉ là thừa**
**Nước Mỹ đã biến em thành loài đá.**

NGUYỄN Ý THUẦN

# Qua sông

**Qua sông mấy kỷ độ buồn**
**Tiếng chuông dồng vọng giữa hồn châu sa**
**Mắt em trầm muộn ngân hà**
**Mười năm biển thẳm sơn ca bặt ngàn**
**Xa nguồn núi có lang thang**
**Trăng kề gối mỏi cũng ràn không hư**
**Này em chốn đó ao tù!**
**Nghìn đêm hương lửa tâm từ thác sinh**

HOÀNG XUÂN SƠN

nhân chiến tranh, có lẽ nghề ăn xin còn khấm khá hơn. Sẵn có hai cánh tay cụt, "ông đi qua, bà đi lại" ai chẳng tội nghiệp. Còi đã từng thấy những tấm thân cố làm ra vẻ quằn quại xót xa, những bàn tay lỡ lói cùi hủi đưa ra rên rỉ, làm những người qua đường bối rối không ít. Và dĩ nhiên, dù không giàu có gì, họ cũng không tài nào lẫn tránh những ánh mắt van lơn đó.

Những lúc như vậy, Còi ước gì mình có phép để cất bỗng những đói khổ trên thân thể mọi người, trên thân thể mình. Rốt cuộc hắn cũng đâu làm được gì, ngoài sự nhịn đói đôi ba lần nhường phần ăn cho lũ trẻ con mồ côi háu đói. Nhìn lại mình, tuổi thật chưa tới bốn mươi mà trông đã già yếu cằn cỗi như cành cây khô sắp gãy. Dù sao hắn cũng rán gồng, ngày ngày chịu khó đi từng nhà một ở những con phố sầm uất để mời mọc. Nhiều nhà thấy Còi tàn tật khắc khổ, nên dù không muốn thử thời vận mua vé số làm gì, họ vẫn dúi vào túi quần hắn một ít tiền. Nhờ vậy hắn cũng sống được qua ngày.

Bây giờ Còi nằm đây mệt mỏi, nhưng lại không ngủ được. Hắn vừa nghĩ đến những đứa trẻ không nhà đang sục sạo kiếm ăn khắp nơi. Ngày mai hắn sẽ cố rủ một vài đứa nhỏ giúp mình vác những miếng tôn, miếng thiếc để dựng những túp lều nơi nghĩa địa này. Ban ngày cứ mặc kệ chúng nó có đời sống của chúng nó. Ban đêm trở về với "mái ấm," đã có Còi cùng nhau kể lại chuyện đời mình. Nếu được như vậy hẳn rất thú vị, vì hắn sẽ không còn trôi qua những đêm lặng trong cô đơn.

Hắn cũng không có quyền, có khả năng để ban phát, chọn lựa cho chúng nó một đời sống khác tốt đẹp hơn. Như thể Còi cũng đang bị chính đời sống đã lựa chọn hắn để bắt hắn phải đói hay no, phải cười hay phải khóc...

NGUYỄN T THANH BÌNH

# MỘT NGÀY CHỦ NHẬT

MARIO·VARGAS LLOSA

Hắn nín thở một lát, tay nắm chặt ngón bấm mạnh xuống lòng bàn tay và nói vội vã: "Anh phải lòng em." Hắn nhìn thấy nàng đột nhiên thẹn đỏ mặt như thể có ai tát nhẹ khiến má nàng ửng hồng. Hắn sợ cuống lên, cảm thấy nỗi bối rối tràn dâng và làm cho lưỡi hắn cứng đơ. Hắn muốn trốn lủi cho xong chuyện; vào buổi sáng lúc này tiết trời hãy còn là mùa đông, hắn cảm thấy sự yếu đuối tự bên trong lòng mình trỗi dậy, cứ những khi phải có hành động dứt khoát là nó thắng thế hắn. Mới lúc nãy đây thôi chứ có lâu dài gì cho cam, trong lúc giữa đám bạn bè cười đùa náo nhiệt quây quần ở Công viên Trung Ương khu Miraflores, Miguel đã tự nhủ: "Ngay lập tức. Khi cả bọn tới Đại lộ Pardo. Ta sẽ nhân dịp thử xem sao. Chà chà cái tên Rubén này, nếu mày biết được tao ghét cay ghét đắng mày đến thế nào!" Và ngay cả trước đó một lát thôi, ở trong nhà thờ lúc đang lùng kiếm Flora, và khi nhận được ra nàng đang đứng gần cái cột chính, hắn vội vàng chen lấn thúc khủy tay giữa đám phụ nữ nhốn nháo, tìm cách đến gần nàng và khẽ chào nàng, miệng nhắc lại gọn lỏn với chính mình, y hệt hắn đã làm vậy sáng nay khi vươn vai duỗi thẳng trên giường ngủ mắt ngắm nhìn tia sáng đầu ngày: "Chẳng thể có gì khác hơn được. Hôm nay ta phải làm điều đó thôi, chính buổi sáng nay. Hỡi Rubén, mày sẽ phải trả giá cho điều này." Và buổi tối hôm trước lần đầu trong nhiều năm qua hắn đã khóc khi hiểu được rằng cái bẫy khốn nạn đó đang nằm chờ hắn. Cả đám đã đi vào công viên bỏ lại đại lộ Pardo trống trơn. Chúng tiếp tục đi bộ dọc theo đường phố dưới những tàng cây cao su rậm lá. "Ta phải mau lên mới được," Miguel nghĩ thầm, "bằng không lại gặp rắc rối mất." Hắn đảo mắt liếc xéo quanh mình. Không một bóng người quanh đây; hắn có thể thử thời vận. Hắn nhẹ nhàng chuyển bàn tay trái cho đến khi chạm vào tay nàng. Sự tiếp xúc đột ngột báo cho nàng biết cái gì đang xảy ra. Hắn mong chờ ước ao có một phép lạ xảy đến để chấm dứt ngay sự tổn thương này. "Nói với nàng đi. Nói với nàng đi," hắn thầm nghĩ. Nàng dừng bước, rút bàn tay lại, và hắn cảm thấy mình bị bỏ rơi, mình là kẻ điên rồ. Tất cả những câu nói lóng lánh được chuẩn bị một cách say sưa đêm hôm trước đã bay biến đi như những bong bóng xà bông.

"Flora," hắn ngập ngừng lúng búng, "Anh đã chờ đợi bao lâu nay để có dịp này. Từ khi anh được biết em, anh chỉ nghĩ đến riêng em thôi. Lần đầu anh tương tư đấy, thật đấy mà. Trong đời anh anh chưa bao giờ được biết đến một người con gái như em."

Thêm một lần nữa đầu óc hắn trắng tuột, trống rỗng. Sự thúc hối đã đến cực điểm. Da dẻ hắn phập phồng co dãn và móng tay hắn bấm sâu tận xương. Sự thể đã đến như vậy mà hắn vẫn cứ tiếp tục nói một cách đau khổ, nhiều lúc ngắt quãng thật lâu, cố gắng để đừng lúng búng ngượng ngập, cố sao mô tả sự bứt rứt của hắn, nỗi đam mê

nghiệt ngã của hắn cho nàng nghe, cho mãi tới khi hắn thấy mình như vừa được giải thoát khi cả hai bước tới ngay đầu đại lộ Pardo và hắn ngưng bặt. Nhà Flora ở khoảng giữa cây cao su thứ nhì và thứ ba trên Đại lộ Pardo ngay đầu phố - Cả hai dừng bước và ngó nhau. Lúc này Flora hầu như đang bị khích động khiến ánh mắt nàng long lanh. Miguel tự nhủ trong nỗi tuyệt vọng rằng chưa bao giờ nàng trông lại xinh đẹp đến như vậy. Tóc nàng cột một giải lụa xanh và hắn có thể nhìn rõ thấy từ chốn đó cái cổ nàng vút lên, và cả đôi tai nàng nữa, đôi tai xinh xắn giống như hai dấu chấm hỏi nhỏ nhắn và hoàn hảo.

"Đừng, Miguel ơi." Giọng nàng trơn tru, nhịp nhàng, vững chãi.

"Bây giờ em không thể trả lời anh được. Hơn nữa, mẹ em không muốn em đi chơi với con trai trước khi em học xong."

"Bà mẹ nào mà chẳng nói như vậy em," Miguel nhấn mạnh. "Làm sao mẹ biết được chứ? Chúng mình sẽ gặp nhau khi nào em bảo anh, dù chỉ là vào ngày chủ nhật thôi cũng được."

"Em sẽ trả lời anh, nhưng để cho em suy nghĩ đã." Flora nói, mắt nhìn xuống. Một lát sau nàng thêm," Thứ lỗi cho em nhé, em phải đi đây. Trễ rồi."

Miguel cảm thấy một nỗi chán chường sâu đậm, cái cảm giác đó xâm nhập tỏa suốt cơ thể, làm cho cơ thể rũ xuống.

"Flora, em có giận anh không?" hắn hỏi nàng một cách yếu ớt.

"Đừng có ngu si quá vậy," nàng trả lời thật tươi. "Em đâu có giận."

"Anh sẽ chờ đợi em muốn bao lâu cũng được," Miguel nói "Nhưng chúng mình vẫn sẽ tiếp tục gặp nhau chứ, phải thế không em? Chiều nay chúng mình có thể đi xem chớp bóng được không em?"

Khi nghe câu trả lời y hệt như mình đã nghĩ sẽ là như vậy, câu trả lời dường như với hắn giống như một nỗi cực hình, Miguel cảm thấy như có một luồng hơi nóng hổi quét dữ dội suốt chân thân, xé rách hắn ra, làm hắn ngây dại. Như thế thì cái điều mà Melanés đã rót xoáy vào tai hắn vào buổi chiều thứ Bảy chẳng phải là đúng thực hay sao. Martha thể nào mà chẳng để cho cô cậu tự do một mình; cái trò lừa dối rất thường đó ai mà chẳng biết. Rồi sau đó thể nào mà Rubén rồi sẽ chẳng nói cho cả lũ chúng nó biết rằng nó và em nó đã xếp đặt ra vở kịch, cả nơi chốn lẫn thời gian, như thế nào. Bù lại công lao Martha đòi được độc quyền đứng rình phía sau màn cửa. Hai bàn tay Miguel đột nhiên ướt đẫm mồ hôi vì giận dữ.

"Flora, đừng. Chúng mình sẽ đi xem xuất buổi sáng như thường lệ. Anh hứa là anh sẽ không đề cập đến điều đó nữa. Anh hứa mà."

"Không, em thật chẳng thể đi được," Flora nói: "Em phải đến nhà Martha. Hôm qua Martha sang nhà mời em. Đến Martha rồi em và Martha sẽ cùng đi đến công viên Salazar."

Chẳng phải chờ đến khi nghe thấy những lời sau cùng này Miguel mới cảm thấy vô vọng. Một lát sau khi chỉ còn một mình đứng dưới vòm cây lá cao su mênh mông trên đại lộ mà khuôn mặt nàng đã xa khuất, Miguel mải mê suy nghĩ mông lung.

Nàng đã nói như thế rồi thì hắn chẳng còn chút hy vọng gì nữa. Một chập sau đứng dưới vòm lá cây cao su rộng mênh mang hắn còn mải mê nghĩ ngợi tại chỗ xem bóng người đẹp khuất ngả nào. Có thể là hắn phải có một kẻ nào đó thù ghét hắn đã hại hắn, kẻ đó không hẳn phải là Rubén. Hắn nhớ lại tên những đứa con gái được Martha mời tới nhà chơi vào một chiều chủ nhật. Hiện tại lúc này thì hắn chẳng có thể làm gì được; hắn đã bị đánh bại. Thêm một lần nữa sự hoang tưởng vẫn thường cứu vãn hắn những khi bấn loạn lại trỗi dậy: cái hình ảnh hắn dẫn hàng đầu toán sinh viên sĩ quan Hải quân đang tiến gần về phía lễ đài dựng ở công viên nổi rõ trên cái nền là bầu trời đầy mây căng phồng khói đen; trên lễ đài những thượng khách mặc quần áo theo đúng nghi lễ, tay cầm mũ bên cạnh quí bà quí cô đeo nữ trang lấp lánh tất cả đang vỗ tay tán thưởng hắn. Đông nghẹt hai bên đường là đám đông dân chúng có cả những khuôn mặt bạn bè hắn và kẻ thù hắn lộ rõ ra, mọi người ngó hắn đầy cảm phục, miệng lẩm bẩm tên hắn. Miguel mặc quân phục xanh dương, trên vai choàng giải khăn binh chủng, đi đầu hàng quân, mắt ngó thẳng về phía chân trời. Hắn nâng cây kiếm chỉ huy lên: đầu hắn quay một nửa vòng trong không khí. Phía kia, đứng ngay giữa khán đài là Flora miệng mỉm cười. Trong khi đó, chúi ở một góc hắn nhận ra Rubén quần áo tơi tả mặt mày sượng sùng. Mất Miguel

thoáng một tia khinh thị. Hắn tiếp tục bước diễn hành; hắn biến đi giữa những tiếng hoan hô.

Cái hình ảnh đó nhòa tan đi giống như hơi nước tan biến trên mặt gương. Trên đường bước vô cửa nhà mình hắn thấy thù ghét mọi người, thù ghét chính mình. Hắn đi vô nhà, leo thẳng lên phòng mình. Hắn nằm vật xuống giường mặt úp xấp. Trong ánh mờ tối dưới mi mắt hắn hiện ra khuôn mặt nàng. "Anh yêu em, Flora ơi," hắn nói lớn lên - và tiếp đến lại thấy khuôn mặt Rubén với cái quai hàm hỗn xược và nụ cười châm biếm. Hai khuôn mặt Flora và Rubén hiện kề nhau, xáp lại gần hơn. Ánh mắt Rubén hướng về hắn đầy châm biếm trong khi miệng hắn kề gần Flora.

Miguel từ trên giường ngủ nhẩy bật lên. Tấm gương ủ tủ áo phản chiếu cho hắn thấy một bộ mặt vừa tan tác vừa xám xịt. Hắn đi đến quyết định, mình bảo mình: Ta chẳng thể cho phép điều đó xảy ra được. Nó không thể làm như thế được, ta không thể để cho hắn rỡn mặt được.

Đại lộ Pardo hãy còn vắng bóng người. Hắn rảo trước cho đến ngã tư băng ngang đại lộ Grau thì ngừng bước. Hắn thấy thấm lạnh - hắn đã bỏ quên cái áo choàng trong phòng ngủ, trên mình chỉ phong phanh cái áo sơ mi không đủ che chở hắn khỏi làn gió từ bờ biển ùa vào thổi rạp tàng lá rậm rạp của những cây cao su kêu vi vút. Cái hình ảnh ghê rợn Flora và Rubén kề bên nhau khiến hắn thêm can đảm và hắn tiếp tục bước đi. Nhìn qua khung cửa quán rượu kế bên rạp chiếu bóng Montecarlo hắn thấy bọn chúng nó đang ngồi ở cái bàn thường nhật chiếm một góc phía bức tường cuối phòng và bức tường phía bên trái. Francisco, Melanés, Tobias, tên Bác học, cả bọn nhận ra hắn và, sau một thoáng ngạc nhiên, cả bọn quay nhìn Rubén, mặt mày chúng trông độc địa và khẩn trương. Lập tức hắn trấn tĩnh làm bộ tỉnh bơ đứng trước mặt bọn nam nhi chắc chắn hắn biết làm sao để tỏ ra đàng hoàng.

"Chào các bạn," hắn nói, tiến gần cả bọn. "Có gì lạ không?"

"Ngồi xuống đi." nhà Bác học kéo một cái ghế. "Phép lạ nào đưa cậu tới đây?"

"Cả thế kỷ rồi mới thấy cậu héo lánh tới," Francisco nói.

"Tớ khoái gặp các cậu," Miguel nói với giọng ấm cúng. "Tớ biết thế nào bọn các cậu cũng có mặt ở đây. Thế các cậu ngạc nhiên về chuyện gì vậy? Hay là các cậu tưởng tớ không còn phải là Ó đen nữa sao?" Hắn ngồi xuống giữa Melanés và Tobiás. Rubén ngồi đối diện hắn.

"Bồi đâu!" tên Bác học lên tiếng gọi. "Cho thêm cái ly nữa đi. Đừng có đưa ra một cái ly bẩn thỉu nhé." Khi người hầu bàn đem cái ly ra, tên Bác học rót đầy ly bia, Miguel nâng ly cụng "Uống mừng các Ó đen!" và hắn uống cạn ly.

"Cậu cũng cùng cạn ly đi chứ!" Francisco nói. "Khát khô cả cổ!"

"Tớ cá là cậu vừa đi lễ lúc một giờ" Melanés nói, nháy một mắt đầy thỏa mãn, hệt như mọi bẩn khi nó đang hứng thú về một việc gì. Có đúng vậy không nào?"

"Đúng, tớ đi rồi," Miguel nói, không hề nao núng "Nhưng đi chỉ để gặp một em thôi, ngoai ra chẳng có gì khác."

Hắn nhìn Rubén ánh mắt đầy thách thức nhưng Rubén chẳng thèm lưu ý. Nó đang nhịp nhịp ngón tay trên mặt bàn và, đầu lưỡi đặt giữa hai hàm răng, hắn huýt gió nhẹ nhàng bản "La Ninã Popoff."

"Tuyệt diệu," Melanés tán thưởng. "Thật tuyệt đấy Sở Khanh ạ. Nhưng cậu nói cho bọn tớ biết là em nào thế?"

"Bí mật."

"Giữa bọn Ó đen với nhau làm gì có điều gì là bí mật," Tobiás nhắc nhở hắn. "Cậu quên rồi sao? Thôi đi, em nào đó nói đi?"

"Mắc mớ gì đến cậu?" Miguel nói.

"Quá xá đi ấy chứ," Tobiás nói. "Tớ phải biết cậu đi với ai để xem cậu là hạng người nào."

"Đúng như vậy đó!" Melanés bảo Miguel. "Một/không rồi nhé."

"Tớ cá là tớ có thể đoán được em đó là ai đấy," Francisco nói. "Thế cậu có đoán được không nào?"

"Tớ biết chứ," Tobiás nói.

"Tớ cũng biết," Melanés nói. Nó quay sang Rubén, ánh mắt và giọng nói hoàn toàn vô tội. "Còn cậu, bạn của ta, cậu đoán được không? Em nào đó?

"Không," Rubén trả lời lạnh lùng. "Và tớ cũng cóc cần biết."

"Bao tử tớ khô khốc rồi," tên Bác học nói. "Cậu nào kêu bia đi chứ?"

Melanés đưa một ngón tay thống thiết khều ngang cổ họng. "Tớ chẳng còn xu nào cả, bạn vàng ơi," nó nói bằng tiếng Anh.

"Tớ sẽ mua một lọ," Tobiás tuyên bố vẻ hùng dũng. "Thế cậu nào sẽ tiếp theo tớ? Bọn mình phải cứu hỏa đi chứ."

"Bồi đâu, đem ra đây nửa tá bia Cristals đi," Miguel nói. Những tiếng la thích thú nồng nhiệt, những lời tán thưởng vang lên.

"Bạn ta là Ó đen chính hiệu," Francisco khẳng định.

"Điên, điên," Melanés tiếp lời. "Vâng, thưa ngài, một Ó đen hàng đầu."

Bồi bàn mang bia ra. Cả bọn uống. Chúng nghe Melanés kể những câu chuyện nhớp nhúa, thô tục, thêu dệt quá đáng, chuốc nhau uống, và rồi giữa Tobias và Francisco bùng ra cuộc cãi cọ gay gắt về chuyện football. Nhà Bác học kể một câu chuyện. Câu chuyện cu cậu đi từ Lima tới Miraflores trên một chuyến xe buýt. Tất cả các hành khách khác xuống xe ở Đại lộ Arequipa. Đến đầu đường Javier Prado, Tomasso bước lên xe, cái tên Tomasso mà cả bọn vẫn gọi là thằng Cá Mập Trắng, cái thằng bạch tạng khổng lồ hiện vẫn còn học lớp bét, ở khu Quabrada, các cậu biết không?- Nó giả bộ lưu tâm về cái xe buýt, nó bắt đầu hỏi han bác tài này nọ, trong khi vừa miệng hỏi vừa trườn mình về phía sau qua chỗ ngồi, đồng thời vừa dùng một con dao nhỏ rạch thủng vải bọc cái ghế phía sau một cách điềm đạm.

"Nó làm vậy vì có tớ ở đó đấy," tên Bác học nói. "Nó muốn làm ra mình là một tay cừ khôi."

"Thằng đó là một tên thoái bộ tâm thần," Francisco nói. "Chỉ có trẻ lên mười mới làm như vậy. Ở tuổi nó thì việc làm đó chẳng có gì hay ho cả."

"Điều hay ho nằm ở chỗ cái gì xảy ra sau đó," tên Bác học cười lớn. "Này bác tài, bác có biết rằng thằng quỉ đó đang phá hoại xe không?"

"Phá hoại thế nào?" bác tài nói, chân thỉnh lình đạp thắng. Hai tai đỏ bừng, mắt mở lớn kinh hãi, Tomasso Cá Mập cố tìm cách tông ra cửa.

"Bằng con dao nhỏ của nó," tên Bác học nói. "Bác hãy thử tưởng tượng xem chỗ ngồi nó để lại đã ra hình thù thế nào đi."

Cuối cùng tên Cá Mập đã xoay trở tìm lối nhảy khỏi xe được. Nó nhảy xuống đường và chạy tuôn xuống phía đại lộ Arequipa. Bác tài chạy rượt theo nó miệng la lớn: "Túm cổ thằng đạo trích lại!"

"Bác ấy có túm được nó không?" Melanés hỏi.

"Tớ cũng không rõ. Tớ xuống xe. Và tớ cuốm cái chìa khóa xe làm kỷ niệm chơi. Xem đây này."

Nó lấy từ túi ra một chiếc chìa khóa nhỏ bằng bạc và đặt lên bàn. Các chai bia đều đã uống cạn. Rubén nhìn đồng hồ đeo tay của nó và đứng lên.

"Tớ đi đây," nó nói. "Gặp các cậu sau."

"Đừng có bỏ đi," Miguel nói. "Bữa nay tớ mập địa. Tớ mời cả bọn ăn."

Cả bọn vỗ vai hắn ào ào như mưa; bọn Ó đen cám ơn hắn ầm ĩ, hoan hô hắn rầm rầm.

"Tớ không thể," Rubén nói "Tớ bận."

"Thôi được rồi chú bé, đi đi," Tobiás nói. "Gửi lời hỏi thăm Martha cho tớ nhé."

"Bọn tớ sẽ nhớ tới cậu, bạn hiền ạ," Melanés nói.

"Không được," Miguel hét lên. "Ta hoặc là mời hết tất cả mọi người hoặc không mời ai cả. Nếu Rubén bỏ đi, dẹp vụ ăn liền."

"Ó đen Rubén có nghe nó nói không đấy?" Francisco nói. "Cậu phải ở lại đây."

"Cậu phải ở lại," Melanés nói, "miễn bàn."

"Tớ đi đây," Rubén nói.

"Chỉ vì cậu say rồi," Miguel nói. "Cậu bỏ đi vì cậu sợ gục trước mặt bọn tớ, có vậy thôi."

"Cậu có nhớ đã bao nhiêu lần tớ xách cậu về nhà vì cậu đã gần quị?" Rubén nói. "Đã bao nhiêu lần tớ phải giúp cậu leo lên lầu để bố cậu khỏi nhìn thấy cậu như vậy? Tớ có thể uống gấp mười lần cậu."

"Có thể, cậu có thể thôi," Miguel nói. "Nhưng hiện giờ thì khó đấy. Cậu muốn thử không?"

"Rất vui lòng," Rubén nói. "Tối nay ta sẽ gặp nhau ở đây nhé?"

"Không được. Ngay bây giờ cơ." Miguel hướng về cả bọn, hai cánh tay mở rộng. "Hỡi các Ó đen, ta thách đấu."

Cả bọn chúng gọi bíp tếch *a la chorillana* và một tá bia. Tobiás đặt trước mặt mỗi đấu thủ ba chai bia. Phần còn lại chia đều cho mỗi đứa. Chúng ăn uống yên lặng, lâu lâu mới có đứa cất tiếng. Miguel vừa ăn vừa uống, hơi tỏ ra hào hứng nhưng nỗi sợ hãi sẽ không chịu nổi bấy nhiêu chai bia cứ tăng dần theo vị ợ chua trong cổ họng. Hai đứa vừa uống hết sáu chai bia ngay sau khi người hầu bàn đến dọn dẹp chén đĩa dơ.

"Đến lượt cậu gọi đi," Miguel bảo Rubén. "Mỗi người ba chai nữa đi."

Vừa uống xong ly đầu tiên hiệp hai Miguel cảm thấy tai ù đi. Đầu hắn chĩu nặng dần dần; sự vật quanh hắn chuyển động.

"Tớ đi tiểu một phát," hắn nói. "Tớ vào nhà cầu một lát." Cả bọn Ó đen cười ồ.

"Thua rồi hả?" Rubén hỏi.

"Tớ đi tiểu mà," Miguel nói lớn. "Gọi bồi bàn đem bia nữa ra nếu cậu muốn."

Hắn ói mửa thốc tháo trong nhà cầu. Ói xong hắn rửa mặt thật kỹ lưỡng, cố gắng không để lại một vết tích nào cho thấy hắn bị ói mửa. Đồng hồ tay hắn chỉ bốn giờ rưỡi. Mặc dù trong người cảm thấy cơn bệnh tràn tới, lòng hắn lại thấy sung sướng. Giờ này thì Rubén không còn có thể làm gì được nữa. Hắn trở lại với đám bạn.

"*Sức khỏe!*" Rubén nói, tay nâng ly.

Miguel nghĩ bụng: Rubén nổi khùng lên rồi. Vì mình đã cầm chân hắn ở đây.

"Đâu đây như có mùi thây ma," Melanés nói. "Không chừng đâu đây có kẻ nào đang ngáp ngáp."

"Tớ vô sự," Miguel nói chắc nịch, cố gắng vượt qua cả trạng thái lợm buồn nôn lẫn cơn bệnh.

"*Sức khỏe!*" Rubén nhắc lại.

Khi hai đứa uống cạn chai bia cuối cùng, Miguel cảm thấy bao tử mình nặng chịch, hắn nghe tiếng bọn bạn nói không còn rõ rệt nữa. Bỗng đâu hiện ra một bàn tay ở phía dưới mắt hắn, bàn tay trắng trẻo ngón mập mạp nâng cằm hắn lên buộc hắn đứng dậy. Khuôn mặt Rubén bự chành bành. Nó có vẻ kỳ cục, cau có và giận dữ.

"Thua rồi hả, nhóc con?"

Đột nhiên Miguel tập trung sức lực và đẩy Rubén ra, nhưng Miguel chưa kịp làm tới thì tên Bác học can thiệp:

"Ó đen không bao giờ đánh lộn," nó nói, bảo hai đứa ngồi xuống. "Cả hai đứa say rồi. Mãn đấu. Tụi tao bỏ phiếu."

Melanés, Francisco và Tobiás đều đồng ý, miệng lầm bầm tuyên bố cuộc rút thăm.

"Tao thắng rồi mà," Rubén nói. "Nó chịu không nổi mà. Tụi bay ngó nó mà xem."

Thực vậy, mắt Miguel trông đờ đẫn, mồm há hốc, trên mép rãi nhỏ ra.

"Câm mồm lại," tên Bác học nói. "Tụi tao đã bảo chúng mày chẳng có đứa nào là vô địch nốc bia cả."

"Mày không là một tay vô địch uống bia," Melanés đế thêm. "Mày chỉ là tay vô địch về bơi thôi, một kẻ gây họa ở các hồ bơi."

"Im mồm đi thì hơn," Rubén nói. "Mày có thấy là mày ghen tức muốn chết không đấy."

"Esther William của đường Miraflores muôn năm," Melanés nói.

"Tụi mày lớn xác rồi khó mà còn biết bơi được nữa," Rubén nói. "Tụi bay có muốn tao dạy không?"

"Bây giờ tụi tớ biết cả rồi, thưa ngài vô địch," tên Bác học nói. "Cậu đã thắng giải vô địch bơi lội. Các em cứ chết mê chết mệt vì cậu hết. Nhà tiểu vô địch ạ."

"Vô địch cái cóc khô gì," Miguel nói một cách khó khăn. "Nó là thứ rởm."

"Chú mày gần quị rồi đấy," Rubén nói. "Tớ đem cậu về nhà nhé, chú nhóc?"

"Tớ đâu có say," Miguel dằn giọng. "Cậu là một tên rởm."

"Cậu sợ đến tè ra quần vì tớ sẽ đi thăm em Flora," Rubén nói. "Cậu ghen đến chết được. Bộ cậu tưởng tớ không hay sao?"

"Đồ rởm," Miguel nói. "Cậu thắng cuộc bơi chỉ vì cha cậu là Chủ tịch Liên đoàn. Ai mà chẳng biết là ổng đã ngấm ngầm ra lệnh, có vậy cậu mới thắng được."

"Còn cậu ấy hả," Rubén nói, "ngay đến trượt sóng cậu cũng cóc biết."

"Cậu bơi cũng chẳng hay ho gì hơn ai," Miguel nói. "Ai mà chẳng thắng được cậu dễ như bỡn."

"Bất cứ ai hả?" Melanés nói. "Kể cả Miguel vốn là một con sâu."

"Xin lỗi cho tớ cười tủm một phát nhé," Rubén nói.

"Chúng tớ cho phép cậu," Tobias nói. "Chúng tớ chỉ cần có bấy nhiêu là đủ rồi."

"Cậu chọc quê tớ được chỉ vì hiện đang là mùa đông." Rubén nói: "Nếu không là mùa đông, tớ sẽ thách tất cả các cậu ra biển để cho các cậu được dịp vểnh mặt lên ở dưới nước."

"Cậu đoạt giải vô địch là nhờ bố cậu," Miguel nói. "Cậu là đồ rởm. Khi nào cậu muốn tớ thử sức với cậu, cậu cứ cho tớ hay, thế thôi. Bất kỳ chỗ nào trên bãi biển ở Terrazas, tớ chấp."

"Trên bãi biển hả," Rubén nói. "Ngay bây giờ đi."

"Cậu là một tên rởm," Miguel nói.

"Nếu cậu thắng cuộc," Rubén nói, "Tớ hứa là tớ sẽ không gặp Flora nữa. Nhưng nếu tớ thắng, tớ sẽ đến bất cứ nơi nào tớ muốn để tớ ca."

"Cậu tưởng cậu là cái thá gì?" Miguel líu

giọng. "Chó chết, cậu tưởng cậu là cái thá gì?"

"Hỡi các Ó đen," Rubén nói, hai tay giang rộng, "Tớ thách đấy."

"Thằng Miguel lúc này bết rồi," tên Bác học nói. "Tại sao cậu không chỉ cá về Flora thôi được không?"

"Mày ra chỗ khác chơi, không dính dáng gì tới mày cả," Miguel nói. "Tao nhận lời thách thức. Hãy đi ra bờ biển."

"Chúng nó điên rồi," Francisco nói. "Lạnh thế này tao không ra bờ biển đâu. Cá nhau cái gì khác đi."

"Nó đã nhận lời rồi,?" Rubén nói. "Đi."

"Khi một Ó đen thách đấu, mọi người câm miệng hết," Menanés nói. "Chúng ta hãy đi ra biển. Nếu như hai đứa sợ rụt vòi lại, tụi mình sẽ ném chúng nó xuống biển."

"Cả hai đứa đều xịn rồi," tên Bác học nhấn mạnh. "Cuộc thách đấu không nghiêm chỉnh."

"Câm họng lại, Bác học," Miguel gầm lên. Vậy tùy mày, ráng chịu."

Cả bọn đi ra phía bờ biển. Ngoài bờ biển là một vùng trời đất xám xịt lơ lửng chờ đợi chúng. Miguel thở hít thật sâu; nó cảm thấy dễ chịu hơn. Francisco, Melanés và Rubén đi phía trước, Miguel và Bác học đi sau. Trên đại lộ Grau có vài người đi tản bộ, hầu hết là những cô gái đi làm công ăn mặc chưng diện được ngày nghỉ việc đi rong chơi. Đi theo những cô gái này và trố mắt nhìn họ hau háu là bọn đàn ông mặt mày tối tăm tóc dài lòa xòa. Bọn này cười cợt, để lộ hàm răng vàng. Các Ó đen chẳng thèm để ý đến ai. Chúng xoải bước, trong lòng sự thích thú tăng dần.

"Thấy khá hơn chứ?" tên Bác học hỏi.

"Ừ," Miguel trả lời. "Khí trời mát làm tao dễ chịu."

Đến góc đại lộ Pardo cả bọn rẽ đi sang lối khác. Chúng rảo bước đi hàng ngang giống như một đội kỵ binh đưới tàng những cây cao su giồng bên lối đi, bước trên những phiến đá lát đường lâu lâu lại có phiến bị mô lên vì những cái rễ cây khổng lồ đôi khi nhô lên khỏi mặt đất như những cái móc. Đi xuôi xuống đường Diagonal chúng ngang qua hai cô gái. Rubén ngả chào hai cô một cách rất phải phép.

"A anh Rubén," hai cô cùng cất tiếng.

Tobiás nhái giọng hai cô gái, lên giọng the thé.

"A, chào Hoàng tử Rubén."

Đại lộ Diagonal đổ vào một khúc ngoặt ngắn chia ra hai ngả; một ngả là đường Malécon lát đá và sạch bóng; ngả kia là một con đường dốc xoải dẫn ra biển. Khúc đường này có cái tên là "dốc tắm," mặt dốc nhẵn bóng vì sự chà bóng do lốp xe hơi và chân người tắm biển trong đã biết bao mùa hè.

"Này các tay vô địch, hãy vận động cho ấm người lên một tí đi chứ," Melanés la to rồi thoát chạy. Cả bọn chạy theo hắn.

Chúng chạy ngược theo chiều gió và lớp sương mù mỏng từ biển thổi vào, chúng rượt chạy trong một cơn lốc tình cảm. Khí trời ào vào tai vào mũi vào phổi và một thứ tình cảm như vừa được khỏe khoắn lại vừa được thảnh thơi đầu óc tràn ngập thân thể chúng tăng dần theo chiều với con dốc xuôi thấp mãi và đột nhiên chúng thấy bước chân chúng như thể đang chỉ vâng theo sức mạnh huyền bí hình như từ cõi lòng đất sâu thẳm phát ra. Những cánh tay xoay tít như chong chóng tàu bay, đầu lưỡi thoáng vị muối biển, lũ Ó đen chạy ào xuống khu đất hình tròn làm sàn tắm phía sau những lều tắm miệng la hét hết cỡ. Khoảng năm chục thước từ bãi cát trở ra, biển như mất hút trong một lớp mây dầy trông như đang sẵn sàng thổi ập vào vách đá, cái khối mây xám xịt cao ngất vây rộng quanh vịnh biển.

"Quay trở vô đi," Francisco nói. "Tao chết cóng rồi."

Phía cuối cái sân tắm có một cái lan can rêu mốc lổ trổ. Cái lan can này mở vào lối lên cái cầu thang gần như thẳng đứng đổ xuống bờ biển. Bọn Ó đen đứng từ chỗ đó ngó xuống một giải nước trong không gợn sóng nhưng lăn tăn bọt là chỗ sương mù và bọt nước từ những đợt sóng biển ào vào gặp nhau.

"Tao sẽ quay về nếu thằng này bỏ cuộc," Rubén nói.

"Đứa nào miệng đang nói bỏ cuộc đấy?" Miguel vặn hỏi. "Mày nghĩ mày là cái thá gì hả?"

Rubén leo thang xuống từng ba bực một, vừa xuống vừa cởi áo:

"Rubén!" tên Bác học la to. "Mày điên rồi hả? Trở lại đi!"

Nhưng Miguel và những đứa kia cũng đã xuống phía dưới rồi nên nhà Bác học đành theo chúng xuống.

Suốt dọc từ cái sân thượng của tòa nhà thật dài và rộng tựa lưng vào vách núi là khu có những phòng thay quần áo chạy tuốt tận mép sóng nước là cái thềm đá phẳng phiu vào mùa hè là nơi mọi người tắm nắng. Vào dịp đó suốt từ sáng cho đến chạng vạng tối cái bãi biển nhỏ bé này sống động hẳn lên. Lúc này thì nước lên ngập tận bờ, vắng biệt bóng dáng những chiếc dù tắm biển muôn màu, những thân hình thiếu nữ rám nắng, những tiếng trẻ con đùa vui nhịp nhàng và những phụ nữ khi mà đợt sóng biển xô vào tung tóe làm mọi người ướt đẫm trước khi lại rút ra ngoài xa dội bắn tung tóe trên những phiến đá và những hòn đá cuội âm thầm than thở. Nước biển tràn lên không còn nhìn thấy một dẻo bãi biển nhỏ nào nữa. Nước lên đến tận mấp mé khoảng đất hẹp tối tăm phía dưới những cây cột đỡ tòa nhà; và thật khó mà nhìn thấy được những bậc thang bằng gỗ và những chiếc cột chống bằng xi măng khi thủy triều đã lên nhấp nhô bập bềnh rong biển và rác rưởi.

"Tụi bay không thể nhìn thấy sóng trượt," Rubén nói, "Bọn tao làm sao được?"

Cả bọn đang ở cánh trái hành lang tòa nhà, khu thay quần áo dành cho nữ phái; mặt mày chúng coi bộ nghiêm trọng.

"Vậy thì chờ đến mai đi," tên Bác học nói. "Vào buổi trưa trời sẽ quang đãng. Khi đó thì mình có thể phán xử ai thắng ai bại được."

"Đã mất công đi hàng thôi đường mới tới nơi, làm đi cho rồi," Melanés nói. "Tự chúng nó có thể quyết ai thắng ai bại mà."

"Với tao sao cũng được," Rubén nói. "Còn mày nghĩ sao?"

"Được lắm," Miguel nói.

Khi hai đứa đã cởi đồ, Tobias riễu cợt về những đường gân chạy ngang cái bụng phẳng phiu của Miguel. Miguel và Rubén đi xuống cầu thang. Gỗ của những bậc thang theo năm tháng mòn trợ vì nước nay trơn tuột và nhẵn thín. Tay nắm chặt lan can cho khỏi té, Miguel cảm thấy một thoáng rùng mình chạy suốt đi từ gót chân lên não. Nó nhẩm tính trong đầu rằng sương mù và tiết trời lạnh cóng, trên một số mặt, thuận lợi cho mình hơn, rằng sự thành công sẽ không tùy thuộc quá nhiều vào tài nghệ mà vào sự chịu đựng dẻo dai, và nhìn kìa, da Rubén đã tái ngắt, toàn thể mình mẩy nổi gai ốc rồi. Đứng ở bực thang dưới, cái thân hình đẹp đẽ của Rubén ngả cong cong về phía trước. Một cách khẩn trương nó đang đợi cho con sóng rút ra xa và đợt sóng kế thiếp tràn tới, theo một nhịp đều đặn nhẹ nhàng, trên mặt sóng phủ một bọt bay nhanh phía trước. Chờ cho đúng lúc đầu ngọn sóng cách cái thang khoảng hai thước Rubén lao xuống. Hai cánh tay nó giơ thẳng giống như hai mũi tên, tóc nó bay phất phơ, thân hình nó vạch cắt không khí ngọt sớt, rớt xuống nước mà không uốn cong, đầu nó không chúi, hai đầu gối thẳng tắp, nó đâm vào bọt sóng, không chìm lỉm, và lập tức nó dựa vào con nước nhoài mình về phía trước; hai cánh tay nó khi hiện khi ẩn trong bọt nước sủi điên cuồng, và hai chân nó để lại phía sau một lằn nước rẽ ra đều đặn vun vút bay. Đến lượt Miguel bước xuống thêm một bực nữa và chờ đợt sóng kế tiếp tràn vào. Hắn biết biển chỗ đó nông và nó tất sẽ phải nhào xuống thân thể ngay ngắn như một tấm gỗ, cứng cáp và vững vàng, không được cựa quậy bằng không là sẽ va vào thềm đá liền. Nó nhắm mắt và lao mình xuống nước; nó không đụng vào đá dưới đáy nước nhưng thân thể nó bị trầy sướt từ đầu tới chân, và nó nhói đau toàn thân trong khi nó vận toàn sức lực để bơi lòng mong mỏi lấy lại được sức nóng ấm trong người đã bị nước biển lạnh đột nhiên cuốn chìm mất hút. Ở khoảng biển này kế liền với bãi khu Miraflores là nơi sóng mặt và sóng ngầm gặp nhau, có những con xoáy và những giòng nước nghịch. Và mùa hạ trước đã qua đối với Miguel đã là một khoảng thời gian quá lâu rồi nên nó quên mất cách cưỡi con nước mà không phải phí sức. Nó không còn nhớ được là phải trườn lướt nương đà, để cho thân thể theo con nước lên xuống đưa đi, không được cưỡng lại, chỉ bơi khi nào một đợt sóng dâng lên và thân thể ở trên đầu ngọn sóng, ở trên cái khoang nước đầy bọt ở phía trên. Hắn đã quên mất rằng tốt hơn hết là phải chịu khó kiên nhẫn và chịu đựng bền bỉ ngay khi thân thể vừa đụng xuống nước mới tràn vào xô dạt tứ chi và làm cho nước ùa vào mắt vào mồm, rằng đừng có cưỡng lại, rằng phải nổi như một cái nút chai, tợp hớp khí trời, và chỉ có thế là đủ, và rằng mỗi một khi có một con sóng tràn vào hững hờ, hay khi đang luồn qua đáy sóng nếu ngọn sóng kề sát, thì phải bám lấy một mỏm đá và chờ đợi một cách kiên

nhẫn cho cơn thịnh nộ ghê gớm của con sóng tiến qua lui đi thì hãy bung mình thật gọn và tiếp tục băng về phía trước, một cách âm thầm, bằng hai cánh tay, cứ thế cho tới khi lại gặp một trở ngại kế tiếp, và rồi lại trườn lướt đi, không được vật lộn với giòng nước ngầm mà phải di chuyển chầm chậm nhưng dứt khoát theo một vòng xoáy ốc rộng dần rồi đột nhiên đúng lúc tìm cách thoát ra, chỉ xoải cái một thôi. Ngoài kia mặt nước đột nhiên thành êm ả, sóng lướt nhẹ; nước ở chỗ đó trong, đứng yên và ở một vài nơi có thể nhìn rõ cả những tảng đá tối đậm ngầm dưới nước.

Sau khi đã tận lực bơi qua vùng nước hung hiểm Miguel ngừng lại, kiệt lực, hớp thở khí trời. Hắn nhìn thấy Rubén cách không bao xa đang nhìn hắn. Tóc nó rũ xoắn bết trên trán; răng nó nhe ra.

"Bơi tiếp đi."

"O.K."

Sau khi bơi một chặp nữa Miguel cảm thấy sự giá lạnh lúc trước tạm qua đi nay đang ào tới, hắn đạp cẳng mạnh lên cao bởi thấy cẳng quá lạnh nhất là ở bắp vế là nơi chịu ảnh hưởng của nước lạnh nhiều nhất, lúc đầu là làm cho tê dại đi rồi sau đó làm cho cứng đơ ra. Hắn bơi úp mặt trong nước và mỗi khi cánh tay phải hắn vươn khỏi mặt nước là Miguel quay mặt để thở hắt ra cái hơi bị giữ lại và lại thở tiếp ngay khi vừa dìm trán và cằm xuống nước, một cách thật nhẹ nhàng làm sao cho đừng phải định đường bơi tới, và thay vào đó chèo xoải rẽ nước cho dễ lọt qua. Cứ mỗi xoải Miguel lại nhìn Ruben bằng một con mắt còn mở được, Ruben đang bơi nhẹ nhàng trên mặt nước, chẳng phải xoay trở, họa hoằn mới làm nổi gợn sóng, với sự dễ dàng và mềm mại của một con mòng biển lướt đi. Miguel cố gắng không nghĩ tới Rubén, tới biển, tới sóng lướt tới (vẫn còn quanh quất đó không bao xa bởi vì nước ở đây trong, êm đềm, và chỉ có những đợt sóng nhỏ đôi lúc băng ngang). Miguel chỉ muốn đầu óc mình nghĩ tới khuôn mặt Flora, vùng da thịt chảy xuôi trên hai cánh tay nàng vào những ngày nắng đẹp óng ánh lên như một khu rừng chỉ vàng nhỏ bé, nhưng hắn không thể ngăn cản nổi sự việc khuôn mặt người thiếu nữ đó lại kèm theo ngay một hình ảnh khác, cái hình ảnh bị liệm kín, chế ngự, lôi đình phủ chụp lên Flora và che dấu nàng đi, cái hình ảnh của một trái núi nước cuộn sóng, không hẳn đúng đó là sóng xô lướt (hai năm trước cũng vào mùa hè cả bọn đã tới chỗ sóng lướt với những đợt xô lôi đình và nổi bọt xanh đen, bởi phía ngoài xa kia, chẳng ít thì nhiều, không còn có đá tảng nữa nhường chỗ cho bùn, sóng đưa bùn lên mặt nước quậy trộn với những mảnh rong biển làm nước nổi váng), mà là một đại dương đang đổ sụp vì những giông bão tự bên trong đang tràn ngập những đợt sóng khổng lồ có thể nhấc bổng cả một chiếc tàu và quật úp xuống một cách nhanh chóng và dễ dàng, ném tung đi những hành khách, những chiếc thuyền cấp cứu, những cột những buồm, những phao những thủy thủ, những khuôn cửa tròn và những cờ xí.

Miguel ngừng bơi, thân thể hắn chìm xuống cho đến khi thẳng đứng. Hắn trồi đầu khỏi mặt nước và nhìn thấy Ruben đang bơi đi. Hắn nghĩ đến việc nhân một cớ gì đó lên tiếng gọi về phía Ruben, chẳng hạn la to lên, "tại sao chúng ta không nghỉ một lát nhỉ?" nhưng hắn kịp thời tự kiềm lại. Nơi bắp vế; hắn cảm thấy bắp thịt tê dại dần, da căng cứng, nhịp tim đập nhanh gấp hơn. Hắn di chuyển hai chân một cách yếu ớt. Hắn đang ở giữa một vùng nước tối đậm, sương mù vây quanh. Miguel thử nhìn xem bờ ở đâu, hay ít ra nhìn thấy bóng triền núi nhưng sương mù tưởng như đã tan đi khi hắn tiến vào lại hóa ra lừa dối hắn, không một chút hy vọng nhìn suốt qua được. Miguel chỉ nhìn thấy được một khoảnh mặt nước ngắn, đen tối xanh rêu, và những đám mấy phủ kín, ngập tràn lẫn lộn với nước. Đến lúc này thì hắn thực sự sợ hãi. Ký ức về lượng la de hắn đã uống trở về và hắn nghĩ "Có thể cái đó đã làm mình yếu đi." Đột nhiên chân tay hắn dường như biến mất. Miguel quyết định quay vào bờ nhưng chỉ mới bơi được vài sải, hắn xoay mình cố sao bơi càng dễ dàng càng tốt. "Chẳng phải chỉ có mình ta quay vào bờ," hắn nghĩ thế: "Tốt hơn hết là cứ ở gần bên Rubén. Nếu mình bị vọp bẻ mình sẽ bảo nó là nó đã thắng nhưng rồi sẽ tái đấu sau này." Lúc này Rubén đang bơi một cách lơ đễnh, mặt ngước lên, miệng nuốt nước, vẻ không tự nhiên, mắt nhìn trâng trên khoảng trống bất động trước mặt.

Miguel thấy nhờ khua động tay chân và nhờ năng lượng trong cơ thể nên hai chân hắn thấy dễ chịu, cơ thể hắn thấy ấm áp

hơn một chút. Khoảng cách giữa hắn và Rubén thu ngắn lại và điều đó làm hắn yên tâm. Một chút sau đó Miguel đã bắt kịp Rubén; vung xa một cánh tay hắn chạm được vào một chân Rubén. Lập tức Rubén ngừng bơi. Mất nó đỏ sọng, mồm mở rộng.

"Tớ nghĩ là mình bơi chệch đường rồi," Miguel nói. "Tụi mình hình như đang bơi dọc về bờ."

Răng Miguel đánh lập cập nhưng giọng nói vẫn vững. Rubén đưa mắt xáo xác nhìn quanh mình. Miguel quan sát nó, khẩn trương.

"Không còn trông thấy bờ đâu nữa," Rubén nói.

"Đôi lúc không thấy được," Miguel nói. "Nhiều sương mù quá."

"Tụi mình bơi lạc rồi," Rubén nói. "Nhìn kìa. Có sóng lướt."

Lúc đó có vài đợt sóng mép viền bọt nhưng tan liền đang tiến về phía hai đứa nhưng rồi đột nhiên viền bọt lại hiện ra. Hai đứa nhìn những đợt sóng một cách yên lặng.

"Như thế là tụi mình ở ngay sát bên chỗ sóng lướt," cuối cùng Miguel nói.

"Là cái chắc. Tụi mình đã bơi thật nhanh."

"Tớ chưa từng thấy bao giờ nhiều sương mù đến thế."

"Cậu có mệt lắm không?" Rubén hỏi.

"Tớ hả? Cậu điên rồi. Đi thôi."

Lập tức Miguel thấy hối hận về câu trả lời nhưng giờ thì đã quá trễ. Rubén đã nói, "Được rồi, đi."

Miguel đã đếm được hai chục sải tay trước khi hắn quyết định được rằng mình không thể nào bơi tiếp được nữa. Hắn di chuyển về phía trước một cách khó khăn; chân bên phải hắn một nửa tê liệt đi vì giá lạnh, hai cánh tay đờ đẫn và nặng chình chịch. Hoảng hốt, hắn gọi to, "Rubén!" Rubén vẫn cứ tiếp tục bơi đi. "Rubén! Rubén!". Nó xoay mình và bắt đầu bơi về bờ, hay đúng ra là nó đang vỗ nước tung tóe một cách vô vọng; và đột nhiên Miguel cầu xin Thượng đế hãy ra tay cứu vớt hắn, trong tương lai hắn xin hứa sẽ đàng hoàng, sẽ vâng lời cha mẹ, sẽ không bỏ lễ ngày Chúa nhật nữa, nhưng rồi hắn chợt nhớ ra là đã nói với các Ó đen là "Tao đến nhà thờ là chỉ để gặp một em thôi," và hắn thấy vô phương bởi chắc chắn là Thượng Đế sẽ trừng phạt hắn bằng cách nhận chìm hắn xuống vũng nước tội lỗi này mà hắn đang chiến đấu một cách tuyệt vọng, vùng nước mà bên dưới kia cái chết rùng rợn đang chờ đợi hắn, và hơn thế nữa có thể là chính Địa ngục nữa. Giữa nỗi hiểm nguy của hắn chợt nổi lên một câu nói cha Alberto thường nói trong giờ giáo lý rằng ân sủng thượng đế không có giới hạn, và trong lúc hắn đập vỗ mặt nước bằng hai tay -- hai chân hắn thõng xuống nặng như buộc chì -- hắn mấp máy môi cầu xin Thượng đế hãy đối xử tốt với hắn, hắn còn quá trẻ, và hắn thốt lời thề nguyện nếu được cứu vớt hắn sẽ dọn mình đi tu để trở thành một cố đạo, nhưng chỉ một giây sau đó hắn sửa lại thật nhanh và hứa rằng thay vì sẽ trở thành một tu sĩ hắn sẽ hiến dâng công quả và những thứ khác nữa, và sẽ bố thí, nhưng rồi hắn lại nhận ra là sự ngần ngại và mà cả trong lúc quá vô vọng như thế này có thể có hậu quả tàn khốc, và đột nhiên Miguel nghe thấy, dường như ngay gần đó, những tiếng la hét man dại từ phía Rubén, và hắn quay mặt lại nhìn thấy Rubén, cách đó cỡ mười thước, mặt một nửa úp dưới mặt nước, một cánh tay vẫy gọi, năn nỉ:

"Miguel, bạn Miguel ơi, hãy lại đây, tớ chết đuối. Đừng bỏ đi!"

Miguel bất động trong một khắc, sững sờ, và rồi như thể nỗi tuyệt vọng của Rubén đã làm tiêu tan nỗi tuyệt vọng của chính hắn bởi Miguel cảm thấy sự can đảm và sức mạnh của hắn trở lại, và hai chân hắn thôi cứng đơ.

"Bụng tớ đau quặn," Rubén rít lên. "Tớ không thể nào tiếp tục bơi được. Hãy cứu tớ với, cậu làm sao cũng được miễn đừng bỏ rơi tớ, bạn hiền của ta."

Miguel vừa bơi lướt tới Rubén thì chợt nhớ ra rằng thường thường kẻ đang sắp chết đuối hay đeo chặt lấy người đến cứu như đỉa làm cho người cứu cũng chết đuối theo luôn cho nên hắn giữ khoảng cách không bơi đến sát Rubén nhưng những tiếng la cứu của Rubén làm hắn sợ hãi và hắn cũng nhận ra rằng nếu Rubén chết đuối thì hắn cũng sẽ chẳng thể nào quay vào bờ một mình được cho nên Miguel lại bơi về phía Rubén. Khi còn cách chỗ Rubén độ hai thước hắn nhìn thấy một khối trắng lùng bùng nhấp nhô thoáng chìm thoáng nổi hắn la lớn: "Đừng vùng vẫy, Rubén. Tớ sẽ kéo cậu theo bằng cách nắm tóc cậu, nhưng cậu không được ôm rịt lấy tớ. Nếu cậu ôm xiết tớ cả hai đứa cùng chìm ngay. Rubén bạn ta,

hãy yên đừng vùng vẫy. Tớ sẽ nắm tóc cậu mà lôi nhưng cậu đừng vớ lấy tớ nhe." Miguel giữ một khoảng cách an toàn rồi vươn một tay nắm lấy tóc Rubén. Hấn bắt đầu bơi bằng một tay còn lại, cố hết sức phối hợp một tay và hai chân để bơi. Sự khả quan rất chậm chạp và đau đớn. Hấn tập trung toàn thể sự cố gắng vầ thỉnh thoảng mới nghe được Rubén rên rỉ hoặc đôi khi đột nhiên Rubén kêu la khủng khiếp "Tớ chết mất, cứu tớ với, Miguel ơi!" hoặc Rubén co rụt người cố ói mửa. Khi Miguel ngừng bơi hấn thấy mình đã kiệt sức. Hấn một tay đỡ Rubén một tay khỏa vòng trên mặt nước. Hấn hít thở thật sâu đằng mồm. Khuôn mặt Rubén méo mó đau đớn, môi lệch đi làm cho mặt có vết nhăn quái dị.

"Bạn Rubén," vừa nói vừa thở hổn hển," còn không bao xa nữa. Hãy cố thêm tí nữa. Trả lời tớ đi, Rubén. La to lên đi nào. Đừng có như thế này nữa."

Miguel tát Ruben thật mạnh. Rubén mở mắt ra, nhưng cựa quậy một cách yếu ớt.

"La to lên, bạn ta," Miguel nhắc lại. "Cố sức di động. Tờ chà bụng cho cậu đây. Không còn mấy xa nữa. Đừng có bỏ cuộc."

Miguel luồn tay dưới nước và sờ thấy khắp bụng Rubin bắp thịt bị tê bại. Hấn chà xát bụng Rubén mấy lần, lúc đầu hơi chậm, sau đó mạnh hơn và Rubén la lên "Tớ không muốn chết, Miguel hãy cứu tớ với!"

Miguel lại tiếp tục bơi nhưng lần này kéo cầm Rubén. Mỗi khi bị một con sóng ào tới Rubén lại nghẹn nước và Miguel lại phải la lên bảo hấn phun nước trong miệng ra. Hấn cố gắng bơi liền liền không nghỉ, đôi lúc nhắm hai mắt lại, đầu óc tỉnh táo nhờ trong lòng dã thấy tự tin, một cảm giác ấm cúng, hãnh diện và đầy khích lệ đã che chở cưu mang hấn chống lại sự giá lạnh và mệt mỏi. Chân hấn bỗng đạp phải một tảng đá và hấn la lớn, bơi nhanh hơn. Một lát sau đó Miguel đã có thể đứng lên trên đáy nước được, hấn liền vươn tay đỡ Rubén lên. Ôm bạn trong vòng tay, cảm thấy đầu Rubén tựa trên vai mình, hấn đứng lại nghỉ một lát. Kế đó Miguel giúp Rubén di chuyển bằng cách trước hết xích vai mình khỏi đầu Rubén rồi dùng cánh tay mình đỡ bạn, dìu bạn cất bước. Hấn cũng chà sát bụng Rubén cho đến khi bắp thịt mềm lại. Rubén đã thôi không gào la nữa và cố gắng hết sức đi tiếp, tự lấy tay chà bụng.

"Khá hơn không?"

"Có, bạn hiền. Tới khỏe rồi. Đi thôi."

Một nỗi vui không tả nổi đang tràn ngập cả hai khi đứa băng ngang thềm đá, thân hình ngả về phía trước bước đi ngược với chiều giòng nước ngầm, quên bẵng mất rằng có thể bị lũ nhím biển cắn. Đi một lát là cả hai đã nhìn thấy vòm đá sườn núi, rồi nhà tắm và cuối cùng khi đến được mép nước là cả lũ Ó đen đang đứng ở cánh trái hành lang chỗ có những phòng thay quần áo phụ nữ ngóng ra khơi.

"Này cậu," Rubén nói.

"Gì vậy bạn."

"Đừng có kể với tụi nó nhé. Xin bạn đừng nói với tụi nó rằng tớ kêu cứu. Tớ với cậu là bạn tốt với nhau mà Miguel. Cậu đừng nên làm vậy đối với tớ."

"Cậu nghĩ tớ là một thằng hèn vậy sao?" Miguel nói. "Tới sẽ chẳng nói gì hết, đừng lo."

Hai đứa rời khỏi nước run lẩy bẩy. Chúng ngồi xuống chân thang, bọn Ó đen reo hò chung quanh.

"Bọn tao đã gửi ai điếu đến gia đình tụi bay," Tobías nói.

"Tụi bay ở dưới nước có đến hơn một tiếng đồng hồ," tên Bác học nói. "Cho tụi nó hay kết quả ra sao?"

Rubén vừa lau mình mẩy bằng áo vừa bằng giọng bình thản giải thích: "Chẳng có gì cả. Hai đứa tao đến cỗ còn sống rồi quay trở lại. Đúng kiểu của Ó đen vẫn hành sự. Miguel thắng tao. Thắng một chút xíu không quá một sải. Dĩ nhiên nếu là ở hồi bơi thì tớ đã cho nó thảm bại rồi."

Một trận mưa vỗ vai chúc mừng dội xuống hai vai Miguel. Khi nó đã mặc xong quần áo mà không lau khô mình.

"Sao, cậu đã thành một đấng nam nhi rồi đấy," Melanés bảo nó.

Miguel không đáp lại. Miệng mỉm cười thầm nghĩ lẽ ra chính buổi tối nay mình phải đến công viên Salazar mới đúng. Cám ơn cái thằng Melanés mau mồm mau miệng chỉ mai đây khắp khu Miraflores sẽ biết chuyện những thử thách oai hùng nó đã trải qua và nàng Flora sẽ đứng chờ nó với cặp mắt long lanh. Trước mắt Miguel đang mở ra một tương lai sáng lạn.

**MARIO VARGAS LLOSA**
*(Đ.T.Đ. chuyển từ bản Anh ngữ)*

# Mario Vargas Llosa

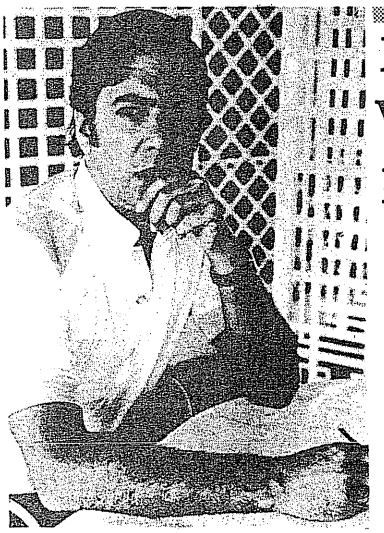

*Tên tuổi Mario Llosa trong mấy tháng gần đây vào dịp bầu cử tổng thống của xứ Peru đã vượt ra khỏi diễn đàn văn chương vì nhà văn này hiện là một ứng cử viên chính được chú ý nhiều nhất trong cuộc chạy đua quyền hành. Những phỏng vấn, những tuyên bố, những vận động đang xoay quanh hai đề tài chính là đường lối chính trị và sự đối nghịch giữa công việc của một nhà văn với chức vụ tổng thống cũng như giữa văn chương và chính trị.*

*Bỗng nhiên Mario Vargas Llosa, dù cho có trúng cử hay thất cử đi nữa, bỗng trở thành một sự có mặt nổi bật trong giới viết tiểu thuyết có tầm vóc thế giới xuất thân từ Châu Mỹ La Tinh. Mario Vargas Llosa là một nhà văn trẻ nhất của thế hệ Julio Cortázar, Gabriel Garáa Marquez, Carlos Fuentes, Alejo Carpentier, Cabrera Guillermo Infante...*

*Sinh trưởng tại Arequipa, Peru, 54 tuổi, theo học Đại học San Marcos ở Lima và được cấp bằng tiến sĩ ở Đại học Madrid, sống lưu vong rất lâu ở Paris, London và Barcelona, Mario Vargas Llosa nổi tiếng thế giới với trên mười truyện dài và nhiều truyện ngắn. Truyện dài đầu tay* The Time of the Hero *xuất bản năm 1962 được tán thưởng nhiệt liệt nhưng những truyện hay nhất của ông phải kể là* The Green House, Conversation in the Cathedral, Aunt Julia and the Scripwriter *và* The War of the End of the World. *Văn chương Mario Varegas Llosa mang con người và cảnh thổ, đời sống của xứ Peru khốn khổ vì chậm tiến về cả hai mặt chính trị lẫn kinh tế. Kỹ thuật viết tiểu thuyết của Mario Vargas Llosa rất vững vàng đặc sắc nhưng chưa thành tựu ở tầm vóc Gabriel Garcia Marquez, Julio Cortázar, Carlos Fuentez. Ông thường bị coi là gần với Mỹ nhiều hơn với Châu Mỹ Latinh.*

*Thuở còn là sinh viên đã có một thời ông là đảng viên Cộng sản nòng cốt. Cái gì đã làm ông quay 180 độ sớm sủa hơn những nhà trí thức, nhà văn thiên tả khác? Ông đã trả lời câu hỏi này trong cuộc phỏng vấn của* James F. Smith, *đặc phái viên tờ* The Time *ở Buenos Aires:* "Tôi bắt đầu công khai tách khỏi Đảng khi khối Sô-viết xâm lăng Tiệp Khắc [năm 1968]... Trước đó đã có sự diễn biến, một phần lớn là ở trong chính nơi tôi, về sự không hài lòng với chủ nghĩa xã hội bởi cuộc cách mạng xảy ra ở Cuba, và qua những kinh nghiệm cá nhân tôi biết được về các xứ cộng sản. Thật là một sự vỡ mộng quá lớn lao -- trong những chuyến viếng thăm Liên bang Sô viết, Đông Âu và biết được tình cảnh nước Tiệp Khắc trong suốt thời gian Mùa Xuân Prague [thời gian của cuộc nổi dậy] -- đối với tôi đó thật là một kinh nghiệm thích thú. Được nhìn tận mắt một phong trào vận động dân chủ hóa từ ở bên trong ngay ở chính trong lòng xã hội chủ nghĩa, và lại cũng được chính mắt mình thấy phong trào đó bị dập tắt một cách tàn bạo như vậy, theo một cách nhìn nào đó thì sự việc này đã đập tan phần lớn lao nhất của cái huyền thoại xã hội chủ nghĩa. Nhưng có lẽ trường hợp Cuba đối với tôi còn học hỏi được nhiều hơn nữa, bởi tôi có những người bạn ở bên đó, bởi trong năm năm liền nào tôi cũng sang Cuba. Tôi đã có thể sống kề cận với cái mà, hãy tạm gọi đó là, cái chân lý xã hội chủ nghĩa, một cái chân lý thực khác xa hẳn với cái huyền thoại, cái ảo tưởng..."

*Trong vận động tranh cử Mario Vargas Llosa chủ trương ủng hộ chủ nghĩa tư bản, dân chủ hóa và nhân quyền. Ở tư thế nhà văn, trong những bản văn đã viết trước đây Mario Vargas Llosa đã từng phê bình nghiêm khắc những kẻ đang ở trung tâm quyền lực, ông luôn đối nghịch với quyền lực. Nay là một nhà văn đang vận động để sở hữu quyền lực, như vậy con người nhà văn với con người hoạt động chính trị có thể nào dung chứa? Mario Vargas Llosa trả lời câu hỏi này của* David Gallagher, *bạn của ông, được đăng trên tờ* Estudios Publicos: "Sự sống chung giữa nhà văn với nhà chính trị thật là khó khăn. Cả hai đều là những sinh hoạt cái nọ đẩy lùi cái kia, điều này chẳng thể ngờ vực được. Nhà văn là một kẻ làm việc trong hiu quạnh. Hắn muốn hoàn toàn làm chủ mọi hành vi của hắn, làm chủ tất cả cái gì hắn tạo thành. Điều này thật quá khác biệt với nhà chính trị là kẻ làm việc chung lẫn trong một tập họp nhiều người mà hắn phải thường trực chấp nhận sách lược ít xấu xa nhất, hắn phải hiểu rằng hắn có thể đã lầm lẫn trong việc nhận ra đâu là cái ít xấu xa nhất."

*Dù thắng hay bại trong cuộc tranh cử Mario Vargas Llosa cũng đã có thêm những kinh nghiệm phong phú làm chất liệu cho một cuốn sách sẽ viết.*

**Đ.T.Đ.**

ĐINH CƯỜNG

# Lời ghi bên dòng sông Potomac

Suốt những ngày trên những con đường
có rừng cây khô cành bạt ngàn
đêm có ánh trăng trên dòng sông Potomac
tôi về bên phố Hoa Thịnh Đốn
và luôn tự hỏi sao có được một ngày này
nếu không có bè bạn thân yêu
nhiều năm xa cách
nếu không có đôi vầng nhật nguyệt
đổi ngôi.

và tôi thấy lòng mình lắng xuống
bên dòng sông đêm thơ mộng kia
như nước mắt hạnh phúc
nhỏ xuống ly rượu từng đêm
cùng bạn

này chị Lucy dễ thương
cùng người bác sĩ thủy quân lục chiến
không quên đời chàng lảng tử...

này thi sĩ của chiều sông nước Hương Giang
không quên những ngọn cau cao thôn Vỹ Dạ
các bạn đón tôi về
đêm bên trời xanh lạ
đêm bên dòng sông Potomac
tôi muốn bật khóc
vì hạnh phúc

dù không có em
tóc xỏa dài dưới đêm trăng bạc
tôi muốn thả xuống dòng sông
một chiếc lá khô
thèm nghe tiếng động của viên sỏi trắng
tôi chỉ thấy
sự thầm lặng trong tình bè bạn
thầm lặng như dòng sông
thơ mộng như hàng cây và ánh trăng
tôi đứng lặng. gió đêm
thổi. trên dòng Potomac

*Mc Lean 8-2-90*

# Lời ghi trên Delta 974 đến Falls Church, Virginia

Tôi bước trên thảm tuyết trắng dịu sân trường đại học, mối lần lên đón con. Những hạt tuyết li ti xuyên ngang mặt tôi, lạnh sổ múi. Trong khi bầy chim sẻ ung dung chuyền từ ngọn cây này sang ngọn cây kia như đùa giỡn. Sớm mai tôi đá nhớ. Như đang đi qua cầu Tràng Tiền mùa sau Tết lạnh, có ít giọt mưa xuân bay xiêng trên tóc, trên áo (kéo cao cổ áo) và khói thuốc tan theo hơi khói trên dòng sông màu ngọc bích. Sông Hương của em và áo dài xanh trời, một thời văn khoa. Mùa xuân ở đây không thấy một cành mai, nơi tôi ở lại toàn hoa vạn thọ. Utah đầy hoa vạn thọ, những cụm hoa vàng lớn, mạnh mẽ, ngày tôi mới đến. Bây giờ đá biến đi trong mùa tuyết phủ, trắng xóa một màu trên núi nhọn bao quanh. Tôi không muốn than thở một điều gì, về điều cô quạnh. Những người bạn đến trước hàng mười năm đá nói, đá viết, đá sống như những công thức. Tôi mua được ít màu, đi chợ trời mua ít giấy, cắm cúi vẽ ngày đêm những tháng đầu chưa biết sẽ làm gì. Ai cũng đi tìm job. Chỉ nghe nói đến bill. Và thèm ngủ. Tôi nhớ ơn những người bạn tốt đá điện thoại hỏi thăm, giúp đỡ, dặn dò. Tôi vốn sợ máy móc, ít biết bấm nút, nay phải để ý. Hồi ở bên nhà có cái thú tè đường, qua bên này dành chịu (nhưng cũng lén được một đôi lần nơi thật khuất vắng). Qua một cái tết dững dưng như không có trên vùng núi vắng vẻ này. Vẫn tuyết rơi bất chợt rồi nắng. Sớm mai thức dậy sớm pha trà nóng uống, đọc kinh Tinh Yếu bát nhá ba la mật đa để tập sống cuộc đời tỉnh thức. Để đi cho hết một đêm hoang vu trên mặt đất. Lời tựa sách của người bạn lại như đưa nhau về con đường Yagut Đà lạt những năm xa lắc, sống hoang vu trên những đồi dốc sương mù, những cánh rừng dương xỉ dưới Dran.

Tôi lại nhớ rồi. nhớ phố Hội An
Nhớ biển Nha Trang, đá tràng, tiếng sóng
Tóc ai bay ngược chiều gió mặn
Mới đi qua Sông Pha ngang dèo Eo Gió
trên chiếc xe đò cũ kỹ trăm năm
Nay trên Delta qua trời Mỹ rộng
đến Falls Church chiều nay phố lạ không ngờ.

*2-1990*
ĐINH CƯỜNG

# NÓI CHUYỆN VỚI NHÀ VĂN TRẺ NGỌC KHÔI

TRẦN VŨ
LAM SƠN
*thực hiện*

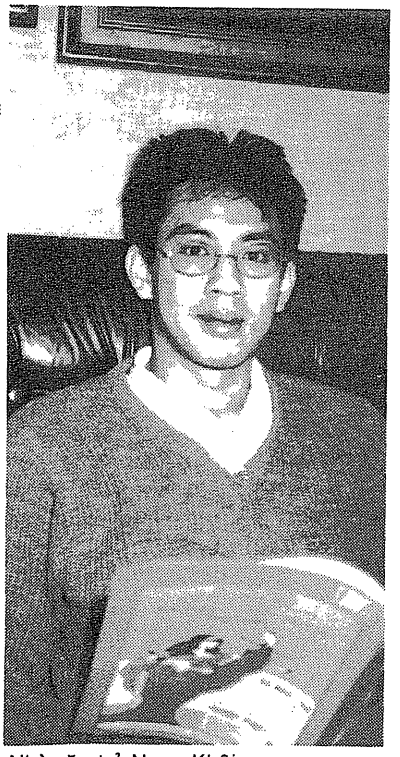

Nhà văn trẻ Ngọc Khôi

*Xin Ngọc Khôi nói một chút về tiểu sử của mình.*

Năm nay tôi 29 tuổi. Sinh tại Sàigòn. Đi học các trường Lasan Taberd, Lasan Đức Minh, hai năm ở Đại học Kinh tế. Sau đó qua Pháp năm 79, tôi học thêm một năm tại Paris. Rồi bỏ học dang dở để đi làm. Khi còn ở trong nước tôi chưa bao giờ nghĩ rằng một ngày kia mình sẽ thực sự cầm bút, tức là viết một cách thường xuyên và góp mặt trên báo chí. Tuy vậy trước 75 tôi cũng có một số thơ và truyện thiếu nhi. Chẳng hạn như một truyện ngắn đăng trên báo Tuổi Ngọc của nhà văn Duyên Anh, một đoản văn khác trên báo Thiếu Nhi Minh Hùng (?), một bài thơ trên trang thiếu nhi Tiền Tuyến. Tuy chưa có ý định cầm bút thực sự, nhưng tôi đã tìm kiếm sự diễn tả nội tâm của mình qua văn chương, báo chí. Từ khi sang Pháp, khoảng năm 80, 81, tôi có đóng góp ít bài thơ, vài truyện ngắn với các báo *Trắng Đen, Việt Nam Hải Ngoại*. Sau đó vì đời sống, tôi phải ngưng hẳn. Cho đến năm 85 tôi mới bắt đầu cộng tác với *Làng Văn* và viết đều cho tới nay. Về tác phẩm, theo sự kêu gọi của một số các anh em trẻ tại Pháp, tôi có đóng góp ít bài thơ trong tuyển tập *Cuối Đời Rồi Em Có Theo Không* do nhà xuất bản Thông Công, một cơ quan tôn giáo tại Pháp xuất bản năm 1989.

*Trần Vũ đã chọn truyện ngắn là một thể loại khởi đầu, còn Ngọc Khôi chọn thể loại nhất định nào để bắt đầu cái công việc viết văn, làm thơ của mình?*

Nghĩ rằng việc lựa chọn thể truyện ngắn không phải hoàn toàn là một điều vô tình. Bởi vì thực tế đối với những người viết trẻ hiện nay trong văn chương hải ngoại, có lẽ truyện ngắn là thể loại dễ dàng nhất để giới thiệu ngòi bút của mình đến độc giả. Đó là một thể loại chiếm rất ít trang và hoàn thành một cách nhanh chóng.(?) Một thể loại thứ hai dễ cho những người trẻ mới bắt đầu cầm bút là thơ. Tôi thấy tuyệt đại đa số bắt đầu bằng hai thể loại đó. Phần tôi, tôi rất yêu thích truyện ngắn. Bởi vì đó là những mảnh đời, những mảnh tư tưởng được cắt ra một cách cô đọng, chọn lọc để trình bày với người đọc. Hiện nay tôi không hề có ý nghĩ bắt đầu một truyện dài nào. Tôi tiếp tục con đường của mình bằng truyện ngắn.

*Anh quan niệm thế nào về mặt kỹ thuật cũng như nội dung của truyện ngắn?*

Về truyện ngắn, thú thật tôi không thích mấy đường lối hiện thực. Hiện thực tả chân đối với tôi có lẽ đã bắt đầu trở thành quá khứ. Khi sáng tác một cách tự nhiên tôi luôn luôn thể hiện những suy tư của mình và những mảnh đời sống mà mình thấy bằng một kỹ thuật hiện đại. Nhất là về bố cục và việc sắp xếp tư tưởng. Tôi không phê bình, chỉ trích kỹ thuật hiện thực tả chân. Bởi vì có những nhà văn nữ thành công trong thể loại đó. Và cho tới nay trong văn chương Việt Nam hải ngoại vẫn có nhiều truyện ngắn xuất hiện dưới hình thức đó và vẫn thành công. Nhưng đối với riêng tôi, tôi luôn luôn tìm kiếm những cái gì mới mẻ hơn. Và tôi rất ưa thích những truyện ngắn lạ, khi đọc, chúng ta có cảm tưởng như xem một bức tranh trừu tượng lập thể nào đó. Về phần tôi, tôi luôn luôn nghiêng về khuynh hướng đó mà không cố ý. Tôi không thể viết những truyện hoàn toàn tả chân được. Về nội dung, tôi nghĩ rằng câu trả lời vừa rồi cũng có thể có giá trị cho nội dung. Bởi vì nội dung của truyện ngắn, nếu bảo là để thể hiện một điều gì đó thực tế hoặc tưởng tượng thì tôi nghĩ đó không phải là vấn đề. Bởi vì thực tế nhưng thực tế như thế nào. Thực tế của mỗi người mỗi khác. Tùy theo cái nhìn, cái nhân sinh quan của mình. Cái cõi người, cõi thú vật hay là cõi trời chẳng hạn, đứng ở mỗi góc độ. Đứng ở mỗi cõi thực tế đó, chúng ta có

những cái nhìn rất khác nhau. Do đó, nhà văn hoàn toàn tự do trong thể hiện cái nhìn của mình, miễn là có sự chân thành, đừng bóp méo sự thật, đừng lệch lạc.

*Anh nghĩ thế nào về thơ nói chung và về thơ Việt Nam, nhất là thơ của chính anh.*

Nói về thơ lại là một vấn đề khác. Quả thực tôi có làm thơ từ khi còn rất nhỏ. Sáng tác đầu tay của tôi là bài *Đi Lễ Chùa* đăng trên trang thiếu nhi *Tiền Tuyến*. Bài *Đi Lễ Chùa* ảnh hưởng một cách nặng nề bài *Đi Chùa Hương* của Nguyễn Nhược Pháp, nhưng được lồng vào khung cảnh và tư tưởng thiếu nhi. Tôi nghĩ rằng thơ là một phương tiện thể hiện hết sức cần thiết cho người nghệ sĩ. Thơ khác với truyện ngắn. Truyện ngắn đòi hỏi, nếu không phải là những nhân vật rõ ràng, có cá tính v.v..., thì ít nhất truyện ngắn phải là một cái gì cụ thể một chút, chứa đựng nhiều chi tiết, nhiều tư tưởng, chứa đựng có thể cả một mảnh đời trong một mảnh nhân sinh quan (?), trong khi thơ một phút giây xúc động nào đó ngồi bên cửa sổ thấy một hơi gió thổi nhẹ những cánh hoa, những cành lá, một áng mây trôi nhẹ qua bầu trời bạn có thể làm một bài thơ hay, một bài thơ để đời. Nên thơ, theo tôi, là một phương tiện thể hiện nhanh chóng nhất và sung mãn cho những rung động của con người.

Tuy nhiên, cũng một làn gió đó, một áng mây đó, nhưng bạn không đủ chất liệu để tạo thành một truyện ngắn, bạn bắt buộc phải làm việc nhiều hơn. Do đó tuy là một người viết truyện ngắn, tôi rất thích những giây phút mơ màng, rung động trước cảnh vật, trước thiên nhiên, để có thể ghi lại lập tức tại chỗ những rung cảm của trái tim, của những sợi gân, thớ thịt của mình. Tuy vậy tôi tự biết rằng, thơ của tôi chỉ đạt được đến một mức độ nào đó, không thể so sánh được với những thi sĩ thật sự. Có lẽ trong tôi có một phần nào của thi sĩ và điều ấy giúp ích cho tôi rất nhiều trong việc viết truyện ngắn, và cũng vì lẽ tôi cảm thấy thích hợp với những truyện ngắn có tính tùy bút.

*Như vậy Ngọc Khôi là một thi sĩ đang thành, Ngọc Khôi có ý định một ngày kia sẽ thành là một thi sĩ đã thành không?*

Tôi không phải là một thi sĩ đang thành. Có lẽ là một thi sĩ muốn thành nhưng không thành. Tuy nhiên thơ của tôi có một số bạn bè rất yêu thích, đã được một số độc giả khen ngợi. Nhưng tôi không nghĩ rằng đó là một thành công thực sự. Trở lại truyện ngắn, tôi vẫn cho tôi (?) một môi trường rộng rãi hơn để diễn tả tất cả những gì trong tâm hồn mình và sử dụng tối đa tất cả những sự dành dụm thực hiện của tâm hồn mình.

*Dự tính sáng tác trong tương lai của anh?*

Hiện nay tôi vẫn tiếp tục viết truyện ngắn. Và tôi đang đọc nhiều sách về phong tục tập quán cổ của Việt Nam và triết lý Phật giáo, để mở rộng kiến thức và đào sâu nội dung cho truyện của mình. Bởi vì cho đến nay, tôi nghĩ rằng truyện ngắn của mình có nhiều khuynh hướng Tây phương. Ngoài ra tôi cũng nắm vững giáo lý Thiên Chúa mà tôi đã dùng để khai thác trong các truyện của tôi. Nhưng về giáo lý Phật giáo, phải nói thật là tôi chỉ mới nhập môn. Đó là một khiếm khuyết rất lớn. Và gần đây tôi có khuynh hướng về nguồn, muốn tìm lại những giá trị của Á Châu và của đất nước mình. Tôi đang thử viết một truyện ngắn lồng trong bối cảnh miền Nam có chút ít Phật giáo trong đó, nhưng cũng chưa biết có thành công hay không. Ngoài ra, nếu có cơ hội thuận tiện, tôi rất vui sướng được xuất bản một tập truyện ngắn đầu tay. Tôi viết rất ít. Thường thường truyện ngắn đòi hỏi nhiều tháng trời làm việc. Nhưng ròng rã mấy năm qua, cộng tác với các báo chí thì đến nay tôi đã có một số truyện ngắn đầy đủ để ra được một tập truyện. Và tôi ao ước độc giả xem đó như một món quà làm quen để chia sẻ với độc giả những suy tư, những gì diễn ra trong tâm hồn mình.

*Theo anh chúng ta có công nhận rằng hiện nay đã có một nền văn học Việt Nam ở ngoài nước hay không?*

Tôi đồng ý với Trần Vũ nền văn học Việt Nam hải ngoại là một hiện hữu.. Và điều đáng mừng là trong những năm gần đây chúng ta thấy mọi sự đã phát triển không ngờ.

*Đem so sánh với nền văn học ở miền Nam trước đây, văn học hải ngoại là một hồi quang hay là sự khai triển của nền văn học trước 75?*

Tôi thấy rằng sự tiếp nối của nền văn chương hải ngoại, dĩ nhiên là sự khai triển chứ hoàn toàn không phải là những hồi quang yếu ớt. Đó là ưu điểm. Những người cầm bút Việt Nam bây giờ hình như trải qua kinh nghiệm, đã sống nhiều, đã suy tư nhiều qua sự biến dời của đất nước, cho nên họ viết chín hơn, sống hơn, thành thực hơn và họ có nhiều tự do hơn thời kỳ trước để diễn tả tư tưởng của mình. Những loại phong trào thời thượng đã bớt so với thời kỳ trước 75. Tuy nhiên khuyết điểm là hình như có quá nhiều *tradegy*, nhắc nhở quá nhiều kỷ niệm, và đa số bở ngỡ trong thể loại tả chân hiện thực. Có rất nhiều chuyện chỉ là sự mô mô tả cảnh vật những

con người, những tâm lý của thời trước, và đã được sự hưởng ứng ngay của độc giả. Đó không phải là điều dở, nhưng tôi thấy rằng các tác giả chưa chịu khó đi tìm những đường hướng mới thổi vào cho nền văn học một luồng gió cải cách nào đó. Và dường như độc giả cũng vậy, đa số không thể chấp nhận được những đường hướng mới đó. Chúng ta thấy rải rác trong những sáng tác trên báo chí, và trên tác phẩm cũng có người đã thử đem lại một cái gì cho văn học của chúng ta hiện nay. Nhưng đó chỉ là hiện tượng rất rải rác. Tôi nghĩ rằng người đọc là một trong những yếu tố cho sự phát triển của văn học hiện nay. Số độc giả yêu thích văn học nghệ thuật vốn đã ít nay càng hiếm hoi hơn so với trước đây ở trong nước. Có rất nhiều người không còn đọc, hay không chịu đọc nữa. Điều đó tôi biết rất rõ nhưng đó là một vấn đề khác. Dầu sao thì tình trạng không đọc, ít đọc và hài lòng với những kỷ niệm những nét *tragedy* của thời trước vẫn khiến cho nền văn học Việt Nam hải ngoại trôi nổi bập bềnh trên con sông lặng lờ đó.

*Đối với người viết trẻ như anh, thì khi sử dụng tiếng Việt để viết văn làm thơ có bị giới hạn gì không?*

Tiếng Việt chẳng những không là một giới hạn cho sự sáng tác trong môi trường Âu Mỹ mà còn là một sự khám phá tuyệt vời trong những người viết trẻ hải ngoại. Quả thực nó đã giúp tôi diễn tả một cách toàn vẹn bằng những rung động ngọt ngào chất ngất cho trái tim, cho tâm hồn tôi. Dùng tiếng Việt để diễn tả (?) qua văn chương, bao giờ tôi cũng có cảm tưởng mình đang thực hiện một công trình nghệ thuật. Ở đây, tôi muốn nói thêm là đối với tuổi trẻ Việt Nam trong môi trường hải ngoại khi cầm bút, như một câu hỏi mà *Thế Kỷ 21* đã đặt cho Trần Vũ về cái vốn sống. Thành thật mà nói tôi cảm thấy lo ngại cho giới trẻ sau này khi lớn lên. Bởi vì thực tế là chung quanh tôi những con cái của bạn bè, những đứa trẻ mà tôi thấy, sợ rằng một ngày kia chúng không còn gì là Việt Nam cả. Điều này không ngăn cản chúng thành những nhà văn những thi sĩ có tài. Nhưng có lẽ chúng sẽ dùng ngôn ngữ bản xứ để diễn tả. Và tiếng Việt sẽ không còn là phương tiện cho chúng. Gần đây một ký giả của báo Paris Match đã liên lạc với Trần Vũ với ý định dịch truyện *Đồng Cỏ Miên* ra tiếng Pháp để giới thiệu tới người Âu Mỹ. Ký giả ấy đề nghị Trần Vũ tự dịch truyện của mình. Người ký giả viết một bài về giải Goncourt và muốn nhắn nhủ đến văn giới và độc giả Pháp rằng có rất nhiều người viết có tài sống trong cộng đồng thiểu số tại Pháp mà họ chưa biết tới và anh ta muốn giới thiệu Trần Vũ qua truyện *Đồng Cỏ Miên* cho độc giả. Giải Goncourt là một giải dành cho những nhà văn viết bằng tiếng Pháp không phân biệt màu da, chủng tộc, quốc tịch. Và Trần Vũ đã từ chối dịch truyện đó vì Trần Vũ tự xác nhận là một nhà văn viết tiếng Việt do đó dự định đã không thành.

*Dĩ nhiên trong môi trường quốc tế hiện nay, văn học của người Việt ở ngoài nước là một nền văn học thiểu số. Nhưng chúng ta có hy vọng nền văn học thiểu số đó có những đóng góp đặc biệt vào nền văn học chung. Theo Ngọc Khôi thì tính đặc thù của văn học thiểu số chung đó là gì?*

Sự đóng góp của nền văn học thiểu số Việt Nam quả thực là còn mập mờ. Dĩ nhiên chúng ta không thiếu những nhà văn có tài, những tác phẩm lớn. Nhưng sự thực nền văn học của chúng ta, nhất là văn xuôi so với nền văn học khác, còn rất son trẻ. Đó là một điểm mạnh và cũng là một điểm yếu. Tôi nghĩ rằng với sự có mặt của người Việt trên năm châu hiện nay, dần dần thế giới sẽ khám phá ra văn học của chúng ta. Những người viết văn Việt Nam vì sống chung, vì định cư tại các môi trường xứ người sẽ có dịp tìm hiểu phân tích rõ những đề tài những khuynh hướng lôi cuốn sự chú ý của người ngoại quốc. Và sẽ dùng sự hiểu biết đó để sáng tác những tác phẩm có kích thước, không những lôi cuốn người ngoại quốc mà còn thể hiện được những bản chất của dân tộc nữa. Điều này tôi nghĩ rằng đã được thực hiện qua hội họa. Nhưng về văn học, về âm nhạc phải nói là cho đến nay chúng ta hoàn toàn thất bại. Có thể chúng ta hơi quá vội vàng khi bảo rằng văn học Pháp bây giờ hoàn toàn xuống dốc. Tuy nhiên phải nói sau phong trào tiểu thuyết mới của Alain-Robbe Grillet, văn chương Pháp dường như đứng lại không tìm được một hướng đi nào khác. Theo tôi biết Nathalie Sarraute vẫn tiếp tục sáng tác, nhưng tác phẩm không còn gây được tiếng vang. Sự sáng tạo thì có đấy nhưng chúng ta không chắc là nó có thể mang lại được một điều gì, có lẽ còn hơi quá vội vã để nói. Thí dụ như Alain-Robbe Grillet gần đây có ra một tác phẩm, theo tôi biết, đã dùng bố cục tiểu thuyết theo những định đề những phương trình toán học. Ông ta khai thác mọi sự việc, mọi diễn tiến trong thời gian v.v. theo các định đề toán học đó. Nhưng tác phẩm đã không gây được tiếng vang nào ngoài cách cố gắng sáng tạo của nó.

*(Ngô Lê Trọng Tú ghi theo băng ghi âm)*

# LÁ THƯ CỦA THÀNH

## NGỌC KHÔI

*Nắng ở đây cũng hanh vàng và lá reo xao xác như ngày chia tay Mai Hương, nhưng vẻ mỹ miều và không khí lạnh lẽo của vùng ngoại ô Paris không cho chàng chút tình cảm rưng rưng của chiều Tự Đức năm nào. Lá thư dang dở trên tay, chàng thả tầm mắt hờ hững trên những con đồi trọc đang ngủ thiu thiu cạnh lũ chung cư hoang vắng. Chiều thứ bảy. Mọi người có lẽ đã kéo nhau về đồng quê hay miền biển xa, hoặc chen chúc trong những rạp hát và quán ăn, trong niềm hạnh phúc vô tư, nao nức... có lẽ một ít người nào đó cũng ở nhà một mình như chàng, vì không bạn bè, vì không tiền bạc, hay vì đau yếu, vì u sầu? Có người ở nhà chỉ để ở nhà, đó là giờ phút thanh tịnh của họ sau tuần lễ cần lao.*

*Còn chàng, chiều nay chàng ở nhà vì lá thư. Lâu lắm Thành mới viết cho chàng. Người bạn thân cùng lớp năm nào làm được việc hữu ích là nhắc chàng rằng trong những chiều thứ bảy như hôm nay quê hương chàng chẳng còn gì để nao nức.*

*Qua những lời lẽ bình thường của Thành, chàng vẫn nhận ra rằng có đến hơn năm mươi triệu người ở đó đang thèm khát, chờ mong. Có bao người trẻ tuổi như chàng đã mất đi tin yêu, lý tưởng và hy vọng tuyệt vời cho dân tộc, để ngày ngày cúi thấp tâm hồn xuống cùng miếng sắn, củ khoai và chút hương ngoại nhập lan tràn trên chợ trời, chợ đất... Ngày ngày dâng hiến thanh xuân trên bao công trường sình lầy dùng sức người thay máy móc, nơi Tây Bá Lợi Á kinh hoàng, ở biên giới thịt rơi cho chính kẻ từ thù năm xưa.*

*Ở đó, cả một chế độ hư nát đang biến nhân dân thành những thây ma nhầy nhụa biết đi nhưng cố rút chút lực tàn để phục vụ một chủ thuyết ngông cuồng không có ngày thành tựu.*

*Những điều đó, hẳn chàng đã biết rõ. Nhưng sao lá thư vẫn làm chàng đau nhói. Có lẽ vì thường ngày chàng không đau, như thế chàng đã phần nào lãng quên. Cả một hình bóng thân mến năm nào và một tuổi trẻ nồng nàn nhưng mất mát đã nhờ lá thư mà trở lại ngập tràn.*

*Nếu chàng quên, xin hãy tha thứ cho chàng. Vì ở nơi đây, không khổ đau như bạn cùng trang lứa nơi quê nhà, thì thực ra, chàng cũng còn lại gì đâu...*

Chàng rời nơi gửi xe trước cửa trường để đi tìm một bao thuốc lá. Bóng đêm hòa với ánh đàn đường sáng mờ buông chập choạng trên những tà áo trắng dịu dàng. Tiếng cười nói loáng thoáng khắp nơi và đâu đó trên cao vang vang vài hợp âm không rõ của một cây đàn đang được thử dây.

Chàng qua đường đi về phía khu vườn của ngôi biệt thự nhỏ nơi có cà phê ngon, đèn vàng huyền ảo và nhạc ấm. Nhưng chàng không rềnh rang ngồi lại cho đến quá giờ như mọi khi, chàng chỉ mua bao thuốc và quay về. Đêm nay chàng có việc phải làm, và là việc mà chàng không đến nỗi ghét bỏ.

Đám nữ sinh vẫn còn quây quần thành từng nhóm nhỏ trước trường. Áo dài trắng, áo dài trắng... lòng chàng như ấm lại và chút hương xưa bùi ngùi trở về trong ký ức. Chàng đi như lướt qua những chiếc bóng xinh tươi, vài ánh mắt nhìn chàng, đêm không rõ cho môi gọi tên nhau nhưng đêm làm thịt da thành hư ảo như những mái tóc thơ đen huyền rung động quanh chàng. Mắt chàng chạm khẽ mắt Huyền Khanh. Chàng chợt ngừng để cười nhẹ bỡ ngỡ, Huyền Khanh chào lại với dáng dấp thân tình. Huyền Khanh đó sao, và kìa nàng, kìa Vũ thị Nghĩa... tất cả đã thay hình đổi dạng thành những đóa hoa vừa nở trong đêm.

*Ôi, nữ sinh trường tư mãi đẹp như thuở nào Luật xưa. Dù em đến từ làng quê nhỏ bé, từ cao nguyên ngút ngàn hay miền Bắc xa xôi.. chiếc áo dài may đẹp đã làm em thoát xác thành cô gái của muôn đời mà mọi thứ quần áo kỳ dị hàng ngày vẫn vô tình che lấp. Nhờ một bệnh truyền đặc biệt cho ngày thi đua toàn trường hôm nay ta mới thấy tất cả trong áo dài trắng, mới hay em cũng như ta chỉ là những hình người ngoan ngoãn và biến đổi từng lúc theo ý tuyệt đối của người nhưng ai biết còn đâu đó trong sâu thẳm một chút gì...*

Bước qua cổng lớn chàng lọt vào vùng ánh sáng êm dịu hơn lan tỏa từ những chùm đèn pha lê xưa. Hành lang thảm đỏ dẫn chàng vào hội trường mênh mông nơi sân khấu huyền ảo sắp mở màn. Trường chàng may mắn được thiết trí từ những ngày chưa bão táp tháng tư và dù nơi này hay nơi kia khung kính vỡ, đôi bóng đèn tắt, vẫn còn giữ lại nét hoàng kim cần thiết cho các phái đoàn ngoại quốc viếng thăm.

Chàng tìm đến chỗ ngồi của các bạn cùng lớp, miệng cố giữ nụ cười tự nhiên dù nhiều

DIỄM CHÂU

## Ngợi ca cỏ & tuyết

*của Đ.Q.T*

**Ước gì có một ngày**
**đất nước với trời mây**
**tựa như cỏ & tuyết**
**(cỏ khô rồi lại tươi**
**tuyết rơi rồi tan loáng)**

**Ước gì tim trong lồng**
**ngực đen**
**cất tiếng hót**
**gọi dậy một hừng đông**
**đầy hoa**
**và trái ngọt**

**Ước gì tro than ấy**
**ngún dần những tháng năm**
**bùng lên như đám cháy**
**thiêu rụi mùa tối tăm**

**Ước gì chàng trở lại...**
**(cỏ khô cỏ lại tươi**
**tuyết rơi...**
**mặc kệ tuyết!)**

## Thi sĩ

*Gửi PS & NVBD*

**khi những nhà chép sử bỏ đi**
**anh vẫn có mặt**

**anh nhìn những bộ xương rách rưới**
**và thủ thỉ rằng sự thật**
**không phải là chén cơm**
**không phải là những khẩu hiệu**

**anh mở toang trái tim mình**
**một con cánh cam xanh biếc bay lên**
**miên man với cành phượng vĩ**

**anh trở về với cơn mưa nghiêng**
**trên con phố dài kỷ niệm**

**anh là nụ hôn**
**đi tìm chiếc lông chim**

người đang khó chịu nhìn chàng. Lần đầu tiên chàng mặc bộ đồ hơi lịch sự và đẹp đến trường, có lẽ vì chàng vui. Đêm nay chàng được giao nhiệm vụ đàn dương cầm cho màn vũ của Mai Hương và Thu Hồng. Đây là tiết mục dại diện chính mà lớp chàng đặt nhiều kỳ vọng. Lần đầu tiên chàng nhận lời đàn cho lớp dù mọi người đã nhiều lần kêu gọi chàng vào những kỳ thi trước. Vốn hơi cứng đầu, chàng đã từ chối thẳng mặc cho bao ngờ vực bắt đầu thấp thoáng trong ý tưởng mọi người. Giờ đây nhận lời, chàng cũng không hiểu tại sao, có lẽ vì màn vũ kể lại cảnh hái hoa đuổi bướm nên thơ của hai cô gái sắc tộc xinh đẹp, có lẽ vì Mai Hương mong muốn chàng đàn, có lẽ cũng vì giấc mơ hằng ấp ủ gọi chàng ở xa xăm... chàng thấy lòng chợt xúc cảm và muốn có một cái gì dù không lớn lao nhưng vẫn là của chàng để ghi dấu một đoạn đời.

Những màn hợp ca, đơn ca, vũ... trôi qua bình thường. Hội trường tối hẳn trừ sân khấu lấp lánh bên trên, khói thuốc thoang thoảng làm chàng thấy gần gũi hơn với khung cảnh, như ngày nào... Chàng ngồi không lâu thì người trưởng lớp tươi cười đến mời chàng lên ngồi hàng ghế danh dự trên cùng, nơi sát bên cây đàn. Đồng chí ngồi trên này để chốc nữa lên đàn cho kịp, cố gắng lên nhé, lớp mình là đặc biệt nhất đấy... Hình như anh ta đã quên lối ăn mặc hơi thoái hóa của chàng.

Màn vũ bắt đầu bằng hồi trống sôi động. Thu Hồng và Mai Hương uyển chuyển bước ra trong y phục cao nguyên rực rỡ với thắt lưng kim tuyến, dây buộc tóc đỏ và đôi gùi mây đựng đầy hoa. Đàn màu thay đổi liên tiếp, những cánh tay trắng trẻo nhịp nhàng chao động theo tiếng đàn dồn dập của chàng. Bản nhạc này chàng đã có cơ hội dượt kỹ khi các bạn

kéo đến tập vũ suốt một tháng ở nhà chàng. Lối đệm được kết hợp giữa âm điệu Tây nguyên và nhạc trẻ nên nghe lạ tai. Hội trường im hẳn. Đôi khi chàng ngước nhìn lên thật nhanh để thấy Mai Hương (đẹp như một trái chín trong rừng) đang rung lắc vui vẻ những vòng vàng lóng lánh.

Khi chàng quay về ghế ngồi người cán bộ cao cấp bên cạnh bảo chàng lên đàn tiếp cho một số lớp khác nhưng chàng từ chối. Chàng chạy nhanh qua cửa hông để gặp Mai Hương đang ngồi thở dốc trên bực thang dẫn xuống từ sân khấu, mái tóc nàng bơ phờ và dưới ánh đèn trắng, lớp phấn son quá đậm làm gương mặt chảy xuống trông đến tội nghiệp. Chàng cũng không ngờ màn vũ đã đòi hỏi ở nàng một cố gắng quá mức. Mai Hương không cười được, chỉ ra dấu cho chàng bằng mắt và nói:

"Không tệ phải không anh?"

Chàng rồi cửa hông và âm thầm ra khỏi hội trường. Bên ngoài chỉ có vài sinh viên đang chuyện trò nho nhỏ. Chàng đến sát bức tường kính nhìn xuống phía dưới, trước cửa trường không còn bóng ai, hàng cây lớn lặng lẽ đổ dài trên mặt đường dưới ánh điện nhạt. Chàng đi về phía trái của hội trường nơi hành lang đầy bóng tối dẫn qua những phòng học im lìm. Chàng biết Mai Hương đang trang điểm nơi căn phòng nhỏ le lói ánh đèn ở cuối hàng lang. Chàng chậm bước và nhìn qua cửa sổ. Mai Hương đã khoác áo dài trắng, tay cầm gương lược soi lại mái tóc mềm. Chàng sung sướng được nhìn gương mặt đơn sơ không nét vẽ của nàng. Chàng ngập ngừng định lên tiếng nhưng không biết nói gì nên lại thôi.

Cho đến nay giữa chàng và Mai Hương chỉ có tình bạn cùng lớp, có lẽ hơn tình bạn một chút ở những đổi trao ân cần và đôi ánh mắt nhìn mời gọi. Những chiều nhung nhớ lan man, những tối mơ mộng khôn cùng. Chàng không định nghĩa được lòng mình và tự hỏi có phải những trao đổi, và mắt nhìn nầy đã là khởi đầu cho muôn triệu mối tình bình thường khác...

Khi Mai Hương rời phòng trang điểm, chẳng gợi chuyện rồi hai người đi cạnh nhau trở về hội trường. Bóng tối vẫn nhạt nhòa trên hành lang dài im vắng. Hương cũ hay lắm, chắc là phải đoạt giải rồi. Nhờ tập dượt kỹ với lại nhờ lối đàn là lạ của anh đó, chứ Hương đâu có hay gì. Kỳ này tổ chức dỡ hơn mấy lần trước phải không Hương, lâu lâu mới coi được một chút, mọi khi thì... Chàng thấy khó nhọc trong lối xã giao này, những gì hai người nói với nhau vẫn thấy khô khan như hòn cuội nhỏ lăn tăn...

*Ta không biết em nghĩ gì về trận nội chiến đang dày vò tư tưởng ta và xô ta vào cơn lốc chơi vơi. Hình như em vẫn vô tư với những bài ca, điệu múa, em ngoan ngoãn làm tròn mọi bổn phận nhưng cũng như ta, như ta... Không, em không thể nào là kẻ đứng ở phía đối diện đang làm ta điên đảo vì có lẽ chính ta cũng làm em đảo điên? Ta còn biết nói gì ngoài nỗi thinh lặng mù khuất này, hành lang sắp hết và biên giới giữa bóng tối và ánh sáng đã gần kề. Ngoài kia là vùng ánh sáng nhạt nhẽo, là tiếng động vô hình, là giả dối, hư vô của trăm gương mặt cười khóc. Không, chắc chắn ta sẽ nói với em một điều có ý nghĩa trong đêm tối thân ái này. Chỉ một lần thôi nhưng sẽ là mãi mãi...*

Chàng chậm bước rồi đột ngột dừng lại.

"Hương..."

Nàng cũng dừng bước và ngước lên chờ đợi. Hình như chàng im lặng lâu lắm và nàng cũng kiên nhẫn đợi chờ. Phải, chàng phải nói một câu gì thật ý nghĩ ngay lúc này. Rồi chàng mở miệng, chàng cũng không biết mình nói gì nữa mà chỉ nghe tiếng một người khác nói thay mình một câu rổng tuếch vô cùng và lập lại những gì đã chán chê:

"Lần này tổ chức khá quá phải không, Hương vũ hay lắm chắc là đoạt giải rồi."

Hình như chàng nghe thấy tiếng thở dài của Mai Hương lồng lộng ngân vang suốt hành lang vắng lặng. Ánh mắt nàng quay đi lạnh lẽo. Đầu chàng lạnh buốt, gai ốc từ châu thân dựng lên rờn rợn.

Xin lỗi anh Hương còn hai bài hợp ca Hương phải đi ngay, tới giờ rồi..."

Chàng bàng hoàng nhìn theo dáng hấp tấp của người bạn gái vừa bước vào vùng ánh sáng trắng. Chàng muốn kêu lên một tiếng nhưng cổ họng tắt nghẹn. Chàng muốn làm một hành động gì đó như chạy ra níu nàng lại và hôn nàng đắm đuối để nàng dừng lại với chàng. Nhưng... nàng đã biến mất. Vài cán bộ trật tự tò mò tiến lại nhìn vào hàng lang tối.

Chàng đứng bất động. Tiếc ngẩn ngơ như vừa buông khỏi tầm tay một vật gì quý giá. Như vừa lựa chọn một điều quan trọng mà không suy nghĩ tận tường. Phải, như một chấm hết. Ôi, giấc mơ của đời ta sao làm ta đau khổ gian nan...

Trước giờ Xác Suất Thống Kê, Hiếu -- trưởng lớp chàng -- cho mọi người hay màn vũ đã rớt đài. Nhiều tiếng chắc lưỡi phàn nàn vang lên ồn ào, chàng thấy Mai Hương quay lại nói gì với Thu Hồng, gương mặt xinh xắn của nàng đầy vẻ hờn dỗi.

"Đồng chí khoa trưởng xác nhận với tôi" -- Hiếu nói có vẻ phân trần là màn vũ của lớp mình khá nhất đêm ấy, không

có tiết mục nào độc đáo bằng, nhưng vì nhiều lý do nên không thể chấm đậu được, các đồng chí thông cảm cho. Tôi ghi nhận công lao của các đồng chí đã chịu khó tập dượt, ai có tinh thần ai không có không phải là chúng tôi không biết đâu."

Hiếu nhìn lướt qua Mai Hương, Thu Hồng và chàng với nhiều ý nghĩa. Chàng cười thầm thấy lần đầu tiên Hiếu tỏ vẻ "chăm sóc" đến mình, thật ra từ trước đến nay chàng vẫn lững lờ nửa vời làm chi bộ Đảng và chi Đoàn của lớp không sao đoán được ý nghĩ của chàng. Mọi công tác, nhiệm vụ gì đưa ra chàng cũng gật đầu và làm đủ, không hăng hái lắm nhưng cũng không chống báng, đôi khi gặp ngày trở trời chàng gạt phăng mọi việc nhưng không ai nói gì được. Vẫn lạc quan, Hiếu và chi bộ Đảng kết luận chàng đã thấm nhuần tư tưởng cách mạng và chân lý xã hội chủ nghĩa, chỉ phải tính khí hơi bất thường. Tuy nhiên Hiếu không dấu được sự nghi ngại bắt nguồn từ ngôn ngữ, lối sống thường nhật của chàng và nhất là sự xa cách mà Hiếu cũng như một số bạn trong lớp không thể nào vượt qua để đến gần chàng. Từ sau kỳ thi đua này Hiếu mới nhận ra là chàng thật đắc dụng, cũng như Thu Hồng và Mai Hương, trong việc nâng cao uy tín của lớp và dĩ nhiên là của hắn. Điều sau này quan trọng hơn, hắn sẽ được đánh giá tốt trước mặt Đảng và từ đó biết bao là lợi ích... Chỉ hơi buồn cho hắn là màn vũ lần này không nói gì đến việc chống Trung Quốc hoặc chống Mỹ, nên phải thua kém trước bao màn vũ khác mà có lẽ hắn thầm hiểu là không có giá trị nghệ thuật bằng màn vũ của lớp hắn.

Người nữ giáo viên to lớn đã bước vào, chiếc áo dài màu đẹp làm bà không khác gì một mệnh phụ ngày trước trừ giọng nói khi bà cất tiếng đã cho thấy bà là người miền quê tập kết từ những năm xưa. Bà chưa dạy ngay mà giảng giải về hiện tượng bỏ trường lớp của quá nhiều sinh viên trong những tháng qua. Bộ mấy em tưởng ra ngoại quốc sướng lắm sao? Ha ha... qua rồi mới mở con mắt. Ở đây sướng quá mà không biết, bây giờ nhà nước cho đi hết mà, ai muốn đi cho đi, nhưng dĩ nhiên phải để lại cho nhà nước cái gì... "Kinh Tế" mà phải không các em? Ha ha... Bà cười to khoái trá về câu khôi hài mà bà cho là hợp cảnh trước mặt đám học trò trường Kinh Tế.

Chàng nghĩ thầm, ra ngoại quốc có thể không chắc sướng nhưng ở đây thì chắc chết. Dĩ nhiên chàng không dại gì đưa tay phát biểu ý tưởng này mà chỉ nhìn cô giáo cười tủm tỉm. Bà tưởng chàng đồng ý nên càng cười rung chuyển cả thân hình.

Giữa giờ chàng được Thành ngồi bên cho hay Hòa -- tổ trưởng chàng -- vừa chuyền lên cho Mai Hương quyển Toán Cao Cấp dầy hơn 500 trang do hắn viết tay. Tin này chưa gì đã loan ra quá nửa lớp, nhiều tiếng cười khúc khích nổi lên làm cô giáo nhăn mặt. Mai Hương và một số người thiếu quyển này vì nhà nước in ra không đủ, lần xuất bản tới được hứa hẹn trong ba tháng nữa trong khi quyển sách rất quan trọng. Ai cũng biết Hòa đeo đuổi Mai Hương từ lâu dù lối tán gái của hắn vô cùng quê mùa. Quyển Toán Cao Cấp viết tay được chuyền ngược trở về phía Hòa và chàng thoáng thấy Mai Hương mím môi nhìn thẳng lên bảng. Lòng chàng thấy vui vui, chàng vẫn nghĩ từ lâu là Mai Hương không thể nào yêu Hòa, không thể nào là của Hòa được. Dù Hoà là đoàn viên được tín nhiệm và có nhiều hy vọng lên đảng viên, đường danh vọng của Hòa có vẻ dễ dàng hơn bất cứ người nào trong lớp.

Cuối giờ học chàng đợi Mai Hương ở chỗ lấy xe. Nắng chiều rơi xao xác trên sân trường vắng vẻ, tiếng chim vỗ cánh ngang trời nghe ngậm ngùi như lòng chàng vừa biết cha xa.

"Mai Hương, Mai Hương!"

Nàng ngừng xe quay lại ngạc nhiên. Chàng bối rối cúi đầu nhìn sách vở trên tay. Gió đưa hương thương nhớ qua hàng lá xanh xao xác trên đầu hai người.

"Tôi tặng Hương cuốn sách này... cuốn Toán Cao Cấp đó."

Mai Hương tròn mắt nhìn chàng:

"Anh cũng cần mà, Hương không lấy đâu, mai mốt Hương mua."

Chàng buồn rầu lắc đầu:

"Hương đừng từ chối, thằng Hòa nó làm trò nham nhở nhưng tôi tặng Hương thật tình. Hương lấy đi, mai tôi đi rồi, đi luôn không về đâu..."

Chàng nhìn thấy vẻ sửng sốt trong mắt Mai Hương, chàng không biết thời gian dừng lại trong bao lâu, có lẽ chỉ một vài giây hay nhiều phút... Rồi Mai Hương đưa tay cầm lấy quyển sách của chàng, gió reo, gió reo, tóc nàng bay và lòng ta cũng cao vời...

*Mai Hương, em là kỷ niệm của ta là trái chín là hoa tươi một thời nhỏ dại. Ngày mai ta lên đường làm lãng tử cô đơn làm người lớn khô cằn chối bỏ mộng mơ yêu dấu. Bước đường ta đi sẽ nhiều chông gai độc ác mà em mãi là nàng tiên hiền hậu thấp thoáng xa rời. Ngay mai có gì dành cho chúng mình, những người trẻ Việt Nam tội nghiệp chỉ có trái ô liu đắng chát ngậm giữa miệng môi. Như chút hạnh phúc nhỏ nhoi của những ngày học đường khiêm tốn, chẳng có gì*

*là kỳ diệu là thơ mộng nhưng có lẽ còn lại ở mỗi trái tim chúng ta đâu đó những bóng hình...*

*Nắng đã tàn dần, những con đồi trọc và lũ nhà cửa trở màu trông thật buồn bã. Căn phòng bắt đầu tranh tối tranh sáng nhưng chàng không buồn bật đèn, chàng ngồi như gục đầu trên lá thư của Thành. Cánh cửa sổ trước mặt chàng vẽ thành ô vuông đậm màu và cô độc, trong đó mọi vật đứng lặng lờ như một bức tranh đã phai.*

*Nhiều năm rồi đã trôi qua từ ngày chàng cãi lời cô giáo Xác Suất bỏ trường bỏ lớp. Giòng đời nổi trôi đưa chàng đến xứ sở này, nơi vùng ngoại ô này và trong chung cư này. Chàng đã nếm biết thế nào là cuộc sống ly hương. Thiên đàng nào cũng có mặt trái của nó -- nếu có thể gọi đó là thiên đàng như một số người -- và như thế đủ làm chàng khôn lớn hơn, xa lạ hơn với chính mình.*

*Thật ra chàng không có gì để hối hận. Như tự bao giờ chàng vẫn biết mặt đất không có chỗ đứng chung cho chàng và những người cộng sản. Nhiều năm rồi ngẫm nghĩ lại, chàng vẫn thấy mình đã lựa chọn đúng.*

*Ở nơi đây ít nhất hơi thở chàng đã nhẹ nhõm. Ít nhất chàng không còn bị nhồi sọ bởi những kẻ cuồng tín, không còn cong lưng sống đời nô lệ trong một thế giới kỳ dị. Dù đôi khi chàng đã dừng lại và tự hỏi có phải mình đã tự ý lựa chọn được làm nô lệ trong một thế giới khác. Khi bao mộng mơ thời trẻ của chàng ngày nay thu hẹp trên con đường đi từ sở làm về nhà và ngược lại. Khi việc chàng làm thật khác xa với những gì đã học hỏi ngày nọ và cũng không cho chàng dùng gì đến cây dương cầm một thuở. Nhiều lúc chàng nhìn lại chính mình để nhận rõ đời sống hạn hẹp in hằn trên mặt mũi, nhân dáng như một vòng xích vô hình và nhẹ nhàng, nhưng chắc chắn sẽ giam chặt chàng cho đến mãi mãi.*

*Nhưng chàng còn đòi hỏi gì hơn đây? Đó là đời sống, hơn nữa, đời sống của một kẻ mất nước. Chưa có ánh sáng nào soi vào tâm hồn chàng và làm nóng trái tim.*

*Ngửng đầu lên, chàng nhìn một lúc khung hình nghiêng nghiêng đặt trên bàn. Trong bóng tranh tối tranh sáng, nụ cười trong đó vẫn nở rộng nhìn chàng thật yêu đời, thật chững chạc. Chàng chợt nghiêng đầu tìm kiếm một nét buồn xa vắng nào đó như ngày xưa chàng vẫn yêu nhưng không thấy. Ngày ấy có lẽ chàng không tưởng tượng được mình có thể yêu thương một hình ảnh nào khác đối tượng mẫu hằng được nuôi dưỡng trong hồn. Vậy mà chàng sắp lấy nàng, nàng không đẹp như Mai Hương, cũng không "nghệ sĩ tính" như bản chất của chàng. Nhưng chàng biết rồi thì mọi sự cũng xong. Chàng không thể cô đơn hoài được, dù sao, nàng đang là chút ánh sáng cần thiết mà chàng biết mình không còn có thể rời xa. Như nhiều năm tháng qua, rồi đâu cũng vào đó.*

*Chàng buồn buồn nhìn lại lá thư của Thành. Trước chàng, Mai Hương đã có gia đình từ hai năm nay. Nàng và Hoà được bổ về một tỉnh nhỏ và hai vợ chồng cùng phục vụ trong một ngân hàng. Cuộc sống quá khó khăn, ngoài giờ làm nàng còn chạy đầu này đầu nọ để "áp phe" kiếm thêm cho ngân quỹ gia đình. Giờ đây, chàng chắc Hoà không còn lên giọng phê bình, báo cáo như ngày còn làm tổ trưởng. Đối với Mai Hương, đời sống bây giờ có lẽ cũng quá thu hẹp trong những cuộc tranh đấu, nào còn giây phút nhảy múa vui chơi giữa núi rừng bát ngát năm xưa?*

*Thôi, vậy là cũng xong hai cuộc đời. Rồi sẽ là những đứa con và những nếp nhăn. Có khi nào, như chàng, họ dừng lại quay nhìn con đường dài đã đi với nỗi buồn?*

*Xếp lá thư lại chàng lặng lẽ ngồi thật lâu bên cửa sổ. Hình ảnh chàng tươi trẻ ngồi đàn cho Mai Hương xinh đẹp nhảy múa đêm nào trở về như sóng buồn bủa vây.*

*Tuổi trẻ ơi, ta sẽ nói gì cho ngày tháng đong đầy thương nhớ. Kỷ niệm nào vừa gọi ta về như thoáng phù du xưa. Bao ngày tháng rồi trôi qua như gió thoảng, nhiều mộng ước chân thành ta đã xây đắp thật tội tình. Rồi cũng hết, năm đã qua ngày đã lại, đâu còn gì ngoài tư tưởng trắng xóa hư không.*

*Thời gian đang trôi đều như bánh xe lăn đưa ta, đưa em và tất cả những người trẻ Việt Nam vào bóng ma quên lãng. Ở cuối đoạn đường chúng ta sẽ là cánh dơi mù mỏi mệt buông nhánh để rơi vào đêm sân. Bỏ lại sau lưng ít hay nhiều một sự nghiệp áo cơm, một đất nước vô hình, một lý tưởng dân tộc đã phai mờ như một kỷ niệm, một thứ xa xỉ đã quá lâu không có dịp dùng đến nên thật khó khăn để có thể hồi tưởng. Ừ, vì trí nhớ chúng ta sẽ đặc nghẹt những chất bầy nhầy, những hòn sỏi, hòn sạn khô khan tích tụ từ bao tháng năm.*

*Ngoài ra chúng ta có còn gì đâu hở Mai Hương, hở những người trẻ bất hạnh cùng thế hệ với tôi không có một quê hương để yêu thương và ôm ấp?*

*Chàng vò nát bức thư từ lúc nào. Bên ngoài lũ nhà cửa vừa trở màu sậm hơn. Trong bóng chiều, chàng biết mình sắp thả rơi những giọt nước mắt đắng cay...*

NGỌC KHÔI

THƯỜNG QUÁN

# KHI TÔI ĐƯA TAY

Khi tôi đưa tay cố với bắt
Người mỉm cười và để lại những dấm son
Những thân ong thềm cửa rạng sáng

Những vệt vàng mật trên tường vách
Có bóng vân của một tàn cây đổ vào
Tôi có thể thấy trên thân gỗ những kẽ nứt

Vỡ thành muôn khuôn dạng, những thân kiến đen,
những rãnh khe đổ nhựa
Con đường dẫn về một cánh đồng
Hàng phi lao thưa lấp lánh

Tôi nhắm mắt nghe những chiếc lá vàng đầu tiên
của mùa
Trên đất khao khan tiếng gió và hơi sương khô
Một mô đất chạy theo lầm lũi

Hạnh phúc lầm lũi chạy sau những hàng cây
Những căn nhà nâu nhỏ những sân nước
Một vách giếng rêu xanh những mạch ngầm

Một tiếng chim sắt lánh ngoài hướng biển
Một thân cá vừa bị gấp lên
Ướt rói tươi sao đêm

Giấy dập trắng bạc trong chiếc mỏ vàng
Giòng máu tử thương rịn hồng muối
Đôi cánh đen nhắc đưa lên cao

Hạnh phúc bị cắt rễ thả trôi như rong khô
Đá có những sớm nằm trần trụi mở trân mắt
Sáng hôm nay tôi xin người

Được như hạnh phúc nằm dưới thấp
Dưới một gốc cây một bóng im
Chung quanh là những gì đá gặp

Người dang cho hiện lên
Bằng lấy đi một chút bóng tối
Và thêm vào một giòng ánh sáng

Khi tôi đưa tay cố với bắt
Những giấc mơ như đôi tay như đôi tay giữa khoảng
không
Những khối mềm vàng những hình khối

# CÁC TÁC GIẢ TÂY PHƯƠNG VIẾT VỀ VIỆT NAM THẾ KỶ 17

NGUYỄN ĐÔNG THÁI

Không ai chắc chắn người Âu Châu bắt đầu đến Việt Nam vào thời điểm nào. Trong sự khai quật ở Óc-Eo người ta đã tìm được một số đồng tiền thuộc các triều đại La Mã như Antoninus Pius (138-161) và Marcus Aurelius (161-180) đưa đến suy luận là có thể người Tây Phương đã đến Đông dương vào thời kỳ này. Chính Marco Polo đã đến Chiêm Thành và có nói về nước "Caugigu" (Giao Chỉ Quốc?) và nước "Aniu" (An Nam).

Từ khi Vasco da Gama đi thuyền vòng qua mũi Cape of Good Hope và lập ra thành phố Cochin ở Ấn Độ năm 1503 thì các nhà hàng hải Bồ Đào Nha rồi Tây Ban Nha đổ xô đến Á Châu để buôn bán làm giàu. Theo chân các người này chúng ta thấy có các nhà truyền đạo Thiên Chúa. Trong thế kỷ 16 này có một số người Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha đến Việt Nam. Đến đầu thế kỷ 17, Việt Nam xảy ra cuộc phân tranh Trịnh Nguyễn, và cũng là lúc các thương gia ngoại quốc ồ ạt đến Việt Nam và các giáo sĩ dòng Tên (Jesuit) cũng thiết lập được các cơ sở truyền đạo vững chắc. Đến cuối thế kỷ 17, đầu 18 thì các hoạt động thương mại lắng xuống vì không còn lời như xưa và các chúa Trịnh Nguyễn ở Đàng Ngoài lẫn Đàng Trong ra lệnh cấm truyền đạo Công Giáo. Để hiểu rõ hơn về giai đoạn lịch sử này, xin bạn đọc lướt qua một số sách như cuốn Việt Nam Pháp Thuộc Sử của Phan Khoang chẳng hạn.

Xin được lược qua một số danh từ người ngoại quốc và Việt Nam gọi nhau ở đây. Trong thế kỷ 16, Việt Nam (hay An Nam lúc ấy gồm Bắc Việt và Bắc Trung Việt) được Tây Phương gọi là "Cochinchina". Sang thế kỷ 17, một số nhà hàng hải Bồ Đào Nha rồi các giáo sĩ dòng Tên từ Macao cũng nối gót tới xứ Đàng Trong của chúa Nguyễn trước, nên họ dùng chữ "Cochinchina" này để chỉ miền này; còn với xứ Đàng Ngoài của chúa Trịnh họ dùng chữ "Tonkin". Khi Thực Dân Pháp xâm lược xong Việt Nam thì chữ Cochinchina được dùng để chỉ Nam Việt, An Nam chỉ Trung Việt và Tonkin cho Bắc Việt. Về nguồn gốc chữ Tonkin thì rõ ràng là do chữ Đông Kinh tức là tên của Hà Nội khi xưa. Còn chữ Cochinchina từ đâu ra thì kém rõ ràng. Theo Christoforo Borri (1631) thì chữ này chỉ nước "Anam" tức là xứ ở phía Tây (sic) Trung Hoa, được người Nhật gọi là "Coci" (Giao Chỉ?), và người Bồ Đào Nha ghép thêm chữ China để khỏi lầm với thành phố Cochin ở Ấn Độ. Theo Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ) (1650) thì nó do chữ "Che ce" (tức Kẻ Chợ, tên bình dân của Hà Nội) nên được người Nhật gọi là "Coci". Theo John Crawfurd (1956) thì do chữ Mã Lai "Kuchi" để chỉ thành phố Kechao hay Kachao (Kẻ Chợ). Các tác giả này cũng đồng ý với Borri là người Bồ ghép thêm chữ China vào. Theo C.F.R. Allen (1875) thì do chữ Kiao-Chow (Giao Châu) rồi dần hóa thành Cauchi rồi Cochin. Khảo cứu tường tận hơn cả là Leonard Aurousseau (1924) ông này cho là chữ Cochinchina xuất phát từ chữ "Kawci min cin" là tiếng các nhà hàng hải Á Rập và Ba Tư dùng chỉ xứ Kiao-tche (Giao Chỉ) ở vùng đất "Cin" (tiếng chỉ chung vùng Đông Dương) cạnh xứ "Macin" (Grande Chine hay nước Trung Hoa).

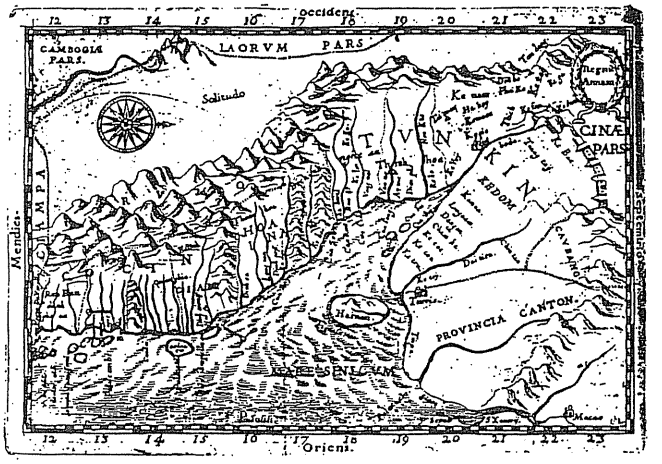


Bản Đồ Việt Nam trong quyển Lịch Sử Đàng Ngoài của Đắc-Lộ (1650)
(Rare Book Library, University of Illinois at Urbana-Champaign)

A
New Voyag
ROUND THE
WORL
Describing particularly
CATHECHISMVS
Pro ijs, qui volunt suscipere
BAPTISMVM
In Octo dies diuisus.
Phép giảng tám ngày cho ké muốn chịu phép rửa tội, mà đẽào đạo thánh đức Chúa blô-i
Ope Sacræ Congregationis de Propaganda Fide in lucem editus
Ab Alexandro de Rhodes è Socie eiusdemque Sacræ Congregat Missionario Apostolico.

DICTIONARIVM
ANNNAMITICVM
LVSITANVM, ET LATINVM. OPE
SACRÆ
CONGREGATIONIS
DE
NDA FIDE
EDITVM AB
DE RHODES
iusdemque Sacræ Congregatio Apostolico.

DELL' ISTORIA
DELLA COMPAGNIA DI GESU
LA CINA
DELLE
ISSIONI
DE' PADRI
LA COMPAGNIA DI GIESV
a Prouincia del Giappone, e particolarmente di quella di Tumkino.
LIBRI CINQVE.
P. GIO: FILIPPO DE MARINI

COLLECTIONS
OF
TRAVELS
THROUGH
URKY into PERSIA, and the EAST-INDIES.
Giving an Account of the
resent State of those Countries.
AS ALSO
ull RELATION of the Five Years WARS, between
ureng-Zebe and his Brothers in their Father's Life-time, about
e Succession. And a Voyage made by the Great Mogul (Au-
ng-Zebe) with his Army from Delhi to Lahor, from Lahor to
mber, and from thence to the Kingdom of Kachemire, by the
ogols, call'd, The Paradise of the Indies.
TOGETHER
h a Relation of the Kingdom of JAPAN and TUNKIN,

RELATIO
DELLA NVOVA MISSI
DELLI PP. DELLA C
DI GIES
AL REGNO DELLA C
Scritta dal Padre Christoforo
della medesima Com
Che fu vno de primi c
in detto Regn
ALLA SANTITA DI
VRBANO PP.
IHS
IN ROMA, Per Francesc
MDCXXXI
CON LICENZA DE' SV

RELAZIONE
De' felici successi della Santa Fede
PREDICATA DA' PADRI DELLA
Compagnia di GIESV.
NEL REGNO
DI TVNCHINO.
ALLA SANTITA' DI N. S. PP.
COCHINCHINA:
Containing many admirable Rarities
and Singularities of that Countrey.
Extracted out of an Italian Relation,
lately presented to the POPE, by
CHRISTOPHORO BORRI,
that liued certaine yeeres there.
And published by ROBERT ASHLEY.
Cum hac persuasione viuendum est; Non sum vni angulo natus: Patria mea totus hic mundus est. Seneca.
LONDON.
Printed by Robert Raworth; for Richard Clutterbuck, and are to be sold at the signe of the Ball in Little-Brittaine. 1633.

A
SCRIPTION
OF THE
Kingdom of Tonqueen,
BY
S. BARON, a Native thereof.

Khác với các nước Tây Phương khác, người Hòa Lan dùng chữ "Quinam" để chỉ xứ Đàng Trong. Có lẽ chữ này xuất phát từ chữ "Quảng Nam" là tỉnh có nhiều thương cảng như Hội An và Đà Nẵng. Ngược lại, danh từ "Hòa Lan" người Việt Nam ngày trước dùng cũng gây nhiều thắc mắc. Có những chứng cớ là dân Việt Nam ban đầu không dùng chữ này để chỉ nước Hòa Lan mà là nước Bồ Đào Nha. Borri (1631) dịch câu nói tiếng Việt sang tiếng Ý "Con gnoo muon bau tlom laom Hoalaom chiam (Con nhỏ muốn vào trong lòng Hòa Lan chăng), cioèfiglio piccolo volete entrar détro la pāza dé Portoghesi ò nò." (Bản tiếng Anh: "little boy, will you go into the belly of the Portuguese or not?") Đắc Lộ (1651) cũng dùng chữ này để chỉ nước Bồ Đào Nha. Đỗ Quang Chính (1972) đưa ra giả thuyết là do ban đầu người Bồ đến Đàng Trong bán thứ vải in hình Hoa Lang (?!) Dù gì đi nữa, chữ "Hòa Lan" hay "O Lan" đã được người Việt xưa dùng chỉ chung mọi người Tây Phương (dù họ không là người Bồ hay Hòa Lan) và để chỉ đạo Công Giáo (dù người Hòa Lan theo đạo Tin Lành nhiều hơn.)

*
* *

Sau đây là phần lược kể về tiểu sử các tác giả và liệt kê các sách viết về Việt Nam trong thế kỷ 17 hiện lưu trữ tại các thư viện đại học khác ở Illinois trong Library Computer System (LCS).

## Giuliano Baldinotti

Đây là vị linh mục Dòng Tên đầu tiên được cử đến xứ Đàng Ngoài. Ông sinh năm 1591 tại Pistoia, nước Ý, và mất tại Macao năm 1630. Vào năm 1626 nhân dịp có 1 thương thuyền Bồ Đào Nha đi đến Đàng Ngoài, các vị Bề Trên Dòng Tên tại Macao cử ông và viên sư huynh Giulio Piani người Nhật Bản đi theo để tìm hiểu về xứ này. Thuyền rời Macao ngày hai tháng Hai và đến nơi ngày Bảy tháng Ba. Ông được Chúa Trịnh tiếp đãi niềm nở vì lúc ấy Chúa muốn giao thương với người Bồ, nhưng cũng nghi ngờ bắt mọi người thề nguyền không được vào trong Nam giúp chúa Nguyễn. Mục đích truyền đạo của ông bị khá thất bại vì ông không biết tiếng Việt, chỉ rửa tội được bốn trẻ em gần chết. Ông rời Hà Nội ngày 18 tháng Tám và trở lại Macao ngày 16 tháng Chín. Về Macao ông có viết một bản tường trình ngày 12 tháng Mười Một 1626. Bản này được đăng trong Lettere del L'Ethiopia dell'Anno 1625, fino al Marzo del 1627, e della Cina dell'Anno 1625. Fino al Febraio del 1626. Con una breue Relatione del viaggio al Regno di Tunquim, nuovamente scoperto (1629). Sau này, bản tiếng Ý và bản dịch tiếng Pháp được đăng trong bộ Bulletin de l'École Francaise d'Extrême-Orient, số 3 năm 1903, trang 71-78, có thể tìm đọc tại Stack, của Main Library ở Urbana.

## Christoforo Borri

Borri (1583-1632), gốc xứ Milan nước Ý, gia nhập Dòng Tên năm 1601 và đến 1615 thì linh mục xuống tàu đi Đông Á để truyền đạo.

Năm 1618 ông cùng linh mục Pedro Marques đến Đàng Trong. Sau đó theo hai linh mục Buzomi (vị tu sĩ Dòng Tên đầu tiên đến Đàng Trong năm 1615) và Pina (vị tu sĩ đầu tiên thông thạo tiếng Việt) đến lập cơ sở truyền giáo ở vùng Nước Mặn (gần Qui Nhơn). Nhiệm vụ Bề Trên từ Macao giao phó ông là học tinh thông tiếng Việt để sau này ra Đàng Ngoài, nhưng không hiểu sao đến năm 1622 ông bỏ Đàng Trong về Macao năm sau lại đi Goa, Ấn Độ. Sau đó ông đi về nước Bồ Đào Nha, dạy toán ở đây.

Năm 1632 vì bất đồng ý kiến ông xin xuất Dòng Tên, gia nhập Dòng "Bernadins de Ste Croix de Jerusalem" ở thành La Mã. Rồi ông lại ra khỏi Dòng này và xin gia nhập Tu Viện Xi-Tô. Được vài tháng ông bị trục xuất; Borri đi kiện và thắng kiện nhưng bị chết trên đường đi La Mã để báo tin mừng cho một vị giáo sĩ khác vào ngày 24 tháng Năm 1632.

Borri là một học giả thông thái để lại nhiều công trình nghiên cứu về thiên văn, hàng hải và thần học. Đặc biệt ông cho xuất bản năm 1631 một tác phẩm với khá nhiều chi tiết kỹ lưỡng về Việt Nam: Relatione della nuova missione delli P.P della Compagnia di Giesu al Regno della Concincina. Tại Urbana, Rare Book Library còn lưu trữ một ấn bản tiếng Ý này. Sách dày 231 trang có hai phần, phần đầu về tình trạng "trần thế" Đàng Trong, (viết về địa lý, xã hội, kinh tế, chính trị) phần sau về tình trạng "tâm linh" viết về sự truyền đạo công giáo ở đây (nhưng cũng có một chương nói về Đàng Ngoài).

Quyển này nhanh chóng được dịch ra nhiều thứ tiếng: Pháp (1631), Hòa Lan (1632), La tinh (1632), Đức (1632), và Anh (1633). Bản tiếng Anh này do Robert Ashley trích dịch gần hoàn toàn phần đầu quyển sách in dưới tựa đề Cochinchina Containing Many Admirable Rarities and Singularities of that Country (Bản chụp lại năm 1970 có tại các đại học Chicago State, Northern Illinois, Western Ill., Southern Ill. ở Carbondale và Edwardsville). Một bản Anh ngữ khác dịch đầy đủ, có thể tìm đọc trong quyển 2 của bộ A Collection of Voyages and Travels của Awnshawn Churchill (1732; lưu trữ tại

Rare Book Library). Bản này sau được in lại trong quyển 9 bộ A General Collection of the Best and Most Interesting Voyages and Travels in All Parts of the World của John Pinkerton (1811; trữ tại Stack). Trong quyển này có hai tranh bản đen trắng về Đàng Trong; đây là những bản họa lại các tranh màu rất linh động do họa sĩ William Alexander trong phái đoàn ngoại giao Anh Macartney đến Việt Nam năm 1792-93, có in trong các hồi ký của Barrow (1806) và Staunton (1797).

## Alexandre de Rhodes

(A-Lịch-Sơn Đắc Lộ)

Đắc Lộ là người đầu tiên xuất bản các sách bằng thứ chữ Quốc Ngữ chúng ta đang dùng. Sinh ngày 15 tháng Ba 1593 tại xứ Avignon (nay thuộc Pháp) ông gia nhập Dòng Tên năm 1612, thụ phong linh mục năm 1618 và xuống tàu từ Lisbonne đi Đông Á năm 1619. Sau một thời gian ở Goa (Ấn Độ) và Malacca (Mã Lai) ông đến Macao (Áo Môn, Trung Hoa) năm 1623. Mục đích của ông là được đi Nhật Bản, nhưng vì lúc đó nước này triệt để cấm truyền đạo Công Giáo nên ông được phái đến Việt Nam.

Đắc Lộ tới Đàng Trong vào cuối tháng Mười Hai 1624. Tại đây ông học tiếng Việt từ linh mục Pina và một thiếu niên Việt Nam 13 tuổi (sau lấy tên là Raphael Rhodes). Sau đó ông được cử ra Đàng Ngoài và đến Thanh Hóa vào tháng Ba 1627, ông được Chúa Trịnh Tráng tiếp đãi tử tế, nhưng đến tháng Năm 1630, vị này nghi kỵ ông, và trục xuất ông ra khỏi xứ. Đắc Lộ về lại Macao, sống tại Trung Hoa 10 năm nhưng không thành công trong việc truyền đạo như ở Việt Nam. Ông có trở lại Đàng Trong bốn lần nữa: hai lần đầu trong năm 1640, lần thứ ba vào năm 1642 và lần chót vào tháng ba 1644. Ông bị trục xuất hẳn khỏi xứ bởi Chúa Thượng vào tháng Bảy 1645. Sau đó ông lên đường đi một số nước trước khi về lại La Mã vào tháng Sáu 1649. Cuối cùng ông đi Ba Tư (1654) và mất tại Ispaham ngày 5 tháng Mười Một 1660.

Đắc Lộ là một học giả có tài, tinh thông nhiều ngoại ngữ và để lại một số sách rất quý báu về Việt Nam:

1. Relazione De'felici Successi della Santa Fede Predicata da Padri della Compagnia di Giesu Regno di Tunchino (1650, tiếng Ý). Rare Book Library tại Urbana có một ấn bản này. Sách dày 326 trang chia làm hai phần, phần đầu về lịch sử và địa lý Đàng Ngoài, phần sau về sự truyền đạo ở đây. Trong sách có một bản đồ Việt Nam tương đối rõ ràng. Trong LCS không thấy có ấn bản tiếng Pháp Histoire du Royavme de Tvnqvin (1651) hay bản tiếng La Tinh Tvnchinensis Historiae Librio dvo (1652).

2. Dictionarivm Annamiticvm [sic], lvsitanvm, et Latinvm (1652). Bản chụp photocopy quyển tự điển Việt-Bồ-La quý giá này lưu trữ tại S.I.U. ở Carbondale gồm ba phần: phần đầu là tự điển 450 trang, phần nhì là mục lục các chữ La Tinh 175 trang và phần chót là về ngữ pháp tiếng Việt bằng chữ La Tinh 31 trang.

3. Cathechismvs pro ijs, qui volunt suscipere Baptismvm in Octo dies diuisus. Phép giảng tám ngày cho kẻ muốn chịu phép rửa tội, mà bèào đạo thánh đức Chúa blời [Phép giảng tám ngày cho kẻ muốn chịu phép rửa tội, mà vào đạo thánh đức Chúa Trời] (1651). Đây là quyển giáo lý đầu tiên viết bằng chữ Quốc Ngữ Việt Nam và La Tinh. Năm 1961 được tái bản tại Sàigòn dưới tựa Giáo Sĩ Đắc Lộ và Tác Phẩm Quốc Ngữ Đầu Tiên nhưng in với lối viết Việt Ngữ hiện đại nên rất bất lợi trong việc nghiên cứu Ngôn Ngữ Học. Ngoài ra còn có một bản Pháp ngữ, cả hai ấn bản này có thể mượn tại S.I.U. ở Carbondale.

4. Divers Voyages et Missions dv P. Alexandre de Rhodes en la Chine et autres Royaumes de l'Orient (1653). Đây là quyển hồi ký của Đắc Lộ, ghi lại từ khi ông rời Âu Châu đến khi trở về La Mã, phần chính viết về thời gian ở Việt Nam. Được bà Solange Hertz dịch ra Anh ngữ dưới tựa: Rhodes of Viet Nam. The Travels and Missions of Father Alexandre de Rhodes in China and other Kingdoms of the Orient (1966). Có tại thư viện các đại học Depaul, Catholic Theological Union, Illinois State, S.I.U. tại Carbondale và Edwardsville.

## Gio-Filippo de Marini

Marini (1608-1682) sinh tại Ý, gia nhập Dòng Tên năm 1625. Ông tới Goa vào cuối năm 1640 rồi đi Cochin, Thái Lan và đến Macao năm 1643. Từ năm 1647 đến 1658 ông sống ở Đàng Ngoài nhất là tại tỉnh Hải Dương. Cuối năm 58 ông bị Chúa Trịnh Tạc trục xuất về Áo Môn. Ông có về lại La Mã dự Đại Công Nghị Dòng Tên năm 1661 và cho xuất bản một quyển sách về Việt Nam. Sau đó ông trở lại Macao đến năm 1671 thì được giữ chức Giám Tỉnh Dòng Tên Nhật Bản. Sau đó ông có theo tàu Ấn Độ đến Đàng Ngoài, lại bị bắt giam. Được thả ra, ông đi Xiêm rồi về Macao và mất tại đây ngày 17 tháng Bảy 1682.

Rare Book Library còn lưu trữ tác phẩm của ông: Delle Missioni de Padri della Compagnia di Giesv nella Prouincia del Giappone, e particolarmente di quella di

Tumkino (1663) [Trong LCS tên ông bị ghi sai thành Mariani]. Sách gồm năm phần: ba phần đầu viết về Đàng Ngoài, phần thứ tư viết về Đàng Trong và phần chót nói về xứ Lào. Ngoài ra ở lời tựa có bản danh sách các linh mục và sư huynh Dòng Tên đến Đàng Ngoài từ năm 1626 đến 1660

## Daniello Bartoli

Tôi chưa thu thập được nhiều chi tiết về tiểu sử của vị linh mục Dòng Tên này. Ông sinh năm 1608 tại xứ Ferrare nước Ý và mất ngày 13 tháng Một 1685.

Bartoli là một tác giả phong phú: Rare Book Library và Stack còn lưu lại khá nhiều các tác phẩm của ông kể cả những nguyên bản in trong thế kỷ thứ 7. Tuy nhiên chỉ có một ấn bản năm 1844 in lại bộ Dell'Istoria della Compagnia di Gesu, La Cina Terza Parte Dell'Asia (Roma, 1663), là có nói về Việt Nam. Các hoạt động của các tu sĩ Dòng Tên ở Đàng Trong và Đàng Ngoài được tường thuật chi tiết ở phần 3 và 4 của bộ này.

## Jean Baptist Tavernier

Tavernier sinh năm 1605 tại Paris, Pháp. Gia đình ông gốc Bỉ, nhưng vì theo đạo Tin Lành nên để tránh sự đàn áp của người Công Giáo ở đó, cha ông trốn sang Paris và đổi sang quốc tịch Pháp. Tavernier là một nhà du hành nổi tiếng với sáu cuộc hành trình sang Á Châu bằng đường thủy lẫn đường bộ. Sau lần cuối ông trở lại Paris ngày 6 tháng Mười Hai, 1668. Ông được triều kiến vua Louis XIV và có bán cho vị này một số kim cương và ngọc thạch. Năm sau ông được vua ban cho tước quý tộc và bắt đầu viết hồi ký. Năm 1675 ông xuất bản cuốn *Nouvelle Relation du Serrail du Grand Signior*, năm sau là cuốn *Les Six Voyages*, rồi đến năm 1679 là bộ *Recueil de plusieurs Relations*. Sách ông bán rất chạy, được tái bản và thêm bớt nhiều lần và cũng bị nhiều người ghen ghét cho là đạo văn của các nhà du hành khác. Tavernier cũng là một tay lái buôn khá thành công. Nhưng đến khoảng cuối đời ông bị một người cháu lừa gần cạn cả vốn liếng. Sau đó ông lại dự định chuyến đi lần thứ bảy nhưng không hoàn tất được. Ông mất tại Mạc Tư Khoa năm 1689.

Ở Urbana còn lưu trữ khá nhiều sách của ông bằng các thứ tiếng Pháp, Anh, Hòa Lan, và dưới nhiều tựa đề khác nhau tùy nội dung quyển sách. Tuy nhiên chỉ có hai bộ sau có sự tường thuật về Việt Nam: Bản tiếng Anh *Collections of Travels Through Turkey into Persia and the East-Indies...together with a Relation of the Kingdom of Japan and Tunkin and of their particular Manner and Trade...* (1688; Rare Book Library) và Bản tiếng Pháp in khổ bỏ túi các quyển 5, 6 và Atlas của bộ *Voyages de Tavernier en Turquie en Perse et aux Indies* (1811; Stack).

Thực ra Jean Baptiste Tavernier chưa hề đặt chân đến Việt Nam, ông chỉ viết theo lời kể của một người em trai tên là Daniel đã đến Đàng Ngoài 11 hay 12 lần, cũng như từ sự tường thuật của các nhà sư Việt Nam ông gặp ở Nam Dương. Đọc Tavernier ta thấy phần viết về Việt Nam là một sự phối hợp giữa các chi tiết khá chính xác và các chi tiết khá hoang đường. Các tranh vẽ các sinh hoạt của người dân Việt Nam đều hoàn toàn khác sự thực. Bản đồ Đàng Ngoài cũng không rõ ràng lắm. Theo Louis Malleret; BSEI 1932, pp 115-1257 thì Tavernier lấy chất liệu từ linh mục Tissanier trong quyển *Relation de voyage depuis la France jusqu'au royaume de Tonkin, Paris, 1663.*

## Samuel Baron

Những chi tiết về tiểu sử của Baron khá mù mờ. Ông này tự nhận là người dân bản xứ của Đàng Ngoài *(Tonqueen, the country of my nativity)* trong bài viết A Description of the Kingdom of Tonqueen. Baron có cha là người Hòa Lan tên là Hendrick Baron (chef du comptoir du Tonkin en 1603) và mẹ có lẽ là người Việt Nam. Không rõ Baron sinh năm nào; còn trong luận án tiến sĩ sử học (1978), Yu Insun có ghi là Baron mất trong thập niên 1680, nhưng không biết Yu lấy chi tiết này từ đâu. Điều chắc chắn là Baron đã phục vụ cho các cửa hàng Âu Châu tại Phố Hiến và Hà Nội, có du hành ra Ấn Độ, Trung Hoa. Nguyên sau khi đọc xong tác phẩm của Tavernier viết về Việt Nam từ Anh quốc hai ông John Hoskins và Robert Hooke yêu cầu Baron kiểm chứng lại sự chính xác. Sau khi duyệt qua Baron khá bực mình vì thấy rất nhiều chi tiết không đúng nên tự viết ra bản tường thuật tỉ mỉ này vào khoảng năm 1683 và ngày 25 tháng Tám 1685 viết đề tặng William Gyfford, người đến và mở ra cửa hàng Anh tại Phố Hiến trong thời gian 1672-76.

Tác phẩm này có thể đọc trong quyển 6 bộ *A Collection of Voyages and Travels của Churchill* (1732; Rare Book Lib.). Trong bài viết này, Baron có kèm theo một bản đồ và các tranh vẽ bởi một người Việt Nam. Bài này được đăng lại trong quyển 9 của tuyển tập Pinkerton (1811; Stack) nhưng không có in tranh. Trong LCS có ghi là tác phẩm này in thành sách năm 1700 lưu trữ tại Northern Illinois University; tôi có gởi xin một bản chụp và

nhận thấy điều này không đúng: đây chỉ là những trang tách ra từ tuyển tập Churchill.

## William Dampier

Dampier là một nhà phiêu lưu và văn sĩ rất nổi tiếng nhất là trong đầu thế kỷ 18. Ông sinh năm 1852 tại làng East Coker xứ Sommersetshire, Anh Quốc. Cha mẹ chết sớm và ông nuôi tham vọng giang hồ từ bé. Phiêu lưu ra ngoại quốc ông sống bằng nhiều nghề khác nhau: thủy thủ, hải quân, lái buôn, cai đồn điền, chẻ củi, cướp biển... Sau khi rời Phi Luật Tân ông bỏ tàu cướp cùng vài đồng hành chèo xuồng đến Achin đảo Sumatra. Từ đây ông theo thuyền trưởng Weldon đến Đàng Ngoài vào tháng Bảy, 1688. Ở đây ông thăm viếng nhiều nơi với một người Việt Nam dẫn đường. Tuy không ở Việt Nam lâu nhưng Dampier thu nhận kiến thức rất nhanh về tình hình trong xứ. Về lại Anh ông cho xuất bản cuốn *A New Voyage Round the World* (1697), trong đó phần viết về Việt Nam rất sơ lược. Sau đó ông lại xuất bản cuốn *Voyages and Discoveries* (1699) gồm ba phần mà phần một là *The Supplement to The Voyage Round the World* tường thuật tỉ mỉ về chuyến đi Đàng Ngoài. Ông được cử làm thuyền trưởng chiếc tàu Roebuck của hải quân Anh đi New Holland (đảo Úc và New Guina, khi về xuất bản làm hai phần bộ A Voyage to New Holland (1703 & 1709). Sau đó ông còn được chỉ huy chiếc St. George. Năm 1708 ông theo hai chiếc tàu Duke và Dutchess đi tấn công các tàu Tây Ban Nha và du hành quanh địa cầu. Ông mất năm 1715.

Những nhận xét của Dampier về Việt Nam có thể đọc trong các bộ Dampier's Voyages (ấn bản 1906, hai quyển đăng mọi tác phẩm của Dampier) và *Voyages and Discovery* (ấn bản 1931) tại Rare Book Library và Stack ở Urbana và các thư viện đại học Illinois State, Chicago Circle và Southern Illinois ở Edwardsville.

## Thomas Bowyear

Với sự viếng thăm của ông William Gyfford và chiếc tàu Zant, người Anh mở được một cửa hàng buôn bán tại Đàng Ngoài từ năm 1672 đến 1697. Sau này vì thấy hai phe Trịnh Nguyễn thôi đánh nhau, năm 1695 Nathaniel, chủ tịch Hội Đồng Madras, cử Thomas Bowyear đến Đàng Trong xin mở một cửa hàng khác. Bowyear là người trước đã phục vụ tại cửa hàng ở Đàng Ngoài, theo chiếc tàu Dolphin do thuyền trưởng Stilgoe chỉ huy, cập bến Đà Nẵng ngày 18 tháng Tám 1695. Sau đó phái đoàn đến Huế và Bowyear được triều kiến Chúa Minh Vương Nguyễn Phúc Chu với ý định xin mở cửa hàng ở Cù Lao Chàm. Sau khi gặp nhiều rắc rối về thương mại, Bowyear được Chúa Nguyễn đồng ý trên nguyên tắc về sự thiết lập cửa hàng buôn. Ngày 30 Tư 1696 chiếc Dolphin rời cảng Đà Nẵng trở về Ấn Độ, và Bowyear được cử trông coi cửa hàng Anh ở Syriam, Miến Điện.

Nhưng lúc đó người Anh quyết định chú trọng hơn vào việc buôn bán với Trung Hoa nên bỏ việc thương mại với Việt Nam. (Tuy nhiên họ chiếm quần đảo Côn Sơn năm 1702 để làm căn cứ tiếp vận; nhưng đến năm 1705 hầu hết các nhân viên người Anh bị tàn sát do cuộc nổi loạn của lính Nam Dương dưới sự xúi dục ngầm của Việt Nam).

Chuyến đi của Bowyear không đem lại kết quả, nhưng ông đã thu thập nhiều chi tiết về kinh tế, chính trị Đàng Trong. Bản tường thuật của ông còn trữ tại India Office, London và in trong bộ Oriental Repertory (1808). Một ấn bản mới với phần giới thiệu tỉ mỉ về quan hệ đầu tiên của Việt Nam và Anh có thể tìm đọc trong các trang 9-56 cuốn *The Mandarin Road to Old Huế* của Alastair Lamb (1970; Undergraduate Lib. và Stack).

*

Trên đây là một số chi tiết về các tác giả Tây Phương có tác phẩm xuất bản trong thế kỷ 17 còn lưu trữ tại các thư viện thuộc đại học Illinois ở Urbana và các thư viện của 26 đại học khác liên lạc qua Library Computer System (LCS) tôi có cơ hội xem qua. Sự liệt kê này có rất nhiều thiếu sót vì điều kiện thời gian và khả năng ngoại ngữ của bản thân tôi. Ví dụ không có tác phẩm nào viết bằng tiếng Bồ Đào Nha được nêu ra dù các thương nhân và giáo sĩ từ nước này đến Việt Nam đông đảo hơn cả trong thời kỳ này. Sự điện tính hóa danh mục các tác phẩm bằng LCS giúp chúng ta dễ dàng rất nhiều trong việc tìm kiếm giữa khối lượng sách khổng lồ ở các nơi này. Tuy nhiên cũng có rất nhiều sách nhất là tại Rare Book Library ở Urbana chưa được liệt kê trong LCS hay liệt kê thiếu chính xác. Ngoài ra một số tác giả Tây Phương không được nêu ra dù họ có đến và đề cập về Việt Nam nhưng các điều họ viết rất sơ sài. Cũng vì lý do ấy mà tất cả các tác phẩm trong thế kỷ 16 không được kể ra ở đây.

Những tác giả liệt kê trong bài viết này không hoàn toàn viết chính xác chủ quan lẫn khách quan về Việt Nam nhưng chắc chắn rằng các tác phẩm của họ là những tài liệu hữu ích giúp chúng ta tìm hiểu thêm về một thuở xa xưa của nước Việt Nam trên khía cạnh lịch sử, kinh tế, xã hội, luật lệ hay ngôn ngữ học.

**NGUYỄN ĐÔNG THÁI**
Urbana, IL 10 tháng Giêng 87

# VẤN ĐỀ DUY TRÌ VĂN HÓA VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI

NGUYỄN XUÂN THU

Vào cuối thế kỷ 19 lúc nhân loại chưa gặp gỡ và sống với nhau nhiều, một tác giả người Anh sinh ở Ấn Độ Rudyard Kipling đã viết một câu bất hủ: "Đông là Đông, Tây là Tây, và cả hai không bao giờ gặp nhau." Ngày nay, nhờ khoa học kỹ thuật phát triển, thế giới thu hẹp lại, con người thuộc nhiều chủng tộc và nhiều nguồn gốc văn hóa sống chung đụng với nhau. Vấn đề hội nhập văn hóa từ đó được đặt ra. Có người chỉ chấp nhận xã hội độc văn hóa; kẻ khác dựa trên điều kiện đặc biệt của thành phần dân chúng trong nước lại chủ trương xã hội lưỡng văn hóa; trong lúc ấy ở những quốc gia có nhiều chủng tộc hòa đồng sinh sống thì người ta nói đến xã hội đa văn hóa.

Từ sau tháng Tư năm 1975, hơn một triệu rưỡi người Việt Nam bỏ nước ra đi và sống rải rác ở nhiều quốc gia trên thế giới. Mỗi gia đình người Việt Nam đang phải trải qua trăm ngàn bỡ ngỡ trước những phong tục tập quán của xã hội mới và mỗi ngày phải buồn bã chứng kiến sự mất mát dần những giá trị cổ truyền của dân tộc. Vì thế nhiều người đã hô hào phải duy trì văn hóa Việt Nam, phải gìn giữ tiếng mẹ đẻ. Nhưng những phần nào trong văn hóa Việt Nam nên được duy trì và phần nào được phép, hay nói khác đi, được luật pháp của xã hội mới cho duy trì? Đó là những thắc mắc của nhiều người Việt Nam hiện nay. Trong bài này chúng tôi xin được phép đóng góp một số ý kiến về vấn đề trên. Phần tìm hiểu các thành tố văn hóa xin được phép trình bày trước.

## I. Văn hóa và các thành tố

### 1.1 ĐỊNH NGHĨA VÀ PHÂN LOẠI

Trọng tâm của phần này không nhằm định nghĩa từ văn hóa. Tuy thế, muốn hiểu văn hóa và các yếu tố tạo thành văn hóa, thiết tưởng cũng cần biết văn hóa là gì. Thực vậy, từ xưa đến nay đã có nhiều tác giả trên thế giới nghiên cứu về văn hóa và đã đưa ra rất nhiều định nghĩa khác nhau về văn hóa. Sau đây là định nghĩa trong Bộ Tân Bách Khoa Tự Điển Anh (The New Encyclopedia Britannica) được nhiều nhà xã hội học thừa nhận là đầy đủ nhất: "Văn hóa là khuôn mẫu hoàn chỉnh của tri thức, niềm tin và hành vi của con người. Văn hóa do đó bao gồm ngôn ngữ, ý tưởng, niềm tin, phong tục, những điều cấm kị, luật lệ, định chế, dụng cụ, kỹ thuật, các công trình nghệ thuật, nghi thức, lễ bái, và nhiều yếu tố liên hệ khác; và sự phát triển văn hóa tùy thuộc trên khả năng của con người trong việc học hỏi và truyền lại tri thức cho các thế hệ nối tiếp." (1986:784). Dựa trên ý nghĩa của văn hóa, có người đã phân chia văn hóa ra làm hai loại: văn hóa vật chất (material culture) và văn hóa phi vật chất (non-material culture). Văn hóa vật chất gồm tất cả các sản phẩm do con người làm ra như đồ đạc, dụng cụ, chiếc xe, con đường, ngôi nhà, v.v... Còn văn hóa phi vật chất như ngôn ngữ, tư tưởng, phong tục, niềm tin, luật lệ, v.v... Nếu so sánh hai loại văn hóa ấy, thì văn hóa vật chất không quan trọng bằng văn hóa phi vật chất vẫn còn,

nhưng ngày nay, với khoa học kỹ thuật hiện đại, con người vẫn không thể xây dựng lại được, bởi vì văn hóa phi vật chất, tức là kỹ thuật xây cất đã

## 1.2 CÁC THÀNH TỐ CỦA VĂN HÓA

Cũng trong mục đích tìm hiểu văn hóa, có người đã phân chia văn hóa ra làm bốn thành tố có quan hệ mật thiết với nhau. Những thành tố ấy được liệt kê từ thấp lên cao là: các thông tục, các giá trị luân lý, các định chế xã hội và luật pháp.

### 1.2.1 **Thông tục** (Folkways)

Paul B. Horton và Chester L. Hunt (1968) xem văn hóa như là một hệ thống của những qui định (as a system of norms) trong đó thành tố nhỏ nhất của văn hóa là các tục lệ thông thường hay thông tục (Folkways). Ví dụ có người có thói quen ăn mỗi ngày một lần, người khác ăn ba lần; người Việt chúng ta dùng đũa để ăn cơm, trong lúc ấy người Mỹ, người Pháp lại dùng muỗng nĩa; người Nam Mỹ lúc nói chuyện thường đứng sát nhau, ngược lại người Anh khi đứng nói chuyện với nhau phải giữ một khoảng cách tối thiểu nửa thước mới cảm thấy thoải mái. Như vậy "thông tục chỉ là những thói quen con người dùng để giải quyết công việc hàng ngày" (Horton & Hun, 1968-50). Lúc tiếp xúc với một người khác văn hóa, nếu vi phạm những thông tục này cũng không sao.

### 1.2.2 **Các nguyên tắc luân lý** (Mores)

Kế đó là những qui định về các giá trị, các tiêu chuẩn luân lý, đạo đức (Mores). Mỗi dân tộc, mỗi tập thể có những bảng giá trị khác nhau, đôi lúc hoàn toàn đối nghịch. Người Đông phương đặt nặng giá trị trinh tiết ở người con gái.Người đàn mình ngủ với khách quí của gia đình. Người Á đông tôn trọng nếp sống đại gia đình. Người Tây phương thích cuộc sống cá nhân. Hôn nhân của con cái Việt Nam ngày xưa do cha mẹ sắp xếp. Còn người con gái Tây phương muốn tiến tới hôn nhân phải tự tìm kiếm lấy người yêu của mình qua hệ thống đi chơi (Dating system). Có dân tộc luân lý của xã hội chấp nhận chế độ đa thê. Có dân tộc theo mô thức mẫu hệ. Người Việt Nam và người Trung Hoa đặt nặng giá trị trên đạo hiếu, người Nhật Bản thì bảo vệ tối đa ý niệm danh dự. Trong lúc người Mỹ, người Pháp, người Anh xem tinh thần dân chủ, tự do cá nhân, tự do báo chí, v.v... như là những giá trị làm nền tảng cho sức mạnh và sự tiến bộ của xã hội. Ngoài ra, tôn giáo, lịch sử, triết học, ngôn ngữ, khoa học, kỹ thuật, v.v... cũng là những giá trị được nhiều xã hội tôn trọng.

Con người sinh ra trong một xã hội là đã có sẵn các giá trị ấy và các cá nhân chỉ hoặc tuân theo hoặc không tuân theo chứ không còn được phép tra hỏi. Tra hỏi các giá trị và các nguyên tắc luân lý là khiếm nhã và nếu vi phạm những nguyên tắc ấy sẽ bị xã hội trừng phạt nặng nề. Các giá trị và các nguyên tắc luân lý vì vậy có thể giúp con người điều chỉnh hành vi của mình.

### 1.2.3 **Các định chế xã hội (Social Institutions)**

Định chế xã hội là một hệ thống các tương quan gồm có các giá trị chung như tư tưởng và mục tiêu, và các phương thức hành động mà các thành viên trong xã hội phải tuân theo, để thi hành một số yêu cầu cơ bản của xã hội. Tại các nước tân tiến, có năm định chế xã hội: tổ chức gia đình, cơ sở tôn giáo, học đường, tổ chức chính quyền và các hoạt động kinh tế thương mại.

a. Tổ chức gia đình gồm có ba bộ phận kết hợp khắng khít: (1) hệ thống các giá trị như tình yêu, con cái, đời sống gia đình; (2) hệ thống phương thức điều hành như việc tiến đến hôn nhân của con cái, săn sóc và nuôi dạy con cái, công việc hàng ngày của mỗi thành viên; và (3) hệ thống vai trò và quyền hành như bổn phận và trách nhiệm của người chồng, người vợ, con cái, tương quan giữa các thành viên trong gia đình. Phần lớn các xã hội Tây phương đặt căn bản trên tổ ấm tiểu gia đình chỉ có vợ chồng và con cái. Ngược lại đa số các xã hội Á đông dựa trên nền tảng đại gia đình. Cả hai mô thức gia đình ấy có một mẫu số chung: Gia đình là thành trì của xã hội.

b. Tùy theo mỗi tôn giáo mà mỗi tập thể hay mỗi nhóm người có những cơ sở thờ phượng khác nhau. Đạo Ki-tô có nhà thờ, nhà nguyện, các lớp học giáo lý. Đạo Phật có chùa, tịnh xá. Đạo Lão có thiên nhiên bao la và có am, miếu. Đạo Nho có đình, điện. Ở mỗi nơi thờ phượng, người ta có những nghi thức thể hiện tín ngưỡng riêng, tạo nên nhiều sắc thái văn hóa khác biệt.

c. Hệ thống học đường gồm có các trường học, hội phụ huynh học sinh, ban thể dục thể thao, hội và chi hội môn học, nghiệp đoàn giáo chức, đoàn thanh niên 4 T, hướng đạo sinh, v.v... Tất cả có nhiệm vụ giảng dạy cho thế hệ trẻ và đào luyện chúng thành những công dân sống thích hợp với khuôn khổ văn hóa của xã hội.

d. Cơ quan chính quyền gồm trụ sở hành chánh, các phòng, ty, các bệnh viện, các đồn công an, cảnh sát, các đơn vị quân đội, các hội đoàn chánh trị v.v... đều được tổ chức và bố trí dựa trên thông tục, những giá trị, và niềm tin của xã hội.

e. Sau cùng, các tổ chức kinh tế thương mãi trong một xã hội cũng biểu hiện những đặc tính văn hóa của xã hội ấy, gồm nhiều tổ chức: hội xuất nhập cảng, hội tiểu thương, hội người tiêu thụ, hội thương gia, các nghiệp đoàn nhân công và thợ thuyền, các hãng xưởng, v.v... Các tổ chức kinh tế thương mại trong một nước phù hợp với các yêu cầu kinh tế của xã hội ấy. Trong các cơ cấu tổ chức kinh tế tài chánh của Nhật Bản chắc chắn có mang dấu ấn thật đậm của văn hóa xứ Phù Tang.

1.2.4 **Luật pháp** (Laws)

Luật pháp được ra đời nhằm bảo vệ những nguyên tắc luân lý và các giá trị đã được tập thể hay xã hội công nhận. Những người vi phạm luật pháp tức vi phạm những nguyên tắc luân lý sẽ bị luật pháp trừng phạt. Ví dụ trong một xã hội mọi người thấy rằng việc phá thai là vô đạo đức và kết quả là luật cấm phá thai ra đời. Nếu ai phá thai sẽ bị luật pháp trừng trị. Ngược lại, trong một xã hội có dân số đông đúc và có sinh suất cao, như xã hội Trung hoa chẳng hạn, luật pháp chính thức cho phép phá thai (Fraser, 1987).Vậy việc phá thai không những không bị trừng phạt mà đôi lúc còn được khuyến khích. Trong các xã hội bán khai cũng có những hình thức luật pháp để xử trí những kẻ vi phạm. Một người con gái trong một bản Thượng chưa có chồng mà có thai sẽ bị làng bản phạt trâu bò vì vi phạm các nguyên tắc luân lý của làng bản, trong lúc đó tại Hoa Kỳ luật pháp sẽ xử rất nặng những kẻ dụ giỗ gái vị thành niên.

Như vậy, thông tục là những thói quen trong đời sống hàng ngày. Các thông tục quan trọng thì được gọi là những nguyên tắc luân lý hay những tiêu chuẩn giá trị. Các thông tục hay các nguyên tắc luân lý liên hệ đến các hoạt động rộng lớn của xã hội được gọi là các định chế xã hội. Luật pháp của một xã hội là để bảo vệ các nguyên tắc luân lý đã được mọi thành viên trong xã hội công nhận.

## II. Chức năng của văn hóa

Như trên đã trình bày, văn hóa là một khuôn mẫu hoàn chỉnh nhất của những tri thức, niềm tin và hành vi của nhân loại và nó bao gồm mọi địa hạt của xã hội. Do đó văn hóa làm cho con người khác với mọi sinh vật khác. Chỉ có con người mới có văn hóa vì con người học và tích lũy được những kinh nghiệm của quá khứ. Văn hóa đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống tập thể. Sau đây là những chức năng của văn hóa.

### 2.1 VĂN HÓA GIÚP XÁC ĐỊNH ĐƯỢC TÌNH HUỐNG ĐỂ XỬ TRÍ

Mỗi một nền văn hóa có nhiều dấu hiệu tinh tế và phải là người ở trong hệ thống văn hóa ấy mới hiểu ý nghĩa của các dấu hiệu ấy. Ví dụ trước mặt một người phụ nữ Việt Nam mà đưa ngón tay trỏ và ngón tay giữa tréo lại với nhau thì thật là thô tục. Ngược lại cùng dấu hiệu ấy đối với người Tây phương thì có ý nghĩa may mắn, tốt lành. Tương tự, hai người con trai sánh vai nhau đi trong công viên đối với người Á đông là cử chỉ thân mật, bằng hữu, trong lúc ấy dưới mắt của người Mỹ, người Úc là việc xấu xa. Do đó văn hóa giúp ta hiểu rõ ý nghĩa của các dấu hiệu để biết cách đối phó hay xử trí cho thích hợp với từng hoàn cảnh.

Dấu hiệu trong một nền văn hóa hiện ra dưới nhiều hình dạng. Vì thế một người từ khi từ một nền văn hóa này đến sống trong một nền văn hóa khác phải tốn rất nhiều năm để khám phá ra những ý nghĩa của các dấu hiệu tinh tế ấy.

### 2.2 VĂN HÓA XÁC ĐỊNH CÁC HÀNH VI, GIÁ TRỊ VÀ MỤC TIÊU CỦA CON NGƯỜI

Mỗi người học từ nền văn hóa của mình những gì gọi là chân, thiện, mỹ. Ví dụ mẫu người thanh niên lý tưởng trong xã hội Việt Nam cũ là người quân tử. Do đó giấc mơ ngàn đời của thanh niên Việt Nam ngày trước là được trở thành người quân tử mẫu mực. Tương tự, có xã hội đánh giá người đàn bà đẹp qua cặp mông đầy đặn, bộ ngực to. Người phụ nữ vì vậy, muốn có được vẻ đẹp mà xã hội trân trọng, phải có được tiêu chuẩn thẩm mỹ qui định.

Như thế, các hành vi, giá trị và mục tiêu của con người trong một xã hội thường được xác định bởi văn hóa của xã hội ấy. Mỗi cá nhân thường học được những thứ ấy một cách vô thức cũng như khi học nói tiếng mẹ đẻ. **Hành vi** của một người là lối cảm nhận hay cách hành động của cá nhân ấy. **Giá trị** là thước đo điều tốt lành hay cái mình thích; thí dụ quyền sở hữu, chữ hiếu, tình yêu lãng mạn, tự do cá nhân, v.v... **Mục tiêu** là những cái mà chúng ta đạt được và xem như có giá trị; thí dụ trở thành một ông chủ hãng có lương cao, hay chiếm được tình yêu của một cô gái đẹp. Hành vi, giá trị và mục tiêu là phần quan trọng nhất trong bất cứ một nền văn hóa nào.

Mỗi nền văn hóa xác định các mục tiêu và các giá trị riêng. Có xã hội ca tụng những vị hùng biện, có xã hội khâm phục những người thầm lặng. Chính văn hóa nhào nặn nên tham vọng của mỗi cá nhân và cũng giới hạn một số sở thích của con người. Người đàn ông trong xã hội Việt Nam ngày trước có thể khuyến khích làm mọi nghề, trừ nghề nội trợ và buôn bán ngoài chợ; còn đối với người phụ nữ không có nghề nào được quí trọng hơn nghề

nội trợ.

Tóm lại, văn hóa giúp cách thức để chúng ta có thể đặt ra các mục tiêu trong đời, theo đuổi các giá trị đã được công nhận và thực hiện chúng bằng các hành vi hàng ngày.

### 2.3 VĂN HÓA XÁC ĐỊNH CÁC HUYỀN THOẠI

Các huyền thoại và chuyện cổ tích là một phần quan trọng của văn hóa. Chúng có thể an ủi ta trong lúc đau buồn, tang khó. Về phương diện xã hội, huyền thoại và chuyện cổ tích có thật hay không là điều không quan trọng. Ma có thực đối với những ai tin có ma. Chúng ta không thể hiểu được hành vi của bất cứ một nhóm người nào nếu chúng ta không biết chút gì về các huyền thoại, chuyện cổ tích và các tín ngưỡng siêu nhiên của nhóm người ấy. Người Mỹ, người Anh, người Pháp, người Úc sẽ không thể hiểu được người Việt Nam một cách sâu xa nếu họ không biết gì về huyền thoại "Con Rồng cháu Tiên" và những câu chuyện cổ tích mà mỗi người Việt Nam đã học thuộc từ những ngày còn tấm bé. Các huyền thoại và chuyện cổ tích là những năng lực mầu nhiệm có ảnh hưởng rất lớn đến hành vi của mỗi nhóm người.

Văn hóa cũng cung cấp cho mỗi cá nhân có một cái nhìn sẵn về vũ trụ. Những câu hỏi như nguồn gốc của thế giới, bản chất của sức mạnh huyền bí và các vấn đề quan trọng của đạo đức thường được xác định bởi văn hóa. Mỗi cá nhân không tự lựa chọn tôn giáo mà ngay từ thời thơ ấu được hun đúc trong tinh thần của một hay nhiều tôn giáo nào đó. Chính nhờ niềm tin tôn giáo ấy mà con người có thể vượt qua được những thử thách lớn lao trong đời người.

### 2.4. VĂN HÓA CUNG CẤP CÁC MẪU HÀNH VI.

Con người khi sinh ra đã thấy sẵn những mẫu hành vi, và muốn thành công, con người chỉ cần học và tuân theo những khuôn mẫu ấy. Con người không cần phải tìm tòi để xem trái cây nào ăn được hoặc phải sống như thế nào để khỏi bị lây bệnh. Nếu không có những mẫu kinh nghiệm của người trước.Chính nhờ những mẫu hành vi tích lũy ấy mà xã hội loài người có sự tiến bộ ngày nay. Trong lãnh vực tiến tới hôn nhân chẳng hạn, mỗi xã hội có một phương thức riêng, người con gái Việt Nam lúc trưởng thành thì biết là cha mẹ sẽ lo cho mình, không phải mất thì giờ tự tìm kiếm ra cách thức để tiến đến hôn nhân. Từ khi sinh ra cho đến lúc nhắm mắt, con người là tù nhân của văn hóa. Văn hóa hướng dẫn và định đoạt hành vi của con người, hạn chế các mục tiêu của cá nhân và đo lường thành quả của con người. Con người chỉ có mơ ước và thực hiện những gì đã có sẵn trong xã hội, nghĩa là trong phạm vi văn hóa cho phép. Vượt ra ngoài những khuôn mẫu ấy, con người sẽ bị xã hội lên án hay trừng phạt.

### 2.5 VĂN HÓA VUN BỒI CÁ TÍNH DÂN TỘC

Nhờ văn hóa hay hệ thống các thông tục, giá trị, niềm tin, luật pháp mà con người trong một xã hội cùng có với nhau nhiều đặc tính chung. Các đặc tính chung ấy chính là cá tính của một dân tộc. Học giả Đào Duy Anh nêu lên một số đặc tính của văn hóa Việt Nam như sau: (1) xã hội Việt Nam dựa trên nền tảng gia tộc hay đại gia đình; (2) người Việt Nam lấy tình cảm để đối xử với nhau qua tinh thần nhường nhịn "chín bỏ làm mười"; (3) tinh thần tôn trọng kẻ sĩ được thể hiện qua tâm lý "trọng văn khinh võ" và qua sự phân định giai cấp xã hội "sĩ, nông, công, thương, binh"; (4) xã hội tồn tại qua việc con cháu có nhiệm vụ lo nối giỏi tông đường và duy trì công nghiệp của tổ tiên, và qua việc kẻ đi trước phải có ý thức lưu lại phúc đức cho con cháu về sau; và sau cùng (5) tinh thần trọng cổ "uống nước nhớ nguồn." (Đào Duy Anh, 1968). Trong lúc ấy đặc tính văn hóa của các xã hội Âu Mỹ là tôn trọng tinh thần dân chủ, lý tưởng tự do, các quyền căn bản làm người. Mỗi một xã hội có những đặc tính dân tộc riêng, do đó một người khi đi từ Paris qua New York, hay từ Sydney đến Tokyo, sẽ thấy khí hậu văn hóa hoàn toàn khác nhau.

Tóm lại, văn hóa của một xã hội có những tác dụng lớn lao đến từng cá nhân thành viên trong xã hội ấy. Văn hóa giúp con người biết cách thức để xử trí trước mỗi tình huống, và giúp con người hiểu được các giá trị để thiết lập mục tiêu cho cuộc sống của mình và tìm ra các phương thức hành động thích hợp để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Văn hóa còn trang bị cho con người các huyền thoại về giống nòi và các sức mạnh siêu nhiên để mỗi thành viên hoặc tự hào về dân tộc mình hoặc để đương đầu với những lúc gặp phong ba bão táp, và sau cùng hun đúc nên các đặc tính của một dân tộc, là chất men để kết hợp mọi thành viên trong xã hội lại với nhau. Văn hóa vì vậy là gia tài tinh thần quí giá nhất của một dân tộc mà mọi thành viên trong xã hội có nhiệm vụ phải gìn giữ và phát huy.

## III. Văn hóa và xã hội

Giữa văn hóa và xã hội có một quan hệ rất chặt chẽ. Xã hội không thể tồn tại ngoài văn hóa, hay nói khác đi, văn hóa là chất xi-măng gắn chặt các cá nhân thành viên vào trong xã hội lại với nhau. Nói đến xã hội là nói đến dân chúng, đến con

người; trong lúc ấy đề cập đến văn hóa là nói đến những mẫu giá trị do các cá nhân trong xã hội ấy cùng gìn giữ.

Ngày nay trong bất cứ một xã hội nào cũng có nhiều nhóm người có nguồn gốc văn hóa khác nhau cùng chung sinh sống. Mỗi nhóm người có một đơn vị văn hóa riêng và họ sống và hoạt động trong khuôn khổ văn hóa của nhóm họ. Văn hóa của toàn xã hội như vậy là tổng thể của tất cả các đơn vị văn hóa tồn tại trong xã hội ấy.

Tuy nhiên, vì tính chất bảo thủ của một số thành phần trọng yếu trong xã hội, nên một số quốc gia chưa thể công nhận tính chất đa văn hóa của xã hội. Để tránh những xung đột có thể xẩy ra trong xã hội, có nước đã sử dụng từ "xã hội có các sự khác biệt về văn hóa' (society of cultural differences) thay vì từ "xã hội đa văn hóa" (Multicultural society). Hiện nay Canada và Úc Đại Lợi là hai quốc gia hiếm hoi chính thức công nhận xã hội của mình là xã hội đa văn hóa và có những luật lệ và biện pháp hành chánh nhằm đảm bảo tính chất đa văn hóa của xã hội.

Vì văn hóa của một cộng đồng có quan hệ đến sự sống còn của các tập thể và hạnh phúc của cá nhân, do đó bất cứ nhóm người nào trong xã hội cũng đều muốn duy trì các sinh hoạt văn hóa của tập thể mình. Hiện nay trong các quốc gia có nhiều nhóm người thuộc các nguồn gốc văn hóa khác nhau sinh sống đang xẩy ra sự thử thách giữa một bên là văn hóa của nhóm có thế lực và bên kia là văn hóa của các nhóm sắc tộc.

Khi một xã hội được luật pháp công nhận là một xã hội đa văn hóa thì mọi thành tố văn hóa trong xã hội từ thông tục, luân lý, định chế xã hội đến luật pháp phải được sữa đổi để thích hợp với sinh hoạt của xã hội đa văn hóa. Chính sách đa văn hóa của Úc Đại Lợi vừa ban hành gần đây chú trọng đến ba điểm như sau: (1) Về mặt văn hóa, trong chừng mực nào đó, mọi người có quyền thể hiện và chia sẻ gia tài văn hóa của mình với mọi người, gồm cả ngôn ngữ và tôn giáo; (2) về công lý xã hội, mọi người có quyền được đối xử bình đẳng và hưởng các cơ hội đồng đều, không phân biệt chủng tộc, sắc tộc, văn hóa, tôn giáo, ngôn ngữ, phái tính hay sinh quán; và (3) về mặt hiệu năng kinh tế, phải phát triển và sử dụng hữu hiệu các kỹ xảo và tài năng của mọi công dân không phân biệt nguồn gốc sắc tộc. (O.M.A., 1989)

Trong ba điểm trên, điểm (1) là quan trọng nhất vì nó trực tiếp liên quan đến văn hóa và cho ta thấy, dù là một xã hội đa văn hóa pháp định, vẫn có những hạn chế của nó, hay nói khác đi, những đảm bảo để xã hội không trở thành những ốc đảo văn hóa. Hạn chế trước hết là dù mỗi cộng đồng được phép duy trì và phát triển văn hóa của tập thể mình, nhưng mọi người phải đặt mục tiêu, quyền lợi và tương lai của toàn xã hội trên hết. Tiếp đến mọi người phải chấp nhận các cơ cấu và nguyên tắc căn bản của quốc gia: hiến pháp và các luật lệ, lòng dung thứ và tinh thần bình đẳng, tinh thần dân chủ hiến định, tự do ngôn luận và tôn giáo, Anh ngữ là ngôn ngữ quốc gia, và bình đẳng giới phái. Sau cùng là phần đề cập đến quyền lợi và bổn phận, nghĩa là mọi người, trong một số hạn chế trên, có quyền sống với văn hóa và niềm tin của mình, đồng thời phải có bổn phận tôn trọng quyền bày tỏ các quan điểm và giá trị của người khác.

Ngược lại, một xã hội chỉ mới chấp nhận có một số "sự khác biệt về văn hóa" là xã hội chưa được pháp lý công nhận là một xã hội đa văn hóa. Trong trường hợp này, tùy điều kiện cụ thể ở từng địa phương, chính quyền mỗi nơi có thể linh động ngân sách để có các chương trình duy trì và phát huy văn hóa nhằm đáp ứng phúc lợi của các nhóm sắc tộc trong địa phương mình. Do đó các chương trình nhằm thừa nhận sự khác biệt văn hóa trong xã hội sẽ không thể nào có sự đồng bộ ở các địa phương. Có thể có địa phương thừa nhận đúng mức sự khác biệt văn hóa trong các cộng đồng, nhưng cũng có thể có một số địa phương khác sự khác biệt văn hoá chưa được tôn trọng. Phần lớn các xã hội phát triển kỹ nghệ hiện nay, kể cả Hoa Kỳ, đang áp dụng mô thức có tính cách dung hòa này.

## IV. Duy trì văn hóa Việt Nam ở hải ngoại

Cộng đồng người Việt tại hải ngoại hiện nay phần lớn đang định cư ở các nước phát triển kỹ nghệ, nghĩa là ở các quốc gia đang áp dụng một trong hai mô thức văn hóa trên: xã hội đa văn hóa và xã hội có sự khác biệt văn hóa.

Dù sống trong xã hội nào, tâm lý chung của người Việt tỵ nạn là muốn duy trì văn hóa Việt Nam ở ngay trên phần đất mình đang sống. Nhưng ước nguyện ấy đang gặp phải những thử thách lớn lao từ nhiều phía. Một mặt những thử thách ấy đến từ ngay trong mỗi gia đình, từ sự khác biệt tuổi tác giữa các thế hệ. Lớp trẻ có cơ hội tiếp xúc với văn hóa mới hoặc trưởng thành trong nền văn hóa này đang có khuynh hướng chấp nhận những giá trị mới hơn là sống theo những khuôn mẫu văn hóa Việt Nam mà các bậc cha mẹ đang quyết tâm bảo vệ. Mặt khác các định chế xã hội và luật pháp của quê hương mới có những hạn chế không thuận lợi cho mỗi nhóm sắc tộc phát huy văn hóa của mình. Những thử thách này đang trở thành những xung đột âm ỉ nhưng

thực sự gay gắt trong mỗi gia đình Việt Nam ở hải ngoại.

Trước tình trạng báo động này, vấn đề duy trì văn hóa Việt Nam được đặt ra một cách cấp thiết: Những phần nào trong văn hóa Việt Nam cần phải được duy trì? Những phần nào tạm thời nên linh động? Nếu duy trì thì phải duy trì bằng cách nào?

1. Theo sự phân tích trên, văn hóa có nhiều thành tố. Thành tố đầu tiên là những thông tục, tức là những thói quen hàng ngày. Mỗi cá nhân có quyền giữ các thói quen ấy hay bỏ đi, xã hội không cấm kị. Trong gia đình, người muốn thoải mái khi ăn cứ để miệng nhai thành tiếng kêu, kẻ thích nghe cải lương tự do tiếp tục, người khác sính nhạc "new wave" hãy làm theo ý mình. Có thể lúc ở trong gia đình thì theo các thói quen đã có, còn lúc tiếp xúc với bên ngoài thì có một số uyển chuyển. Vấn đề là làm thế nào để những thành viên khác trong gia đình hay những người chung quanh không cảm thấy khó chịu.

2. Văn hóa ở một mức độ cao hơn là các nguyên tắc luân lý, các giá trị, niềm tin, v.v... Đây là phần chủ yếu của văn hóa mà các gia đình Việt Nam thực sự quan tâm. Có một số giá trị mà thành viên trong gia đình phải có nhiệm vụ gìn giữ.

Khuôn mẫu văn hóa phải gìn giữ trước tiên là nền tảng gia đình Việt Nam trong đó có cha mẹ, ông bà, con cái, anh em phải sống hòa thuận, nhường nhịn và đùm bọc lẫn nhau. Ở xã hội mới, gia đình là một trung tâm văn hóa để các thế hệ tuổi tác khác nhau học hỏi lẫn nhau. Người cha là trung tâm trưởng, người mẹ là trung tâm phó, một người con lịch lãm ngoài xã hội làm điều hợp viên.

Kế đến là tiếng nói. Trong mái ấm gia đình, tiếng Việt phải là ngôn ngữ chính thức được sử dụng. Với tiếng mẹ đẻ, cha mẹ, ông bà và con cái có thể thông cảm nhau, người cùng nòi giống gặp gỡ mạnh dạn chuyện trò, thế hệ trẻ không cắt đứt khỏi quê hương xứ sở của cha mẹ. Không giữ được tiếng mẹ đẻ, văn hóa Việt Nam chắc sẽ bị mai một với một tốc độ khủng khiếp.

Những nguyên tắc luân lý như lòng hiếu thảo của con cái đối với ông bà, cha mẹ, sự kính trọng người lớn tuổi và sự lễ phép đối với bà con thân thuộc, vấn đề lựa chọn người bạn đời của con cái, v.v... cũng phải được duy trì nhưng phải hết sức linh động, tránh sự cứng nhắc. Nếu áp dụng quá máy móc sẽ không có hiệu quả, đôi lúc còn có tác dụng ngược lại.

3. Bước qua hai địa hạt sau cùng của văn hóa là các định chế xã hội và luật pháp. Như chúng ta đã biết, ở những xã hội phát triển có năm loại định chế xã hội: nền tảng gia đình, cơ sở tôn giáo, hệ thống giáo dục, tổ chức chính quyền, và hoạt động kinh tế thương mại. Trong các định chế xã hội trên, cộng đồng Việt Nam chỉ có đủ nổ lực để giữ lại tương đối hoàn chỉnh nền tảng gia đình và niềm tin tôn giáo. Còn những định chế khác là thuộc quyền sở hữu của toàn xã hội. Đối với một số cộng đồng đã ổn định lâu dài trên quê hương mới như các cộng đồng Hy Lạp, Do Thái, Ý, chẳng hạn, họ có thể có những nhà thờ, trường học hay cơ sở thương mãi, nhưng các tổ chức phải chịu sự chi phối của luật lệ và các nguyên tắc văn hóa bản xứ. Còn định chế cao nhất là luật pháp thì, vì nhu cầu bảo vệ sự nhất thống của quốc gia, không một nhóm sắc tộc nào được phép có riêng.

Sau cùng, trong những lãnh vực văn hóa mà người Việt Nam có khả năng duy trì, phương cách tốt nhất để thực hiện là bậc cha mẹ phải soát xét lại từng giá trị một, nguyên tắc luân lý nào cần được uyển chuyển áp dụng. Lúc áp dụng, muốn cho con cháu thấy được các giá trị của nó, như tác giả quyển "Yêu con dạy con nên người Việt" đề nghị, bậc cha mẹ phải làm gương và phải cho con cháu biết mục tiêu của việc duy trì văn hóa là nhằm đến hạnh phúc của chúng, chứ không phải duy trì văn hóa để làm vui lòng cha mẹ. (Đỗ Quí Toàn, 1988).

Trong nổ lực truyền đạt những giá trị văn hóa Việt Nam lại cho con cháu ở hải ngoại, những người có thẩm quyền còn phải gợi cho con cháu sự thao thức về văn hóa Việt Nam bằng câu hỏi đến nay vẫn chưa có lời giải đáp do Joseph Buttinger đã nêu lên từ trên ba thập niên trước: "Một việc phi thường mà không một sử gia nào có thể giải thích một cách thỏa đáng - mặc dù đã nghiên cứu rất nhiều - là tại sao, sau hàng ngàn năm đô hộ, dân tộc Việt Nam vẫn không bị đồng hóa, và Việt Nam vẫn còn là một quốc gia riêng biệt?" (Buttinger, 1958).

**NGUYỄN XUÂN THU**

**Thư tịch:**


Buttinger, J. (1958) *Vietnam: The Smaller Dragon,* Andre Deutch, London.

Chapin, S. (1935) *Comtemporary American Institutions,* Harper & Row, New York.

Đào, D.A. (1968) *Việt Nam Văn Hóa Sử Cương,* Trung Tâm Học Liệu, Bộ Giáo Dục, Saigon.

Đỗ, Q.T. (1988) *Yêu con dạy con nên người Việt,* Văn Nghệ, California.

Fraser, S. (1987) *China: Population Education and People,* La Trobe University, Victoria.

Horton, P. and Hunt, C. (1968) *Sociology,* Mc Graw-Hill, New York. Office of Multicultural Affairs, (1989) *Focus,* Department of Prime Minister and Cabinet, Canberra.

*The New Encyclopedia Britannica,* Vol. 3, 1986.

# NHIỀU SÁCH MỚI RA ĐỜI NHỜ KÝ ỨC CỦA CÁC CỰU CHIẾN BINH MỸ Ở VIỆT NAM

VANN PHAN

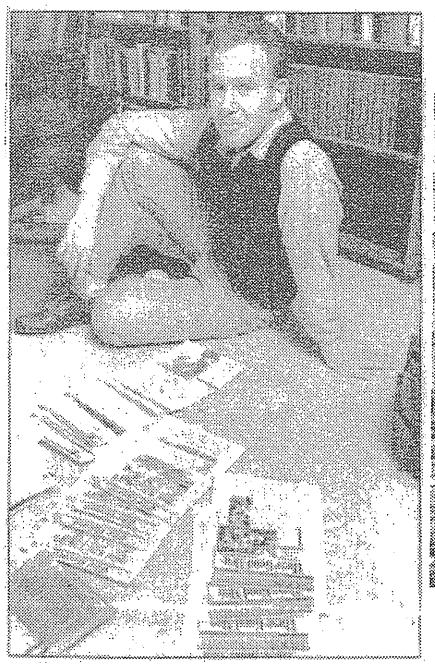

Michael Norman, tác giả These Good Men

Tom Hebert, người điều hành Việt Nam Bookstore

Ngày 30 tháng Tư năm 1975, miền Nam Việt Nam rơi vào tay Cộng Sản, chấm dứt một cuộc chiến trong đó gần ba triệu người Mỹ đã chiến đấu và 58,000 người tử trận.

Vào những năm sau của thập niên 1970, một thế hệ gồm những quyển sách được giải thưởng viết về cuộc chiến Việt Nam đã lần lượt xuất hiện. Những sách nầy gồm quyển "Dispatches" *(Tin Đặc biệt)* của Michael Herr, "Going After Cacciato" *(Theo chân Cacciato)* của Tim O'Brien, "Dog Soldiers *(Chiến binh gian khổ)* của Robert Stone và "A Rumor of War *(Chuyện Chiến tranh)* của Philip Caputo.

Nhưng phải đợi mãi cho đến thập niên 1980 thì Việt Nam mới trở thành một đề tài phổ thông đối với sách báo và điện ảnh. Việc xây dựng Đài Tưởng Niệm Chiến Tranh Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn đem lại một niềm kính trọng mới đối với các cựu chiến binh cũng như một cái nhìn mới về cuộc chiến.

Tom Hebert, một cựu chiến binh, người điều hành Vietnam Bookstore (Việt Nam Thư Quán) chuyên gởi sách bằng bưu điện ở Burlington, tiểu bang Connecticut, ước lượng rằng có hơn 500 quyển sách viết về Chiến tranh Việt Nam đã được xuất bản kể từ 1982. Các sách xuất bản trong những năm 1980 mà nhà sách của ông bán ra nhiều nhất gồm có: "The 13th Valley *(Thung Lũng Thứ 13)* của John DelVecchio", "Chickenhawk" *(Con Quạ)* của Robert Mason và "A Bright Shing Lie: John Paul Vann and America in Vietnam *(Sự Lừa Dối Được Tổ Điểm: John Paul Vann và Hoa Kỳ ở Việt Nam)* của Neil Sheehan.

Trong quyển sách nhan đề "These Good Men" *(Các Chiến Binh Can Trường)*, tác giả Michael Norman, một chiến sĩ truyền tin, đã trình bày những cảm nghĩ riêng của mình về sự dã man của cuộc chiến và việc tìm kiếm ý nghĩa cho cuộc chiến đó.

Norman đã theo dõi cuộc đời của 11 đồng đội đã từng cùng ông sống sót trong một cuộc chiến tranh "tàn bạo và tục tĩu" bằng một cuộc phiêu lưu đã đưa ông đi 50,000 dặm đường để tìm đến cuộc chiến tranh mà ý nghĩa là thế đó.

Mười sáu năm sau cuộc chiến, tác giả nhận thức rằng những chiến binh kia đã tận tình chiến đấu, dẫu rằng ông cảm thấy việc gởi họ sang chiến trường Việt Nam nhân danh tự do dân chủ đã trở thành một lời nói dối.

Các sách mới ra đời chứa đầy những ẩn dụ về cái dửng dưng của cuộc chiến, về sự thể máu các chiến sĩ Mỹ phải đổ ra trong các cuộc tấn công vào những ngọn đồi vô nghĩa và những đỉnh núi chả có giá trị chiến lược nào cả.

Nhiều binh sĩ nhảy dù tại Hamburger Hill (Đồi Thịt Băm) đã có linh cảm rằng họ sẽ chết, nhưng đã không thể làm gì hết trước sự thể đó. Suốt trong tám ngày trời những lính nhảy dù nầy đã tấn công lên ngọn đồi với cái giá phải trả là 46 tử trận và 300 bị thương.

Tại chiến trường Khe Sanh, cuộc bắn phá bằng trọng pháo của Cộng Sản Bắc Việt có những ngày đã lên tới trên 1,000 quả. Các chiến sĩ Thủy quân Lục Chiến Mỹ đã chiến đấu tuyệt vời trong những điều kiện hết sức tồi tệ, tay kéo lê đồng đội bị thương về phía hầm phòng thủ, miệng thì kêu van: "Y tá! Y tá! Tụi này bị thương đây nè!" Cứ thế, họ đã chịu đựng suốt 77 ngày trước cuộc vây hãm của địch quân mà đã gây cho gần 2,000 chiến sĩ thương vong, tức là 1/3 tổng số quân đồn trú. Sau cùng, họ phải rút bỏ căn cứ.

Còn Jacque Navarra Rhoads, người nhuận chính quyển "Nurses in Vietnam: The Forgotten Veterans" *(Những Nữ Cứu Thương ở Việt Nam: Các Cựu Chiến Binh Bị Quên Lãng)*, thì lúc mới 22 tuổi đã từ trường cứu thương Albion ở Nữu Ước đi thẳng đến nơi chăm sóc những thân thể rách nát của các chiến binh Mỹ giữa mưa gió và sình lầy.

"Điều bi đát là những trường hợp cưa chân, cắt tay", cô cho hay thế. "Thật là phí phạm mạng sống con người. Phải chi tôi có thể biết mục đích cuộc chiến đấu của chúng ta, hoặc nếu kẻ thù có đụng chạm gì đến đất nước của chúng ta thì tôi có thể hiểu được điều đó. Tôi không hiểu sao chúng ta lại phải có mặt nơi đây. Rất nhiều binh sĩ Mỹ đã hỏi tại sao. Và tôi không thể nào trả lời được."

Một nữ y tá khác, Edith Knox, đã quá kinh hãi trước cảnh bốn binh sĩ bị thương bị cưa chân trong buổi trực đầu tiên của cô khiến cô phải bỏ ra khỏi phòng cấp cứu. "Tôi chưa bao giờ chứng kiến điều gì giống y như thế", cô nói.

Tiểu đoàn quân y của nữ y tá Sharon Lane đã điều trị cho cả thảy 10,000 thương bệnh binh trong chín tháng trời. Cô hãnh diện về thành tích đó đến nỗi cô đã viết thư cho gia đình biết. Chỉ bốn ngày sau, một mảnh đạn hỏa tiễn của quân Cộng Sản Bắc Việt đã cắt đứt động mạch chính của cô. Rồi cô mất máu và chết chưa đầy một tháng trước ngày sinh nhật thứ 26 của mình. Cô là người đầu tiên trong số tám phụ nữ Mỹ bị hỏa lực địch giết chết tại Việt Nam.

Vào năm 1961, Tom Davis đã viết về cho cha mình như sau: "Con chỉ mong rằng sự đóng góp nhỏ bé của chúng ta sẽ giúp đem lại an bình cho phần đất này của thế giới. Con không cảm thấy phải ở lại nơi đó là điều quá tồi tệ khi con nghĩ đến mọi sự tốt đẹp mà quốc gia nầy sẽ được hưởng."

Chỉ ba ngày trước khi phải đón một lễ Giáng Sinh đầu tiên xa người vợ hiền và đứa con gái mới 13 tháng ở Tennessee, một viên đạn của Việt Cộng đã bắn xuyên qua đầu anh. Anh là người Mỹ đầu tiên chết trong khi chiến đấu ở Việt Nam.

Nhưng khi thập niên 1960 đi tới chỗ kết thúc, không ai muốn mình trở thành người sau cùng phải chết ở Việt Nam cả.

Harry S. Summers Jr., chủ biên Tạp chí "Vietnam Magazine", tác giả quyển "On Strategy" *(Luận về Chiến Lược)* vì là người từng hai lần được tưởng thưởng huy chương và chiến đấu anh dũng, cho biết rằng trong hầu hết những sáng tác văn chương mà ông đọc qua đều có một tình cảm yêu nước mạnh mẽ.

"Chẳng ai vui sướng về cách thức mà cuộc chiến nầy chấm dứt, nhưng điều chắc chắn là ai cũng thấy hãnh diện rằng mình đã phục vụ tổ quốc như thế."

Michael Norman thì nói chiến tranh đã khiến cho ý niệm rằng người ta chiến đấu vì màu cờ và chiến đấu vì đất nước trở thành điều dối trá. "Họ chỉ chiến đấu để được đứng vững bên cạnh các đồng đội đang ở bên phải hoặc bên trái của họ mà thôi, vì đó là những con người mà vào lúc ấy họ gần gũi. Và họ chỉ chiến đấu để sống sót mà thôi...

## GIẢI PULITZER NĂM 1990

Ký giả Jim Murray, của Los Angeles Times giải Pulitzer năm nay

Giải thưởng Pulitzer (Pulitzer Prizes), được đông đảo quần chúng coi là vinh dự lớn lao nhất cho báo chí, đã được Joseph Pulitzer (1847-1911), một nhà xuất bản sách, lập ra để làm quà di tặng cho Đại học Columbia.

Các giải thưởng này được phát hằng năm dựa vào lời đề nghị của Ủy ban Giải Pulitzer về những tác phẩm xuất hiện trong năm trước đó. Các Giải Pulitzer cũng còn được phát ra cho các tác phẩm văn chương và âm nhạc nữa.

Sau đây là 21 Giải Pulitzer năm 1990 đã được công bố tại Nữu Ước ngày 12 tháng Tư năm 1990, phân chia thành hai loại: Văn chương -- nghệ thuật và Báo chí.

## Văn chương - nghệ thuật

**Kịch:** "The Pinano Lesson" *(Bài học Dương Cầm),* của August Wilson. Kịch nói về một người anh trai và một đứa em gái trong cuộc tranh cãi của hai anh em về chuyện có nên bán đi chiếc dương cầm gia bảo từ đời những người nô lệ đầu tiên đến Mỹ quốc.

**Truyện:** "The Mambo Kings Play Songs of Love" *(Các Vua Nhạc Mambo Trình Diễn Nhạc Tình),* của Oscar Hijuelos. Tiểu thuyết về hai anh em người ở Havana, Cuba, thành danh là nhạc sĩ tại các hộp đêm tại Nữu Ước.

**Lịch sử:** "In Our Image: America's Empire in the Philippines" *(Hình ảnh của chúng ta: Đế quốc Hoa Kỳ ở Phi Luật Tân)* của Stanley Karnow.

**Tiểu sử:** "Machiavelli in Hell" *(Machiavelli Dưới Địa Ngục),* của Sebastian de Grazia. Cuộc đời của nhà chính khách thời Phục Hưng ở Âu Châu.

**Thơ:** "The World Doesn't End" *(Thế Giới Vẫn Còn Đó),* của Charles Simic.

**Biên Khảo:** And Their Children After Them" *(Rồi Tới Đám Con Cháu Họ),* của Dale Maharidge và Michael Williamson. Cái nhìn về đám con cháu của ba gia đình ở Alabama mà cách nay 50 năm đã nổi tiếng và được nói tới trong quyển "Let Us Now Praise Famous Men" *(Hãy Ngợi Ca Các Nhân Vật Tiếng Tăm)* của James Agee và Walker Evans...

**Âm nhạc:** "Duplicates: A Concerts for Two Pianos and Orchestra" *(Phó bản: Hòa Âm Cho Hai Dương Cầm và Dàn Nhạc) của Mel Powell.*

## Báo chí:

**Phục vụ công luận:** Hai giải thưởng: Tờ "Philadelphia Inquirer" và tờ "The Washington Daily News" (ở North Carolina).

**Tường thuật chung:** Tờ "The San Jose" (ở California) và tờ "Mercury News."

**Phóng sự điều tra:** Lou Kilzer và Chris Ison, tờ "The Minneapolis - St. Paul Star Tribune."

**Dẫn giải:** David A Vise và Steve Coll, tờ "The Washington Post."

**Tường thuật đặc biệt:** Tamar Stieber, tờ "The Albuquerque Journal" (ở New Mexico)

**Tường thuật trong nước:** Ross Anderson, Bill Dietrich, Mary Ann Gwinn và Eric Nalder, tờ "The Seattle Times."

**Tường thuật quốc tế:** Nicholas D. Kristof và Sheryl WuDunn, tờ "The New York Times."

**Thời sự:** Dave Curtin, tờ "The Colorado Springs Gazette Telegraph."

**Bình luận:** Jim Murray, tờ "Los Angeles Times."

**Phê bình:** Allan Temko, tờ "The San Francisco Chronicle."

**Xã luận:** Thomas J. Hylton, tờ "The Pottstown Mercury" (ở Pennsylvania).

**Hý họa thời sự:** Tom Toles, tờ "The Buffalo News."

**Ảnh chạy tin:** tờ "The Oakland Tribune."

**Ảnh thời sự:** David C. Turnley, "The Detroit Free Press.

# Thời sự tháng qua

LÊ THỤY

## Tướng Kỳ: Tôi sẵn sàng trở lại quê hương

Không biết có hẹn nhau trước không, mà trong tháng qua cả hai ông "cựu tướng" Nguyễn Văn Thiệu và Nguyễn Cao Kỳ, từng là tổng thống và phó tổng thống thời đệ nhị Cộng Hòa, đã cùng lên tiếng về tình hình đất nước cũng như các hoạt động chính trị sắp tới của hai ông, để đưa Việt Nam trở lại con đường dân chủ (ông Kỳ), tiến theo con đường tự do (ông Thiệu).

Tâm sự với các chiến hữu Không quân của ông, vào ngày 24 tháng Ba, 1990 tại hội trường nhà thờ Tin Lành, San Diego (miền Nam tiểu bang California) cựu tướng Kỳ, 61 tuổi, cho biết ông sẵn sàng trở về Việt Nam "khi nào ở đó có một thể chế dân chủ." Ông nói: "Tôi sẽ trở về, không tham vọng gì nhiều, chỉ muốn làm một Hồng Thất Công, nói khác đi một Đại sứ lưu động, để xin viện trợ cho một đất nước, một dân tộc nghèo khổ nhất thế giới. Cộng Sản muốn tôi về lắm..."

Cựu Tướng Kỳ nhìn nhận:

"Tôi đã chính thức gặp các yếu nhân Cộng Sản Việt Nam ở Bangkok, Thái Lan..."

Tuy nhiên, trả lời câu hỏi của một nhà báo, về danh tánh nhân vật Cộng Sản này, cựu tướng Kỳ nói:

"... Không thể tiết lộ tên tuổi nhân vật đó được... có những cuộc đi đêm cần phải bí mật."

Tuyên bố với nhật báo "Register" phát hành hôm 29 tháng Ba, 1990 tại Orange County, cựu tướng Kỳ cho biết ông có ý định công bố một "tuyên cáo hòa bình" vào tháng Năm hay tháng Sáu, trước các đại hội quân lực của cựu quân nhân VNCH được tổ chức tại Washington D.C. và San Jose, tiểu bang California.

Theo cựu tướng Kỳ, tuyên cáo hòa bình này sẽ kêu gọi tổ chức các cuộc tổng tuyển cử tự do tại Việt nam, thả hết các tù chính trị, bãi bỏ chế độ độc đảng, "và nếu Cộng Sản Việt Nam chấp nhận các điều kiện đó, tôi sẽ sẵn sàng trở lại quê hương."

Tướng Trưởng và tướng Kỳ lúc bay ra hàng không mẫu hạm

## Tướng Thiệu: Biến đổi VNCS thành VN tự do

Lên tiếng hôm 25 tháng Ba, 1990 tại San Jose, nơi có cộng đồng Việt Nam đông khoảng 70,000 người, và ngày 1 tháng Tư, 1990 tại khách sạn Sheraton ở Washington D.C, cựu tướng Nguyễn Văn Thiệu cho rằng "tình hình thế giới, đặc biệt là các thay đổi ở Đông Âu, sẽ trước sau gì cũng đưa Cộng Sản Việt Nam đến chỗ sụp đổ."

Trong cả hai cuộc nói chuyện kế tiếp nhau, cựu tướng Thiệu đều kêu gọi đấu tranh để biến đổi một Việt Nam Cộng Sản thành một Việt Nam tự do.

Ngoài việc tin tưởng là cuộc đấu tranh sẽ thành công, cựu tướng Thiệu còn cho rằng cuộc tranh đấu này phải do phương tiện và sức lực của người Việt Nam ở hải ngoại kết hợp với người trong nước, chứ không thể đến từ người ngoài!.."

Cũng như ông Kỳ cho biết "sẵn sàng ngồi lại với "ông Thiệu," cựu tướng Thiệu đáp lại rằng "Tôi không hận thù gì với Phó Tổng thống Kỳ hết. Không hận thù Cộng Sản thì hận thù người anh em với nhau làm gì."

Nhận định về cuộc đấu tranh

tương lai, cựu tướng Thiệu cũng cho rằng:

"Trận chiến mới là trận chiến trên đủ mọi bình diện, nhưng sẽ nhẹ về quân sự mà nặng về chính trị-kinh tế... chúng ta phải hành động nếu không thời cơ đi qua sẽ không trở lại."

Thời cơ ấy, theo ông là những chuyển biến ở các nước Cộng Sản Đông Âu, và ý chí đấu tranh của nhân dân quốc nội đang dâng cao.

Có điều ông Thiệu cũng ghi nhận là "người Việt hải ngoại còn chia rẽ, còn quá thật thà để Cộng Sản chia rẽ bằng hai vũ khí chính trị bôi nhọ và ly gián."

Ông kêu gọi "Người quốc gia đừng lo *chơi* nhau nữa!"

## Nhân vật cải cách Trần Xuân Bách bị thanh trừng

Trong khi đó, tin từ Hà Nội cho biết Hội Nghị kỳ tám khóa sáu của Ủy ban Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam, họp từ ngày 12 tháng Ba 1990 đến 27 tháng Ba 1990, đã bế mạc với thông cáo "không chấp nhận chế độ đa nguyên đa dảng, vì nhận thấy là không cần thiết khi mà tất cả mọi người dân Việt Nam đều ủng hộ (?) đảng Cộng Sản Việt Nam."

Đáng chú ý hơn trong bản thông cáo là các điểm 4 và 5, cho biết:

"Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung Ương Đảng, khóa 6, đã quyết định cách chức Ủy viên Bộ Chính Trị, Ban Bí thư Trung Ương, Ủy viên Ban Chấp hành Trung Ương Đảng đối với đồng chí Trần Xuân Bách, vì đã vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tổ chức và kỹ luật của Đảng, gây ra nhiều hậu quả xấu." (điểm 4).

"Hội nghị Trung Ương lần thứ tám cũng đã quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ 7, vào Quý 2 năm 1991." (điểm 5)

Đài BBC nhắc lại:

"Trong những tháng gần đây, Trần Xuân Bách đã nói đến nhu cầu cần phải cải cách về chính trị tại Việt Nam, bao gồm cả một chế độ đa đảng. Tuy nhiên nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đã cho thực hiện một loạt các biện pháp cải cách kinh tế -- dù vậy nền kinh tế vẫn ở trong tình trạng tồi tệ -- nhưng lại không chịu nói đến chuyện cải cách chính trị."

Đài BBC nhận định tiếp:

"Việc gạt bỏ Trần Xuân Bách ra khỏi đảng, được coi là hành động của các thành phần thủ cựu trong đảng, vẫn muốn duy trì quyền độc tôn chính trị của họ."

## Cải tổ nội các và Linh rút lui

Ngoài ra, cũng theo tin từ Việt Nam hôm 2 tháng Tư 1990 Hà Nội đã cho công bố một sự cải tổ nội các, bao gồm việc giảm một số bộ trong nội các "đông đảo và không hiệu nghiệm", kế đến là sự kết hợp giữa các bộ, đặc biệt là trong lãnh vực giáo dục và mậu dịch (thương mại).

Ba bộ Liên lạc Ngoại thương, Nội thương và Tiếp liệu, được sáp nhập vào Bộ Thương mại dưới quyền Bộ trưởng Hoàng Minh Thản. Hai bộ được nhập thành một, là Bộ Giáo dục và Huấn luyện, do Trần Hồng Quân, nguyên là Bộ trưởng Giáo dục Trung Đại học và Huấn nghệ.

Hai bộ và hai tổng cục được sáp nhập thành Bộ Văn Hóa, Thông Tin, Thể Thao và Du Lịch, do Trần Hoàn đứng đầu.

Cùng lúc đó, tin của hãng thông tấn Nhật Bản Kyodo trích loan theo các nguồn tin có thẩm quyền trong Đảng Cộng Sản Việt Nam cho biết "Chính Nguyễn Văn Linh, tổng bí thư đảng, đã nói với các đảng viên thân tín là ông sẽ rút lui vào năm tới, nhân Đại hội Đảng Toàn quốc lên thứ bẩy, diễn ra vào quý thứ nhì của năm 1991."

Nguyễn Văn Linh đã lên làm tổng bí thư từ kỳ Đại hội Đảng Toàn Quốc lần thứ sáu, diễn ra vào tháng Chạp 1986 tại Hà Nội, nay đã 74 tuổi và luôn bệnh hoạn.

## Bang giao với Mỹ và mở căn cứ Cam Ranh

Đài phát thành Hà Nội hôm 11 tháng Tư 1990, đã trích thuật một bài bình luận của Hà Nội kêu gọi Hoa Kỳ bình thường hóa các mối bang giao "để đáp ứng ước mong của các doanh gia và nhà lập pháp Mỹ, muốn giúp Việt Nam phục hồi và phát triển nền kinh tế, bằng cách tham gia vào các cuộc đầu tư khai thác dầu hỏa, xây dựng kỹ nghệ du lịch và thương mại tại Việt Nam."

Đài Hà Nội cũng cho rằng:

"Việc cải thiện bang giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam phù hợp với ý nguyện dân chúng của cả hai nước. Đây cũng là khuynh hướng đang phát triển trên thế giới hiện nay: đối thoại hòa bình và hợp tác tốt hơn là đối đầu và căng thẳng." Hoa Kỳ cho đến nay vẫn duy trì lệnh phong tỏa kinh tế đối với Việt Nam từ năm 1975.

Trong khi đó, cũng có tin là Cộng Sản Việt Nam đã bắn tiếng mở cửa căn cứ quân sự Cam Ranh -- từng do Hoa Kỳ xây dựng trong cuộc chiến Việt Nam -- cho các tầu, kể cả chiếm hạm Hoa Kỳ, tuy nhiên khi một phái đoàn lập pháp Hoa Kỳ đến Hà Nội hôm 13 tháng Tư, 1990 để mong được đến thăm lại căn cứ này, thì Cộng Sản Việt Nam lại từ chối, cho rằng "lời nói của họ về căn cứ Cam Ranh, đã bị phía Hoa Kỳ hiểu

sai," tuy nhiên Nguyễn Cơ Thạch, Bộ trưởng Ngoại giao Cộng Sản Việt Nam có cho biết rằng:

"Tại căn cứ Cam Ranh vẫn còn một số đơn vị Nga Sô (đã đến nơi đây sau tháng Tư 1975), tuy nhiên họ sẽ rút hết vào năm 1992."

Hôm 19 tháng Tư 1990, nghị sĩ Dân Chủ Bob Kerrey, tiểu bang Nebraska, được "mô tả là một ngôi sao đang lên của đảng Dân Chủ", đã kết thúc chuyến đi thăm kín đáo chín ngày tại ba nước Thái Lan, Cam Bốt và Việt Nam.

Nghị sĩ Kerrey, 46 tuổi, trước đây từng là Trung Úy Hải quân Hoa Kỳ phục vụ tại Việt Nam (1969), trong thời gian vừa trở lại Việt Nam, đã có họp với Đỗ Mười, thủ tướng Cộng Sản Việt Nam, tuy nhiên nội dung không được tiết lộ.

## Nga Sô áp lực kinh tế với Lithuania

Sau khi không thể áp lực được bằng chính trị, quân sự... Nga Xô đã khởi đầu cuộc áp lực kinh tế đối với nước Cộng hòa Lithuania đòi độc lập, bằng việc cắt đứt các nguồn tiếp tế nhiên liệu rồi khí thiên nhiên, kể từ hôm 17 tháng Tư, và hôm 20 tháng Tư đã bắt đầu cắt đến các nguồn tiếp tế lương thực.

Với gần bốn triệu dân, Cộng Hòa Lithuania hoàn toàn sống nhờ sự tiếp tế nhiên liệu, khí thiên nhiên của Nga Sô, từ bấy lâu nay.

Lithuania -- cùng với hai nước Cộng Hoà lân bang là Latvia và Estonia (nay cũng đã bắt đầu đòi độc lập theo chân Lithuania) từng bị sáp nhập vào Liên bang Nga Xô vào năm 1940, hiện kêu gọi thế giới, nhất là Hoa Kỳ giúp đỡ, trong khi một phái đoàn Lithuania cũng đã sang Na Uy để tìm mua các nguồn nhiên liệu, hầu thay thế nguồn tiếp tế của Nga Xô.

Hoa Kỳ phản ứng lại áp lực này của Nga Xô, bằng cách tham khảo với các đồng minh Anh, Pháp, Tây Đức... để có một lập trường đối phó chung, trong khi đó Hoa Kỳ cũng cảnh cáo "Một hành động quá đáng của Nga Xô, sẽ có thể gây nguy hại đến các mối liên lạc thương mại giữa hai nước."

Nga Xô hiện vận động với Hoa Kỳ, để mong được hưởng qui chế "tối huệ quốc", có nghĩa là Hoa Kỳ cho phép nhập cảng hàng hóa Nga Xô vào đất Mỹ, với giá biểu quan thuế thấp."

Có lẽ vì vấn đề Lithuania quá... nhỏ, nên Tòa Bạch Ốc đã chẳng đe dọa sẽ hủy bỏ cuộc gặp gỡ thượng đỉnh giữa hai tổng thống George Bush và Mikhail Gorbachev, sẽ diễn ra từ ngày 30 tháng Năm đến 5 tháng Sáu tới đây tại Washington, nếu Nga Xô làm quá tại Lithuania...

## Lãnh tụ sinh viên Sài Linh trốn thoát khỏi Trung Cộng

Nữ lãnh tụ sinh viên ly khai Sài Linh, 23 tuổi, sau mười tháng trốn chạy khắp Trung Cộng, từ sau cuộc đàn áp đêm 3 rạng 4 tháng Sáu trên Công trường Thiên An Môn - Bắc Kinh, nay đã được các tổ chức bí mật -- mà sau khi đến bến bờ tự do, Sài Linh cho biết đã có cả các cán bộ chính trị và quân đội Trung Cộng trong tổ chức này -- đưa sang Paris, Pháp, để lưu vong, từ hồi đầu tháng Tư.

Cùng trốn thoát với cô, là Phương Công Đức, cũng là một lãnh tụ sinh viên ly khai, nay là chồng cô.

Trong cuộc phỏng vấn tại một nơi bí mật ở Paris, Sài Linh cho biết "Các cuộc đàn áp vẫn tiếp diễn tại Trung Cộng, tuy nhiên sau cùng rồi dân chúng cũng sẽ thắng bạo quyền."

Sài Linh -- hiện vẫn nằm trong danh sách 21 lãnh tụ sinh viên bị nhà cầm quyền Trung Cộng truy lùng -- nói tiếp:

"Cuộc tranh đấu của chúng tôi đáng lẽ đã thành công, nếu nó xẩy ra sau cuộc vùng dậy tại Đông Âu. Các cuộc tranh đấu của chúng tôi khởi sự từ tháng Tư, trong khi các cuộc cách mạng tại Đông Âu chỉ khởi đầu từ tháng Mười, nhưng đã lan rộng ngay sang các nước khác của khối Nga Xô, kết thúc luôn sự thống trị suốt mấy thập niên của chủ nghĩa và đảng Cộng Sản."

Sài Linh bùi ngùi nhìn nhận:

"Dù sao, chúng tôi cũng đã đi bước đầu, và đó là một bước chính đáng."

Sài Linh và chồng trả lời phỏng vấn truyền hình

## Nguyễn Cơ Thạch lại nắn nỉ Mỹ bang giao

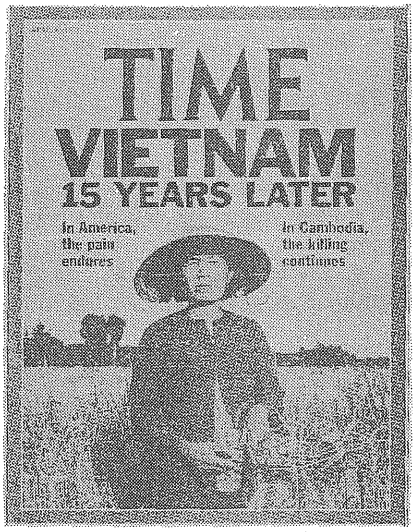


*Trong cuộc phỏng vấn mới nhất dành cho tuần báo "TIME" số kỷ niệm 15 năm Cộng Sản chiếm cứ miền Nam Việt Nam (30 tháng Tư 1975 -- 30 tháng Tư 1990), Nguyễn Cơ Thạch, Bộ trưởng ngoại giao Cộng Sản Việt Nam lại than thở "Sao Hoa Kỳ chưa chịu tái lập bang giao với Việt Nam, sau khi chúng tôi đã đáp ứng đầy đủ mọi điều kiện do Hoa Kỳ đã đưa ra."*

*Theo Nguyễn Cơ Thạch, các điều kiện đó bao gồm việc thông báo mọi tin tức về các quân nhân Hoa Kỳ mất tích trong cuộc chiến Việt Nam, cho đoàn tụ các gia đình Việt Nam và không để vi phạm nhân quyền trong các trại cải tạo (mà thực chất là các trại tù!)*

*Trong cuộc phỏng vấn được thực hiện tại Hà Nội, Nguyễn Cơ Thạch đã quên hẳn khẩu hiệu "Chống Mỹ Cứu Nước" trước đây mà họ đã hò hét, để chiêu dụ rằng:*

*"Các sự bình thường hóa bang giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam có thể đóng góp cho hòa bình và sự hợp tác tại Đông Nam Á châu cùng duy trì được sự độc lập trong vùng này đối với Trung Quốc." (LT)*

# Việt Cộng sợ hết đĩ điếm Thành Hồ sẽ vắng khách

Bản tin của Paul Wedel, hãng thông tấn UPI viết từ thành Hồ, chứng tỏ Cộng sản Việt Nam có đổi mới tư duy thật. Không những mới đối với Cộng Sản, mà mới đối với cả... nhân loại, nhất là với dân tộc Việt Nam.

Đứng trước các nhà báo ngoại quốc, Nguyễn Công Ái, phó chủ tịch U.B.N.D. thành phố (phó đô trưởng) tuyên bố rằng: "Chúng tôi không thể đổ cho chế độ cũ gây ra tình trạng đĩ điếm hiện nay. Lý do chính khiến các cô gái trẻ đi vào đường mãi dâm là vì họ không có nghề nào để sống. Khi nào kỹ nghệ phát triển thì mới giải quyết được vấn đề." Sau đó Ái nói thêm, và đây mới là tư duy mới: "Nhưng tôi sợ rằng nếu giải quyết được vụ đó thì các ông sẽ thấy thành phố của chúng tôi buồn quá không đến thăm làm gì." (Nguyên văn: But I am afraid if we succeed you will find it boring to come to our city).

Lời tuyên bố trên phù hợp với chính ảnh của "Năm du lịch 1990" của thành Hồ. Nguyễn Công Ái cho biết nhiều khách sạn sẽ mở cửa thêm, nhiều "hướng dẫn viên du lịch" được huấn luyện. Nhưng đồng thời, Dương Văn Đầy, giám đốc sở Du Lịch thành Hồ thú nhận với nhà báo rằng cho đến tháng Hai, 1990 các kế hoạch của năm du lịch này vẫn chưa bàn xong, và các tài liệu (brochures) chưa có để gởi đi quảng cáo. Khách sạn nổi năm sao ở Sài Gòn (150 đô la Mỹ một đêm, 30 đô la một bữa ăn sáng) lúc đầu không cho người Việt vào, nay đã mở cửa cho cả dân bổn xứ. Ai sẵn tiền vô ăn uống ở đó? Tuy nhiên mối lo sợ của Nguyễn Công Ái không có cơ sở thành sự thật. Nạn đĩ điếm vẫn tràn ngập, điếm cấp cao ở biệt thự, điếm cấp thấp ở đường Huyền Trân Công Chúa (tội nghiệp công chúa Huyền Trân!)

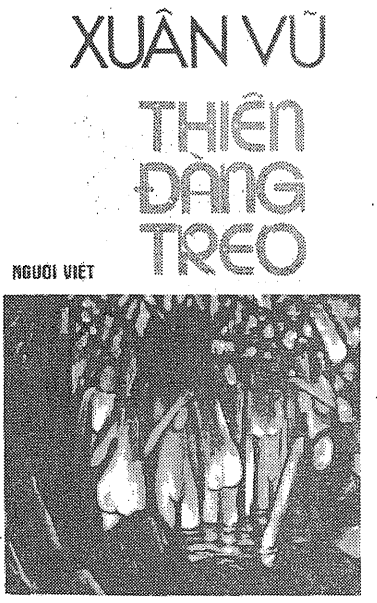

# TRONG CÕI NGƯỜI TA

## Pho tượng di hài hòa thượng Vũ Khắc Minh

Chùa Đậu, lập từ thời nhà Lý (1010-1225), nằm cách Hà Nội 24 cây số về phía Nam (nay thuộc tỉnh Hà Sơn Bình). Trong ngôi chùa này còn một pho tượng hiếm có, đó là di hài của nhà sư Vũ Khắc Minh, tôn xưng là "Tăng Thống Vũ Khắc Minh trụ thân bồ tát."

Hòa thượng Vũ Khắc Minh trụ trì ở chùa Đậu vào đầu thế kỷ 17. Người ta còn gọi ngài là "Nhà sư rau" vì ngài chỉ ăn rau. Theo truyền thuyết, khi biết mình sắp đến ngày tịch, hòa thượng vào ngồi thiền, tụng kinh trong một cái am riêng. Trong am chỉ có một chum nước uống và một lọ dầu để thắp đèn. Ngài dặn đệ tử: :Sau 100 ngày các con mở cửa am ra, nếu không thấy mùi hôi tanh thì hãy lấy sơn đắp vào thân ta. Còn nếu mở cửa am ra mà thấy thân đã có dòi bọ thì lấy đất lấp cả am đi làm mộ."

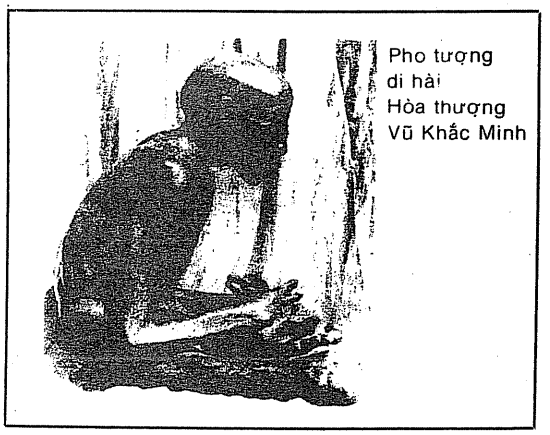

Pho tượng di hài Hòa thượng Vũ Khắc Minh

Một trăm ngày sau đệ tử mở cửa am thấy hòa thượng đã viên tịch, nhưng vẫn ngồi trong tư thế tọa thiền, thân xác khô đi mà không có mùi hôi. Họ bèn lấy sơn ta đắp lên quanh thân thể ngài, làm thành một pho tượng, để thờ.

Trong thời Pháp thuộc, các học giả thuộc Trường Viễn Đông Bác Cổ đã nghiên cứu pho tượng di hài này, mà hiện nay vẫn còn lưu giữ được. Theo hình chụp thì hòa thượng ngồi theo lối kiết già, hai tay để trước bụng, tay trái đặt lên trên tay phải. Có lẽ vì để lâu ngày quá nên lưng pho tượng hơi nghiêng về phía trước. Pho tượng ngồi cao 57 cm và nay cân nặng 7 kg.

Phân tích lớp sơn bồi trong cùng người ta thấy gồm có đất, trộn với mạt cưa và sơn sống, đất và mạt cưa đều rất nhỏ, mịn. Bên ngoài lớp đó là một lớp sơn ta màu nâu cánh gián, những lá bạc dát mỏng, và quang dầu cho bóng. Lớp bồi ở ngoài xương sọ cách mặt xương một khoảng trống, chứng tỏ sau khi bồi xương có bị rút lại. Người ta có thể quan sát lớp xương sọ ở bên trong vì có một vết nứt ở đầu và mặt rộng 2mm (bức hình chụp năm 1931 thì không có vết nứt này).

Hình chụp quang tuyến X của pho tượng di hài cho thấy tất cả các xương, kể cả tám xương cổ tay và bảy xương cổ chân, đều ở đúng vị trí thường, và ăn khớp với nhau. Xương sống ở trên thắt lưng đã bị long, rớt xuống trong khoang bụng, cũng như các xương sườn và xương vai. Điều đó chứng tỏ pho tượng được bồi đắp trên nhục thân của người quá cố, chứ không phải người ta đã cải táng lấy cốt rồi dùng keo gắn lại thành tượng.

Một đặc điểm nữa của pho tượng là toàn bộ xương sọ không bị khoét, như ở các xác ướp Ai Cập. Người Ai Cập ướp xác thường đục chỗ lá nứa trên sọ để rút hết óc ra, nhồi nhựa thơm vào.

Pho tượng di hài hòa thượng Vũ Khắc Minh hiện được coi như bảo vật của dân tộc, và nổi tiếng trên khắp thế giới như một chứng tích tôn giáo và y học. Ngoài ra ở chùa Đậu còn một pho tượng, theo truyền thuyết là di hài hòa thượng Vũ Khắc Trường, người kế vị trụ trì. Nhưng pho tượng này đã bị lụt làm hư, phải đắp lại bằng vôi, cát, nên không được chú ý bằng.

## Những người nhìn xa

Trong khi đảng Cộng Sản khắp Âu Châu đang loay hoay tìm cách đổi tên, từ bỏ chủ nghĩa Mác xít và chế độ Cộng Sản, có một việc thật lý thú là chúng ta đọc lại lời tiên đoán về sự sụp đổ của chế độ Cộng Sản từ gần nửa thế kỷ trước. Trong *Tạp Luận* của Võ Phiến, nhà xuất bản Văn Nghệ tái bản 1988 ở California, có trích một đoạn đầy tính chất tiên tri của Lâm Ngữ Đường, một nhà văn Trung Hoa.

Cụ Lâm viết: "Bởi vì lịch sử của chế độ Xô viết là lịch sử bản tính con người đánh bại chủ nghĩa Mác xít, và bản thông điệp của lịch sử là bản

chất con người còn tiếp tục chiến thắng lý thuyết mác xít cho đến lúc lý thuyết này phải tiêu diệt, và sẽ bị bỏ quên như là một giấc mơ ngô nghê của một triết gia giỏi về môn kinh tế học nhưng lại kém về đức khôn ngoan sơ đẳng của một người" *(Tạp Luận* trang 189, trích bản dịch của Từ Chung, một ký giả Việt Nam đã bị Cộng Sản ám sát).

Võ Phiến gần đây nhận xét rằng cụ Lâm còn nghĩ Karl Marx là giỏi về kinh tế học, cụ đâu biết là ngày nay cả thế giới đều biết môn kinh tế học của Marx cũng không ra gì cả. Nhà văn Võ Phiến còn nhắc lại một câu của nhà viết sử Will Durant: "Ở Nga, chỉ sau một thế hệ hòa bình là chắc chắn chế độ Cộng Sản sẽ bị bản tính con người làm suy sụp dần dần" (trích *Bài học của Lịch Sử,* Văn Nghệ tái bản, 1989, trang 93). Một thế hệ sống trong hòa bình tương đối, với chiến tranh lạnh, bản tính con người quả đã làm cho chế độ Cộng Sản sụp đổ. Nhờ bom nguyên tử treo ở trên đầu cho nên không siêu cường nào dám gây chiến. Vì thế mới làm lộ rõ mọi sai lầm của hệ thống Mác-Lênin.

Các cụ Lâm Ngữ Đường, Will Durant tài thật! Cảm ơn anh Võ Phiến đã kể lại mấy lời tiên tri.

## Thôi-Xao

Một độc giả ở Washington DC, ông Nguyễn Tư Chí, viết thư nhắc đến điển tích "thôi, xao" và thắc mắc không biết cuối cùng chữ "thôi" hay chữ "xao" đã được nhà thơ Giả Đảo chọn. Xin kể lại cả câu chuyện.

Giả Đảo (779-843) là một nhà sư làm thơ có tiếng. Một lần ông gặp Hàn Dũ (768-824), cũng là một văn hào lừng lẫy. Hàn Dũ đang trên đường về kinh đô nhậm chức, nhìn thấy một ông thày tăng ngồi trên lưng con lừa, tay đưa lên múa may rất buồn cười. Tới gần hỏi thì ông sư như vừa tỉnh mộng, lật đật xin lỗi. Hai bên tự giới thiệu, Giả Đảo mới giải thích tại sao mình lại đưa tay lên làm trò múa may như vậy. Lý do là nhà thơ đang nghĩ hai câu

*Điểu túc trì biên thọ*
*Tăng thôi nguyệt hạ môn*
(Chim nghỉ trên cây bên bờ ao
Nhà sư đẩy cánh cửa dưới trăng)

Giả Đảo đang phân vân có nên đổi chữ "Thôi" (đẩy) thành ra "xao" (gõ) hay không. Nhà sư đẩy cửa dưới trăng, hay nhà sư gõ cửa dưới trăng? Trong lúc suy nghĩ, tác giả làm điệu bộ, khi thì gõ, khi từ đẩy một cánh cửa tưởng tượng.

Hai nhà thi sĩ thảo luận một hồi. Cuối cùng họ đồng ý dùng chữ "xao", vì "gõ cửa" gợi ra một âm thanh, làm nổi bật sự yên tĩnh của cảnh vật. Chữ "thôi-xao" từ đó có nghĩa là gọt dũa văn chương cho hay hơn.

Sau khi quen nhau, vì Hàn Dũ khuyên, Giả Đảo hoàn tục, đi thi đậu, làm quan. Lúc đó ông đã 50 tuổi.

## Câu đối cắt chữ của xứ Huế

Kỳ trước quý vị đã có dịp đọc câu đối do vua Minh Mạng ra, bà huyện Thanh Quan đối lại. Kỳ này quý vị đã đọc mấy câu đối khóc vợ của tay hào kiệt miền Nam là Bùi Hữu Nghĩa. Xin hiến thêm đôi câu đối của một nhà nho vô danh ở Huế, hồi đầu thế kỷ 20. Lúc đó triều đình Huế nằm dưới sự kiểm soát của Pháp, và quan lại Nam triều phần lớn đến tham nhũng, chỉ chuộng hư danh. Để mỉa mai tệ trạng ăn hối lộ đang làm nát cả guồng máy quan lại, có nhà nho đặt ra đôi câu đối sau đây, để dán trước cửa bộ Lại (bộ nội vụ, lo bổ nhiệm các quan)

*Thiên Lý nhi lai, Diệc tương hữu...*
*Nhất ngôn dĩ tế: Viết tư vô...*

Có thể hiểu là: Ngàn dậm tới đây, chắc cũng có...

Một lời nói gọn: có lo không?

*Lo* đây là lo lót, giống như câu tục ngữ:... Bình Định hay lo, Thừa Thiên hưởng hết. *Có* là có việc, hay có quà!

Đôi câu đối này hay ở chỗ mỗi câu đều trích trong sách cổ, cắt đầu, cắt đuôi, mà lại có nghĩa. Câu trên lấy ở sách *Mạnh Tử,* chương Lương Huệ Vương: "Tẩu bất viễn *thiên lý nhi lai,* diệc hương hữu dĩ lợi ngô quốc hồ?" là lời vua nước Ngụy hỏi Mạnh Tử rằng: "Thày từ xa ngàn dặm tới đây, chắc sẽ có cách gì làm lợi cho nước ta chăng?" Mạnh Tử trả lời xin nhà vua hãy nói đến Nghĩa, đừng nói về Lợi.

Câu sau trích từ *Luận Ngữ,* lời Khổng Tử bàn về ý nghĩa các bài ca dao trong *Kinh Thi:* "Tử viết: Thi tam bách thiên, *nhất ngôn dĩ tế* chi; viết: *tư vô tà*" nghĩa là: "Thầy Khổng nói: Kinh Thi có ba trăm thiên, một lời có thể tóm gọn lại, đó là: suy nghĩ không xằng bậy."

Không ai biết cụ đồ nào ở đất Thần Kinh đã đặt ra hai câu trên. Quý vị xa gần nếu biết xin mách cho.

**VƯƠNG CÔNG TỬ** sưu tầm

# Đấu cờ tướng

*Truyện vừa*

Đỗ Quán Anh
*phóng tác*

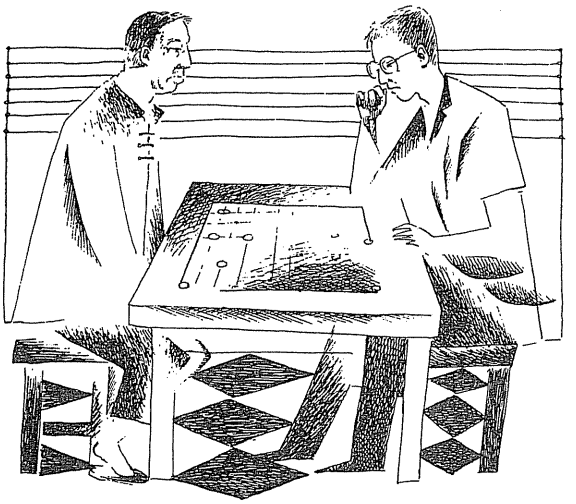

**ĐẤU CỜ TƯỚNG** *Câu chuyện về cuộc đấu cờ giữa tay vô địch Mã Kinh Lâm và ông Dương, phóng tác vào hoàn cảnh chúng ta năm 1976 để độc giả Việt dễ tiếp nhận và thưởng thức. Ông Dương đã bị biệt giam ở Sàigòn, bị hành hạ tinh thần đến mức muốn phát điên. Ông có được một cuốn sách cờ tướng để giải trí và cưỡng lại cơn khủng hoảng thần kinh. Liệu ông có thành công không? Những trang chót trong câu chuyện hấp dẫn của Stefan Zweig sẽ trả lời cho câu hỏi trên.*

## Kỳ hai

Người ta còn nhận thấy cậu Lâm có một nhược điểm là cậu không thể đánh cờ tưởng được, nghĩa là muốn giảng cho cậu một thế cờ trong Quất Trung Bí, thì phải cho cậu bầy quân lên trên bàn cờ thật, rồi theo đó mà đi. Những câu "Xa ngũ bình thất" (quân Xe ở hàng số năm đi ngang sang hàng số bảy) hay "mã tam tiến tứ" (quân Mã ở hàng ba tiến lên hàng bốn) đối với cái đầu của cậu Lâm chẳng có nghĩa gì cả, cậu không có cách nào học được theo lối đó. Cho nên cậu Lâm không bao giờ đánh cờ tưởng, cậu phải nhìn thấy bàn cờ với 32 quân, bên xanh bên đỏ rõ ràng. Ngay cả sau này, khi đã nổi tiếng là vô địch toàn quốc, lúc nào Mã Kinh Lâm cũng mang một bàn cờ nhỏ, gập lại được như cái hộp trong đựng 32 quân cờ bằng nhựa để cho cậu lâu lâu mang ra thực tập, bày lại các thế trận nổi tiếng đã học.

Nhược điểm của Mã Kinh Lâm đã bị các tay kỳ thủ khắp nơi mang ra chế riễu, cho rằng cậu là người thiếu óc tưởng tượng. Chuyện này dễ hiểu, chẳng qua vì người ta ghen ghét. Cũng như các nhạc sĩ sẽ chê bai một dương cầm thủ, hay một nhạc trưởng, tài tình hết sức nhưng mỗi khi đánh đàn hay điều khiển dàn nhạc lại cần phải có bản đàn đặt trước mặt mới được.

Nhưng nhược điểm trên không làm trở ngại bước tiến thủ của Mã Kinh Lâm. Mười bảy tuổi cậu chiếm chức vô địch tỉnh Quảng Đông, hai mươi tuổi, cậu trở thành vô địch toàn quốc sau khi đã chiếm giải toàn quốc cho thanh niên dưới 20 tuổi. Những kỳ thủ cao cường nhất, những người có óc thông minh và trí tưởng tượng vượt xa Mã Kinh Lâm, đến khi đụng Mã trên bàn cờ 32 quân cũng phải cúi đầu bái phục. Họ không khác gì bọn Bành Việt, Anh Bố, Hàn Tín cúi đầu chịu phục Hán Vương, dù rằng Hán Vương chỉ là anh đình trưởng tầm thường, đánh đâu thua đó, chả bao giờ biết binh pháp là gì.

Trong kỳ lâm Trung Quốc đã ghi tên bao nhiêu danh thủ lỗi lạc, có người là giáo sư Toán,

có người xuất thân sinh viên triết học, bao nhiêu bộ óc thông minh, đầy óc sáng tạo; bây giờ kỳ lâm nảy sinh thêm một anh nhà quê lúc nào cũng im thin thít như cục đất, ngay cả các cô phóng viên xinh xắn nhất của đài phát thanh Bắc Kinh và *Nhân Dân* nhật báo cũng không làm anh há miệng nói được một câu nào hay ho, ngoài những câu trong Ngữ Lục mà anh đã thuộc lòng.

Có bao nhiêu kẻ ghen ghét đặt điều nói xấu họ Lâm. Vì khi ngồi trước bàn cờ anh ta làm bá chủ, nhưng khi đi khỏi cái bàn cờ thì anh ta chỉ là một thằng hề, ngọng nghịu, dù anh đã được khoác vô một bộ cánh rất bảnh bao, có khi còn mặc sơ mi trắng, thắt cà vạt đỏ nữa. Dù hai bàn tay anh bây giờ sạch trơn, móng tay cắt gọn gàng, mà trông vẫn có cái vẻ xù xì của bàn tay hồi nào cầm chổi quét nhà ông bí thư huyện.

Anh thừa hưởng ở ông bí thư một đức tính, là anh rất lý tài. Ở tỉnh nào mời đấu cờ anh cũng sẵn sàng đi dự, miễn là có tiền xe pháo, trà nước cho hậu. Đi Nhật, đi Hồng Kông đấu cũng được, miễn là giao kèo tiền bạc cho sòng phẳng. Anh đi khắp nơi, ở đâu cũng chỉ tìm đến trọ các khách sạn nho nhỏ, đừng tốn kém quá. Anh không từ chối đi đấu ở một câu lạc bộ Tượng Kỳ nhỏ bé vô danh nào cả, nếu tiền thù lao hậu hĩ. Anh đứng tên quảng cáo cho quạt máy của xí nghiệp Điện khí Côn Minh chỉ vì người ta trả tiền rất khá. Thậm chí, anh còn ký tên mình vào một cuốn sách "Tượng Kỳ Xã Hội Chủ Nghĩa Đích Thành Công" dù rằng anh không bao giờ viết một chữ. Chẳng qua một nhà xuất bản ở Thượng Hải muốn lấy tên anh bán sách, đã thuê một sinh viên trường Văn Học viết hộ cho anh ký tên.

Như bất kỳ một nông dân cứng đầu tiêu biểu nào, Mã Kinh Lâm không biết nương vì các trò hề của mình. Từ khi chiếm chức vô địch Trung Quốc anh tự cho mình là một đại danh nhân vật, cả thế giới không ai bằng. Thắng các đấu thủ vừa thông minh, vừa hoạt bát hơn mình, những tay văn hay chữ tốt nổi tiếng, thắng trên bàn cờ tướng cũng như thắng cả về mặt thu nhập điều đó làm cho Mã Kinh Lâm trở thành tự phụ và rất kiểu cách, khinh người.

Người bạn tôi kể cho tôi nghe câu chuyện họ Mã, rồi kết luận: "Thiếu niên đăng khoa đại bất hạnh! Một anh chàng trẻ như vậy, mà lại thành công sớm như vậy, không trở thành kiêu căng tự mãn sao được? Thấy không, một thằng bé nhà quê, mới hăm mốt tuổi đầu, mà bây giờ chỉ cần đẩy mấy quân xe quân mã trên bàn cờ một cái, cũng kiếm tiền bằng cả làng hắn làm lụng, cơ cực, vất vả suốt năm. Làm sao mà hắn không kiêu ngạo, tự mãn được? Tự nhiên, hắn sẽ cho mình là một vĩ nhân trên thế giới, vì trong đời hắn có biết đến những Picasso, những Einstein, hay Lỗ Tấn, Lâm Ngữ Đường bao giờ đâu? Hắn chỉ biết đánh cờ là đánh đâu thắng đó, và ở đời này hắn chỉ biết hai thứ giá trị là cờ và tiền, vậy làm sao hắn tránh khỏi tự phụ, tự mãn?"

## 3

Câu chuyện Mã Kinh Lâm, vô địch cờ tướng, và nhận xét của ông bạn tôi làm cho tôi thêm tò mò. Những người đầu óc chật hẹp, quyết tín ở một chuyện rồi không biết chuyện gì khác, là đề tài tôi muốn tìm hiểu; vì khi người ta càng suy nghĩ hẹp hòi thì người ta càng đi sâu vào ý tưởng hẹp hòi đó đến mức triệt để. Họ sống một bề ngoài rất cô độc, nhưng họ tự xây dựng một thế giới riêng, như loài mối xây tổ, bằng các vật liệu tự tạo của họ, một cõi thế giới thu nhỏ rất đặc biệt. Tôi nói với anh bạn ý định của tôi là quan sát kỹ hơn, gần hơn cái nhân vật vô địch cờ tướng này; quá trình phát triển cái đầu của hắn đã theo một chiều hướng, một góc cạnh độc đáo. Tôi còn mấy ngày nghỉ ở khách sạn, và hắn cũng còn mười ngày nữa mới giao đấu, tôi sẽ tạo cơ hội tìm hiểu kỹ về hắn.

"Không hy vọng gì đâu, ông bạn tôi nói. Từ trước đến giờ không ai được hắn tiếp chuyện hay là tuyên bố một câu nào, để người ta có thể tìm hiểu hoạt động tâm lý của cha này đâu. Với bề ngoài thô lỗ, cục mịch của hắn, hắn vẫn là một thằng rất khôn ranh. Hắn lảng tránh bằng cách không bao giờ tiếp chuyện người lạ. Chỉ khi gặp dân cùng quê quán họa may hắn mới nói chuyện. Gặp một người có học là hắn lại chui vào trong cái vỏ ốc của hắn, thành ra muốn khích cho hắn nói một câu ngu ngốc hay vô duyên cũng khó, không thể làm hắn lộ chân tướng được đâu."

Quả như lời ông bạn tôi nói, suốt hai, ba ngày tôi không có cách nào đến gần, bắt chuyện với Mã Kinh Lâm, nếu tôi cứ giữ thói lịch sự, tế nhị cố hữu của mình. Mỗi khi xuất hiện ở hành lang là hắn có bộ mặt trầm lặng, dáng điệu lãnh đạm, hai tay bắt sau lưng trông như bức hình Nã Phá Luân nổi tiếng. Khi rời phòng ăn, hắn đứng thoắt dậy, bước vội vã ra thang máy, muốn theo bắt chuyện thì phải chạy mới kịp. Hắn không xuống phòng khiêu vũ, không ra sân quần vợt, không vào quán rượu. Người quản lý bảo tôi là gần như suốt ngày hắn ở trong phòng, với bàn cờ tướng, nghiền ngẫm những ván cờ một mình.

Hai ngày cố gắng không thành công, tôi nghĩ mình chẳng có hy vọng nào để gặp và nói chuyện với Mã Kinh Lâm. Xưa nay tôi chưa quen biết một tay vô địch cờ tướng nào cả, mà bây giờ có dịp gặp anh này thì không có cơ hội. Cái đầu óc của hắn hoạt động ra sao nhỉ, khi tất cả đời hắn chỉ suy nghĩ trong vòng cái bàn cờ tướng thôi? Tôi vẫn thấy cờ tướng là một trò chơi rất lý thú, một thú chơi đầy nhã hứng, không dựa vào rủi ro, ai thông minh thì thắng.

Gọi Cờ tướng là một trò chơi cũng hơi oan. Phải chăng đó chính là một khoa học, một nghệ thuật, hay là một thứ ở giữa khoa học và nghệ thuật? Nguồn gốc của cờ tướng có từ thủa xa xưa nào không biết, nhưng trò chơi đó lúc nào cũng mới mẻ; các nước cờ đi coi có vẻ máy móc, nhưng chơi cờ giỏi thì lại đòi hỏi đầy trí tưởng tượng; bàn cờ chỉ vỏn vẹn nằm trên một hình vuông kẻ ngang dọc, nhưng các nước cờ thì thiên biến vạn hóa. Nghệ thuật cờ tướng cứ phát triển đều đều, nhưng bảo là nó có sinh sôi nẩy nở thì cũng sai. Nó là một thứ tư tưởng mà không có chủ đích, một thứ toán học không có định lý, một thứ nghệ thuật không có tác phẩm, kiến trúc không có vật liệu. Vậy mà cờ tướng lại trường tồn với thời gian hơn tất cả các thứ kinh sách, các thứ lâu đài, nó là một thú chơi mà dân xứ nào, thời nào cũng chơi được. Chẳng ai biết vị thánh nhân nào đã đặt ra cái thú tiêu khiển, khích động trí não, và giết thời giờ kỳ diệu như vậy. Không ai biết nó có từ bao giờ, và đến bao giờ thì hết? Một đứa trẻ cũng học được các luật chơi, một anh dốt nêu có khiếu cũng học được nghệ thuật chơi cờ một cách độc đáo. Kỹ thuật và công phu đã kết hợp lại để tạo nên những nước cờ tuyệt diệu, giống như làm toán hay là làm thơ vậy.

Nếu như ngày xưa chắc sẽ có nhà khoa học đem mổ bộ óc cửa một đại kỳ thủ để coi chất xám trong đó có xếp đặt theo cách nào đặc biệt, có những khúc cuộn hay nối kết nào khác óc người thường không. Chắc nhà khoa học sẽ phải nghiên cứu cái bộ óc của tay vô địch Mã Kinh Lâm này, một tay có thiên tài chơi cờ, với một bộ óc rất trì trệ, ù lì, giống như một sợi chỉ vàng trong một phiến đá thô. Làm sao tưởng tượng được một tay có bộ óc thông minh chỉ dùng vào mỗi một việc là đi lên đi xuống mấy quân cờ trên chín đường dọc và 11 đường ngang, và coi tất cả sự nghiệp vinh quang của mình chỉ nằm trên bàn cờ đó, tất cả quyết tâm của mình chỉ là chộp được quân tướng trên cái bàn cờ gỗ đó?

Thế mà tôi đành chịu không có dịp nghiên cứu tại chỗ một vô địch cờ tướng ở ngay cùng một khách sạn với mình! Một nhà tâm lý như tôi, lúc nào cũng tò mò tìm hiểu bộ óc của những thiên tài, hay những người điên! Tôi moi óc tìm kế để gặp nhà vô địch. Hay là tôi giả danh nhà báo từ San Francisco tới phỏng vấn? Hay là tôi đề nghị tổ chức cho hắn sang California giao đấu ở các khu phố Tàu? Cuối cùng, tôi nhớ ra cái mẹo của các người đi săn là giả tiếng thú kêu để gọi thú; nếu muốn lôi kéo một kỳ thủ chắc tôi phải đánh cờ!

Nói thực tình tôi không hay chơi cờ, lâu lâu làm vài ván chỉ cốt để giải trí, hoàn toàn giải trí. Hơn nữa, trong cờ tướng cũng như trong tình trường, muốn gì cũng phải có hai người, mà ở đây tôi không quen một kỳ thủ nào cả, ngoài ông bạn tôi. Thế là tôi phải rủ ông bạn đến cái phòng khách nhỏ, phòng hút thuốc của khách sạn, ở giữa phòng uống rượu và sân quần vợt, trong đó có cái bàn cờ. Chúng tôi ngồi xuống, bày quân, giả bộ như đang đấu trí nghiêm chỉnh. Ngồi đi được năm, sáu nước, tự nhiên có một, rồi hai ông khách đi qua, ngừng lại xin phép ghé mắt coi.

Sau cùng, cũng có một tay kỳ thủ thật sự đề nghị tôi làm một ván. Đó là một kỹ sư điện tử người Tân Gia Ba, tên là Lã Xuân Hoà. Nghe nói cha này giầu sụ vì làm máy điện toán nhỏ bắt chước máy PC của hãng IBM. Hắn ta đi đợt đầu, trước cả Đài Loan và Đại Hàn, kiếm hàng triệu Mỹ kim, bây giờ đang nhòm ngó thị trường Trung Hoa lục địa. Người thấp nhỏ, cầm bạnh, răng xít vào nhau, mặt lúc nào cũng hơi đỏ vì tay không dời ly rượu Whisky. Hai vai của Lã rộng, trông tướng cũng thấy là thứ người đầy tự tin, thành công ở đời, và không dễ dàng chịu nhận mình thất bại, dù chỉ là thua một ván cờ. Đã quen ra lệnh cho mọi người, lại thành công quá nhanh chóng, nhà kinh doanh chắc nịch này tin tưởng rằng mình hơn đời cho nên nghĩ ai cưỡng lại mình tức là làm bậy, là cố tình xúc phạm mình. Trận đầu tiên Lã Xuân Hoà thua, không có vẻ gì là chịu thua với tinh thần mã thượng, hắn giải thích một cách thản nhiên rằng chỉ sơ ý có một giây là thua cả ván cờ. Đến trận thứ ba vẫn thua, Lã nói là vì ở bên quầy rượu người ta làm ồn ào quá. Trước thái độ hiếu thắng của Lã tôi cũng chỉ cười thầm, vì mấy chuyện lầu bầu của hắn không cần trở gì cho dự tính của tôi.

Ngày hôm qua, Lã lại rủ tôi đánh cờ, và suýt nữa thì kế hoạch của tôi thành công. Nhà vô địch Mã Kinh Lâm có đi qua phòng khách, gọi là phòng hút thuốc này. Anh ta dợm bước về phía bàn cờ, nhưng chỉ ngưng ngó qua một cái rồi đi thẳng ra ngoài sân quần vợt tìm ai đó. Nhưng đúng lúc Mã Kim Lâm ngó qua thì cũng là lúc Lã đi một nước cờ. Thế là chỉ cần đảo con mắt một lần họ Mã cũng thấy ngay chúng tôi thuộc loại kỳ thủ hạng mấy. Mã bước vội ra ngoài, như thể một người cầm lấy một cuốn sách, đọc tên tác giả, không cần mở ra đọc một trang nào lại đặt sách xuống. Tôi đang bực mình, buột miệng nói với Lã:

"Ông đi nước cờ đó coi bộ nhà vô địch không lấy gì làm phục đâu!"

"Nhà vô địch nào?"

Tôi nói cho Lã biết cái ông trẻ tuổi có bộ mặt khinh khỉnh vừa đi qua, ngó vô bàn cờ một cái rồi đi liền, đó chính là Mã Kinh Lâm, vô địch Tượng kỳ toàn quốc ở Trung Hoa Lục Địa. Tôi nói tiếp: "Thôi thì nhà vô địch có khinh thường tụi mình cũng chịu vậy chứ sao! Tép tôm biết phận tép tôm mà!"

*(kỳ sau tiếp)*

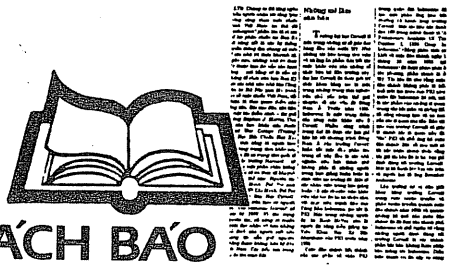

# SÁCH BÁO TRONG THÁNG

*Trong tháng qua, Thế Kỷ 21* có nhận được tác phẩm và tạp chí do tác giả và nhà xuất bản gửi tặng. Xin cám ơn các tác giả, nhà xuất bản, và xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

**HỒI KÝ PHẠM DUY,** theo giới thiệu của chính tác giả, gồm bốn tập. Vì một lý do đặc biệt nào đó (thời điểm lịch sử? nhu cầu tiếp thị? hay điều kiện làm việc?), tác giả đã cho tập 2, nhan đề "Thời Cách Mạng - Kháng Chiến" ra mắt độc giả hồi tháng Tám 1989. Và tập 1, nhan đề "Thời Thơ Ấu - Vào Đời" phát hành tháng Ba 1990.

Tôi không rõ Phạm Duy bắt đầu viết từ bao giờ, chỉ nhớ hồi 1985 khi đến thăm ông và được ông cho nghe tổ khúc *Bầy Chim Bỏ Xứ,* ông có nói "đây là trường ca cuối cùng, hợp với *Con Đường Cái Quan* và *Mẹ Việt Nam,* thành một bộ, nói đủ về chiều dài, chiều rộng và chiều cao của tổ quốc rồi, *moa* sẽ viết sách, không viết nhạc nữa."

Nhưng 1988 ông lại cống hiến cho người Việt Nam cả trong lẫn ngoài nước, một loạt ca khúc mới, tập hợp trong *Rong Ca* - những âm thanh và tiếng nói dẫn chúng ta vào những năm 2000.

Tôi vẫn cứ nghĩ rằng Phạm-Duy-nhạc-sĩ, nếu có cầm bút -- hoặc nhấn những ngón tay chưa hề run, dù đã ở mấp mé tuổi bẩy mươi, trên bàn chữ điện toán mà ông say mê và thành thạo từ giữa thập niên 80 -- cũng sẽ chỉ tạo ra những nốt nhạc, những chuỗi âm thanh. Ngôn ngữ của ông -- phương tiện chuyên chở ý tưởng -- là âm thanh, là giai điệu, là tiết tấu, là hòa âm phối khí.

Vả lại, viết về ông đã có nhiều người, nhiều nhà văn. Đang viết về ông, hoặc sắp viết về ông, cũng nhiều. Ông không cần viết về ông.

Thế mà, Phạm Duy viết thật, đã viết rồi, còn đang viết tiếp -- và viết hay. Quả là một ngạc nhiên thích thú.

Để giới thiệu cho đầy đủ, nhận định cho chính xác, cảm thông tác phẩm và tác giả tới nơi tới chốn, tôi nghĩ phải chờ ít lâu nữa -- cho bộ sách đủ bốn tập, cho có thì giờ đọc lại nhiều lần.

Ngay lúc này, tôi chỉ xin được hân hạnh *thông báo* cùng quý vị và các bạn về việc *Hồi Ký Phạm Duy,* tập 1, "Thời Thơ Ấu - Vào Đời." đã phát hành. Tôi đã đọc một mạch cuốn sách gần 400 trang này, và nếu quý vị và các bạn không tìm đọc thì rất uổng! (Lê Tam Ca).

(Có thể hỏi mua tại Dream's studio, 14692 Hunter Lane, Midway City, CA 92655, USA. Tel (714) 895-5206. Giá $17.00).

**BẠN VĂN,** truyện dài MAI KIM NGỌC, Làng Văn xuất bản. Sách dày 185 trang. Đề giá 10 Mỹ kim.

"Đến với văn chương từ một ngành khoa học", nhà văn Mai Kim Ngọc đã làm nhiều người sửng sốt với truyện ngắn *Vợ Chồng* của ông. Người đọc không biết có phải đó là truyện ngắn đầu tay của ông hay không, nhưng với nhiều độc giả, *Vợ Chồng* là truyện ngắn đầu tiên của một người viết ký tên Mai Kim Ngọc. Kể cả truyện dài *Bạn Văn* , nhà văn Mai Kim Ngọc đã cho ấn hành năm tác phẩm, trong đó có hai truyện dịch: Tuyển truyện Lỗ Tấn, *Bản Đàn Thôn Dã;* một tập truyện ngắn *Một Chút Riêng Tư,* một tiểu thuyết *Muôn Kiếp Cô Liêu* và truyện dài mới nhất *Bạn Văn.*

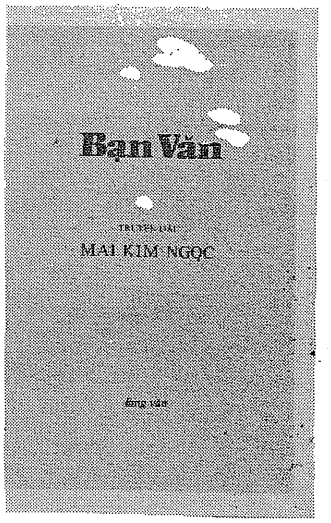


Trong lời đề tựa cuốn *Một Chút Riêng Tư* của Mai Kim Ngọc, nhà văn Võ Phiến viết rằng "công trình nghệ thuật không nhằm biểu diễn cái lạ lùng, cái kỳ quặc cho thiên hạ há hốc ra mà trầm trồ. Mai

Kim Ngọc không bằng lòng chữ viết để gây ngạc nhiên. Những gì ông viết ra còn gây xúc cảm sâu đậm bền bỉ khôn nguôi."

Nhận xét ấy của nhà văn Võ Phiến hình như đã được minh chứng qua cuốn truyện dài mới nhất này của Mai Kim Ngọc. Chính trong phần *Thay Lời Tựa,* ông đã nói ngay rằng ông có cảm tưởng *giới trung lưu, tầm thường và trung bình rất ít được các văn nghệ sĩ chiếu cố, và ít khi được làm đề tài để sáng tác...*

*Và "nếu cuộc sống trung bình bị văn học nghệ thuật lãng quên như tôi nghĩ, thì cuốn truyện trung thiên này được coi như một chút đền bù cho những người rất gần với chúng ta, mà trên nhiều bình diện, lại bao gồm cả chúng ta nữa!"*

*Bạn Văn* là một tác phẩm được viết từ một tâm hồn tràn đầy chất nhân bản. (NNA)

**TẠP BÚT** của VÕ PHIẾN, Văn Nghệ xuất bản. Sách dày 453 trang. Đề giá 16 MK.

Cuốn sách gồm bốn phần, tập họp một số bài viết ngắn của một trong số ít tác giả hàng đầu của Việt Nam về văn chương nói chung, và về tùy bút nói riêng. Toàn tập là những suy nghĩ về văn học nghệ thuật, những ghi nhận về tiếng nói, về thời đại tính, cá tính, về nhân vật trong truyện, về thơ, về báo, về Chàng và Nàng. Trong tập sách này, người đọc cũng có thể đọc lại những bài Tựa mà ông đã viết cho thơ Cao Tần, cho các truyện dài của Hồ Trường An, của Mai Kim Ngọc, truyện ngắn của Phan Thị Trọng Tuyến và ký của Nguyễn Hữu Nghĩa. Phần IV của Tạp Bút là bốn bài trả lời phỏng vấn của ba tạp chí Văn (1968), Bách Khoa (1969,1973) và Làng Văn (1988).

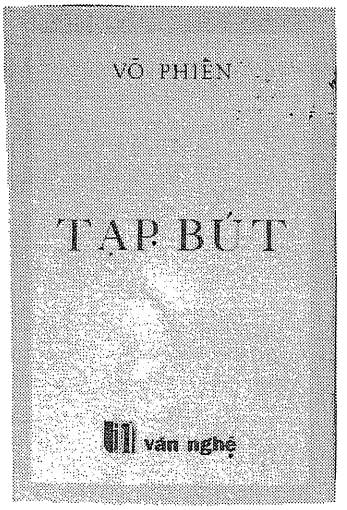


Các tác phẩm của nhà văn Võ Phiến luôn luôn là những cuốn sách không thể thiếu trong tủ sách gia đình. Những suy nghĩ của ông sâu sắc, tràn ngập chất văn học và tất cả đều đáng cho người đọc "đọc và suy gẫm." Đọc và suy gẫm, vì những bài ấy tuy đã được viết vào những thời điểm cách nhau trên 30 năm vẫn còn có giá trị cho ngày hôm nay. Chẳng hạn trong bài *Thời đại tính trong văn học* Võ Phiến viết "Thái độ của người văn nghệ sĩ đối với các vấn đề thời sự vào những giai đoạn biến động của lịch sử **thực là khó xử.** Một nhà văn Âu châu (Arthur Koetsler), tác giả quyển *Vị tu sĩ và người ủy viên,* đã ví tiểu thuyết gia đang sáng tác như ở trong cái thế nhúng hai chân vào một chậu nước nóng - tượng trưng cho cảm hứng, cho tiềm thức sáng tạo -- và hướng mặt về một chiếc cửa sổ -- tượng trưng cho cuộc đời bên ngoài. Tiếng la, tiếng thét, tiếng nói cười ầm ĩ, tiếng rên siết bất thần và thê thảm của giặc giã đói khổ ngoài kia tràn vào phòng làm cho nghệ sĩ cứ bị xúc động mãi, không tài nào tập trung tư tưởng được. Nghệ sĩ muốn được rảnh trí yên thân để mà sáng tạo một cái gì có giá trị lâu dài, muốn cho *hai tai được nghỉ ngơi trong im lặng và hai mắt nóng bỏng được tắm trong cái ánh sáng lờ mờ của vĩnh viễn (1).* Làm thế nào bây giờ? Đóng kín chiếc cửa sổ lại, không thèm để lọt một hình ảnh, một tiếng động nào vào phòng chăng? Như thế thì trong cô tịch sẽ xuất hiện những công trình xây dựng kỳ quặc, có khi cũng đẹp đẽ như những cây kiểng trồng trong lồng gương, nhưng tình tiết và nhân vật thì giả tạo" (2). Phản ứng thứ nhất của người nghệ sĩ đã sai lầm như thế mà phản ứng ngược lại cũng nguy hiểm. Nếu người nghệ sĩ lần này không chán ghét mà lại bị quang cảnh diễn ra bên ngoài cửa sổ thu hút lôi cuốn, nếu không những không đóng cửa mà nghệ sĩ lại lấy làm thích thú, lại muốn chồm người ra ngoài, hoa tay múa chân, gào thét la lối nói cười theo những người ấy không khéo người nghệ sĩ chồm người ra quá xa mà hụt chân không nhúng được vào trong chậu nước nữa, lúc đó ông ta sẽ *hết còn là tiểu thuyết gia mà trở thành một kẻ viết phóng sự* (Tạp bút, tr.40)... "Vì vậy tưởng nghệ sĩ chẳng những *có thể* mà *cứ nên* mở cửa sổ để ghi nhận cảnh sống rộn rã bên ngoài miễn là họ đừng để hỏng chân. Như thế vẫn hơn là đóng bịt cửa lại" (Sđd, tr 41). Bài *Viết Trong Tiếng Súng* của Võ Phiến đăng vào đầu năm Mậu Thân, tháng Hai, 1968 (Sđd, tr. 25-140) bây giờ đọc lại vẫn thấy thú. Bài viết đó trả lời rất sát với những câu hỏi đặt ra hiện nay cả trong nước, lẫn ngoài nước. Một tác phẩm rất nên đọc. (NNA)

**NHỮNG SỢI SẮC KHÔNG,** truyện dài của TÚY HỒNG Làng Văn xuất bản 1989. Sách dày 330 trang. Đề giá 15 Mỹ kim.

Là một trong năm nhà văn nữ nổi tiếng ở Sài Gòn trước năm 1975 (Túy Hồng, Nhã Ca, Trùng Dương, Nguyễn Thị Hoàng, Nguyễn Thị Thụy Vũ), Túy Hồng là một trong những tác giả rất được người đọc ưa thích. Truyện *Những Sợi Sắc Không* là tác phẩm đoạt giải

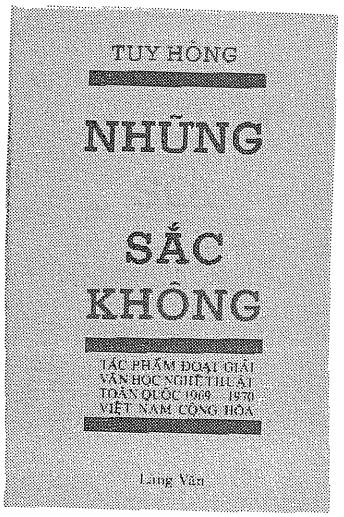


Văn học nghệ thuật toàn quốc 1969-1970 VNCH. Nhưng mãi đến hai mươi năm sau, cuốn sách này mới được in ở Toronto, Canada. Đọc Túy Hồng trước hết là đọc những ý nghĩ và ngôn ngữ của cây bút rất Huế, một cây bút phụ nữ vượt ra khỏi những câu nệ, cố chấp và thủ cựu của một kinh đô xưa. Huế của những ngôi nhà thấp, khung cửa nhỏ, sân vườn rợp bóng cây thâm u, hồ nước lặng, những ngọn núi lùn, con sông cạn. Túy Hồng như một "nhà văn cách mạng" một buổi đứng vươn dậy, gạt bỏ rong rêu của cổ thành, phạt chặt cỏ cây của khu vườn tối, lội qua con sông cạn, dẫm chân lên đỉnh những ngọn núi lùn. Túy Hồng viết văn như một người bất chấp qui luật và cổ lệ.

*Những Sợi Sắc Không* là truyện dài đặc sắc của Túy Hồng. Người đọc không thể tìm được câu chuyện trong cuốn tiểu thuyết này, nhưng chắc chắn người đọc sẽ tìm thấy chữ nghĩa rất Túy Hồng từ giòng đầu đến giòng cuối. Ưu điểm trong tiểu thuyết của Túy Hồng là những lời đối thoại, nó rất Túy Hồng, rất Huế phá thể, phá cách, nó chanh chua đanh đá, nó lê thê chữ nghĩa, nó liên tưởng, liên kết, nó đầy những gạch nối của suy tưởng. Nhưng chính cái ưu điểm đó cũng làm thành khuyết điểm trong văn chương Túy Hồng. Những nhân vật Trầm, Cỏ May hay Trương, Lê Hùng, Sinh... đều được Túy Hồng cho vào miệng họ nguyên chất ngôn ngữ của Túy Hồng.

*Những Sợi Sắc Không* là một truyện trộn lẫn giữa tình yêu và "cách mạng", nếu có thể nói như vậy. Người đọc Túy Hồng vào thời điểm những năm 70 thấy rõ được "thời sự" trong tiểu thuyết này. (NNA)

**TRÊN LỐI MÒN HẬU CHIẾN,** truyện dài NGUYỄN NGỌC NGẠN, Làng Văn xuất bản. Sách dày 342 trang. Đề giá 17 Mỹ Kim.

Một trong những nhà văn có sức sáng tác mạnh nhất hiện nay ở hải ngoại phải kể đến Nguyễn Ngọc Ngạn. Nếu lấy tập *Truyện Ngắn Nguyễn Ngọc Ngạn, do Nhân Chứng xuất bản năm 1982, và sáng tác mới của ông, cuốn Trên Lối Mòn Hậu Chiến* này (do Làng Văn in năm 1990) thì Nguyễn Ngọc Ngạn đã cho xuất bản tất cả 14 tác phẩm trong thời gian tám năm. Tám năm viết 14 cuốn sách, gần như mỗi một năm ông viết hai cuốn. Sức sáng tác ấy cho thấy một Nguyễn Ngọc Ngạn đang nắm trong tay một "ngòi bút không biết ráo mực". Sự dễ dàng trong khi viết cùng với một trí tưởng tượng vô cùng phong phú, và những đề tài rất thời sự, rất gần gũi với người đọc, Nguyễn Ngọc Ngạn là một tác giả ăn khách.

*Trên Lối Mòn Hậu Chiến* là một truyện dài với nhân vật trung tâm là Điển, một sĩ quan V.C. trong hai bối cảnh của miền Bắc và miền Nam sau năm 1975. Những tâm tình và suy nghĩ của một cán binh về tình yêu và xã hội. Những thói giả trá, nhỏ nhen của con người sống dưới chế độ cộng sản Hà Nội, thấp thoáng là hình ảnh những người tù chính trị bị cải tạo ở một trại tập trung.

Viết về các nhân vật "phía bên kia" như Điển, Đắc và Yến, nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn cho thấy ngòi bút của ông đã ra khỏi "cái tôi" chủ quan để bước đến một "cái tôi" khách quan, ông đã vẽ lại như thật những gì mà ông có được. Từ sự quan sát, qua báo chí, qua những mẩu chuyện, qua sự hình dung bằng trí tưởng tượng của một nhà văn. Nguyễn Ngọc Ngạn vẫn là một nhà văn ăn khách. (NNA)

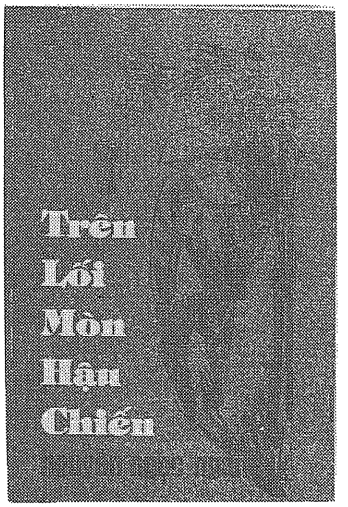


**ĐẤT KHÁCH TRỜI QUÊ,** tập truyện của Trường Sơn LÊ XUÂN NHI, cơ sở Văn Hóa Đông Phương xuất bản 1990. Sách dày 194 trang. Đề giá 12 Mỹ kim.

Sinh năm 1951 tại Ban Mê Thuột, tốt nghiệp khóa 4/70 sĩ quan Trừ Bị Thủ Đức. Cuối năm 1970 ông gia nhập binh chủng Không quân VNCH, tốt nghiệp khóa 39 Hoa Tiêu Quan Sát tại trường Phi hành Nha Trang. Ra trường đang Mùa Hè Đỏ Lửa 1972. Bắt đầu cầm bút từ năm 1986.

*Đất Khách Trời Quê* gồm 12 truyện ngắn trong đó có sáu truyện viết về con người khi ở trên mây trời *quê hương*, sáu truyện còn lại là những tâm sự

và những luận bàn của một con người sống nơi *đất khách.*

Nhà văn Toàn Phong - Nguyễn Xuân Vinh trong lời giới thiệu tập truyện viết rằng *"chỉ cần đọc xong một bài là đã cho ta biết rằng Trường Sơn Lê Xuân Nhị cầm văn bút cũng vững như khi xưa cầm lái của phi cơ. Qua những trang sách bập bùng khói lửa của bom đạn ta còn được đọc những hàng chữ văn hoa tả con quốc lộ 14..."*

Cuốn sách của Lê Xuân Nhi là một đóng góp mới, tươi tỉnh khi nhìn nhìn lại những khía cạnh của cả một cuộc chiến cam go, những vật vã của cả một thời biến động lịch sử.

Đọc *Đất Khách Trời Quê,* người ta thấy nụ cười của tác giả phảng phất suốt cả cuốn sách.(NNA)

**ĐẤT BẰNG NỔI SÓNG,** tập truyện của PHẠM MIÊN TƯỞNG, Trầm Lặng (Úc Đại Lợi) xuất bản. Sách dày 168. Đề giá 13 Úc kim -- 10 Mỹ kim.

Với khoảng bốn trang in mở đầu cuốn sách dưới tựa đề *Vào Tập,* Phạm Miên Tưởng trình bầy quan niệm sáng tác của mình như một tuyên ngôn văn học "Chưa kể bệnh tật và nghèo đói. Viết trước hết mang lại sự bất ổn cho đời sống"... "... Viết phải chăng là một tự nguyện nhập cuộc thua lỗ, ở rất nhiều phương diện. Viết để sống như một hất hủi và chết trong lãng quên" *(Đất Bằng Nổi Sóng,* Vào Tập, tr. 13)

Viết là "nhằm phản ảnh những góc độ đa diện của đời sống, ghi lại sinh hoạt đặc thù của con người một thời. Viết để phục hồi trí nhớ, dừng lại trước bến bờ lãng quên." Viết là "mang tới niềm tin cho nhau", là "một tuyên ngôn", một "thử thách, phản bác, bài xích", "giữ lại mỹ tục, truyền thống..."

Với bảy truyện ngắn trong tập sách *Đất Bằng Nổi Sóng,* Phạm Miên Tưởng cho biết đấy là "một lên tiếng, viết thay cho những người đang bị bạo lực làm im tiếng ở quê nhà." Chúc Phạm Miên Tưởng thành công.

**MƯA HIỀN,** thơ PHẠM MIÊN TƯỞNG, Trầm Lặng (Úc Đại Lợi xuất bản). Sách dày 60 trang đề giá 7 Úc kim.

Sinh năm 1956 tại Phong Dinh, Nam Việt. Vượt biên đến Thái Lan 1981. Định cư tại Sydney Úc 1983. Đã in hai tập thơ *Nắng Vàng* (1987), *Mưa Hiền* (1989 và một tập truyện *Đất Bằng Nổi Sóng* (1989).

Ba mươi hai bài thơ ngắn, bìa và phụ bản của Khánh Trường, *Mưa Hiền* là một tập thơ dễ thương của một người rất yêu mến công việc viết lách.

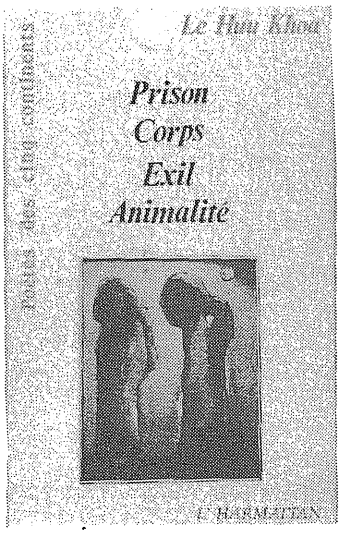


**PRISON CORPS EXIL ANIMALITÉ,** thơ của LÊ HỮU KHOA, L'Harmattan (Paris) xuất bản 1990. Sách dày 68 trang gồm 34 bài thơ viết bằng tiếng Pháp. Bìa của Tvinh Cung (Trịnh Cung?). Không đề giá.

Trong lời giới thiệu tập thơ, ở bìa lưng người đọc được biết Lê Hữu Khoa trước khi cho in tuyển tập thơ này đã có nhiều truyện ngắn và thơ viết bằng tiếng Việt và ký dưới nhiều bút hiệu khác nhau. Từ năm 1984, Lê Hữu Khoa tập trung nghiên cứu xã hội học về văn chương lưu vong.

Gọi thi ca là thân xác của trí nhớ, Didier Mestre viết vào đề của tập thơ Lê Hữu Khoa rằng "năm 1975, mùa xuân của sự chia ly những mối tình, ngày đánh dấu sự chiến thắng của một quyền lực mới trên đất nước Việt nam, đánh dấu sự mở màn của những trại tập trung, tù ngục của các văn thi sĩ. Từ đó dân tộc Việt Nam đã đánh mất linh hồn. Từ đó không còn thi ca nữa. Mỗi bài thơ sống trong sự đổ vỡ này. Thi ca hiện thực của tù ngục cũng là thi ca tượng trưng về thế giới."

"Thực tế Lê Hữu Khoa không phải là một tù nhân. Nhưng từ bảy năm nay, thể theo lời yêu cầu của bạn bè ông, những người từng bị tù đày, lưu vong, ông đã ghi lại những bài viết, bản văn, thư từ, bản thảo của họ. Chính Lê Hữu Khoa đã trở thành một tù nhân. Đây là những bài thơ của ông, tù ngục của ông, thân xác ông, trí nhớ ông và sự lưu đày của ông."

Tập thơ viết bằng Pháp ngữ này chứa đựng một giá trị riêng của nó. Những người bạn Pháp của chúng ta đọc Prison Corps Exil Animalité của Lê Hữu Khoa để hiểu thêm số phận của một dân tộc, thân phận của những tù nhân và lưu vong của thời đại mới. Trong thế giới của tù tội và lưu đày, thi ca là tiếng nói đã mất trí nhớ. Đó là tiếng thở dài của nhân sinh vọng lên từ sự lặng thinh. Thơ của Lê Hữu Khóa được bện lại từ những tiếng kêu thảng thốt vọng lên trong khoảng chân không.

*Autrefois,*
*Ce pays avait son corps noyé à moitié par ce*
*Pacifique*

*Ce pays avait son corps avalé à moitié par ce*
*Pacifique*
...
*Aujourd'hui*
*Ce pays est partagé en deux: terre, mer*
*ce peuple est partagé en deux: terre des vivants, mer des morts.*
*mer... fosse commune d'un peuple-terre*

*Thailande, 1987*

**INTACT**, truyện của VÕ PHIẾN, bản dịch của JAMES BANERIAN. Bìa Thái Tuấn. Nhà xuất bản Vietnamese Language & Culture

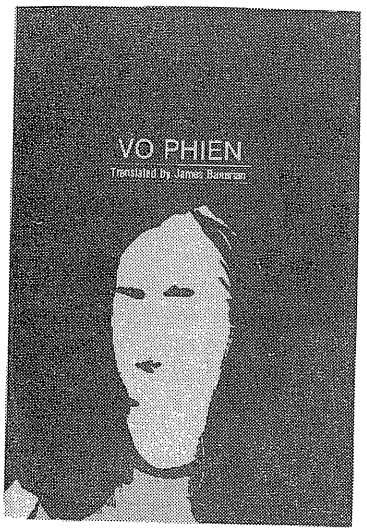


Publication, Australian, ấn hành.

James Banerian người dịch tác phẩm *Nguyên Vẹn* của Võ Phiến là một tên tuổi khá quen thuộc trong giới cầm bút, đặc biệt là người Việt Nam, ở hải ngoại.

Theo học Việt ngữ ở Viện Đại Học Southern Illinois ở Carbondale từ 1975 đến 1978, James Banerian, sau đó đã dịch một số bài viết, truyện, bài hát và thơ Việt Nam sang Anh ngữ. Ông bắt đầu làm việc với người tị nạn Đông Dương từ năm 1979. Các tác phẩm đã in của ông gồm một phân tích chống lại bộ phim truyền hình về chiến tranh Việt Nam của hãng PBS, một tuyển tập truyện ngắn Việt Nam.

*Nguyên Vẹn* là truyện về một cô gái Việt Nam rời quê hương ra đi vào cuối cuộc chiến. Đây là một cuốn sách giới thiệu văn chương Việt Nam với thế giới. Bước đầu của James Banerian hi vọng sẽ là khởi đầu cho những giới thiệu về sau: Qua ngôn ngữ "English", từ đó người Đại Hàn, Nam Mỹ, Trung Đông... hiểu người Việt chúng ta nhiều hơn. Và ngược lại. (NNA)

**CHÍN NĂM TÙ NGỤC**, Trường Thi của NGUYỄN ĐÌNH TẠO, Tin Biển xuất bản. Sách dày 90 trang, đề giá 10 MK.

Trong *lời mở đầu*, tác giả Nguyễn Đình Tạo cho biết tập thơ được viết từ các trại cải tạo trong suốt chín năm dài. Và cuốn sách, như ước mơ của tác giả, là một kỷ niệm của người "tù cải tạo" ghi lại đau thương của dĩ vãng bằng ký ức. *Chín năm tù ngục* là một bài thơ duy nhất dài gần một ngàn năm trăm câu.

**CHÂN TRỜI DÂU BỂ**, ký sự của GIAO CHỈ, Tin Biển phát hành. Thiên bút ký về gia đình họ Bất định cư tại Springfield, Illinois năm 1975. Giá 10 MK.

*Chân trời dâu bể* đã đăng từng kỳ trên tờ Bút Lửa năm 1977 do nhà văn Lê Tất Điều chủ trương.

Sách dày trên 200 trang, gồm hai phần: Phần *Chân Trời Dâu Bể* chiếm 82 trang. Phần còn lại có tên là *Tạp Văn Giao Chỉ* gồm những bài báo đã đăng rải rác trong các năm 83-86. Phần lớn tác giả chỉ viết về các chuyện đã xảy ra trong đó tác giả có góp phần.

**KỶ NIỆM VỀ MỘT BÀI HÁT** của HOÀNG HOA, nhà xuất bản Hoa Cau, San José, California, 324 trang, 12 Mỹ kim.

Hoa Cau là nhà xuất bản mới, đã trình làng *Kiến Trúc Phật Giáo Việt Nam* (Nguyễn Bá Lăng) và *Thế giới Âm Thanh Việt Nam* của Nguyễn Thuyết Phong trong loại biên khảo. Hai tập truyện dài cũng xuất hiện là *Ông Cháu* của Võ Tri Thủy, viết từ trong nước, và *Kỷ Niệm Về Một Bài Hát*, của Hoàng Hoa.

Hoàng Hoa là một bút hiệu mới. Lối văn của ông rất chừng mực, điều độ và tỏ ra tác giả có lòng trân trọng đối với tác phẩm cũng như người đọc. Hai nhân vật chính là Hoàng và Hoa. Khung cảnh là thế giới nhà giáo ở một tỉnh miền bắc Trung Việt. Hoàng yêu Hoa khi nghe một bài hát về biển, sau mới biết mình đã từng gặp Hoa từ nhiều năm trước. Cuộc hôn nhân trắc trở vì Hoàng là người Việt gốc Hoa, đã bị buộc phải rời bỏ Việt Nam sau khi Trung Cộng tấn công Việt Nam năm 1979

Tác giả mô tả cảnh nghèo nàn và chế độ đảng trị áp chế trên đời sống của các nhà giáo, ngăn trở các sinh hoạt kinh tế, và kỳ thị người Việt gốc Hoa. Nhưng tất cả các chi tiết về chế độ áp chế đó đều hiện ra trước người đọc một cách tự nhiên, khách quan, cho nên người đọc sẽ thấy tác dụng mạnh mẽ hơn. Lối văn của Hoàng Hoa là lối hiện thực, dù trọng tâm của tác phẩm là lý tưởng của những con người bình thường, muốn được sống có ích, sống vì xã hội, vì dân tộc, mà không được phép làm con người bình thường. Lối văn giản dị và hiện thực của Hoàng Hoa tố giác chế độ áp bức của Cộng sản mạnh mẽ hơn cả những cuốn truyện trong đó nhân vật là người ghét Cộng Sản, chống Cộng, chế riễu

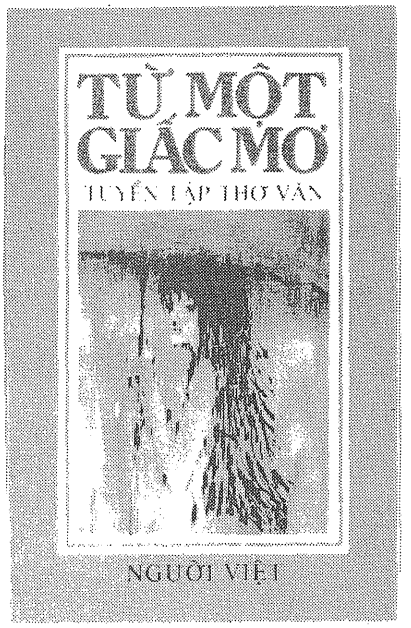

hay căm thù chế độ. Đây có thể là một khuynh hướng mới nhất trong văn chương hải ngoại. Những cảnh giáo sư trong trường bị bí thư đảng chèn ép, dân làm gạch bị cán bộ đảng tìm cách ăn cướp trắng trợn, công an bắt bà bán xôi lạc, các chức vụ ăn tiền tính thành đơn vị v.v... đều được mô tả một cách bình tĩnh đáng sợ. Những thủ tục khai báo, khi đi thăm bạn, đám cưới phải xin phép, ăn uống có người nhòm ngó v.v... được tả trong cuộc sống hàng ngày, người ở xứ tự do đọc mới thấy độc tài khác tự do thế nào.

Nếu Hoàng Hoa là một nhà văn mới thì đây là một nhà văn rất đáng khuyến khích và có triển vọng tốt. (C.V)

**KỸ THUẬT và MỸ THUẬT TRANH MỘC BẢN VIỆT NAM,** của NGUYỄN KHẮC NGỮ. Tác giả xuất bản, (3739 Coloniale Ave., Montréal, P.Q. Canada H2X 2Y7), 222 trang, bìa cứng bọc bìa giấy in màu, không đề giá bán.

Nguyễn Khắc Ngữ là một học giả làm việc cần mẫn, bền bỉ, nhiều công phu, đóng góp rất lớn vào việc bảo tồn văn hóa Việt Nam, nhất là ở hải ngoại. Từ 1975 đến nay ông đã xuất bản tám cuốn sách và in lại một số sách cũ.

*Kỹ Thuật và Mỹ Thuật tranh mộc bản Việt Nam* cống hiến đồng bào hải ngoại 186 bức tranh in trên giấy trắng, với lời giải thích của tác giả. Ông đã tìm được các bức họa trên nhờ ba bộ sưu tập lớn: của trường Viễn Đông Bác Cổ, của riêng tác giả và nhóm nghiên cứu sử địa, và của Henri Oger, một người Pháp đã thuê nghệ sĩ và thợ khắc Việt Nam ghi các ký họa vào đầu thế kỷ 20 các sinh hoạt dân gian ở Việt Nam. Hai chương đầu cuốn sách giải thích nguồn gốc, các trung tâm sản xuất, việc phân loại, và kỹ thuật và mỹ thuật của tranh mộc bản. Về phương diện kỹ thuật, Nguyễn Khắc Ngữ đã nói đến các giai đoạn, từ lúc vẽ tranh, khắc gỗ, chuẩn bị giấy, cho đến pha màu, in tranh, tô mầu và bồi tranh. Gần 200 bức tranh được phân loại gồm tranh lịch sử, chúc tụng, sinh hoạt, châm biếm và khôi hài, tín ngưỡng, cảnh đẹp, và truyện tích.

Trong lúc ở đâu cũng thiếu tài liệu, công trình nhiều năm của Nguyễn Khắc Ngữ đã trở nên một thành quả đáng quý, rất cần thiết cho các gia đình Việt Nam còn thiết tha đối với văn hóa và nghệ thuật dân tộc. Ngoài các tranh có tính cách tín ngưỡng, lịch sử, nghệ thuật, rất nhiều tranh mộc bản mô tả sinh hoạt hàng ngày của người dân Việt Nam đầu thế kỷ 19 trở về trước: các trò chơi đánh lú, đánh xúc xắc, thi thổi cơm, các nghề hàng mã, thợ nề, hàng vải, xẻ gỗ, cảnh trường học, cảnh hát ả đào v.v... (CV)

# TÒA SOẠN VÀ BẠN ĐỌC

*Thế Kỷ 21* đã nhận được thư và sáng tác của các bạn. Chúng tôi sẽ đăng dần. Nếu sau hai số báo các bạn không thấy bài mình trên *Thế Kỷ 21,* xin các bạn có thể gửi cho các báo khác. Lưu ý: bản thảo viết trên một mặt giấy. Bài không đăng không trả lại bản thảo.

La Toàn Vinh, Montreal, Canada (Đọc Thư Xa Xăm); Lê Văn Tấn, Falls Church, VA (Tôi Và Ngọc Anh); Tưởng Tuấn Khanh, St Paul, MN (Tâm Sự Người Cao Niên); Đoàn Tam, Long Beach, CA (Cội Nguồn); Hoài Việt Nhân, Harrisburg, PA (Mười Năm Chờ Đợi); Vạn Giả, Chomedey, Quebec (Nét Tàn Phai, Vết Thương Hoài Niệm); Hải Yến, Annandale, VA (Lời Gọi Của Núi Sông).

**HƯỞNG NHỎ,** Marina Del Rey, CA. Đã nhận được truyện ngắn *Con Duyên.* Đang đọc. Xin gửi cho địa chỉ và số điện thoại để liên lạc.

**CAO TẤN TỈNH.** Đã đọc bài của ông. Xin ông gửi cho TK21 những bài viết khác. Rất cám ơn ông.

**TRẦN VẤN LỆ,** Los Angeles, CA. Đã nhận đủ các sáng tác của anh. Đã đọc *Thơ Không Giết Người.* Sẽ đi trong một số tới.

**TRẦN LONG HỒ,** Falls Church, VA. Đã nhận được thư và sáng tác của anh. Cả thư của "bà già trầu" HTA nữa. Tôi đã gửi thư riêng đến anh. Rất vui khi đọc thư và bài của anh. Tôi cũng có viết trên VH thời Dương Kiền làm. (Sao không để tên TTQ hay hơn?)

**SONG HỒ,** Houston, TX - Đã nhận được các sáng tác của anh. Đang đọc. Rất cám ơn.

**TRƯƠNG ÁI MINH,** Terre Haute, IN -- Vừa nhận Tìm Em và Vượt Biển Đông. Mong được đọc thêm các sáng tác khác. Xin cám ơn.

**ĐOÀN NHẬT CƯỜNG,** Springfield, VA -- Theo Chim Nạn, Gã và Julie, Tan Nát, Niềm Yên Tĩnh. Tất cả đã đến. Tòa soạn cám ơn sự đóng góp tích cực và các lời khuyến khích của ông. Mong ông tiếp tục đóng góp cho TK21 như đã hứa trong thư.

# Thư trị sự

**Mục Sư NGUYỄN TRỌNG TƯỚC,** Palawan, Phi Luật Tân. Từ lâu nay nhà xuất bản Người Việt vẫn gửi tặng đồng bào ở các trại tị nạn một số sách báo khi có những nhân viên thiện nguyện hoặc thân hữu nhân dịp công tác ở các đảo. Chúng tôi sẽ đáp ứng yêu cầu của Mục Sư (Tâm Quyên)

**NHÀ XUẤT BẢN ALPHA (VA).** Xin cảm ơn sự thanh toán một phần của quí vị. Hy vọng phần còn lại cũng sẽ được thanh toán sớm. Với thể thức thanh toán mới chúng tôi chấp nhận sự thiệt thòi nhưng bù lại chúng tôi có thêm được nhiều độc giả. Mục đích của chúng tôi là làm thế nào để tờ báo đến được tay nhiều người. Mong quí vị nhà sách hợp tác chặt chẽ với chúng tôi. (TQ)

**Ô. CANH DAO (CA).** Ông là một độc giả đặc biệt của chúng tôi, đặt mua báo dài hạn tới bốn năm còn kèm theo lời yêu cầu "deposit check nầy càng sớm càng tốt!" Đa tạ! Đa tạ!


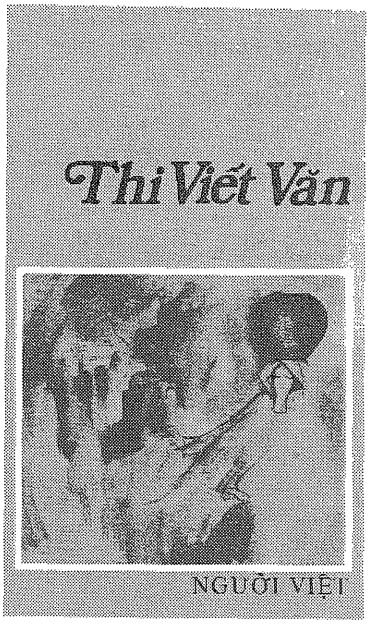


*Đã phát hành khắp nơi*

# MỤC LỤC CHỈ DẪN
# THẾ KỶ 21
## Từ số 1 đến số 12

** Xếp theo mẫu tự A, B, C..*
** Tên bài, loại bài, tác giả, số báo (in đậm) và số trang*


### 1,2,3 ...

100 năm cô đơn, *Tiểu luận,* PHẠM CÔNG THIỆN, **2**, 85-86.

100 năm lưu vong, *Biên khảo,* PHẠM CÔNG THIỆN, **1**, 70-73.

111 năm, *Chữ và nghĩa,* LÊ ĐÌNH ĐIỂU, **1**, 91.

15 năm tôi, *Thơ,* NGUYỄN MẠNH TRINH, **1**, 64.

1989: Động Đất "tám chấm" sau bức tường đỏ, *Bình luận,* LÊ ĐÌNH ĐIỂU, **9**, 9-13.

### A

Ai là chủ khảo trường Hà Nam khoa Đinh Dậu (1897), *Biên khảo,* NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH, **2**, 31-34.

Ai mộng làm Ceaucescu, *Thơ,* TRẦN SA, **10**, 9.

Aleksandr Solzhenitsyn, *Phỏng vấn,* DAVID AIKMAN, TRỊNH Y THƯ dịch, **5**, 73-79.

Anh còn yêu em không?, *Truyện,* TÚY HỒNG, **4**, 58-64.

Ánh trăng, *Truyện,* KHẾ IÊM, **12**, 68-69.

Ảo giác du hành không gian, Khi mùa lạnh tới, *Thơ,* TRẦN VĂN NAM, **5**, 44.

Ăn chuối, *Bình luận,* NGUYỄN HỮU CHUNG, **9**, 78.

Ăn khoai, *Bình luận,* NGUYỄN HỮU CHUNG, **10**, 10-11.

Âm thanh, *Thơ,* NGUYỄN THỊ THANH BÌNH, **10**, 31.

### B

Ba Lan và Việt Nam, *Bình luận,* NGUYỄN HỮU CHUNG, **7**, 45-46.

Bài hát của người mới qua đời, *Thơ,* TRẦN SA, **5**, 10.

Bạch Thử cô nương, *Truyện,* KIỆT TẤN, **6**, 58-60.

Bắt đầu hạ bệ huyền thoại Hồ Chí Minh, *Bình luận,* NGÔ CHÂN VĂN, **2**, 19-20.

Bế tắc trong khoa học xã hội hay bế tắc của chủ nghĩa xã hội, *Biên khảo,* VƯƠNG HỮU BỘT, **2**, 8-18.

Biện hộ giùm một ông già, *Bình luận,* HOÀNG LINH, **12**, 22-25.

Bình Trị Thiên khói lửa, *Hồi ký,* PHẠM DUY, **1**, 31-36.

Bình Đẳng, Tự Do và Dân Chủ, *Bình luận,* THẾ UYÊN, **6**, 4-7.

Bó đuốc đã trao, *VXRĐNT,* , **3**, 89.

Buổi tối mất chân trời, *Truyện ngắn,* TRẦN VŨ, **11**, 51-54.

Bùi Diễm trả lời phỏng vấn, *Phỏng vấn,* LÊ ĐÌNH ĐIỂU thực hiện, **4**, 39-42.

Bức tranh của họa sĩ Hải Âu, *Thơ,* BẮC PHONG, **4**, 37.

### C

Ca dao mới, *TCNT,* Vương Công Tử, **11**, 86-87.

Ca dao. Ở đây, *Thơ,* TRẦN MỘNG TÚ, **6**, 73.

Camilo Jose Cela, *Phỏng vấn,* KRISTINA phỏng vấn, **8**, 70-71.

Camilo Jose Cela, Nobel Văn Chương 89, *Tin,* , **7**, 81.

Campuchia, *Biếm họa,* GÚC, **7**, 16.

Cape Collinson? Ở cuối đường, *Truyện,* LÊ ĐẠI LÃNG, **8**, 52-54.

Carlos Fuentes: Tiềm năng của tiểu thuyết, *Tài liệu,* ĐÀO TRUNG ĐẠO, **7**, 72-75.

Cái ngông trong thơ, *Tiểu luận,* NGUYỄN HƯNG QUỐC, **2**, 64-67.

Cái tiến, cái mới trong sáng tác, *Tiểu luận,* THỤY KHUÊ, **12**, 72-75.

Cảm tưởng về biến cố Bức tường Bá Linh, *Phỏng vấn,* Lê Tam Ca, **8**, 16-18.

Cảm và tưởng lúc nhổ răng, *Thơ,* NGU YÊN, **7**, 22.

Căn nhà của mẹ, *Tùy bút,* THẾ UYÊN, **12**, 59-65.

Cầm, một đêm trăng, *Thơ,* NGU YÊN, **5**, 57.

Chắc bên nhà hoa bưởi lại đơm bông, *Thơ,* HUỲNH LIỄU NGẠN, **6**, 61.

Chân Phương, thơ đen trong cùm đỏ, *MKMTT,* ĐỖ QUÝ TOÀN, **10**, 32-33.

Chết có cặp. Giải quyết vấn đề tỵ nạn Việt Nam, *VXRĐNT,* , **3**, 93.

Chiếc dương cầm, *Truyện,* TRẦN VŨ, **5**, 32-38.

Chó Đông Đức, *Biếm họa,* GÚC, **8**, 18.

Chuyện ba người rưỡi, *Truyện,* NGUYỄN Ý THUẦN, **4**, 51-55.

Chuyện bang giao Mỹ-Việt Nam, *Bình luận,* NGUYỄN HỮU CHUNG, **2**, 21-22.

Chuyện của người đọc truyện, *Truyện,* TRẦN DIỆU HẰNG, **9**, 20-25.

Chuyện gì đang xảy ra, *Tiểu luận,* VÕ PHIẾN, **4**, 6-16.

Chuyện kể của cái bàn, *Truyện ngắn,* VŨ HUY QUANG, **1**, 65-67.

Chuyện một đêm trăng, *Truyện,* HOÀNG MAI ĐẠT, **5**, 16-22.

Chuyện ngụ ngôn của Lã Phụng Tiên, *Hí họa,* GÚC, **1**, 11.

Chuyện từ Saigon, *Truyện,* RUTH TALOVICH, Lê Đình Điểu dịch, giới thiệu, **1**, 24.

Chúng ta đang ở đâu trên đường về nước, *Bình luận,* TRẦN THANH HIỆP, **1**, 21-23.

Chữ viết của người Việt, *Tiểu luận,* PHẠM VĂN HẢI - VŨ THỊ DUNG, **2**, 90-91.

Chữ và Nghĩa, *Chữ và nghĩa,* ĐỖ TỈNH phục trách, **11**, 85.

Chợt nặng lòng ta, *Thơ,* ĐỊNH NGUYÊN, **12**, 38.

Cô gái Sàigòn tại Hí viện Hoàng Gia Luân Đôn, *VXRĐNT,* VANN PHAN, **7**, 76-77.

Cô gái sơn cước, *Truyện,* ĐỖ KH., **10**, 45-47.

Cổ tích, *Thơ,* HOÀNG XUÂN SƠN, **12**, 63.

Cộng Sản Nga chịu thua một nhạc sĩ, *VXRĐNT,* , **11**, 84.

Có gì mới trong lòng chế độ, *VXRĐNT,* , **2**, 89.

Có lẽ chẳng bao giờ, *Truyện,* HẢI VÂN, 9, 26-24.
Cỏ và Tuyết của Đỗ Quý Toàn, *MKMTT,* NGUYỄN TẤT NHIÊN đọc, 7, 50-51.
Cuốn rún chưa lìa, *Tùy bút,* VÕ PHIẾN, 1, 29-30.
Cuộc cách mạng cây đèn thần, *Biên khảo,* TIMOTHY GARTON ASH, TRỊNH Y THƯ dịch, 10, 13-19.
Cuộc cách mạng vừa mới bắt đầu, *Biên khảo,* VACLAV HAVEL, ĐẶNG HOÀNG dịch, 11, 29-30.
Cuộc đàm thoại ở quán cà phê Forest Lodge, *Truyện,* HOÀNG NHA TRANG, 5, 27-31.
Cơn say, *Thơ,* MAI THẢO, 4, 62.
Cười một mình, *Truyện,* NHÃ CA, 2, 40-46.

## D

Dân Tộc và Tôn Giáo, Thế Kỷ 21, *Tiểu luận,* THẾ KỶ 21, 10, 4-5.
Dân tộc VN trước viễn ảnh năm 2000, *Biên khảo,* PHẠM CAO DƯƠNG, 1, 8-11.
Diễn tiến dân chủ ở Trung Cộng, *Thời sự,* THẾ KỶ 21, 3, 11-14.
Dương Như Nguyện và Đỗ Hùng trả lời phỏng vấn, *Phỏng vấn,* LÊ ĐÌNH ĐIỂU thực hiện, 6, 15-17.
Đáy không, *Thơ,* ĐỊNH NGUYÊN, 2, 62.
Đàn bà, *Truyện,* HẢI VÂN, 1, 45-52.
Đào và chó, *Truyện,* XUÂN VŨ, 9, 14-19.
Đảng Cộng Sản Hung lột xác, *Tin,* , 7, 25.
Đảo chánh và thay đổi đất nước, *Phỏng vấn,* NGUYỄN VĂN KHANH phỏng vấn TRẦN VĂN ĐÔN, 7, 18-22.
Đại Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại 89 tại Canada, *Tin,* , 7, 82.
Đằng sau cơn lốc ở Trung Hoa, *Thời sự,* THẾ KỶ 21, 3, 6-10.
Đấu cờ tướng, *Truyện vừa,* ĐỖ QUÁN ANH, 12, 87-89.
Đầu năm nghe chơi một băng nhạc mừng xuân, *Tùy bút,* TƯỞNG NĂNG TIẾN, 11, 42-45.
Đến với những chiếc cửa mở vào đời sống khác, *Đọc sách,* BÙI BẢO TRÚC, 12, 80-81.
Đi phà, *Thơ,* DANIEL JACOB, DIỄM CHÂU dịch, 6, 78.
Điều Ước, *Thơ,* HÀ THÚC SINH, 2, 36.
Đôi chân, *Thơ,* NGUYỄN HOÀNG NAM, 2, 86.
Đông Đức và Việt Nam, *Bình luận,* NGUYỄN HỮU CHUNG, 8, 14-15.
Đốt cờ năm 84 bị tù, 89 tự do, *VXRĐNT,* , 3, 41.
Đổi mới kinh tế Cộng Sản kẹt ở đâu, *Biên khảo,* VƯƠNG HỮU BỘT, 7, 33-44.
Đổi mới kinh tế trong khối CS: Nguyên do và chiều hướng, *Bình luận,* VƯƠNG HỮU BỘT, 3, 24-34.
Đóa hôn giữa lá, *Truyện,* TRẦN SA, 9, 39-43.
Đọc cổ tích Anderson chờ gặp lại Toàn, *Thơ,* TRẦN DẠ TỪ, 3, 32-34.
Đọc thơ Đỗ Kh., *MKMTT,* PHẠM VIỆT CƯỜNG, 12, 66.
Đúng và Thật, *Tiểu luận,* TAM TRƯƠNG, 5, 44.
Đường Portobello, *Truyện,* MURIEL SPARK, TRẦN DIỆU HẰNG dịch, 7, 54-65.
Đứa con đất nước, *Truyện ngắn,* PHẠM THỊ XUÂN ANH, 5, 39-45.
Đứa em hạnh phúc, *Truyện ngắn,* NGUYỄN Ý THUẦN, 1, 58-64.
Đức Đạt Lai Lạt Ma, Nobel Hòa Bình, *Tin,* , 7, 89-71.
Đời sống không phải là những mảnh nhỏ được ghép lại, *Tài liệu,* NGUYÊN PHONG, 6, 75-77.

## G

Gang tấc quan san, *Truyện,* VŨ HUY QUANG, 8, 55-57.
Gặp gỡ Bác sĩ Zhivago, *Tùy bút,* PHẠM XUÂN ĐÀI, 9, 65-69.
George Bush phải đương đầu bốn mối họa, *Bình luận,* HOÀNG LINH, 1, 17-20.
George Simenon không còn nữa, *Tài liệu,* VP, 6, 57.
Ghi bên góc phố Flagstaff, *Thơ,* THƯỜNG QUÁN, 5, 33-34.
Ghi vội về một cuộc trực diện với Cộng Sản, *Phỏng vấn,* TRẦN THANH HIỆP, 8, 37-40.
Giáng sinh của Grand Pa, *Truyện,* NGUYỄN VĂN BA, 8, 46-51.
Giả thuyết về một thế trận mới của Mạc Tư Khoa, *Bình luận,* LƯU VĂN VỊNH, 9, 4-6.
Giải thưởng sách 1989, *VXRĐNT,* VANN PHAN, 8, 77-78.
Gió Đêm của Trần Thị Kim Lan, *Giới thiệu sách,* VÕ PHIẾN, 10, 81-83.
Giò hoa lan tím, *Thơ,* NGUYỄN BÁ TRẠC, 10, 48-51.
Gửi riêng cho gió, *Thơ,* NGUYỄN MẠNH TRINH, 3, 42-44.

## H

Hai nửa người và kẻ đi lạc, *Truyện,* TRẦN SA, 3, 54-58.
Hao đu ai lúc?, *Hí họa,* GÚC, 2, 20.
Hà Nội hốt hoảng trước các biến cố ở Đông Âu, *Bình luận,* PHẠM VĨNH LONG, 8, 7-8.
Hà Nội rút quân, vấn đề Cam Bốt vẫn lằng nhằng, *Tài liệu,* LÊ TAM CA, 7, 17.
Hành nước non, *Thơ,* DU TỬ LÊ, 12, 39.
Hạm trưởng Balian, con dê tế thần, *VXRĐNT,* TK 21, 1, 84.
Henry Moore, *Tài liệu,* LÊ TÀI ĐIỂN, 4, 84-86.
Hi vọng xanh, *Thơ,* TRỊNH Y THƯ, 10, 69.
Ho Ho Ho, *Biếm họa,* GÚC, 9, 6.
Hoa nở trong vườn địa đàng, *Thơ,* NGUYỄN VĂN SÂM, 4, 38.
Hô biến, *Thơ,* NGUYỄN TẤT NHIÊN, 4, 37.
Hồi ký của Hoàng Khởi Phong, *Đọc sách,* THỤY KHUÊ, 6, 85-88.
Hồi ký của góa phụ Tưởng Giới Thạch, *VXRĐNT,* , 3, 90.
Hồng hoa lục diệp. Lại Rushdie. Gặp gỡ ngày cuối năm, *VXRĐNT,* , 2, 88.
Hòa giải, *Bình luận,* NGUYỄN HỮU CHUNG, 5, 4-6.
Hỏi chút, *Thơ,* NGUYỄN TẤT NHIÊN, 8, 51.
Hỏi người/Hoa Xuân, *Thơ,* NGÔ HUY, 2, 91.
Huế trong trí tưởng của một người ra đi, *Tùy bút,* HUỲNH LIÊU NGẠN, 10, 68.
Huyết Hoa, *Thơ,* MAI THẢO, 9, 28.
Hơn cả hoang mang, *Thơ,* NGU YÊN, 5, 37.

## K

Kẻ thù và bạn hữu của người trẻ viết văn, *Tiểu luận,* JOHN KNOWLES, NGUYỄN KHANH dịch, 5, 52-55.
Khai quật rạp hát Rose nơi Shakespeare từng là diễn viên, *VXRĐNT,* LT, 1, 87.
Khám phá mới: Hồ Chí Minh lại đạo văn, *VXRĐNT,* LÊ HOÀNG, 11, 83.
Khánh thành TT. Văn hóa "Tòa nhà của lý tưởng ..." ở Brazil, *VXRĐNT,* , 1, 87.

Khả năng và triển vọng của văn học hải ngoại, *Bình luận,* NGUYỄN MỘNG GIÁC, 1, 39-44.
Khi thế kỷ 20 rợi những tờ lịch cuối, *Thơ,* NGUYỄN THIẾU NHẪN, 5, 7.
Khoa học của sự hỗn loạn, *Tài liệu,* NGUYÊN PHONG, 7, 78-81.
Khoa học và Thế Kỷ 21, *Biên khảo,* NGUYÊN PHONG, 3, 85-87.
Khoa học và Thế Kỷ 21, *Biên khảo,* NGUYÊN PHONG, 4, 78-80.
Không lời, *Hí họa,* KÚM, 2, 5.
Không lời, *Hí họa,* GÚC, 11, 43.
Không lời, *Hí họa,* GÚC, 12, 31.
Không lời (2), *Hí họa,* GÚC, 2, 71.
Không lời (2), *Hí họa,* KÚM, 12, 35.
Không lời (2), *Minh họa,* NGỌC DŨNG, 11, 55.
Không lời (3), *Minh họa,* THÁI TUẤN, 11, 41.
Không đề, *Hí họa,* GÚC, 10, 12.
Kiều Chinh và Hollywood, *VXRĐNT,* TK21, 11, 82. Kinh nghiệm đổi mới ở Hung Gia Lợi, *Biên khảo,* VƯƠNG HỮU BỘT, 4, 29-37.

## L

Lái xe năm 2010, *VXRĐNT,* , 3, 87.
Làm thơ khó bỏ mẹ, *Thơ,* ĐỖ KH., 5, 48.
Lê Cẩm Thạch trả lời phỏng vấn, *Phỏng vấn,* LÊ ĐÌNH ĐIỂU thực hiện, 5, 8-11.
Lê Thu Thủy trong Casualities of War, *VXRĐNT,* , 5, 88.
Liên Xô sửa hiến pháp rồi sao đây?, *Bình luận,* VƯƠNG HỮU BỘT, 11, 10-11.
Lịch sử đã rõ nét ở Thiên An Môn, *Thơ,* LÊ BI, 3, 17-18.
Lỗ xì... và khoảng trống, *Bình luận,* NGUYÊN QUANG, 12, 16-18.
Lộ Trấn, *Thơ,* DIỄM CHÂU, 11, 21.
Lục bát hoang đường, *Thơ,* ĐỊNH NGUYÊN, 6, 83.
Lục bát Định Nguyên, *MKMTT,* NGUYÊN XUÂN HOÀNG, 4, 56.
Lưng chừng, *Thơ,* HOÀNG XUÂN SƠN, 5, 79.
Lưu vong, một tâm thức sắp hết, *Tiểu luận,* NGUYÊN VĂN SÂM, 11, 73-75.
Lời cuối cho một bộ trường thiên, *Tiểu luận,* NGUYÊN MỘNG GIÁC, 3, 78-84.
Lời thống trách của Lê Thị Vân Nga, *Thơ,* CAO ĐÔNG KHÁNH, 7, 52.
Lửa, thấy từ Stokhholm, *Thơ,* TRẦN DẠ TỪ, 6, 12.

## M

Máu nhiễm trùng ta có thể thay chăng?, *Tiểu luận,* CHÂN VĂN, 8, 4-6.
Mê gái là bí mật quốc phòng, *TCNT,* Vương Công Tử, 12, 86.
Một, *Truyện,* TRẦN TRÚC GIANG, 8, 66-69.
Một bên nặng, một bên nhẹ, *VXRĐNT,* , 1, 85-86.
Một chuyện rùm beng bi đát, *Tiểu luận,* NGUYÊN ĐĂNG THƯỜNG, 3, 71-74.
Một cuộc hội ngộ thơ mộng trên Đồi Gió McLean, Virginia, *Xem tranh,* ĐOÀN LƯU, 12, 82-83.
Một cuộc đời như một tác phẩm nghệ thuật, *Tiểu luận,* MILAN KUNDERA, THẠCH CHƯƠNG dịch, 11, 24-26.
Một giờ với Mai Thảo, *Nói chuyện,* VƯƠNG TIỂU MUỘI, 10, 74-75.
Một kỹ thuật mới trong ngành điện toán ngày nay, *Tin,* NVT sưu tập, 8, 86-87.
Một lá thư cho Thế Kỷ 21, *VXRĐNT,* , 10, 73.
Một ngày rất vui vẻ, *Truyện,* NGUYÊN THỊ HOÀNG BẮC, 11, 38-40.
Một quyển sách kết tội tướng Eisenhower, *VXRĐNT,* VP, 12, 77-78.
Một thi sĩ Việt Nam đoạt hai giải thưởng về thi ca tại Mỹ, *Tin,* PHẠM VIỆT CƯỜNG, 8, 79-80.
Một vài hình ảnh trung thực về đám trí thức ngụy hòa, I, *Tiểu luận,* STEPHEN J. MORRIS, NGUYÊN THIÊN ÂN dịch, 11, 27-33.
Một vài hình ảnh trung thực về đám trí thức ngụy hòa, II, *Tiểu luận,* STEPHEN J. MORRIS, NGUYÊN THIÊN ÂN dịch, 12, 32-37.
Múa lân, *Truyện,* TAM TRƯƠNG, 2, 37-39.
Mùa xuân chính trị qua, mùa đông kinh tế bắt đầu, *Bình luận,* VƯƠNG HỮU BỘT, 10, 8-9.
Mười dự báo cho đời sống, *Tài liệu,* LTC, 9, 84-85.
Mười hai câu lục bát, *Thơ,* NGUYÊN MẠNH TRINH, 9, 43.
Mười lăm năm Văn Học Cộng Sản, *Tiểu luận,* NGUYÊN HƯNG QUỐC, 9, 73-83.

## N

Năm 2000, *Biên khảo,* CORINNE FLOCKEN, H.M.Đạt dịch, 1, 79-80.
Năm Cánh Gia Huy, *VXRĐNT,* VP, 12, 78-79.
Năm Van Gogh, *Tài liệu,* LÊ THỤY, 12, 6.
Nắng những mùa xuân cũ, *Thơ,* PHẠM VIỆT CƯỜNG, 9, 57.
Nga Sô và Việt Nam, *Bình luận,* NGUYÊN HỮU CHUNG, 11, 12-13.
Ngay trên quê hương mình, *Tùy bút,* VƯƠNG TIỂU MUỘI, 1, 81-83.
Ngàn vàng ca dao, *Thơ,* ĐỊNH NGUYÊN, 8, 54.
Nghĩa địa của người sống, *Truyện,* NGUYÊN XUÂN HOÀNG, 2, 47-50.
Ngọn cỏ trong mùa xuân, *Truyện,* NGUYÊN THIẾU NHẪN, 9, 30-34.
Nguyễn Huy Thiệp lén gặp báo L'Actualité, *VXRĐNT,* TK21, 12, 80.
Nguyễn Văn Tâm, *Truyện ngắn,* HOÀNG MAI ĐẠT, 1, 52-54.
Nguyễn Đình Thi, tiếng rên cuối cùng của con nai đen, I, *Tiểu luận,* XUÂN VŨ, 11, 58-63.
Nguyễn Đình Thi, tiếng rên cuối cùng của con nai đen, II, *Tiểu luận,* XUÂN VŨ, 12, 40-46.
Người Việt Nam lên tiếng đòi tự do, dân chủ, *Tổng hợp,* LÊ ĐÌNH ĐIỂU, 12, 12-15.
Người bạn quê hương, *Truyện ngắn,* NGUYÊN ĐĂNG THƯỜNG, 11, 34-37.
Người phu vác ghế, *Truyện ngắn,* YUSUL IDRIS, ĐỖ KH. dịch, 1, 55-57.
Nhà văn Nga nói về nước Nga cởi mở, *VXRĐNT,* , 2, 87.
Nhà văn Phan Nhật Nam, *Phỏng vấn,* , 3, 88-90.
Nhà văn, nhiêu đó đủ rồi, *Phỏng vấn,* NGUYÊN MẠNH TRINH thực hiện, 6, 28-35.
Nhân chứng, *Thơ,* NGÔ NGUYÊN DŨNG, 9, 58-64.

Nhân quyền và Hiến pháp XHCNVN, *Bình luận,* TRẦN DANH SAN, **8**, 32-36.
Nhân vật Bắc Kinh, *Thời sự,* THẾ KỶ 21, **3**, 10-11.
Nhân vật tiểu thuyết Pascual Duarte của Camilo Jose Cela, *Bình luận,* PHẠM CÔNG THIỆN, **8**, 72-76.
Những câu hỏi trong thơ ở Việt Nam (1987-1989), *Tiểu luận,* NGÔ CHÂN VĂN, **11**, 66-72.
Những ghi chú rời về Samuel Beckett, *Tiểu luận,* ĐÀO TRUNG ĐẠO, **10**, 76-80.
Những ngày tháng Tư, *Truyện,* NGUYỄN XUÂN HOÀNG, **12**, 53-58.
Những người vượt biên giới, *Truyện,* ROLF SCHNEIDER, PHẠM VIỆT CƯỜNG dịch, **8**, 41-45.
Những tác phẩm nghệ thuật bị mất cắp tại VBT I.S.Gardner, *VXRĐNT,* VP sưu tầm, **12**, 76-77.
Nói chuyện về thơ tha hương, *Tiểu luận,* NGU YÊN, **2**, 63-67.
Nói chuyện với Cao Xuân Huy, *Phỏng vấn,* NGUYỄN MẠNH TRINH thực hiện, **2**, 79-84.
Nói chuyện với Hoàng Đạo Thế Kiệt, *Phỏng vấn,* HOÀNG KHỞI PHONG thực hiện, **1**, 15.
Nói chuyện với Nguyễn Long Thành Nam, *Phỏng vấn,* HOÀNG KHỞI PHONG thực hiện, **1**, 12.
Nói chuyện với Nguyễn Đồng Sơn, *Phỏng vấn,* HOÀNG KHỞI PHONG thực hiện, **2**, 23-30.
Nói chuyện với Nguyễn Đức Lập, *Phỏng vấn,* HOÀNG KHỞI PHONG thực hiện, **1**, 14.
Nói chuyện với Phạm Cao Dương, *Phỏng vấn,* HOÀNG KHỞI PHONG thực hiện, **1**, 14.
Nói chuyện với Phạm Hồng Khôi, *Phỏng vấn,* HOÀNG KHỞI PHONG thực hiện, **1**, 16.
Nói chuyện với Trương Anh Thụy, *Phỏng vấn,* HOÀNG KHỞI PHONG thực hiện, **1**, 15.
Nói chuyện với nhà báo Nguyễn Tú, *Phỏng vấn,* NGUYỄN VĂN KHANH thực hiện, **11**, 47-52.
Nói chuyện với Đỗ Kh., *Phỏng vấn,* THÁI HÀ thực hiện, **3**, 54-48.
Nói với con vừa tượng hình, *Thơ,* NGUYỄN MẠNH TRINH, **11**, 76-77.
Nụ cười nghiêng, *Truyện ngắn,* TRẦN THỊ KIM LAN, **10**, 36-47.
Nụ hoa đêm, *Thơ,* TRỊNH Y THƯ, **2**, 84.
Nước Nga đổi mới, *Tài liệu,* LÊ ĐÌNH ĐIỂU, **11**, 14-17.
Nửa đêm trăng hướng bắc, *Thơ,* THƯỜNG QUÁN, **3**, 79.

## P

Phác họa một vài cuốn sách, *Điểm sách,* NGUYỄN MẠNH TRINH, **3**, 91-92.
Phải chăng mặt đất rạn nứt dưới chân Mỹ, *Bình luận,* HOÀNG LINH, **8**, 81-85.
Phạm Duy vẫn ở thôn đoài, *Hồi ký,* TRẦN DẠ TỪ, **4**, 43-50.
Phong trào giải thể Cộng Sản ở Âu Châu, *Bình luận,* LÊ THIỆN TÙNG, **8**, 9-13.
Phố Hàng Dầu, *Hồi ký,* PHẠM DUY, **9**, 70-72.
Phỏng lửa, *Truyện,* NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG, **3**, 53-70.
Phở Hách, *Truyện,* HÀ THÚC SINH, **9**, 44-50.

## Q

Qua các tiệm sách, *Giới thiệu,* THẾ KỶ 21, **1**, 89-90.
Qua các tiệm sách, *Giới thiệu,* THẾ KỶ 21, **2**, 92-93.
Qua đèo Cajon trên đường đi Las Vegas, *Thơ,* TRẦN VĂN NAM, **11**, 33.
Quá nhiều bài học cho người Việt hải ngoại, *VXRĐNT,* , **1**, 86.

## R

Răng đen, *Chữ và nghĩa,* ĐỖ TÍNH, **12**, 84-85.
René Tavernier, *Phỏng vấn,* TRẦN THANH HIỆP, **5**, 67-72.
Rượu cuồng. Thơ gửi chàng lãng tử Nguyễn Bắc Sơn. Trăng núi, *Thơ,* NGUYỄN MẠNH TRINH, **3**, 42-44.
Rượu của người say, *Truyện,* TRẦN SA, **6**, 44-50.

## S

Saigon sẽ chẳng bao giờ trở màu lá đỏ, *Tùy bút,* ĐỊNH NGUYÊN, **2**, 61-62.
Sale all size, *Hí họa,* KÚM, **3**, 16.
Salman Rushdie sẽ đi về đâu với Quỷ kinh, *Tài liệu,* SARAH CRICHTON, LAURA SHAPIRO, VANN PHAN dịch, **11**, 78-79.
Salman Rushdie: Sự thực của tiểu thuyết, *Biên khảo,* ĐÀO TRUNG ĐẠO, **1**, 76-78.
Sau tôi là Hồng Thủy, *MKMTT,* MAI THẢO, **3**, 56.
Sách báo trong tháng, *Điểm sách,* NGUYỄN NAM ANH, **10**, 86-87.
Sách báo trong tháng, *Điểm sách,* NGUYỄN NAM ANH, **11**, 88-90.
Sách báo trong tháng (Buổi Sáng Một Mình...), *Điểm sách,* LÊ TAM CA, **9**, 86-87.
Sách mới của Samuel Beckett, *VXRĐNT,* TK21, **1**, 85.
Sách đồi trụy ở Saigon, *VXRĐNT,* , **3**, 82.
Sách ước ngàn trang, *Truyện,* TRẦN DIỆU HẰNG, **3**, 59-64.
Sex. Perestroika. Đường hướng sáng tác, *VXRĐNT,* , **2**, 87.
Siêu thị ở Cali, *Thơ,* ALLEN GINSBERG, NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG, **5**, 21.
Sinh nhật, *Thơ,* NGUYỄN HOÀNG NAM, **5**, 17.
Sức mạnh của ngôn ngữ, *Bài nói,* VÁCLAV HAVEL, VANN PHAN dịch, **10**, 20-26.
Sức mạnh thức tỉnh từ chính thân xác người cầm bút, *Bài nói,* TRẦN DẠ TỪ, **6**, 8-14.
Sự cáo chung của chủ nghĩa Cộng Sản ở Ba Lan và Hung Gia Lợi, *Bình luận,* TYMOTHY GARTON ASH, TRỊNH Y THƯ dịch, **3**, 35-41.
Sự thật về cuộc cách mạng Nga 1905, *Bình luận,* TRỊNH Y THƯ, **7**, 25-32.

## T

Ta thấy hình ta những miếu đền, *Thơ,* MAI THẢO, **5**, 66.
Tại sao cải tổ nửa vời sẽ thất bại, *Biên khảo,* VƯƠNG HỮU BỘT, **6**, 18-29.
Tâm Chung, Tâm Nguyệt, *Thơ,* NGUYỄN TẤT NHIÊN, **2**, 57.
Thăm nuôi tù, 1978, *Hồi ký,* NHÃ CA, **6**, 36-41.
Thần thiêng nhờ bộ hạ, *VXRĐNT,* , **1**, 86.
Thập niên 90: bước chuyển tiếp đưa VN vào thế kỷ 21, *Thư tòa soạn,* Đỗ Ngọc Yến, **1**, 6-7.
The Le Code, Luật đời nhà Lê, *Đọc sách,* LÊ TAM CA, **7**, 84.
Thế Kỷ 21, *Thơ,* TRẦN MỘNG TÚ, **3**, 81.
Thi sĩ và Thơ, *Tiểu luận,* NGU YÊN, **8**, 61-65.
Thuyền nhân, *Thơ,* CAO TIÊU, **4**, 17.

Thụy, *Thơ,* HOÀNG XUÂN SƠN, **5**, 31.
Thư Lưu Vong, *Thư,* George BAJENARU, HÀ QUÂN, **4**, 81-83.
Thơ Mai Thảo, *MKMTT,* VŨ HUY QUANG, **5**, 65-66.
Thơ Nguyên Sa, *MKMTT,* MAI THẢO, **1**, 37-38.
Thơ Nguyễn Mạnh Trinh, *MKMTT,* NGUYỄN XUÂN HOÀNG, **3**, 42.
Thơ Tháng Ba, *Thơ,* NGUYỄN BÁ TRẠC, **3**, 49-52.
Thơ cho hiện tại của tương lai, *Thơ,* PHẠM CÔNG THIỆN, **3**, 53.
Thơ gửi Chế Lan Viên, *Thơ,* LÊ BI, **5**, 91.
Thư gởi Điều, Nghe chim rừng nhớ, *Thơ,* TRẦN DẠ TỪ, **1**, 74-75.
Thơ tôi hôm nay, *Thơ,* TIỂU SAN, **12**, 17.
Thư tình, *Thơ,* ALVARO DE CAMPOS, DIỄM CHÂU dịch, **11**, 75.
Thơ và văn, *Tiểu luận,* NGUYỄN HƯNG QUỐC, **10**, 27-31.
Thư viện Diện Hồng, *Tiểu luận,* TIỂU UYÊN thực hiện, **5**, 12-15.
Thưa ông chủ nhiệm, *Truyện,* DINO BUZZATI, NGUYỄN KHANH dịch, **6**, 53-56.
Thời sự tháng qua, *Thời sự,* LÊ THỤY, **10**, 6-7.
Thời sự tháng qua, *Thời sự,* LÊ THỤY, **11**, 8-9.
Thời sự tháng qua, *Thời sự,* LÊ THỤY, **12**, 8-11.
Thở với thơ, *Thơ,* TRẦN SA, **11**, 56-57.
Tiềm năng kinh tế của người Việt hải ngoại, *Hí họa,* GÚC, **3**, 26.
Tiễn đưa, *Thơ,* HUỲNH LIỄU NGẠN, **11**, 54.
Tính chất ma túy của chủ nghĩa Mác xít, *Biên khảo,* VƯƠNG HỮU BỘT, **8**, 19-31.
Tình bậu muốn thôi, *Truyện,* NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC, **9**, 51-55.
Tình yêu, *Thơ,* TRẦN MỘNG TÚ, **10**, 67.
Tình yêu của Yvon, *Truyện ngắn,* HỒ TRƯỜNG AN, **10**, 58-67.
Tô phở, *Truyện ngắn,* NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG, **10**, 52-57.
Tôi, *Phiếm luận,* TAM TRƯƠNG, **9**, 68.
Tôi không cần nhớ gì, *Thơ,* ĐỖ KH., **12**, 67.
Tôi tìm em nơi người tôi tìm không ra, *Thơ,* ĐỖ KH., **5**, 50.
Tổng thống Ngô Đình Diệm và ngày 1-11-1963, *Hồi ký,* CAO VĂN VIÊN, **7**, 23-25.
Trái tim, Trí nhớ và Giòng sông, *Thơ,* NGUYÊN SA, **9**, 28.
Trầm Tử Thiêng: âm nhạc vang lên từ những biến cố ..., *Giới thiệu,* NGUYỄN XUÂN HOÀNG, **11**, 64.
Trận bão nhân quyền ở Đông Âu, *Bình luận,* ÂU DƯƠNG THỆ, **11**, 18-21.
Trận đòn toàn quốc kháng chiến, *Truyện,* XUÂN VŨ, **4**, 18-22.
Trích dẫn chính mình, *Thơ,* CHÂN PHƯƠNG, **9**, 57.
Trung Quốc và Việt Nam, *Bình luận,* NGUYỄN HỮU CHUNG, **3**, 15-16.
Trung tâm Văn Bút Quebec bầu Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 89-91, *Tin,* THẾ KỶ 21, **9**, 87.
Truyền thông Mỹ và bầu cử Nga, *VXRĐNT,* TK21, **1**, 84-85.
Truyền thống dân chủ đã thức dậy, *Bình luận,* VÁCLAV HAVEL, ĐẶNG HOÀNG dịch, **11**, 22-23.
Truyện cái bàn, *Truyện,* LÊ MỸ HƯƠNG, **6**, 62-66.
Trước khi bắt được Manuel A. Noriega, *Tùy bút,* VŨ HUY QUANG, **10**, 34-35.
Trường học ở góc phố, *Thơ,* KENNETH PATCHEN, NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch, **12**, 70-71.
Trở về, *Truyện ngắn,* NGUYỄN VIỆT, **10**, 70-72.
Trở về, *Bình luận,* NGUYỄN HỮU CHUNG, **12**, 19-21.
Tuyên chiến với bọn giả hình, *Thơ,* KHÁNH TRƯỜNG, **2**, 58-60.
Tuyết trắng, *Truyện,* NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC, **2**, 51-55.
Tưởng tượng, *Thơ,* KHÁNH TRƯỜNG, **6**, 43.
Tưởng tượng ở quê hương năm 2000, *Thơ,* TƯỜNG VŨ ANH THY, **1**, 52.
Từ mùa xuân Đông Âu, *Nhạc,* TRẦM TỬ THIÊNG, **11**, 65.
Tự do tư tưởng vượt lên trên biểu tượng quốc gia, *VXRĐNT,* TK21, **1**, 85.
Tỳ Dực Điểu, *Thơ,* TRẦN MỘNG TÚ, **4**, 60.

## V

Vaclav Havel: Hy vọng rất gần, *Phỏng vấn,* MARK FRANKLAND, NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch, **7**, 66-71.
Vài chuyện vặt mùa xuân, *Thơ,* NGUYỄN HOÀNG NAM, **9**, 29.
Vài ghi nhận về tình hình văn học trong nước, *Tiểu luận,* NGUYỄN NGỌC BÍCH, **2**, 68-78.
Vạn lý độc hành, *Tùy bút,* VĂN LANG THI SĨ, **8**, 58-60.
Văn minh Việt ở thời đại đồ đồng, *Biên khảo,* PHẠM VĂN HẢI, PHẠM QUÂN KHANH, **6**, 79-84.
Vấn đề Cam Bốt và cuộc tranh chấp giữa hai dân tộc Thái Việt, *Biên khảo,* THẾ UYÊN, **7**, 6-16.
Vận hội mới, *Bình luận,* VÁCLAV HAVEL, THẠCH CHƯƠNG dịch, **12**, 26-28.
Về bài viết của ông Thế Uyên, *Thư độc giả,* TRẦN VĂN NAM, **8**, 87.
Về lưu đày của văn chương, *Biên khảo,* ĐẶNG PHÙNG QUÂN, **1**, 68-69.
Việt Nam đi về đâu trong kỷ nguyên kinh tế, *Bình luận,* LƯU VĂN VỊNH, **3**, 19-23.
Việt Nam, Tổ Quốc và Em, *Thơ,* DIỄM CHÂU, **7**, 47-49.
Vu Miệt, *Phiếm luận,* TAM TRƯƠNG, **7**, 53.
Vụ đạo văn lớn nhất của thập niên 1988 đã kết thúc, *VXRĐNT,* LÊ THỤY, **10**, 73.

## X

Xem tranh 5 người họ Nguyễn,, LÊ TAM CA, **10**, 84-85.
Xem triển lãm ảnh Huỳnh Tâm,, LÊ TAM CA, **10**, 80-81.
Xin mở rộng trái tim, *Tiểu luận,* NGUYỄN HUỲNH MAI, **5**, 56-57.
Xung đột Nam-Bắc đã bùng nổ trong hàng ngũ CSVN, *Bình luận,* LÝ VŨ, **4**, 23-28.
Xuôi Nam, *Thơ,* NGUYỄN VĂN NGỌC, **9**, 85.

## Y

Yêu ở Bombay, *Truyện,* SALMAN RUSHDIE NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch, **3**, 75-77.
Ý tạm, *Hồi ký,* NGÔ NGUYÊN DŨNG, **5**, 58-62.

# HỌC ANH-NGỮ VỚI VIDEO

Năm Canh Ngọ...1990...
Một biểu tượng cho quyền hành và sức mạnh của thời xưa...
Ngày nay, hơn bao giờ hết, quyền hành và sức mạnh
là do kiến thức mà ra.
Việc nói giỏi tiếng Anh sẽ cho bạn một kiến thức đặc biệt
mà bạn không thể không có trong thập niên 1990...
Giờ đây, để đón mừng năm Canh Ngọ, Viện Ngữ Học American Video Language Institute đang giảm giá đặc biệt cho khóa Anh Ngữ Căn Bản trên băng Video của Viện.
Đây là khóa học mà bạn từng đã nghe qua; khóa học thật mau, thật vui và thật hiệu nghiệm!
Hãy học nói tiếng Anh như một người bản xứ!

**Muốn biết thêm chi tiết về**
**khóa Anh Ngữ Căn Bản hoặc khóa Phát Âm Và Ngữ Vựng**
**của Viện Ngữ Học American Video Language Institute**

**Xin gọi**

## *Cô HOÀNG PHAN hoặc Cô DIỆU LÊ*

## 1-800-553-8282

**AMERICAN**
VIDEO LANGUAGE INSTITUTE, INC.

VHS
BETA

3909 N.E. 163rd Street, Suite 308
North Miami Beach, FL 33160 U.S.A.

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

**VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.**

**DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN**

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

**Điện Thoại**
**(714) 531-5505**
**XIN VUI LÒNG LẤY HẸN**

**VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA NỮ BÁC SĨ**

**HỒ THỊ ÁNH NGUYỆT, M.D.**

**AMERICAN BOARD OF OB — GYN**

*Tốt nghiệp Y Khoa Đại Học U.C.L.A.*

*Tốt Nghiệp Chuyên Môn Sản Phụ Khoa tại University of Texas*

**14536 BROOKHURST ST., PHỐNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683**

**CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ**

**PHỤ KHOA**
* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

**SẢN KHOA**
* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

**HỌC BỔNG VÀ TRỢ CẤP TÀI CHÁNH**

**CHO CÁC NGÀNH, NGHỀ, ĐẠI HỌC,**

**HOẶC ĐÃ TỐT NGHIỆP. TRÊN TOÀN NƯỚC MỸ**

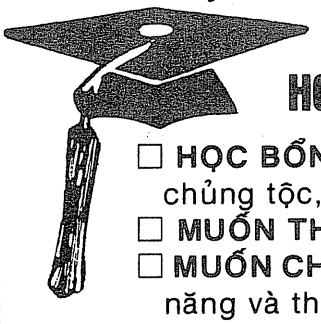

☐ **HỌC BỔNG** (dựa trên ngành học, trường học, tôn giáo, chủng tộc, nghề nghiệp cha mẹ...)
☐ **MUỐN THÊM 100 ĐIỂM S.A.T.** (chúng tôi có cách giúp)
☐ **MUỐN CHỌN NGÀNH, TRƯỜNG** (chúng tôi sẽ đúc kết khả năng và thiên khiếu để gợi ý)

**ĐẶC BIỆT**
* Không cần phải là học sinh ưu tú hoặc lợi tức cha mẹ phải thấp
* Bảo đảm học sinh nào cũng có học bổng hoặc chúng tôi sẽ bù vào $100 US Saving Bond

*Muốn biết thêm chi tiết xin đánh dấu vào ô trống phía trên và điền vào mẫu dưới đây gởi về:*

**SCHOLARSHIP GUIDANCE SERVICES**
12103 S. Brookhurst, E 427,
Garden Grove, CA 92642 - 3065

Tên _____ Điện thoại _____
Địa chỉ: _____
Thành phố _____ Tiểu bang _____ Zip Code _____

MISSION GRAPHICS

*Quality Commercial Printers*

11562 Trask Avenue • Garden Grove, • California 92643

IN NHANH
GIÁ HẠ
PHẨM CHẤT TỐT

Nhận in
**Kinh Sách - Quảng Cáo**
**Menu - Giấy Tờ Văn Phòng**
**Bìa Băng Nhạc**
**Poster - Video**

*President:*
HOÀI BẢO
(714) 534-0253

Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
**Giải Phẫu Thẩm Mỹ**

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)
Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

**Nữ Bác Sĩ Nha Khoa**
**Nguyễn Thị**
**Ngọc Sương**

14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643

**Tel: (714) 531-2773**

**THẾ KỶ 21**
14841 Moran St.,
Westminster, CA 92683
(714) 892-9414

## PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Điện thoại: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:**

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo ☐ 36 số báo

*Kèm theo đây là check/money order* Ngày _____

*mang số tiền: $US* _____ Ký tên: _____

| Giá mua dài hạn: | Bulk Rate (Mỹ) | First Class (Mỹ) | Canada | Các nước khác |
|---|---|---|---|---|
| 6 số báo | $ 12 | $ 18 | US$ 20 | US$ 21 |
| 12 số báo | $ 24 | $ 36 | US$ 40 | US$ 42 |
| 24 số báo | $ 48 | $ 72 | US$ 80 | US$ 84 |
| 36 số báo | $ 72 | $ 120 | US$ 120 | US$ 126 |

# Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh đúc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

**ĐẶC BIỆT:** CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

**VIỄN ĐÔNG I**
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

**VIỄN ĐÔNG II**
8966 E. Garvey #C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

# THẦY HAI CHÂU GIANG

## VỚI TIỀM LỰC THẦN BÍ VÀ SIÊU NHIÊN

1.- Cho quý vị chứng kiến sự hiện tình của người bạn không thấy mặt, hoặc không biết mặt, còn sống hay chết, hành vi của họ trong quá khứ và hiện tại.
2.- Đem người bỏ đi trở về
3.- Trừ ma quỉ và sự rối loạn tâm thần do quỉ ma ám ảnh
4.- Cho phép hộ thân, giải tai nạn và thù oán
5.- Xem địa lý, sắp đặt ngày khai trương, tân gia để được phát đạt
6.- Chỉnh hướng địa trạch, làm hồi sinh những cơ sở thương mại đang xuống dốc

*Liên lạc để lấy hẹn*

**(714) 441-1813**

## VĂN PHÒNG LUẬT SƯ VỚI TẦM VÓC QUỐC TẾ

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

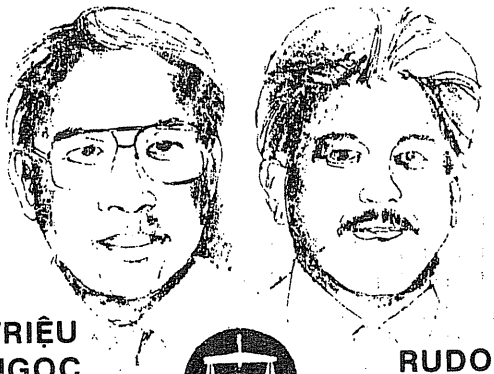

**TRIỆU NGỌC TOÀN, J.D.**

* Tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
* Giáo Sư 11 Năm Hành Chánh Hoa Kỳ
* Điều Hành Văn Phòng

**L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA**

* Giáo Sư Đại Học Luật Khoa W.S.U
* 6 Văn Phòng Đại Diện tại Đông Nam Á
* 5 Văn Phòng tại Orange County, Los Angeles
* Một tổ hợp Luật Sư Chuyên Nghiệp Tai Nạn (P
* Uy Tín Nhiều Năm Với Các Cộng Đồng Á Châu

- ĐÒI BỒI THƯỜNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH
  - * Vì Xe Cộ:
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
    - Tham khảo miễn phí
  - * Trượt Ngã Siêu Thị
  - * Sơ Xuất Y Tế
- HÌNH LUẬT
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị
  - Các tội Tiểu hình, Đại hình
  - Thiếu nhi phạm pháp
- LUẬT ĐỊA ỐC:
- DI TRÚ, ĐOÀN TỤ:
- LUẬT THƯƠNG MẠI:
- KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN:
- LUẬT GIA ĐÌNH:
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản
- DI CHÚC THỪA KẾ

**(714) 892-2154**
Giờ làm việc
Thứ 2-7: 10AM-7PM
Chủ Nhật: Theo hẹn.

XIN GỌI ĐỂ QUYỀN LỢI PHÁP LY CỦA QUÝ ĐỘC GIẢ ĐƯỢC BẢO VỆ TỐI ĐA

- **Los Angeles Office**
  3807 Wilshire Blvd., Suite 500
  Los Angeles, CA 90010
  Toll Free: **1-800-331-4725**

- **Westminster Office:**
  9211 Bolsa Ave., suite 222
  Westminster, CA 92683
  (Cạnh Siêu Thị 99)

# Bộ Chữ Việt Nam

©VN Labs 1984,1990

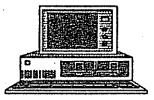

**Trên IBM PC & PS/2**

*Do VN Labs. nơi đầu tiên chế tạo Computer tiếng Việt và Bộ Chữ Quốc Tế.*

**Dbase III&IV**
**Microsoft Word V4&V5**
**Norton Editor**
**PC-Write**
**Personal Editor**
**Professional Write**
**Quattro & Quattro Pro**
**Volkswriter V1&2&3&4**
**VP-Planner**
**Wordstar V4&V5**
**WordPerfect V4&V5**
**Ventura Publisher V1&V2**
**vv..**

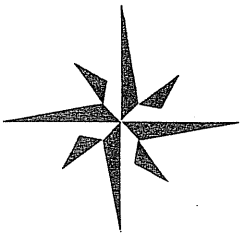

**VN Labs**
**3700 Campus Drive, Suite 202**
**Newport Beach, CA 92660**
**Phone (714) 474-6968**
**FAX (714) 250-8117**

*Hệ thống Computer tiếng Việt tối tân nhất thị trường.*

- ☐ **VN.COM version 7.5:** dùng tiếng Việt với Wordstar V4 & 5, Microsoft Word V4 & 5, Volkswriter V3 & 4, PC-Write, WordPerfect V4.2 & 5, Ventura Publisher V1.1 & 2.0, Dbase, Spreadsheets, vv.. trên mọi loại IBM PC/XT/AT và PS/2, in trên hầu hết các loại dot matrix và laser printers cùng Postscript printers. Chạy với mọi loại display adapters: EGA, CGA, MCGA, VGA, Hercules, Genius, vv..
- ☐ **VN Labs Word Processor:** đầy đủ tiện nghi, menu tiếng Việt, dùng mouse.
- ☐ Nơi duy nhất có tiếng Việt đánh chữ trước, dấu sau trong software thị trường, không bị hạn chế vào một word processor.
- ☐ Nơi duy nhất chế tạo tiếng Việt có thể in trên tất cả các loại máy in hiện đại, kể cả Postcript printers và phototypesetters.
- ☐ Bộ Chữ Việt Nam do VN Labs hiện đang được xử dụng tại nhiều cơ sở báo chí và các tổ chức Quốc Tế: Người Việt, SàiGòn Nhỏ, Thế Kỷ 21, Ngày Nay, Lý Tưởng, Đẹp, Thời Cuộc, Thủ Đô Thời Báo, Boat People Committee, Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, World Vision International, vv..

**Software lấy bản An Sao $25**
(dùng code Bộ Chữ VN Labs)
Nhìn, đánh, in tiếng Việt cho tên tuổi vào Computer và in ra Bản An Sao trong hạn lịch sách 1901 - 2000. In trên dot matrix hoặc Laserjet printer. Vui lòng liên lạc:

**COSMOS SYSTEMS**
**P.O.Box 2482**
**Mission Viejo, CA 92690-0482**
**(714) 582-8233**

**Lá Số Tử Vi Computer $15**
Do Cosmos Systems. Lời giải vô cùng tinh tường. Vui lòng gửi $15 cùng tên, tuổi, địa chỉ, nam hoặc nữ, về Cosmos Systems.

**55 kiểu chữ Việt tuyệt vời $195**
Dùng với Corel Draw và Windows. Fonts lớn, nhỏ, đủ kiểu, đủ cỡ, tiện cho việc làm tựa đề, ấn loát, bích chương, vv.. Do Cosmos Systems.

HẸN NHAU Ở

# BI/DA saigon

*44, Avenue d'Ivry 75013 Paris*
*Centre Commercial Les Olympiades*
**Tel 45.84.04.85**
(Sát nách Las Vegas, cùng từng lầu với Nam Á, Thúy Nga, Phượng Hoàng)

* NHƯ MỘT CHỖ DỪNG CHÂN

để hong ấm hiện tại lưu vong, để thắp sáng kỷ niệm Sàigòn, để hồi tưởng quê hương Việt Nam bằng hương vị đích thực của Mỹ Tho, Bến Tre, Biên Hòa, Lái Thiêu, Tân An...

* NHƯ MỘT CHỖ TÌM LẠI

để thưởng thức tất cả những gì đã thưởng thức sáng tới, trưa qua, chiều về ở vỉa hè, góc phố, quán chợ Sàigòn, Đa Kao, Tân Định, Thị Nghè, Phú Nhuận...

* NHƯ MỘT CHỖ NGỒI LÂU

để uống cà phê đá, nghe nhạc thính phòng và chiêm ngưỡng những đường bay của CƠ trên môi BI...

SAU HẾT VỚI TUỔI TRẺ VÀ
NHỮNG NGƯỜI TÌNH CỦA BI DA

Như một
chỗ thụt bi-da
lý tưởng
của Sàigòn thu nhỏ

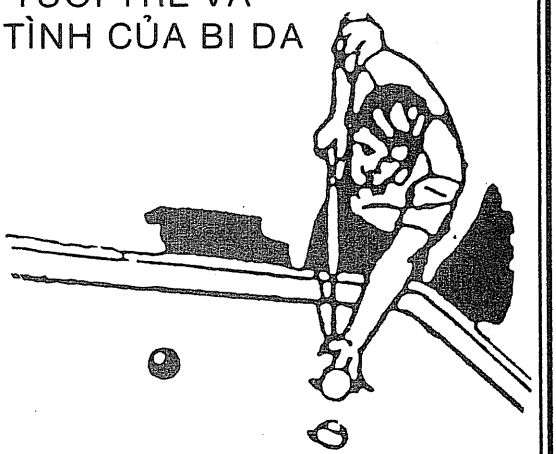

NHỚ CHỢ BẾN THÀNH — KHÔNG CẦN ĐI ĐÂU XA

# LITTLE SAIGON SUPERMARKET

# 小西貢超級市場

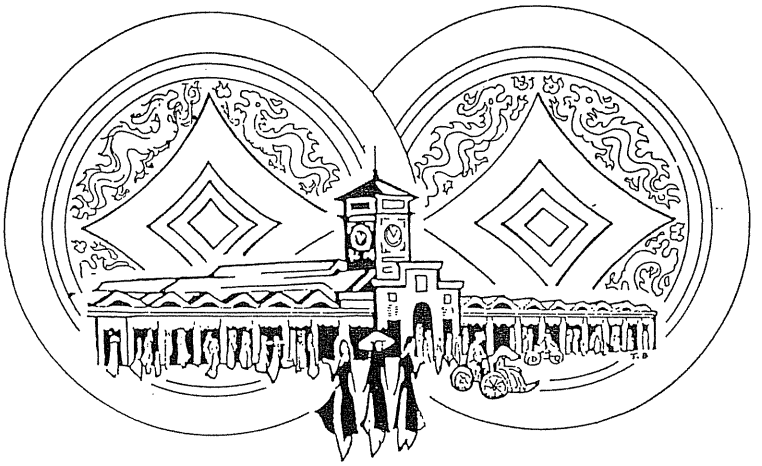

9822 Bolsa Ave., Westminster,
CA 92683 (góc Bolsa và Brookhurst)

## 714-531-7272

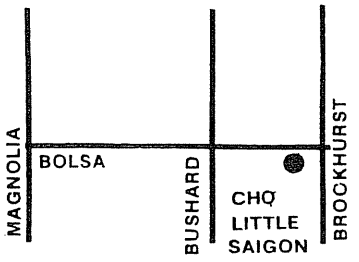


**LUÔN LUÔN CÓ HÀNG SALE**
...và hàng trăm mặt hàng nhu yếu phẩm do chính chủ nhân tự nhập cảng:

**BÁN DƯỚI GIÁ SỈ**

SIÊU THỊ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT
TẠI TRUNG TÂM LITTLE SAIGON

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA PERMIT 23

# VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
# EDWARD C. REID

2120 MAIN ST. SUITE 150 HUNTINGTON BEACH, CA 92648

(714) 536-4014

## KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN VỀ
# TAI NẠN

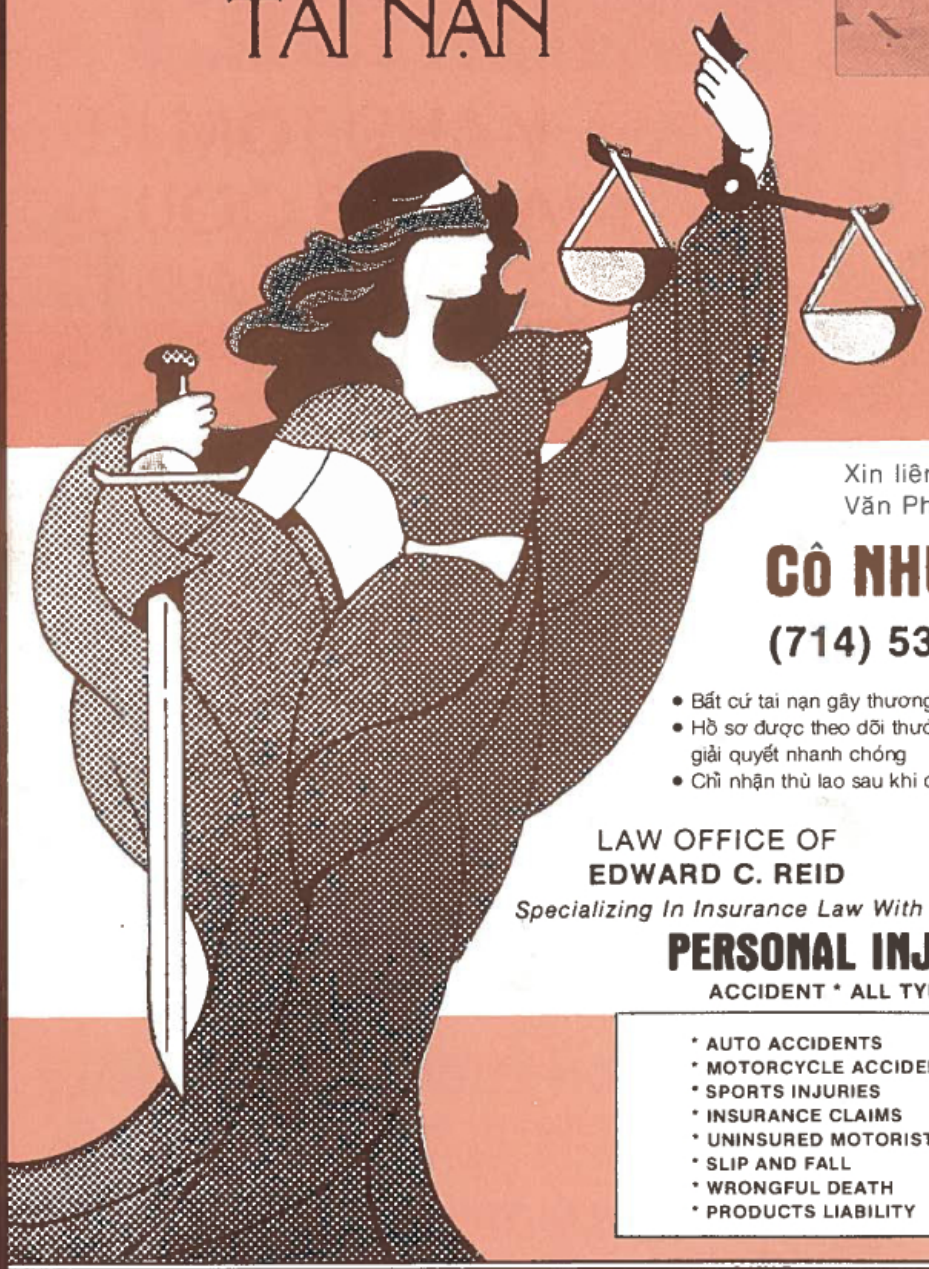

Xin liên lạc
Văn Phòng Chính:

**CÔ NHƯ LAN**

**(714) 536-4014**

- Bất cứ tai nạn gây thương tích nào
- Hồ sơ được theo dõi thường xuyên và giải quyết nhanh chóng
- Chỉ nhận thù lao sau khi được bồi thường

LAW OFFICE OF
**EDWARD C. REID**

*Specializing In Insurance Law With Emphasis On:*

## PERSONAL INJURY

**ACCIDENT * ALL TYPES**

- AUTO ACCIDENTS
- MOTORCYCLE ACCIDENTS
- SPORTS INJURIES
- INSURANCE CLAIMS
- UNINSURED MOTORIST CLAIMS
- SLIP AND FALL
- WRONGFUL DEATH
- PRODUCTS LIABILITY

**FREE CONSULTATION** **NO RECOVERY — NO FEE**

Giá $2.50 MK. Ngoài Hoa Kỳ thêm $1.00 MK